



Ma Văn Kháng

Có Bị;
đời lưu lạc



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Table of Contents

Mục lục

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chương 1

Toàn ơi, ra mẹ cho xem cái này.

Đúng là tiếng gọi nao nức của mẹ tôi mỗi khi mẹ đi dạy học về. Tôi bỏ lại bài toán tập đang làm dở trên bàn vừa chạy ra tới ngoài sân, thì mẹ tôi đã dựng xe đạp và nhấc ra từ tay lái xe một cái túi vải sọc xanh lá mạ, đáy túi nặng trĩu một khối tròn mềm. Đặt cái túi xuống đất, thọc tay vào miệng túi, mắt âu yếm nhìn tôi, mẹ tôi như muốn hỏi: Đố con cái gì đấy? Nhưng có lẽ là bất ngờ so với dự liệu, mẹ tôi bỗng kêu liên tiếp và rụt phắt tay lên, y như là bà vừa chạm phải cái gai nhọn vậy. Không còn người giữ, cái túi lăn trên nền sân. Có vật gì đó quấy động ở bên trong, dưới lần vải lòng nhùng. Vật gì đó hình như đã qua ngủ một giấc dài, giờ mới thức tỉnh, và lập tức cảm thấy khó chịu trong cảnh tù túng, chật chội nên lục xục tìm lối thoát. Cuối cùng, nó đã tìm được cái miệng túi và chui ra, thoát tiên là cái đầu.

Cái gì vậy? Ôi! Một bụm tơ vàng. Một cái kén ngoại cỡ. Một khối nguyên sinh. Một sự sống nhỏ nhoi. Một con cún. Một gã nhách. Một nhóc êu. Một cậu khuyến tí nhau.

Chắc mới chỉ rời vú mẹ được dăm hôm thôi, chú còn nguyên dạng một êu con nít bụ bẫm, thơ dại, với một mẫu thân mình trên bốn cái chân ngắn ngủn và cái đuôi tí xiu xoáy tí một vòng tròn. Toàn bộ thân hình chú gợi hình ảnh một viên bi tròn, một khối cầu tròn có cái mặt sư tử, hai cái tai cụp to bản, cái mõm ngắn chùn với hai lỗ mũi ẩm ướt không ngừng nghỉ việc đánh hơi.

Hai con mắt chú thì thực sự là hai viên bi xanh, lóng lánh như hai vật thể phát sáng. Chú chẳng ngại ngần gì mà không biểu lộ ngay cái tình tướng khác thường của mình. Chú đâu có phải là một chú chó con hiền lành dễ bảo. Đó, bốn chiếc răng nanh chú vừa bập vào tay mẹ tôi. Miếng cắn đầu tiên trong đời chú. Răng sữa, vết cắn như vết gãi mạnh, nhưng

đích thực là thực hiện công năng tự vệ và tấn công của bộ răng chó đấy, chứ đùa!

Chui ra khỏi cái túi vải ngực tù rồi, chú ngồi chệt đít xuống đất. Chưa thèm để mắt đến tôi, ngoác mõm, chú ngáp một cái rõ to. Không bỏ lơ cơ hội, ngay lúc chú có vẻ xuất kỳ bất ý ấy, tôi liền đặt tay lên đầu chú, vỗ nhẹ nhẹ: dẫu sao tôi cũng cần chủ động bày tỏ thiện cảm với chú, tôi là cậu chủ của chú cơ mà! Nhưng, một lần nữa, tôi lại giống mẹ tôi, phải rút vội tay lại. Chú nhóc thừa tình thần cảnh giác thường trực, ngay lập tức, mới chỉ thấy hơi bàn tay tôi nhớm tới lớp lông đầu, đã bập ngay miệng lại, cắt cái ngáp giải toả cơn buồn ngủ, giật lùi một bước về phía sau, tạo nên một khoảng cách biệt, đồng thời nghiêng đầu cau có nhìn tôi, với một vẻ thù địch không cần che giấu.

Êu êu! làm gì mà cau có như nhà khó không có ăn thế! Ăn đi, em!

Mẹ tôi vào bếp, lấy bát cơm mèo Mí ăn dở, rưới thêm nước thịt lợn rim, đặt xuống trước mặt chú, tặc tặc lưỡi. Thật là một cử chỉ đầy tình yêu mến và thiện chí. Ấy thế mà chú nhách lại dềch dềch đít giật lùi; hơn nữa, chú còn nhe bộ răng nhọn như gai ra và gầm ghè. Chú dọa tôi và quyết không thân thiện với tôi!

Chà, những cún khác đâu có thế! Những cún khác chỉ cần một hơi sáo, một vài tiếng tặc lưỡi là đã quay tíu đuôi, xán đến rồi. Làm quen với các cún ấy đâu có khó! Còn cún này? Thật là một ấu nhi đánh mất tính hồn nhiên vô tư! Một nhóc con khó tính! Một bầm sinh ương ngạnh!

Đó, hai con mắt chú nhìn mẹ tôi và tôi đã bớt đi được chút hằn học nào đâu. Trái lại, hình như mỗi lúc lại thêm tức tôi, đối địch nữa cơ. Mà đâu phải chỉ có thế. Lúc ấy thấy mẹ tôi đi làm về, con mèo Mí nhị thể bốn tuổi từ ngoài vườn lững thững đi vào, theo thói quen nũng nịu cọ mình vào chân mẹ tôi. Cảnh tượng như thường lệ ấy có can hệ gì đến chú mà chú phát bần; chú chồm ngay tới con mèo, sửa liền một hơi, giọng chó con như tiếng óc, nhưng hung tợn khác thường. Mèo Mí đen trắng vốn leo trèo có hạng, nên kịp thời bật mình lên bậu cửa sổ, rồi quay đầu lại, quắc mắt phát ra một tiếng ngoauss cuộn tròn dữ tợn: Thằng lỏi chó nào

mà hồn hào vậy? Thằng lỏi này đây! Nó chẳng nể ai hết! Nó xông ngay tới chân tường có trống khuôn cửa sổ nọ, ngửa cái mặt sư tử bé xiu lên, xưng danh liền: Gáu! Gáu! Tao đây! Tao là chủ căn nhà này!

Êu êu! ồm quá thôi. Êu êu.

Mẹ tôi và tôi theo chú vào nhà. Tôi đặt lại bát cơm xuống chân chú.

Êu êu! Mèo Mí là người nhà mình, chứ có phải người lạ đâu mà sữa, em!

Mẹ tôi bế con mèo, vỗ vỗ lưng nó. Hình như chú êu con hiểu. Chú thôi sữa. Nghênh nghênh cái đầu, chú nhìn tôi, nhìn con mèo. Mẹ tôi ngồi xuống, nhoẻn cười:

Rõ nghênh ngáo như cáo trông trắng chưa kìa!

Mèo Mí nhảy lên phản, ngồi rửa mặt. Mẹ tôi đẩy bát cơm tới mõm chú chó nhách. Chú ngồi, lại đưa mắt về chỗ con mèo.

Ăn đi em! Mèo Mí là chị em đấy. Nó nhiều tuổi hơn em mà.

Mẹ tôi giảng giải. Tôi sẵn:

Ăn đi! Sỉ lắm nữa!

Chú nhóc đưa cái nhìn dò xét vào mặt tôi. Chú đã ngửi thấy mùi cơm rưới nước thịt. Chú liếm mép. Tội nghiệp! Đói đấy mà!

Mẹ tôi chép miệng:

Khổ, ở nhà cô Lý bạn mẹ có cơm đâu. Chó mẹ cũng như chó con, đến bữa, cô xúc cho một máng cám lợn, thế là hập vào ăn.

Tôi dịch bát cơm vào sát mõm chú, giục một lần nữa. Chú nhóc vẫn trăn trăn nhìn tôi, lưỡi chú lo le, thò ra, thụt vào, chuyển từ mép phải sang mép trái! Đói ngấu, thèm rõ rớt rớt rồi kia kìa! Được, đã thế thì tao sẽ bắt mày phải ăn! Tao sẽ dí mõm mày vào bát cơm, xem mày có còn ương bướng được nữa không! Tôi xắn tay áo, cả quyết.

Nhưng, một lần nữa tôi lại chịu thua. Ghê gớm quá! Ông lỏi biến ngay thành một chúa sơn lâm con, co hai chi trước, dún mình phốc lên, há mồm, nhắm cổ tay tôi, đập liền một phát. Phát đập căn bản trúng không khí, nhưng cổ tay tôi đã cảm nhận được hơi răng chú lướt qua. Một phản xạ tự vệ, xét riêng về mặt bén nhạy, như thế thật đáng khen, nhưng trong văn cảnh này, hành động như vậy thật là quá hỗn xược!

Tôi đứng dậy, bực tức. Mới nhập gia đã bất trị thế này thì sau dạy bảo sao được! Trong nhà mọi vật đều phải có trật tự, vật nào phải ra vật ấy chứ. Để mà đây, trước hết tao phải cho mày biết thế nào là lễ độ đã. Thấy người ta tử tế lại lên mặt kênh kiệu. Thấy người ta thân mật lại tỏ ra khinh nhờn là không thể được!

Tôi ra sân tìm vũ khí ra oai. Cầm cái gậy tre bằng cái cán cuốc, tôi bước vào, chắc mẫm với thứ ngôn ngữ bạo lực này, ông lỏi chỉ cần nhìn thấy cũng phải biết điều và nhũn như chi chi ngay.

Nhưng, trong nhà chỉ còn lại tôi và chiếc gậy oai hùng! Mẹ tôi ở dưới bếp nói không thấy ông lỏi dưới đó. Ông lỏi thừa cơ lên vào đâu trốn biệt rồi? Tôi ngó nghe các ngách hẹp. Tôi cúi lom khom. Tôi quỳ gối, rạp mình, lia mắt vào các gầm tủ, gầm ghế. A! Thằng này láu cá thật! Trong bóng tối âm âm ở gầm phản, tận góc trong cùng, nhóng nhánh hai viên bi phát sáng màu kim khí. Đúng là ông lỏi rồi!

Này, này, ra đi! Muốn tốt thì ra ngay đây!

Tôi khề gọi. Rồi tôi quát: Mày có ra không thì bảo!

Không một lời đáp. Hai viên bi vẫn lặng lẽ phát quang. Tôi đành phải thọc gậy vào gầm phản. Đầu gậy khua động lộc cộc. Á, mày gan! Đã thế thì. Đầu gậy trong tay tôi dò dẫm trong bóng tối gầm phản. Xúc giác tôi qua chất liệu tre khô, tiếp nhận được một vật thể mềm xốp, âm ẩm. Kẻ trốn lẩn đây rồi. Khề thích đầu gậy mấy cái thế nào chú êu con ương ngạnh này cũng phải chuyển chỗ và bò ra cho mà xem. Nhưng, sao chiếc gậy trong tay tôi lại chết cứng thế này. Lại có tiếng cọt cọt. phát ra nữa.

Tôi bò sâu vào gầm phản. Chà, ông lỏi gặm vũ khí của tôi! Ông lỏi ngang nhiên đối đầu với tôi!

Mẹ tôi can:

Nó như trẻ con, để bảo ban nó dần, con ạ. Nhà cô Lý chó mẹ đẻ năm con. Bán ba rồi, còn con này và con vện. Con vện hiền lắm.

Sao mẹ không chọn con vện?

Con vện cứ quẩn lấy mẹ, không chịu đi. Còn con này thì đang chạy nhớn ngoài vườn. Cô Lý gọi, biết là bắt, nó rúc vào đồng củi, trốn. Phải rờ cả đồng củi mới bắt được nó. Có ông xem tướng chó tới chơi, bảo con này khôn lắm, cô Lý giữ mà nuôi. Cô Lý bảo: Cơm gạo đâu mà nuôi từng ấy con.

Thế mẹ mua của cô Lý à?

Không, cô cho. Nhưng, lấy không thì ra cái vẻ là chó hoang nhặt được. Nên cô bảo cứ coi như mua.

Mẹ trả cô bao nhiêu tiền?

Cô bảo: chị đưa em tiền một bao diêm, năm mươi đồng, gọi là mua vía nó.

Tôi cười:

Rẻ thế! Thôi, mẹ đặt tên cho nó đi!

Cún nhé! Hay là Kiki, Tôtô, Lulu, Mônica?

Cún nghe xấu quá! Mônica là tên con gái. Còn những tên khác, bị người ta đặt nhiều quá rồi! Mẹ có thấy nó giống hòn bi không?

Giống! Con định gọi nó là Bi à?

Mẹ tôi cúi xuống gầm phản, chặc chặc lưỡi, dịu dàng:

Bi ơi, Bi! Ra đây em! Nhà mình đây mà! Sao lại trốn chui trốn lủi trong xó tối ấy. Về đây ở với gia đình cho vui cửa vui nhà nhé. Ra đây để còn lễ ông thổ công chứ, em.

Ở nhà tôi, chó mèo nhập gia đều phải lễ thổ công. Chó, mèo thì cũng là một sinh linh trong vòng trời đất, về sống với mình tức là trở thành một phần tử gắn bó trong một tổ hợp, chúng cần được trình diện vị thần linh cai quản việc nội vụ gia đình. Chúng cũng cần được dạy bảo và thích nghi với tập tục sinh hoạt của mọi người trong nhà.

Thêm vào, cộng thêm, chắc không phải chất chồng thêm cái buồn, cái rui. Nhất là vật thêm vào lại là. chú khuyển. Chó đến nhà thì giàu. Chó đến nhà thì sang. Dân gian nói vậy. Điềm lành còn nằm ở thời điểm nữa. Bi đến nhà tôi hôm nay, đúng ngày 30 tháng chạp, ngày cuối cùng của một năm cũ.

Ba mươi tết, năm cũ đang khép cửa. Bi sắp sang năm mới với cái tên khai sinh mô phỏng hình tượng nó. Bi! Bi! Cái từ đơn âm tiết như ẩn danh thường đặt cho đứa trẻ nhỏ thân yêu trong gia đình. Như Bầu, Bí, Bống, Nhím, như Cu, Cò, Tí, Xíu. Bi! Bi! Cái tên riêng hiền lành, giản dị, ngộ nghĩnh quá! Làm sao lại có thể từ cái tên ấy suy luận ra những ý tưởng xấu xa nhỉ!

Nhưng thôi, đó là chuyện sau này. Còn bây giờ chú khuyển tí nhau đó mới chỉ có được cái tên là mới mẻ thôi. Chú vẫn nguyên vẹn một thiên tính bẩm sinh bướng bỉnh, ương gàn. Chú cứ nằm lì trong gầm phản, phớt lờ hết, làm thỉnh thoảng, thách thức ứng xử của mẹ tôi và tôi. Lờ ngon tiếng ngọt, vô tác dụng. Thịt bò, xương gà cũng vậy thôi. Bất đắc dĩ dùng gậy gộc thì cũng chẳng mang lại hiệu quả gì. Chú định tuyệt thực chắc? Chú định ăn vạ chắc? Chú định thi gan trở lỳ và nhất mực bất hợp tác chắc? Hay là chú định cho tôi một bài học, rằng chó có nên vỗ ngực ta đây là loại ưu đẳng nhất thế gian mà coi thường các sinh vật khác; rằng chú tuy là chó, lại là chó con, nghĩa là thuộc lớp dưới cùng trong đám động vật chúng sinh hạ đẳng, vốn bị miệt thị và bị bai, nhưng cũng không phải là kẻ dễ bị mua chuộc, mồi chài đâu! Ai người ta cũng có tư cách cả đấy, ông người ạ!

Không thể kiên nhẫn hơn được nữa. Mà kiên nhẫn cũng vô nghĩa. Khác loài, không cùng ngôn ngữ. Hơn nữa ông trẻ mới nứt mắt làm sao thông tỏ được mọi nghĩa lý! Lễ gia tiên đêm giao thừa lại sắp bắt đầu rồi. Tôi đành phải hoá thân làm con thần lẩn, đeo găng tay da ở chi trên, bò vào gầm phản vậy. Đặt từng bước thật êm và rút kinh nghiệm những lần trước, chớp nhoáng tôi xuất chiêu, phóng liền cả hai tay, nhắm cổ chú.

Bi chỉ phát được mấy tiếng ăng ăng rồi nghẹt cổ, hết kêu. Tiếp đó, chú bị lôi ra khỏi vùng tối mò nơi gầm phản. Rồi bị nhấc bổng lên. Chưa hết kinh hồn đầu, mắt chú còn bị chói loá. Trước mắt chú là một vùng đèn nền lung linh. Chú ngửi thấy mùi hương thơm và nghe tiếng xuyt xoạt cầu khẩn của mẹ tôi. Kẹp chú bằng hai cườm tay, hai bàn tay tôi giữ chặt hai chân trước chú, bắt chú chắp lại và đứng ở thế người đi hai chân, tôi thấy chú run bần bật. Có thể chứ! Chẳng lẽ oai linh thần thánh mà mày cũng coi thường! Nào lẽ lạy đi! Tôi ép chú theo tay tôi. Cháu lạy ông Thổ công, Thổ địa ạ. Cháu tên là Bi, kể từ ngày hôm nay.

Chú im, vể chấp nhận. Nhân đà thắng lợi, tôi đưa luôn chú vào nhà vệ sinh. Đặt chú xuống, một tay tóm gáy chú, tay kia đùn đít chú, tôi bắt chú đi quanh miệng hố vệ sinh ba lần. Để xác định chỗ chú phóng uế hàng ngày, sau đó còn một việc nữa phải làm là lấy que đo đuôi chú, vứt xuống hố. Nhưng tôi không tài nào làm được. Đã mười lăm phút rồi. Tay tôi đã mỏi nhừ và Bi, cái cá tính ngang ngạnh ấy, không thể chịu đựng sự cưỡng chế thêm một phút lâu hơn.

Bi quẫy. Hai chân trước, hai chân sau nó đạp loạn xà ngầu. Nó vận nội công, trương căng cả cơ bụng, quần quai để bung phá. Chả ngăn ngại gì, nó tung cả cái đuôi vốn để phất cờ hoan hỉ, vào cơn phản nộ. Mồm nó, răng nó thì còn phải kể! Nhất là răng nó. Chiếc gai đã nhọn là nhọn từ bé. Hàm răng nó trắng ớn màu sữa, nhỏ ti mà gai góc lờm chờm, trông phát kinh, nhất là bốn cái răng nanh hoăn hoắt, nó cố xoay chiều, đổi thế, tìm mọi cách để cho tôi biết hàm răng nó lợi hại thế nào. Không thể ngờ được cái sinh vật nhỏ nhoi ấy lại bùng lên một sức mạnh quật cường đến thế! Rõ ràng không chỉ thuần là năng lượng khởi nguồn từ cơ bắp. Cuối cùng, cùng với sự rầy rụa, phản kháng quyết liệt, nó sử dụng cả tiếng kêu

ở tất cả các cung bậc, kể cả lối gằm ghì thù địch của bọn chó già, lẫn kiểu la lối om sòm, có ít xít ra nhiều của bọn chó con nít, khiến cho nhà tôi được một phen náo động toáng toàng. Bi đã hoàn thành vai một nhân vật bi kịch khiến ta phải nhỏ lệ thương xót!

Tôi buông tay. Bi goạc một tiếng vừa uất, vừa hả, rồi dường như chẳng cần định hướng, nó đâm xăm vào khoảng tối dưới gầm phản, xứ sở tự do mà nó đã tìm được ngay từ phút đầu tiên đến nhà tôi, để trú ngụ và cố thủ.

Tôi thở nhè nhẹ. Thoáng qua đôi chút u minh, huyền viển. Bi đã lễ thổ công. Bi đâu còn phải là một chú khuyển bất kỳ!

Đêm ba mươi thiêng liêng và bộn rộn. Cuốn vào những ảo giác thân thuộc, mẹ tôi mãi mê trong hương khói, thì thầm thành kính giao tiếp với tổ tiên và các đấng thánh thần. Lời cầu xin tha thiết đêm trừ tịch rung động ngay cả con tim người cầu xin. Cuộc đời còn lắm nỗi oan khiên và đau buồn quá? Hay con người chưa bao giờ được sống mà chỉ mới ao ước sống thôi, nên còn nhiều khát muốn lắm?

Tôi ra phố chơi, nhớ lời mẹ dặn, trở về nhà trước mười hai giờ đêm. Khi ấy, pháo từ các phố lớn trong nội thành đã lác đác nổ. Đêm bùng bùng cơn phấn khích trước bước chuyển ngoặt giao thời. Thời gian! Có gì quen thân và lạ lùng như thời gian! Thời gian ở trong ta, trong nhịp tim đập sáu mươi lần phút, trong hơi thở. Thời gian ở ngoài ta, lướt qua ta, in dấu vào ta. Thời gian để hình ảnh nó vào tôi, khi mẹ tôi xoa đầu tôi và rưng rưng lệ: Con thêm một tuổi nữa là mười một. Mẹ chúc con năm mới mạnh khỏe, ngoan ngoãn, học giỏi và vui vẻ. Ừ, cần nhất là vui vẻ, con à. Nói câu cuối cùng, mẹ tôi kéo tôi áp sát vào ngực mẹ. Có một cơn run rẩy nhè nhẹ từ mẹ lan truyền sang tôi. Tôi ngược lên. Mẹ tôi vội đưa tay chùi vệt nước còn láng nhẹ ở dưới vành mi Mẹ vừa cầu xin ông bà, tổ tiên. Tiếng mẹ thoảng qua tai tôi. Bàn thờ trên nóc cái tủ gỗ tạp của nhà tôi lổ chỗ những chấm hương đỏ loè. Ở đó có ảnh ông bà bên nội và bên ngoại tôi. Những người đã khuất nhưng chẳng bao giờ mất mối liên hệ với những người còn sống, một mối liên hệ hư huyền, nhưng nhiều khi hiện lên thành một năng lượng hoàn toàn có thể cảm nhận được.

Giật mình, pháo nhà tôi nổ theo pháo hàng xóm! Chỉ một bánh dài sáu mươi phân. Nhà nghèo, tiền ít lại phải san xẻ ra nhiều khoản, góp một vài âm thanh vào cơn xao động của đất trời, thế là quý rồi! Tôi đứng lặng nghe tiếng pháo ran dậy, điệp điệp. Rồi tôi kéo cánh cửa gỗ. Cùng với làn không khí năm mới ủa vào là vệt khói pháo xanh mờ. Ngoài trời lập loè ánh lửa và pháo thăng thiên vòn vọt bay, nở bung những chùm sáng hoa cà, hoa cải, đủ sắc màu.

Như vừa chợt thức dậy, mẹ tôi từ mặt phản trước bàn thờ tổ tiên rập rờ hương khói, bước xuống sàn nhà, mặt ngơ ngơ một hồi, rồi thảng thốt:

Sao họ đốt nhiều pháo thế! Con đi tìm xem con mèo Mí trốn đâu?

Ba năm ở nhà tôi, ba lần pháo nổ giao thừa, ba lần con mèo Mí nhị thế đánh mất hồn vía. Lần thứ nhất nó nằm chết giắc trong ngăn kéo tủ đứng. Lần thứ hai nó chạy bạt phong bạt vũ đến lạc cả lối về. Lần thứ ba, nó trốn trên trần nhà, nhịn đói hai ngày không dám xuống. Lần này nó đem nỗi kinh sợ giấu biệt vào đâu? Tôi vào buồng, bắc ghế leo lên trần tìm. Tôi mở các ô ngăn kéo. Tôi ngó vào các góc ngách trong bếp. Vẫn không thấy con mèo hai màu lông đen trắng, nhõng nhẽo đâu. Hay là nó sợ Bi, gã chó nhóc lạ mặt, hung hãn, nên đã bỏ chạy từ chập tối rồi?

Tôi quay ra cửa, bỗng sững người.

Sau những phút quên băng, bỗng nhắc đến Bi, thì liền trông thấy Bi! Bi thật kia rồi! Một bụm tơ vàng. Một cái kén ngoại cỡ. Một khối nguyên sinh. Một sự sống nhỏ nhoi. Một tên tuổi mới khai sinh buổi đất trời khai mở mùa xuân mới. Bi đã từ vùng tối tắm dưới gằm phản lặng lẽ bò ra từ lúc nào. Không một ai nhìn thấy. Cũng chẳng cần ai chứng kiến. Một mình Bi bò ra. Một mình Bi biết. Bi đi đến cánh cửa sắt, vạch biên giới giữa căn nhà và bên ngoài, chống hai chân, ngồi xuống, qua chấn song cửa, nhìn ra đêm ba mươi bùng bùng náo động, rõ ràng một tư thế trấn thủ canh phòng.

Tiếng pháo chiến trận đã đánh thức thiên chức bị sao nhãng vì các sự phiền hà khó chịu. Người lính canh chợt nhận ra một tình thế đặc biệt và

đã nghiêm trang đứng vào vị trí của mình. Chà!

Đêm nay, đêm khác thường.

Đêm nay là một đêm thật sự khó hiểu với một nhóc khuyển chưa đầy tuổi tôi. Ngoài trời, thay cho sự êm đềm và yên tĩnh thường khi lúc đêm buông màn, là vũ khúc náo loạn và bát nháo, là cơn kinh giật liên hồi. Tôi nhận ra Bi, trong tư cách một người lính canh, đang cố gắng vận dụng tất cả các giác quan, nhất là khứu giác, để phát hiện ra tên thủ phạm gây ra cuộc náo động bất thường này. Bi nghe thấy những tiếng động giật cục từng hồi ngắn ngủi, rền rền. Căng mắt rọi vào đêm tối, lát sau Bi thấy thêm một hiện tượng nữa, đó là những vụn giấy hồng bay lả tả từ xa tới, nhẹ nhẹ đậu từng lớp mỏng trên mặt sân. Bi dặn mình phải bình tĩnh, bình tĩnh để tỉnh tường. Quả nhiên Bi nhận ra, có những luồng hơi xanh mờ bay tạt vào nhà càng lúc càng đậm đặc. Những luồng hơi này có mùi khen khét, thơm thơm và chúng khiến Bi hắt hơi liên ba phát. Xịch! Xịch! Xịch! Xịch! Mình không được mê ngủ. Bi tự dặn mình sau ba lần hắt hơi mạnh. Và bây giờ nó nhồm đuôi lên. Nó đã nhận ra kẻ thù. Chà! Thì ra đây là bọn ma quỷ giỏi phép tàng hình. Chúng hoá phép biến thành những vụn giấy. Và thủ đoạn của chúng mới thâm độc làm sao! Chúng gây huyền náo làm thủng nhĩ tai người ta, chúng còn thả hơi độc, chúng đánh thuốc mê người lính canh. Vậy thì, hơi bọn quen thói bất lương kia, Bi không bao giờ mắc bẫy bọn mi. Bi con rất tỉnh táo và vững vàng Gáu gáu. Thót bụng lại, hơi dồn lên ngực, Bi phóng ra một tràng sữa vừa dài, vừa gắt, như những mũi tên nhọn bắn vun vút vào trời đêm.

Mẹ tôi từ bếp lên, tay phải một bát cơm trộn thịt, tay trái một bát nước lọc, đứng lại cạnh tôi, đắm đắm nhìn Bi, nghe trong lòng trào lên một ngọn sóng ngập tràn bờ bến những tình cảm quen thân.

Đã có một tác động nhỏ nào tới Bi không? Các con vật không bao giờ thờ ơ trước tình cảm của con người. Tôi tin vậy. Huống hồ đây là lòng yêu thương đậm đà tình mẫu tử của một người phụ nữ rất đa cảm là mẹ tôi và vì vậy nên, có lẽ là Bi đã nháy mắt rưng rưng. Có thể là Bi đã khẽ vẫy đuôi và dựng hai tai lên đầy vẻ xúc động.

Nhưng tất cả những biểu lộ đó vẫn không thể làm biến dạng hình ảnh người lính canh đang ráo riết quan sát khoảng trời đêm rất đáng nghi ngại trước mắt nó. Mắt Bi không chớp. Cơ bắp non tơ của nó phập phồng tinh thần sẵn sàng tử thủ. Cổ họng nó sôi réo nổi căm hờn vô tư và mơ hồ.

Vào thời điểm tự nguyện nhận nhiệm vụ ở nhà tôi, người lính canh này mới đầy hai tháng tuổi. Lông da chú ta còn hoi mùi sữa mẹ. Còn non dại lắm, con bé xiu ấy thôi, thế mà sao chú lại khiến cho khung cảnh gia đình tôi đỡ hằn phần quạnh quẽ, trống trải nhỉ! Nhờ Bi là chất xúc tác đặc biệt, tôi chợt như nhận ra hoàn cảnh sống của mẹ tôi và tôi. Trước khi có nó, tôi không gọi tên được nỗi trống trải, quạnh quẽ mà gia đình tôi đã và đang phải chịu đựng.

Chương 2

Có lúc công khai cất tiếng sửa. Có lúc dõi theo với thái độ ngấm ngấm đối địch. Cả cái đêm ba mươi thời gian và không gian chuyển động bất thường ấy, Bi không ngủ. Bi cứ ở nguyên cái vị trí trấn giữ cửa ra vào nọ, một mình một lều một phiên canh.

Nói cho chính xác thì người lính bé nhỏ nọ có ngưng việc gác cửa chừng năm phút để ăn một bát cơm trộn thịt lợn với nhiều xương gà. Chú ăn rất gọn. Xương to, xương nhỏ nhai nghiền nuốt hết. Bát không còn dính một hạt. Hột rơi, hột vãi ra ngoài nền nhà, chú cũng la liếm nhẩn. Ăn xong, tợp mấy hùm nước rồi lập tức chú trở lại đảm nhiệm chức phận thiêng liêng của mình.

Cả đêm chú cứ ngồi ở điểm đó, gánh vác chức trách đó. Khổ! Mẹ tôi và tôi tuyệt nhiên không ngờ ý nhờ cậy chú việc đó. Nhưng, gọi chú không vào. Bế chú lên thì chú quấy. Đem chú vào, chú lại mò ra. Cuối cùng chỉ còn cách đặt một cái áo bông cũ làm mền để chú nằm cho đỡ lạnh. Nhưng, chàng chiến sĩ tí hon lại tỏ ra can trường hơn tôi tưởng, chú không màng tới nệm ấm đệm êm. Hẳn là chú sợ sẽ tít mắt khi đặt mình vào nơi êm ấm. Cũng có thể là chú muốn rèn luyện? Ôi, đời chú còn dài lắm, còn bao nỗi gian truân, bao lần thử thách, không quen với kham khổ, không gan góc, sao mà trụ nổi!

Đêm ấy quả là một đêm không bình thường. Nỗi nghi ngờ do Bi phát hiện ra xuất phát từ sự khôn ngoan cổ hữu của giống nòi nó, đã ám ảnh tôi, lờn vờn trong giấc ngủ đứt đoạn của tôi. Có những đám mây từ đâu bay đến phủ rợp tâm trí tôi rồi lại thoát bay đi. Tôi thiếp ngủ, rồi lại bừng tỉnh, trong tiếng gầm gừ giữ nhịp cầm canh của Bi. Dầu tri giác khi đó lơ mơ, tôi vẫn nhận ra Bi có lý. Điều nó cảnh giác chẳng phải là thừa, vì đó không phải là sản phẩm của trí tưởng tượng vu vơ. Mập mờ giữa đường ranh của giấc ngủ nông và giấc ngủ sâu, tôi nghe được những nỗi đe dọa lẫn quất quanh mình.

Đó là những tiếng người thầm thì như nói trong lòng đất vô cùng bí hiểm. Đó là tiếng đàn ông cười lạnh tanh và đàn bà la hét lách lỏi đến buốt óc và xa tít. Cuối cùng là tiếng những bước chân rón rén như bước chân mèo. Tôi có cảm giác có những bóng đen khả nghi đang rình mò quanh nhà tôi. Chúng định ăn cắp ăn trộm nhà tôi ư? Không! Chúng chơi trò hù dọa thôi. Hù dọa chớp chồn gần xa còn quái ác bằng mấy ra mặt quát nạt, thét lác ấy chứ!

Trời sáng bạch. Tôi mở mắt, nhận ra Bi đang rời cánh cửa sắt đi vào. Tôi ngồi dậy. Bi mon men đến, chạm mũi vào chân tôi, rồi lảng ra. Bi đi xuống bếp. Mẹ tôi đang nấu cỗ cúng sớm Mồng Một, gọi nó: Bi! Bi! Nó đứng lại, ngửi chân bà rồi đi quanh bếp. Hết dưới bếp, nó lững thững lên buồng ngủ. Từ buồng ngủ, nó bước ra buồng tiếp khách. Góc nhà nào nó cũng tới; đồ vật gì nó cũng dí mũi vào hít hít. Nó nhìn cái giá sách năm tầng đồ sộ chiếm hết cả một mặt tường buồng ngoài, nghiêng nghiêng đầu, vẻ khó hiểu. Gió thổi, tấm màn che bay lất phất, chạm vào cây đàn ghi ta, sáu dây đàn rung khe khẽ và cộng hưởng âm âm trong bầu đàn khiến hai tai nó vểnh lên chăm chú. Lát sau, nó đi ra cửa, khịt mũi rồi bước từ tốn ra sân. Góc trái sân nhà tôi, trên diện tích chừng ba mét vuông, đã từ rất lâu rồi, đặt hơn hai chục chậu hoa cây cảnh. Nơi đây có tên gọi là An Lạc Viên. Vườn yên vui của gia đình tôi, quả đúng như tên gọi, có sức hấp dẫn Bi đặc biệt. Bi ngửi từng chậu hoa. Bi ngênh mắt ngắm từng loài cây cảnh. Ở đây có cả các loài lan. Ở đây có ngô đồng, xương rồng, ngà voi, hoa đá và phong lan thả từng dò hoa bung bênh giữa trời.

Như hòn bi lăn, Bi xa xăn khắp chốn cùng nơi. Có vẻ như nó cố ghi nhận vào kho trí nhớ của mình, hơi hướng, mùi vị môi trường sinh sống và những người từ nay nó sẽ gần bó. Có thể lắm chứ. Vì dấu sao thì Bi cũng bước sang một đoạn đời mới rồi. Không còn có thể rong chơi với em Vện nó và quần quanh bên vú mẹ nữa. Xa mẹ rồi, lớn lên ai chả vậy, là phải làm việc, phải tự lập.

Tôi nhận ra Bi rất khác với lớp cún cùng trang lứa với nó. Nó không có thói dễ dãi trong các quan hệ. Tình cảm không thể là món hàng cho

không, hoặc rẻ tiền. Cái vẩy đuôi phơ phất cũng là có giá trị đấy! Tuy vậy, nó lại tỏ ra rất thính nhạy trong sự đánh giá con người và rất mau chóng thiết lập quan hệ keo sơn với những ai nó đã tin cậy. Ngày hôm sau, Bi đã chính thức nhận tên của nó bằng việc chạy bổ từ sân vào, khi mẹ tôi và tôi đồng thanh gọi: Bi! và bằng ngôn ngữ của nó, nó đã bày tỏ lòng biết ơn khi mẹ tôi tặng nó một cái đầu cá mè nướng. Từ hôm đó, nó quấn quýt với tôi lắm. Tôi đi đâu, nó theo đấy. Tôi ngồi học bài, nó nằm áp vào chân tôi. Tôi ngủ, nó nằm ngay cạnh đôi dép tôi đặt ở cạnh giường.

Là chó con, Bi háu ăn lắm. Nhưng, nó là con vật rất dễ nuôi. Ngoại trừ ba ngày tết có được tí thịt tí xương, còn những ngày khác, nó cũng như mẹ tôi và tôi, cơm rau dưa đạm bạc. Cũng như mọi trẻ con nhà nghèo, nó chẳng chê cái gì, nếu cái đó ăn được. Cơm nguội, cơm cháy, tí canh cặn, tí vừng lạc thừa, nó ăn tất. Thậm chí cơm chan nước sôi để nguội và rắc mấy hạt muối vào, nó cũng ăn ngon lành. Nó không ăn bẩn, không uống nước cống rãnh. Bát cơm nó ăn bao giờ cũng sạch bong. Hình như nó cũng thấy là phí phạm, nên có hạt rơi hạt vãi nào là nó nhặt bằng hết. Thật chẳng bù con mèo Mí. Con mèo Mí hư thân mất nết, chả được mặt nào. Chuột không bắt. Ngủ cả ngày, mùa đông chưa tối đã rúc chần bông cùng người. Không được thể thì dạo quanh màn, gầm gào cả đêm. Chưa đến bữa đã ngồi chầu bên mâm, ghêêu ngao đòi ăn. Mà ăn là phải cơm cá kia. Ngoài cá ra, nó chê tất. Có cá rồi nó cũng còn đỏng đảnh lắm. Bát cơm bao giờ cũng lem nhem, bê bết cơm thừa.

Bi của tôi, ăn tạp, ăn phàm, nhưng lại rất có ý. Dẫu là cơm cá cơm thịt cũng chẳng bao giờ nó cầm đầu cầm cổ, sắp mặt xuống ăn một mạch cho đến khi đánh ngoèn bát cơm mới ngừng đầu lên. Không bao giờ nó ăn vội vàng, hộc tốc. Nó ăn chậm, nhai kỹ. Lưỡi chạy một vòng quanh bát, hót đồ ăn lên miệng là bước thứ nhất, bước thứ hai tiếp theo nó nhai trong miệng và nuốt từ từ. Thỉnh thoảng đang ăn nó lại ngừng, ngẩng đầu lên nhìn tôi như bày tỏ sự tri ân. Lúc ấy mắt nó long lanh nước, rất tội nghiệp. Bữa nào có cá thịt, nhất là cá, Bi hí hờn lắm. Nó vừa ăn vừa vẩy đuôi. Ăn xong, muốn ăn thêm, nó cứ đứng tại chỗ, phất đuôi liên hồi, trông rất thương. Với các thức ăn chưa quen ăn, bao giờ nó cũng dè dặt.

Vứt cho nó hột lạc, mẩu bánh quy, nó chỉ ngửi thôi. Khi tôi nói: ăn đi, nó mới cặp lên, đưa vào răng hàm, khe khẽ nghiền và nuốt. Trăm lần ăn kẹo mè sừng cu cậu bị dính răng cả trăm. Lúc ấy, trông nó buồn cười lắm. Nó cúi gục đầu và dùng chân trước gạt liên hồi hai bên má. Cuối cùng, miếng kẹo dính răng hàm cũng bật ra. Cứ y như người chữa hóc xương bằng mẹo vậy. Vớ được khúc xương, bao giờ nó cũng tha vào nơi kín đáo gặm cho đến khi khúc xương nhả nhụi, trắng hếu mới thôi. Ham ăn, nhưng chưa khi nào vì miếng ăn mà nó lơ đi hoặc quên phứt tiếng gọi của tôi. Bi lại đây! Chỉ cần phát ra từng ấy từ thôi, là nó sẵn sàng bỏ ngay bữa đại tiệc đang ăn dở mồm, phốc ngay đến với tôi.

Một nét quý nữa của Bi là không bao giờ nó châu mồm người ăn. Cả nhà quây quần quanh mâm cơm, bên cạnh có con chó ngồi chờ. Đó là hình ảnh thường thấy ở mỗi bữa cơm gia đình. Bi thậm chí không cả châu chực bên bữa ăn của người. Trong khi con mèo Mí quẩn quanh bên mâm cơm, những nhiều đòi ăn, thì Bi lảng ra cửa trông nhà. Hoặc không còn việc gì nữa thì kiểm khúc gỗ gặm chơi cho đỡ ngứa răng, thế thôi. Hèn hạ nhất là tỏ ra thèm khát và khúm núm, quy lụy trước miếng ăn. Bi chỉ ăn khi tôi đặt bát cơm của nó đúng chỗ quy định, tức là cạnh chân cái ghế kê tấm phản ở buồng khách. Thông thường khi ấy, đang nằm ở ngoài cửa, nó liền chống chân đứng dậy, chậm rãi đi vào với vẻ bẽn lễn khác thường. Cứ y như là nó đã thấm nhuần lời giáo huấn của các bậc thánh hiền: miếng ăn là miếng nhục!

Bi ưa sạch sẽ và cũng tinh ý. Ba hôm tết ăn quá mức, chú cuống quýt vãi ra dưới gầm phản mấy hòn phân khô khốc, tròn như viên bi. Mẹ tôi bẻ chú vào hố vệ sinh, nhắc lại cái lễ tiết hôm trước tôi đã bắt chú làm một lần nữa rồi, bẻ que đo đuôi chú vứt xuống hố; từ đó chú chỉ phóng uest trong nhà vệ sinh.

Bi cũng có thói tật xấu đáng phàn nàn. Nó không có quan hệ thân ái với con mèo Mí. Tất nhiên, lỗi ở cả hai bên. Con mèo Mí cũng là đứa đáo đẽ, chẳng vừa. Bên nó mang nặng thành kiến với bên kia. Mỗi hiềm khích không phải do va chạm hàng ngày mà nảy sinh. Có thể chúng có nguồn gốc từ lịch sử tổ tiên truyền lại và bây giờ cả hai bên đều tiếp thu, không

cải biến gì hết. Cũng có thể đó chỉ là thói ghen ăn ghét ở cố hữu của đời, nhất là giữa những kẻ khác loài.

Điều đáng phàn nàn nữa là do hàm răng Bi gây ra. Tôi không hiểu vì sao mà nó hay cắn, gặm các đồ vật trong nhà đến như thế? Vì nó ngứa răng, ngứa lợi? Vì đó là trò chơi trẻ nhỏ của nó? Hay là nó cần rèn luyện hàm răng thứ vũ khí lợi hại cần được mài rũa, chuốt chau liên tục? Nó đang ở thời điểm hoàn thiện bộ răng về mặt cấu trúc vật chất?

Đối tượng đầu tiên nó tấn công là nắm giẻ rửa bát. Mấy hôm mất giẻ liên tiếp, mẹ tôi thắc mắc lắm. Xưa nay có thấy chuột tha giẻ rửa bát bao giờ. Một hôm, quét nhà moi gầm phản mới biết thủ phạm là Bi. Tôi bảo: Đó là kem để Bi mút, mẹ ạ. Tất nhiên Bi không buông tha bất tất chân và găng tay. Thảm chùi chân, giày, dép, guốc, chẳng bao lâu cũng trở thành kẻ thù của bộ răng Bi.

Cuối cùng, khi các thứ kể trên được cất dọn lên cao thì Bi nhắm các món đồ gỗ trong nhà. Hàm răng của nó quả thật không chịu nhụt trước bất cứ một kẻ địch cứng đầu cứng cổ nào. Chân ghế, đầu phản, tay ghế. tất tậ, trong vòng chưa đầy nửa tháng trời đã xây xước, sứt sọ hết. Mẹ tôi cười: Bi nó đánh dấu đồ đạc trong nhà.

Nhưng, không phải chỉ là những đồ vật quen thuộc. Và tôi đã nhận ra, không chỉ một lần, mẹ tôi đi làm về, vứt cái xe đạp đấy, hốt hoảng giật từ mồm Bi ra một vật gì đó nó đang cắn xé. Lần thì là một đôi bút tất xanh cỏ úa cỡ đại. Lần thì là một cái khăn quàng sọc dưa cũ. Lần thì là một chiếc khăn tay. Lần khác lại là một cái túi vải trong đựng nhiều thứ lặt vặt, đặc biệt là những lá thư, trong có kẹp những lọn tóc phụ nữ. Bi moi móc những thứ đó ở đâu ra? Hẳn đó là những thứ đã rơi trong gầm bàn, gầm tủ, hoặc các ngách nhà. Có lần tôi thấy nó tha một cái khăn mặt màu xanh từ đâu đó quần đây mạng nhện và bụi bậm vào gầm phản, kẹp vào đôi chân, ngửi hít chán rồi cắn đứt.

Mẹ tôi đã giật lại từ Bi những thứ nó tìm thấy. Bà ôm vào ngực những vật đó, xúc động đến đứt đoạn cả hơi thở:

Của bố con! Những thứ này. như đôi tất, cái khăn, phong thư là của bố con. Từ hồi họ lục soát. không hiểu rơi đâu. Còn những thứ khác là của anh Cần con.

Những cảm nhận mạnh mẽ qua tích tụ dần dà mới có thể định hình. Thoáng cô đơn đêm ba mươi tháng chạp quạnh vắng, giờ đây đã trở thành một tâm trạng hiện thực, nhờ đã lý giải được tình thế. Tôi nhận ra, tôi cùng mẹ tôi, nhờ bố Bi đã đỡ đi rất nhiều, nhưng vẫn không thoát khỏi thế chênh vênh, đơn chiếc. Nhưng, chính việc Bi phát hiện ra các vật dụng bị thất lạc ấy, lại giống như những chi tiết giàu ý nghĩa, để phục hồi bức toàn cảnh đã qua. Ngày tôi còn nhỏ, cách đây vài năm, gia đình tôi không chỉ có mẹ tôi và tôi.

Chương 3

Bi lớn như thổi. Bi lớn từng ngày. Mới có ba tháng trời về sống với gia đình tôi, chú đã bỏ qua thời ấu nhi và trở thành một gã thiếu niên chính hiệu. Bốn chân dài ra đã đẩy chú cao lên thêm đến chục phân. Lưng, bụng, mông chú phát triển đều, trông cân đối và chững chạc. Sức trẻ đang độ của nó thể hiện rõ ở cơ chân sau chắc lắn, ở những cú đập, sức bật mỗi khi nó nhảy. Lông nó giờ vàng suộm, bắt nắng có khi óng ánh như len pha kim tuyến. Hai bộ phận ngoại hình có nét đáng riêng là cái đuôi và cái đầu. Đuôi chú giờ trắng phớt màu bông lau, nhưng cuộn tròn, y như cái mũ lông đội lệch, trễ bên hông trái. Hai tai chú giờ to bằng cái lá mít một, khi cụp khi dựng rất linh hoạt. Mồm chú đã có nhiều sợi râu cứng và ở hai bên má xuất hiện những bụm lông vàng. Trông mặt chú càng lúc càng giống mặt sư tử, kể cả thần thái của vị chúa sơn lâm này: dũng mãnh và trầm hùng. Tôi bảo mẹ: Bi chính là sư tử, nhưng cộc người, mẹ ạ. Mẹ tôi cười: Thế thì con Mí là con hổ còi!

Tất nhiên là mẹ tôi đã nuôi nấng Bi hết sức chu đáo. Nhưng, cùng với sự săn sóc nó từ miếng ăn miếng uống đến giấc ngủ đêm, còn là tình thương mến biểu lộ trong mỗi cử chỉ, lời nói, ánh mắt của bà mà tôi tin rằng Bi cảm nhận được. Con vật không vô tình đâu. Tuy nhiên, không phải như thế là đã tới kiệt cùng của mọi sự bí ẩn của mối quan hệ. Người ta nói, nuôi được con vật nào như ý, dù nó là con chó con mèo có bộ não phát triển, đến con gà, con lợn, ở cấp độ thấp hơn, cũng phải có thần, có duyên đặc biệt. Bởi vì, quả thật là có người nuôi con nào được con ấy. Ngược lại, có người nuôi mèo, mèo bỏ đi, nuôi chó, chó ốm chết. Mẹ tôi kể: ông ngoại tôi là một thiên tư ngoại hạng, một nhân vật thần kỳ, đồng thời cũng là người mát tay đặc biệt. Hàng xóm, ai mua lợn ở chợ về đều đến nhờ ông mở rọ, thả vào chuồng hộ. Lợn được tay ông thả, hay ăn chóng lớn lạ lùng. Ông nuôi ong mới tài. Đám côn trùng hoang dã này một hôm nào đó từ rừng về bậu đầy lòng chiếc mũ lá của ông. Ông cho chúng vào đồ. Chả bao giờ chúng đốt ông sát. Từ một đàn, ông gây ong chúa xẻ đàn, nhân lên được sáu mươi năm đàn. Khi ông mất, kỳ lạ, cả

sáu mươi năm đám cháu con ấy bay theo đám tang của ông, rồi bốc đi hết, như cùng hồn ông đi vào cõi hư vô.

Vật nuôi và người bao giờ cũng có quan hệ qua lại. Tôi đã nghe chuyện về những con chó yêu quý và hết mực trung thành với chủ, đến mức chủ chết, nó nằm gác mộ chủ cho đến khi đói khát, chết rục tại chỗ. Có ông đã từ bỏ bạn thân mình vì người bạn này một lần buột miệng mắng con vẹt của ông là đồ ngu. Có những con lợn bỏ ăn vì phong phanh nghe tin chủ sắp bán mình cho người hàng thịt; về sau, người chủ phải đến chuồng cải chính tin đó là không có, con lợn nọ mới chịu ăn lại. Sau này, trong quan hệ với tôi, mẹ tôi, gia đình tôi, Bi sẽ biểu hiện tình cảm của mình đến mức độ nào, tôi chưa thể biết. Nhưng ngay bây giờ, giữa tôi, mẹ tôi và nó, quả thật đã nảy sinh những mối liên hệ rất khác thường.

Mẹ tôi Quý Bi như quý một đứa con bé bỏng nhất nhà. Đi dạy học về, việc đầu tiên là bà gọi vang tên nó. Nó chui khe cửa, lén đi chơi lâu lâu một tí là bà lồng đi tìm. Không thấy hình bóng nó quẩn quanh bên mình là bà hoảng hốt. Cứ y như sợ đứa trẻ nhỏ dại đột gặp phải tai họa gì. Bữa nào nó bỏ bữa hay ăn uống uể oải là bà sờ đầu nó, lo lắng: Sao, Bi ốm à!. Một đêm bà dậy hai ba lần xem nó ngủ nghe ra sao. Bây giờ thì bà đóng chặt cửa gỗ, kéo nó vào nhà, không cho nó thực hiện nhiệm vụ canh phòng nhà cửa nữa. Bà khâu cho nó một cái đệm bông dày để nó nằm khi trời trở lạnh.

Còn tôi, tôi coi nó là thằng bạn nhỏ tuổi thân thiết, là chú em út trong nhà. Ngược lại, nó cũng không kém nhiệt tình, không hề hững với tình yêu thương thật sự của tôi.

Ôi, những lúc mẹ tôi và tôi từ đâu đó trở về! Có sự đón mừng nồng nhiệt nào đến như vậy mà tôi đã được hưởng? Bi nhận được tôi có lẽ là từ khoảng cách vài chục mét. Cũng có khi là xa hơn nữa. Nó có cái mũi tinh tế vào loại siêu cấp. Thành ra chưa trông thấy nó, tôi đã nghe thấy nó rít mừng rồi. Tới khi tôi rẽ vào cổng, nhìn thấy cái mõm ngắn của nó thò ra ở khe cửa, chưa kịp gọi, nó đã chồm lên phía trong cửa gỗ, cào cào cạt và cất tiếng toang toang: Đi đâu mà lâu thế, nhanh lên, anh!

Thương nhớ bị dồn nén có lẽ phải đến cả năm dài rồi. Bị phốc lên ngực tôi. Nó ép mặt, dụi mồm vào ngực tôi, trong khi hai chân trước nó dang ra, ôm chặt tôi. Cái đuôi của nó lúc ấy dường như là một tạo vật riêng rẽ. Nó cứ ngoáy tít rồi rít, chẳng chịu để chủ điều khiển nữa. Còn hai chân sau nó thì mới thật là lập cập. Chúng giẫm lên nhau. Giẫm cả lên chân tôi. Nó bấu chặt lấy tôi, như sợ tôi bỏ nó mà đi một lần nữa.

Với mẹ tôi thì nó quặp chặt hai chân bà khiến bà luýnh quýnh, díu chân lại, có thể ngã bất cứ lúc nào. Tiếp đó, buông chân bà ra thì nó ngoạm vào gấu quần bà và giật từng hồi như trẻ con làm nũng, ăn vạ mẹ: Ừ ừ, bắt đền mẹ đi!.

Mẹ tôi cúi xuống, ôm cổ nó, vỗ về nó một thôi một hồi. Hoặc cao giọng vui vẻ:

Ơ kìa, để cho tôi còn đi xuống bếp làm cơm chứ! A, hôm nay đầu tháng lĩnh lương, mẹ có món này khao Bi. Đố biết là món gì nào?

Lúc ấy Bi mới nghệt mặt ngừng lên. Lúc ấy mới thấy nó thật là tồ, nghĩa là còn ngây dại lắm.

Bi hay được khao lắm. Với nó thì một bữa ăn ngon có nhiều khê, tốn kém gì! Tội nghiệp, một miếng phổi lợn, mấy trăm bạc nhạc gân bò, dằm con tép, cái đầu cá mè, thế là đủ để nó vừa ăn vừa hít hà khoái trá. Và ăn xong thì ngồi liếm mép mãi không thôi. Rồi sau đó bốc lên một cơn phờn bất thần. Bi là một thiếu niên năng động và rất hay phờn chí. Đó là những buổi chiều xuân cơm nước xong thanh thơi, mát mẻ. Tôi và mẹ ngồi uống nước. Bi từ gằm phản chui ra, đang đi bình thường bỗng nhảy cẫng, dang hai chi trước lên, hoặc bất thành lình văng hai chân sau đá hậu sạt đất, rất giống cú đá của con dê. Tôi vừa vỗ tay hoan hô là nó xõ ngay tới, miệng phát ra những tiếng hặc hặc, ra cái điều bực bội với tôi.

Không kịp nữa rồi, Bi đã hấp cả hàm răng nó vào mu chân tôi. Cắn dứ, cắn đùa là cả một nghệ thuật. Nhẹ quá thì không gây được tức bực đủ để kéo chủ vào trò chơi. Mạnh quá, gây thương tích thì còn gì là đùa. Vừa đủ đau thôi. Lúc ấy tôi biết nhưng thoát đầu cố tình lờ đi, mặc cu cậu tên tồ, bỏ chạy một mình. Nó lặp lại lần thứ hai, lần thứ ba, kỳ cho tới lúc tôi

phải giơ tay tóm lấy cổ nó, tức là chấp nhận cuộc chơi. Lúc đó, nó mới làm như lỏng ra khỏi tay tôi, phóng vụt đi, tăng tốc, xoắn chân lướt một vòng, quanh khoảng trống giữa nhà. Với bước nhảy nước đại của ngựa, mình vươn dài, đuôi thả lỏng, đầu rạp thấp, trông nó như một ánh chớp vàng trên sàn xiếc.

Sau trò đó đến trò chơi ú tim được diễn tiếp như sau. Đang phi như ngựa, đột ngột nó biến mất. Tức là nó chui tọt vào gầm bàn, gầm ghế, gầm tủ đầu giường. Và ép mình, nằm im thít ở nơi đó, cho tới lúc mọi người quên vắng nó rồi, nó mới xộc ra, sủa ầm ỹ: Ê, người ta trốn ở trong này, thế mà có biết gì cả!

Nô mãi cũng mệt. Mệt, cậu chàng mới loanh quanh ba lần rồi ịch một cái, nằm khoanh tròn giữa nhà. Đường như đến lúc này nó mới được thở. Và cùng với thở là gãi. Trông nó gãi mới thấy phục tài tạo hoá. Tạo hoá đã tạo nên cái gì thì cái đó là hoàn chỉnh. Có chỗ nào ngứa trên cơ thể Bi mà nó không gãi được? Không chân trước thì chân sau. Cái đuôi thì là phần việc của bộ răng. Đặc biệt, nó vận người rất khéo để móng chân có thể gãi được cả những vị trí khó tới nhất. Chẳng hạn cổ nó, ức nó, vai nó.

Tuy vậy, trông nó gãi vẫn thấy tội nghiệp, nhất là ở phần gáy, cổ và phần trên ức của nó. Chân sau nó xòe móng nhằm đúng chỗ ngứa, đánh lạch phạch liên hồi mà hình như vẫn chẳng ăn thua gì.

Thấy vậy, mẹ tôi, người thấu hiểu nó nhất, liền tóm lấy nó.

Lại có con gì nó đốt, hả? Nằm xuống, tôi bắt cho, Bi!

Bi ngoan ngoãn nằm ềnh ra đất. Mẹ tôi vọc vạch đám lông cổ nó, lập tức thất kinh kêu to một tiếng ối! Cổ nó, bám chặt một con ve hút máu to bằng hạt đậu tương trương phềnh. Mẹ nghiêng răng dứt được con ve ra. Tôi đem cái búa đến. Con ve toé máu, tẹt dí. Bi nhồm lên, rũ người khoan khoái. Mẹ lần vòng quanh cổ nó. Nó liếm tay mẹ. Mẹ kêu:

Để yên tôi bắt rận, bắt ve cho. Lây ở con nào sang có phải không?

Nó lè lưỡi, như xấu hổ. Tôi nói:

Hồi này nó hay đòi đi chơi, mẹ ạ.

Không được chơi với con Xồm nhà ông Viễn nhé!

Ông Viễn cụt á, mẹ.

Đừng gọi người ta thế. Mẹ dí ngón tay vào trán Bi Con Xồm nó dữ lắm, nó cắn chết đấy. Mà hồi quá rồi. Mai, anh Toàn đưa Bi ra hồ nước tắm cho em nhé. Lớn rồi, phải năng tắm gội, người mới thơm tho sạch sẽ, nhớ chưa!

Thế thì phải mua cái xích để đưa Bi đi, mẹ ạ.

Ừ, lớn rồi, phải xích lại, không dong chơi, cắn hóng quen nết đi.

Đợi mẹ mua được xích, một sớm chủ nhật, tôi dắt Bi đi tắm. Cách nhà khoảng hai trăm mét, có một cái hồ rộng, nước rất trong, lâu nay uỷ ban phường vẫn chuyên kinh doanh thả cá. Ra khỏi nhà, vừa gặp ngọn gió hồ phóng khoáng giữa vùng trời bao la, Bi đã chùn lại không chịu đi nữa. Kéo mạnh thì nó cụp đuôi, giật lùi hoặc quay đầu, kéo căng xích đòi về. Hoá ra, Bi mới chỉ lớn bộp, chứ chưa phải là anh trai dạn dày.

Cho Bi tắm ở nhà vậy.

Mẹ tôi nói và xách ra mảnh sân áp An Lạc Viên hai xô nước đầy. Tôi buộc Bi vào bờ tường hoa. Cậu chàng có vẻ hãi, đầu cứ gằm xuống, khe khẽ rít trong cổ họng.

Bi! Bi! Tắm cho mát, cho sạch thôi mà! Tắm thích lắm, không đau đâu!

Miệng dỗ dành, một tay vỗ về Bi, tay kia tôi cầm gáo nước đầy dội oà xuống lưng nó. Gáo nước trút trượt đổ gần hết xuống đất vì Bi kêu ăng ăng, giật xích chúi vào cạnh một chậu hoa. Chả lẽ nó lại sợ nước như mèo. Đã thế phải tập cho nó quen. Tôi dội gáo nước thứ hai. Lần này gáo nước trút xuống ướt đầm lưng và đầu Bi. Y hệt đứa trẻ lần đầu bị nước dội vào đầu, nó sợ hãi đến cuống cuồng. Chân nó dúi lại. Nó rên ư ử, sùi cả bong bóng mũi, trông thật thiếu nã. Tôi tranh thủ dội thêm mấy gáo nữa. Và thật không ngờ, Bi bỗng thôi rên. Nó đã quen với nước. Mẹ bảo

không tắm xà phòng cho Bi. Người nuôi chó có kinh nghiệm dặn thế. Xà phòng không cọ sạch, dễ sinh ghẻ. Tôi dùng hai tay gãi thật lực, đầu, lưng, hai bên sườn và bốn chân Bi. Nó đứng im, lại thè lưỡi liếm tay tôi, thỉnh thoảng lại hít hít, tỏ ra thích thú là khác. Hoá ra anh chàng tưởng tắm là cuộc đầy đoạ, khổ hình. Mẹ tôi cười giễu Bi: Hôm nay cống nhà ta tắc mất thôi!

Bây giờ thì không còn có thể nhận ra Bi nữa! Hay là Bi biến đi đâu rồi, giờ là con chó khác? Con này chỉ bé bằng nửa Bi, cái đuôi to hơn đuôi chuột cống một tí. Mình tóm lại chỉ bằng thân con mèo Mí. Bốn cái chân leo kheo, run rẩy mà liêu xiêu. Có lẽ chỉ còn cái mặt là vẫn là Bi!

Tôi bắt xích cho Bi. Nó văng mình rũ mấy cái thật mạnh, nước bắn tung toé ra bốn phía. Rồi nó phóng vào nhà, nằm xuống giữa khoảng trống, bắt đầu dùng lưỡi liếm. Công việc liếm láp tiến hành theo trật tự, nơi nào ướt nhiều, ưu tiên trước. Phút chốc, lại một việc thường tình mà như là có phép lạ, Bi biến hoá trở lại là Bi trước đây, gợi ấn tượng một quả cầu tròn trĩnh nhưng là lạ thế nào. Nó mập và to lại như cũ khi lông đã se se. Nhưng, giờ đây nó xõn xở, tươi sáng và lớp lông phủ thắm dậy màu đồng sáng, óng ánh, sang trọng hẳn đi. Đặc biệt trông nó thanh thoi và tinh anh hơn, nhất là hai con mắt tròn nhóng nhánh như mắt thú ăn đêm.

Bi là chú khuyển đẹp, đang ở độ cơ thể nảy nở hoàn mỹ nhất. Tôi cam đoan rằng Bi của tôi là con chó đẹp, đáng yêu nhất trong khu phố của tôi. Phố tôi ở là phố 302, thuộc một phường nhỏ ngoại vi một thành phố nhỏ. Phố mới lập, số nhà còn chưa có. Nó gồm một số căn hộ một tầng phân cho cán bộ, công nhân, viên chức cùng bộ đội phục viên. Đất rộng, chưa quy hoạch, người ta nuôi chó nhiều.

Tính từ đầu phố trở lại, thoát đầu là nhà ông Viễn chủ tịch phường, trẻ con thường gọi là Viễn cụt, ông này có con Xồm, to gấp đôi con Bi, dữ như chó sói, lông lem nhem như ám khói, lại lờm xờm như những bụm giẻ rách dính vào mình. Tiếng nó sủa ông ổng. Tướng quý, mặt nó rắn rì, vằn vện, không biết đâu là mắt là mũi, là mồm. Nó thường nằm trong cái cũi ở cổng và là thần giữ của cho chủ. Thỉnh thoảng, ông Viễn thả nó ra cho nó giải trí thì các chó khác khiếp vía chạy bạt. Nó đã cắn chết, ăn thịt

không ít gà vịt, mèo và chó con. Nó là con ác chủ thống trị các chó vùng này. Có lẽ các chó khác không nghĩ nó là đồng loại. Nó là con hùm, con beo, con yêu quái, là hung thần của loài chó. Nhà chị Lụa béo bán thực phẩm ở cạnh nhà ông Viễn có một con lai bécgiê một tuổi suốt ngày bị giam trong nhà. Chị quý nó như vàng, như ngọc. Nó to đùng chị còn bế bồng, ôm ấp nó, chông chị phải phát ghen. Nó có đẹp dễ gì, mõm dài như mõm hươu, lại nhọn. Kể nhà chị Lụa là nhà ông thợ xẻ chuyên đi xẻ thuê có con Cộc. Anh chàng Cộc này được cái nhanh nhẹn, nhưng đuôi cụt thụt lụt, trông rất hăng, lớn tuổi vẫn là đứa trẻ nhâng nháo. Con Lili của ông nhà báo về hưu tiếp đó thực chất là một ả chó đã đẻ hai lứa, đen xì như than, mũi huếch. Đó là những con chó ở cùng dãy nhà bên này. Còn dãy nhà đối diện, trước hết phải kể nhà bà Lên, cửa hàng trưởng cửa hàng kinh doanh tổng hợp của phường. Bà này nuôi đến bốn năm con chó rồi mà chẳng con nào sống được lâu cả! Lạ thế! Hết Môních quý tộc đến Mực quê mùa, con nào cũng chỉ được vài tuần là lăn quay ra chết. Bà Lên không có đức nuôi chó, người ta bảo vậy. Cách nhà bà Lên ba nhà còn có nhà chị Phơn nuôi chó Nhật, hai con tai to, lông lông thông, xồm xoàm, bé tí teo, trông như bức tranh biếm họa. Loại này suốt đời chỉ là chó con, chỉ giỏi bắt gián, bắt mối trong nhà. ấy thế mà giá mỗi con những hơn một cây vàng!

Bi của tôi đẹp, nghịch ngợm, hóm hỉnh, nhưng vẫn ngây thơ đáng yêu lắm. Trông nó rất ngộ, nhất là những lúc nó chơi đùa, trêu nghịch chị mèo Mí. Con mèo Mí ngồi trên bậu cửa. Bi ngồi dưới đất, nheo mép, vểnh ria, cựa to xác, nhất định chặn đường đi vào bếp của con chị. Con Mí điệu đà, đánh đá không vừa, rửa mặt xong, ra cái điều ta đây là người lớn, coi khinh chú nhóc, cuộn tròn lại đánh một giấc. Thế là Bi ức. Bi nhảy chồm chồm. Bi gầm gừ tức tối.

Mẹ tôi mắng yêu Bi: Ngự cư bắt nạt chúa làng kìa! Rõ không biết dơ? Mẹ bế con Mí lên, nựng nó: Chị Mí không thèm chấp thằng em ngộ ngược kia, chị Mí nhỉ!.

Đúng là Bi còn tò lắm. Còn Mí, quả thật nó đã là con mèo dày dạn, rất xứng danh là con hổ còi, lắm mưu mẹo. Chẳng hạn, một lần nó, biết là

Bi đứng đó với dụng ý chặn đường nó, nó liền lấy dáng con hùm, mặt gườm gườm, lừ lừ đi qua, không thèm để ý đến, nghĩa là coi như không có Bi ở trên đời này. Đòn tâm lý có hiệu quả thật lớn. Bi đứng ngây ra, cứ như bị thôi miên. Chính Bi cũng không hiểu con vật đang giễu qua mặt Bi kia là con gì nữa. Tới lúc con Mí đã đi cách Bi được hai bước chân, chắc là lúc ấy dòng điện gây ảo giác đã yếu đi, Bi mới sức nhớ: Đó chỉ là con mèo quen thuộc tầm thường và yếu ớt thôi. Bi liền đuổi theo, há mõm định đớp trộm vào cái đuôi dài thướt của nó. Nhưng, hình như mèo chị đã dự tính cả rồi. Bi chưa kịp chạm đuôi nó, nó đã phắt lại, giò bàn tay đã xoè căng móng vuốt, tặng Bi một cái vả đúng mõm. Tiếp đó, nó cong lưng lên, rạp cổ xuống, cổ tạo ra một hình dáng khác thường và nghe răng khạc khạc một hồi. Bi lại bị thôi miên, đứng ngây ra rồi chớp chớp mắt ngác ngơ. Thực tình nó chẳng hiểu cái gì vừa xảy ra mà mõm thấy lại thấy ê ê.

Không có trận quyết chiến dữ dội nào, nhưng hai con vật trong nhà này sống không thật thuận hoà với nhau. Chúng cứ hậm hoạc với nhau, ganh ghét nhau, ngấm nguyền nhau liên tục. Hay là chó hợm mình, rằng xét về lịch sử thuần hoá thì nó là con vật từ rừng về ở với con người trước tiên, mãi lâu sau mới đến mèo. Vả lại, chó có ích hơn. Còn mèo, có lẽ cô chàng nghĩ, mình được ăn trên phở, được chủ bế ẵm, vậy mình dứt khoát hơn hẳn địa vị kẻ nằm đất canh nhà?

Tất nhiên, thường là khi cả nhà đi vắng, hai đứa mới hay gây sự với nhau. Có hôm đi làm về, thấy ấm chén xô lệch và dưới đất là lọ hoa thủy tinh vỡ làm ba mảnh, mẹ liền gọi hai con đến: Đứa nào làm vỡ lọ? Mẹ hỏi, Bi xua, Mí gằm. Chúng phân trần và đổ tội cho nhau.

Mỗi ngày Bi một lớn, một sống động mạnh mẽ. Cả ngày bị nhốt trong nhà, đêm nó cào cửa, nó chui, nó lách nó đòi bằng được ra ngủ ngoài sân, dầu khi có sương sa gió lạnh. Vào tuổi thiếu niên, dòng máu huyết thống chảy tràn trề trong cơ thể cường tráng của nó, nó biểu lộ thật rõ tập tính của giống nòi quen xông pha, hết sức dũng cảm và chịu đựng được mọi khắc nghiệt của hoàn cảnh.

Tuổi lớn khôn của nó được ghi nhận bằng nhiều dấu hiệu. Trước hết là những va chạm với con mèo Mí thừa thốt dần. Nó chạy nhảy ít hơn, điều bộ nhưng nhặng nhâng nháo mất hẳn. Cuối cùng là sự thay đổi tiếng sủa. Cùng với sự bùng nổ của da thịt, nó cũng vỡ tiếng. Không còn cái giọng óc non tơ và chua gắt nữa, giọng nó giờ trầm xuống. Đó là chất giọng thô pha hơi kim, khan rè như giọng ca sĩ Nam Mỹ, nghe vang xa, hơi huyền hoặc. Lần khi nó sủa ở khu An Lạc Viên mà cả sáu sợi dây đàn ghita trong nhà cũng rung ngân sao xuyên!

Gấu, gấu, gấu, gấu, gâu, gâu.

Đừng nghĩ rằng những đơn âm tiết phát ra từ cổ họng Bi là đơn điệu. Có nhiều sắc thái ý nghĩa lắm đấy. Gấu gấu. Đó là ngôn ngữ biểu cảm của Bi. Tôi nhận ra, khi Bi buột ra một tiếng đơn lẻ, thậm chí cộc lốc, ấy là nó muốn gọi tôi hay đánh động về một việc gì đó. Lúc nó ngổng cổ, cất giọng sang sảng, là nó thông báo về một điều bất lợi, cần phải đề phòng. Vừa vờn nhảy, vừa kêu những tiếng nho nhỏ, đó là lúc Bi khoái trá. Cũng là những tiếng gâu gâu mà khi Bi khùng nộ giận dữ thì khác hẳn. Khi ấy, tiếng sủa như từ lồng ngực nó bắn ra, cả người nó rung lên, cùng với hàm răng nhe dữ tợn, thanh quản nó cuộn tròn những tiếng gừ gừ không đứt đoạn.

Bi ít lời hơn khi đã lớn. Và chỉ khi khứu giác cực kỳ thính nhạy báo hiệu tình trạng nguy hiểm xuất hiện nó mới lên tiếng. Thường là ban đêm. Khi nó sủa là có chuyện gì đó khác thường. Hình như nó phân biệt được hơi người ngay, kẻ gian, tiếng động bình thường và tiếng động khả nghi. Một đêm nó sủa gắt, tôi và mẹ tôi thức giấc. Lát sau có người đàn bà gọi cửa. Mẹ tôi ra. Người đàn bà nói: Con Bi nhà chị Trang sủa đấy à! May quá, nhờ nó sủa mà hai thằng kẻ trộm vào nhà tôi định lấy cái xe máy bỏ chạy. Mấy hôm nay không hiểu từ đâu loan truyền câu chuyện dị đoan, rằng hồi này ở dưới âm đang có loạn nên đêm đêm, người dưới đó hiện lên trên trần để đi tuyển lính đấy, chị Trang có biết không?

Nhiều đêm, nghe Bi sủa, mẹ tôi dậy, thắp hương, khấn vái xì xầm.

Có đêm thấy Bi sửa găt, tôi trở dậy, cầm đèn pin ra cửa soi, gọi nó. Mắt
ăn đèn loé sáng như hai hòn than hồng cháy đỏ, nó lao tới tôi, lúu rúu một
hồi, rồi lại rời tôi, quay ra cổng, tiếp tục sửa. Tôi muốn đưa nó vào trong
nhà, nhưng nó không nghe. Suốt mùa đông ấy nó nằm ngoài sân. Tập
tuy, ngay thẳng, tình nghĩa, đó là nét đặc sắc của Bi khi nó thật sự hoàn
thiện thể chất. Đó là tập quán đã ăn sâu và sẽ thể hiện suốt đời nó. Hết
lòng với việc phù trợ con người, thủy chung son sắt với người đã yêu
thương mình, đó là sức mạnh dường như đã có sẵn trong đời sống tự
nhiên của nó, là định hướng đã được xác lập từ thuở măng tơ của nó.

Chương 4

Bi! Mẹ tôi to tiếng, túm cổ dề Bi, kéo nó, nó còn cưỡng, cổ quay đầu lại gừ gừ rồi mới chịu theo mẹ tôi vào nhà. Móc xích vào cổ nó, chụp cho nó cái nón rách vào đầu, mẹ tôi dẫn nó vào gầm phản. Nằm im, không chết bây giờ! Tôi mắng. Nó hậm hực, nhưng hình như nhận ra có điều gì đó đáng nghi ngại, nên úp bụng nằm sấp, chịu để cái nón úp lên đầu, chồm tới lưng.

Trước cửa nhà tôi là một khoảng sân nhỏ lát xi măng. Từ đường phố, muốn vào sân nhà tôi phải qua một cái cổng nhỏ. Cổng là hai trụ gạch gắn một cánh cửa, khung là sắt mười, bên trong hàn sắt đê-xê, rất mỏng manh.

Bây giờ, nghe tiếng gọi cổng, tôi bước ra và nhìn thấy, ở phần hở dưới chân cánh cổng là một đôi ủng cao su đen bóng cỡ đại và một đôi chân người xỏ trong đôi dép phụ nữ nhựa trắng nhỏ xíu.

Thế nào! Thế nào! Muốn thế nào nào!

Cùng với tiếng cánh cửa mỏng mảnh bị rung lắc là tiếng hoạnh hoẹ vừa to vừa khàn của người đi ủng. Tôi thưa là để tôi tìm chìa khoá đã. Đôi ủng lập tức rậm rịch và cái giọng nọ liền hạ cao độ, nhưng vẫn lộ sự cau có, bức dọc:

Anh là y sĩ tiêm chó mà nhát như cáy thế thì tiêm chó chết à? Thế nào! Thế nào! Anh nói anh không sợ. Cứ cho là thế! Nhưng anh có biết rằng nghề nào cũng có thủ thuật của nó không? Thế nào! Thế nào! Nghĩa là phải biết tâm, sinh lý. Con cầu nó sợ nhất cái gì nào, anh có biết không? Cái đàn hoàng và cái gai góc. Hai cái đó mà kết hợp thì người cũng thua chứ đừng nói chó. Cái đàn hoàng là cái ví dụ như tôi đây, đường đường một đấng nam nhi, cứ vung tay tự nhiên, mắt nhìn thẳng, không thèm nhìn đến nó.

Nhưng mà.

Thế nào! Thế nào! Sợ nó xờ ra chứ gì! Thủ thuật chọi nhau với chó của lính chúng tôi hồi xưa là thế này. Nó xông ra, pấp, ta ngồi thụp xuống, một cái bất ngờ thứ nhất, tiếp đến là cái bất ngờ thứ hai, mười đầu ngón tay xoè ra. Đó là cái gai góc.

Tôi mở cửa như mở tấm màn sân khấu.

Trên sân diễn là ông Viễn chủ tịch phường và viên y sĩ. Ông Viễn cao lớn lừng lừng giống như một súc thịt cắm trên hai cái ủng cao su đen. Viên y sĩ như cây chuối con mới nhú cạnh cây chuối lá đã trổ buồng, eo uột như không xương, đầu to mặt bé, môi tô son, tóc xoăn, da tái mét, đầy vẻ đồng cô đồng cậu. Chấm dứt bài giảng về thủ thuật trị chó, về cái đàn tràng và cái gai góc cho viên y sĩ, ông Viễn rọi hai cái mắt hổ vào tôi:

Thế nào! Thế nào! Muốn thế nào mà chúng chinh thế!

Tôi im, tai ngưng động rặt những thế nào và thế nào. Ông Viễn sấn một bước vào sân, tiếp tục nhìn tôi, mắt trợn trừng trợn trạc:

Thế nào! Nhà mày mới nuôi chó, hả? Tao cảnh cáo nhé! Đêm làm mất trật tự cả phố. Mất ngủ vì nó, bao nhiêu người phát đơn kiện kia kìa!

Mẹ tôi mở cánh cửa sắt ở buồng trong đi ra. Ông Viễn hạ vành mi mắt, xuống giọng, nhìn mẹ tôi:

Chị Trang! Chị nên có ý một tý. Dẫu sao thì gia đình chị cũng không thanh thoát được như người ta. Vì vậy, tốt nhất là phải báo cáo. Ví dụ như việc nuôi chó. Không phải là cấm. Nhưng đã nuôi là phải tiêm.

Dạ, tôi cũng mới bắt nó về. Nó cũng mới lớn.

Thế nào! Thế nào! Kìa kìa, một ông đại tá bạn tôi thò tay vào lồng chọn chó. Pấp một phát. Rứt tay ra. Chó con ấy mà! Xước tẹo da, bạn gì! Mười hôm sau mới lên cơn động rồ. Còn bây giờ, mồ yên mả đẹp rồi!

Quay lại viên y sĩ, ông Viễn hất hàm:

Bây giờ là việc của anh. Thế nào! Thi hành chứ!

Viên y sĩ hạ cái túi da đeo ở vai xuống đất, lóng ngóng bật khuy nắp, vẻ bất đắc dĩ. Ông Viên lật xệch đôi ủng tiến thêm mấy bước nữa, lướt qua mặt mẹ tôi một cái nhìn trộm, rồi dừng lại trước mắt tôi, giọng dịu hẳn đi. Ông hỏi tôi tên con chó, quay lại dặn dò viên y sĩ nọ rồi chào mẹ tôi đi ra cổng, hẹn sẽ trở lại sau.

Còn lại viên y sĩ. Y lập cập lấy ống tiêm và thuốc ngay tại sân. Rồi bảo tôi đưa Bi ra và phải đảm bảo giữ nó thật chặt, đảm bảo an toàn cho y.

Tôi vào nhà.

Không thể ngờ Bi phản ứng mãnh liệt đến thế. Chui ra khỏi găm phản, không để tôi dắt dẫn, nó lao vọt ra sân ngay lập tức. Tôi vội bổ nhào, tóm lấy đầu sợi xích. Hú vía, nếu tôi không nhanh tay, cam đoan Bi đã gây tội ác. Tuy vậy, tôi đã chối cả tay vì phải ghì giật lại sức phóng của nó. Cuối cùng, tôi cũng dúm dụi về phía trước, suýt ngã và Bi dựng người lên, hai chân trước co lại, răng nhe lờm chớm, y hệt ngựa chiến xung trận đụng độ đối thủ ngoài trận tiền.

Viên y sĩ hồn vía lên mây, vứt cả túi da, tuột cả dép, bắn ra cổng. Mặt cắt không còn một giọt máu, y xua tay, lặc cả giọng:

Giữ nó lại! ối giờ ơi! Giữ nó lại!

Bi! Bi ngoan nào! Bi ngoan để tiêm cho khỏi dại nhé.

Mẹ tôi vỗ về Bi. Nó cúi đầu, chớp mắt. Tôi dắt Bi vào nhà, khép cửa sắt buồng ngoài lại.

Viên y sĩ bụng thì sợ, nhưng lại có ý làm cao, nhặt chiếc túi, vênh cái mặt choắt:

Không tiêm nữa, hả! Không tiêm, chó cắn phải ai thì đền mạng nhé!

Mẹ tôi vội khẩn khoản:

Dạ, có tiêm ạ. Dạ, nhờ chú.

Kế hoạch được phác ra ngay. Tôi sẽ dẫn Bi ra sát cái cửa sắt, xoay môn Bi ra phía ngoài sân và giữ Bi bằng hai cánh tay và hai ống chân kẹp chặt. Gã y sĩ đứng ở ngoài, thò ống tiêm qua hàng chấn song cửa sắt, thọc kim vào môn Bi. An toàn tuyệt đối. Trường hợp muôn một Bi có xổng, buột ra khỏi sự kìm giữ của tôi thì Bi cũng vẫn ở trong và viên y sĩ vẫn ở ngoài cửa sắt.

Giữ cho chắc nhé! Tuyệt là toi đời đấy!

Năm lần bảy lượt nhắc nhở tôi và tôi phải hứa đến mỗi cả môm, viên y sĩ mới lò dò như cò cầm ống tiêm bước vào sân.

Một lần nữa tôi phải phục tài đánh hơi của Bi. Bi không nhìn thấy viên y sĩ vì bị tôi che lấp. Nhưng nó vẫn nhận ra mỗi cử chỉ của y. Phần nộ của nó biểu hiện ở tiếng gầm sôi trong cổ họng tăng dần cường độ theo từng bước chân của y tiến tới gần nó. Tới khi viên y sĩ vận dụng cái đàn hoàng và cái gai góc của ông Viễn, đâm xịch mũi kim vào môn Bi, hai tay y run bần bật, môi y bặm chặt như lấy hơi để bơm thuốc, Bi mới thật sự trỗi bật lên một sức mạnh quật khởi. Tôi nhận ra, không phải là do phát tiêm gây đau đớn. Mà là nó căm uất. Tôi phải gồng người lên, nghiêng rặng, ghì chặt hai bên sườn nó. Nhưng, rốt cuộc tôi thua. Không sao có thể kìm được một sức bật nguyên khai, một sức bật của tổng số năng lượng tích ở trong người nó. Nó văng giật và quay được đầu về phía cửa sắt.

Liều thuốc đã bơm hết, viên y sĩ không kịp rút bơm tiêm, để mặc nó rơi xuống đất, quay đầu, ù té vọt ra khỏi cổng.

Bi rúc vào khe chấn song sắt, rũi mạnh, đòi lồng ra, rít lên thật man rợ.

May là chiếc bơm tiêm không vỡ. Mẹ tôi nhặt đưa trả viên y sĩ. Y nhận vật nọ, chưa hoàn hồn, nhưng môi vén như môi ngựa, ra cái điều bất chấp:

Mẹ mày chứ! Chó sói, chó dữ như con Xồm nhà ông Viễn ông còn coi như chó giấy nữa là.

Rồi hất hàm vào mẹ tôi, y giọng chợ búa:

Thôi, thanh toán tiền đi, để đây còn tút. Mẹ kiếp! Suýt nữa thì đi đòi nhà ma với nó.

Mẹ tôi khép nép:

Bao nhiêu tất cả, hả chú?

Bốn nghìn!

Sao người ta tiêm chỉ có một nghìn rưỡi?

Không có mà cả! Đem cả tính mệnh ra đặt lên bàn cân mà lại còn định bớt xén, hả? Chị tưởng bốn nghìn nhà chị to bằng cái đình chắc. Đúng là chó nhà hoang, chả có ma nào lai vãng!

Nhận những lời mắng mỏ của của viên y sĩ, mẹ tôi sầm mặt bước vào nhà. Thấy con Bi vẫn to tiếng sửa đũa với viên y sĩ, bà liên dặm chân, quát:

Tao bảo mày không được, hả Bi!

Rồi ngồi xụp xuống cạnh nó, bà ghen ứ:

Thôi, không có chó má gì nữa! Không dạy được thì để mai tôi đem về nhà cô Lý tôi trả! Trời ơi là trời!

Lần đầu tiên mẹ tôi có thái độ giận dữ nặng nề và đau uất như thế với Bi. Tôi nhận ra, có một nỗi đau nhức từ trong tâm can mẹ tôi vừa bị khơi lên, từ sự kiện tầm phào này.

Điều lạ là hình như Bi nhận ra trạng thái tình cảm bức xúc, ngột ngạt ấy của mẹ tôi. Nó bật tiếng sửa, len lén chui vào gầm phản. Căn nhà rơi tõm vào yên lặng không bình thường.

Có những khoảnh khắc yên lặng đến lạ lùng và vô cùng khó hiểu. Lúc ấy tình cờ cả thế gian bỗng như ngưng hoạt động. Giun dế không kêu. Gà không gáy, chim không hót. Cả một cũng thôi nghiêng gổ. Tôi mặc hồn bơ vơ trong sắc tím tía của bầu trời ngả tối. Và cứ phấp phồng thế nào vì

một sự bùng nổ phá vỡ tình thế cân bằng phẳng lặng này. Tĩnh lặng này bất thường quá, hiếm hoi quá, không bền lâu đâu. Điều tôi lo sợ đã là một sự thật. Tiếng muỗi vo ve lúc tranh tối tranh sáng chưa kịp thông tục hoá bức tranh tâm cảm, tôi đang ngồi học bài, ở buồng trong, bỗng thành linh nghe mẹ tôi kêu thất thanh.

Chui vào gầm phản, tôi nôn nao, ngây ngất cả người. Bi nằm ẹp tít tận góc trong cùng nơi gầm phản suốt từ khi nó được tiêm phòng dại đến bây giờ. Tôi gọi, nó cố đứng dậy. Nhưng, bốn chân nó lập cập, cúm rúm, bụng nó bị một cơn co thắt dữ dội, mồm nó gần như chổng xuống đất và nó nôn toé ra một đồng nước vàng khè.

Không thể ngờ đó lại là trận ốm thập tử nhất sinh của Bi. Vì sao lại đến nông nỗi ấy? Thật tình cho tới nay, tôi cũng chưa hiểu. Ai cũng biết nuôi được con chó, con mèo, là điều không dễ. Xứ ta, đã có ai nghiên cứu kỹ lưỡng về cách nuôi nấng, trị bệnh cho giống chó nhỏ con tầm thường như Bi? Khỏi người còn chê cười người Châu Âu vì họ có bác sĩ và bệnh viện cho chó đó thôi. Bi ốm cũng có thể là một điều dễ hiểu mà tôi không biết. Nhưng, tôi cũng được biết rằng, đợt tiêm chó dại ấy ở khu phố tôi cũng có hai con đau ốm y hệt Bi và chết sau khi tiêm một ngày. Chó chết là hết. chuyện!

Dấu hiệu đau ốm của Bi bắt đầu bằng việc nôn mửa. Tiếp đó nó nằm xẹp, mắt lơ ngơ, hai lỗ mũi rất khô và nóng. Mẹ tôi vội bế Bi đặt vào nệm. Nó nằm im, đặt thế nào nằm thế ấy, không ngó ngang gì đến bát cơm trộn cá để sát mồm.

Nửa đêm, tôi tỉnh giấc. Bi nhồm dậy, cong lưng, cổ họng phát ra những tiếng hóc hóc. Nôn khan một lúc, bụng nó lại xuất hiện cơn đau quặn. Nó lật mình từ bên này sang bên kia, mỗi lần vậy lại khe khẽ rên la. Lát sau, nó chồm dậy, người chênh chao xiêu vẹo trên bốn ống chân run rẩy. Nó ngã rập ở bậc lên chuồng tiêu. Cố bò lên tới miệng hố, nó tháo ra một bãi phân lỏng đen sì.

Mẹ tôi nước mắt chan chan, cố kìm lòng, lấy nước ấm rửa ráy cho Bi, bế Bi vào nhà, nường nhẹ đặt Bi xuống nệm êm. Nệm êm cũng vẫn không

giảm được cơn đau của Bi. Nó nhào ra khỏi nệm, áp bụng xuống đất. Và chốc chốc như lên cơn kinh giật, nó lại bật ngửa người, oằn oại một hồi. Rõ ràng là Bi bị đau bụng. Căn bệnh này chó thường hay mắc. Các triệu chứng lâm sàng là quặn quai, nằm sấp bụng áp đất, xuất huyết đường ruột và tử vong. Mẹ tôi đi hỏi cô Lý, cô bảo vậy. Nhưng ngoài những hiện tượng trên, Bi còn ngây ngất sốt! Người nó nóng. Và đặt tay lên cổ, thấy mạch nó như nước sôi trăm độ. Mẹ vội nấu cho nó bát cháo hành, tía tô để nó giải cảm. Nhưng nó không chịu ăn, dù là một thìa. Mẹ lấy dầu cao xoa khắp bụng cho nó. Rồi giã gừng, hãm rượu, bọc vào khăn với đồng bạc trắng và túm tóc rối, đánh dọc sống lưng, hai bên thái dương và chà xát tứ chi nó. Không ăn thua. Nó càng lúc càng thui đi.

Em đau thế nào, hả Bi? Bây giờ biết làm thế nào, Bi ơi!

Đặt tay lên trán Bi như truyền cho nó toàn bộ tình thương mến của người mẹ với đứa con bé bỏng yếu đau, mẹ tôi bật lên tiếng kêu nức nở và sợ hãi. Cùng với xót thương là một nỗi âu lo bám rễ từ một nơi sâu thẳm trong tâm linh hiện về, lớn vồn trong tâm trí mẹ tôi.

ít lâu nay mẹ tôi sống trong tâm trạng không được bình thường. Bà luôn tìm thấy ở những sự kiện ngẫu nhiên một ý nghĩa lạ lẫm, có tính chất thông điệp. Một sợi dây đàn đứt. Một tấm kính nứt vỡ. Một cơn ác mộng. Một con bướm hoa bay vào nhà. Thậm chí, một nén nhang tắt dờ chùng. Tất cả những sự việc nhỏ nhặt, vô ý nghĩa ấy, giờ đây đối với mẹ tôi đều là tín sứ của một tiền định, là biến báo của một tai họa rủi ro hoặc một phúc lộc to lớn. Thế giới thật rộng lớn, vũ trụ bao la với muôn ngàn điều huyền bí, và con người quả thật là một sinh thể vô cùng yếu nhược, sống thoi thóp lo sợ giữa các áp lực vô hình, không thể biết: có phải thế chăng? Một đêm, tôi đi xe đạp từ trường về. Bỗng dưng có cảm giác lộp trước xẹp hết hơi. Tôi liền xuống xe.

Bóp lộp trước, tôi thấy ngạc nhiên vì thấy nó vẫn còn rất căng hơi. Nhưng, tôi đã giật thót mình, cách bánh xe tôi độ hai bước chân là một cái hố sâu đen ngòm ai đào chưa kịp lấp. Xe tôi mà đâm xuống hố đó, chí ít tôi cũng gãy tay, què cẳng. Hú vía! Tôi kể lại chuyện đó, mẹ tôi điềm nhiên bảo: Ông ngoại phù hộ cho con đấy! Lúc ấy ông hiện lên,

báo hiệu cho con biết. Nhà mình, ông ngoại thiêng lắm. Hồi ông còn, ông rất quý bố con! Thế đấy, những mối liên hệ hết sức kì bí, không thể hiểu nổi, quan hệ đến sự sinh tử! Bi ở trong tình trạng tính mệnh nguy ngập, mẹ tôi vừa thương xót Bi, vừa bị vây bủa bởi bao nỗi phấp phỏng kinh hoàng. Cái chết bao giờ cũng rất độc, hoạ vô đơn chí, nó kéo theo sự lụn bại khôn lường.

Hai ngày qua, Bi vẫn liệt bệt. Hết món này đến món khác mẹ tôi làm cho Bi ăn, dỗ dành nó, bón tận miệng cho nó, nó vẫn chẳng màng. Thuốc thang thì ngoài đánh gió giải cảm và xoa dầu cao ra, chẳng còn biết làm gì thêm. Bó tay để mặc cho số mệnh định đoạt, không muốn mà lực bất tòng tâm, biết rằng đây sẽ là nỗi ân hận dày vò mình mãi mãi, lắm lúc tôi khóc nghẹn vì không sao chịu nổi trạng thái nhân thế quá bất nhẫn này.

Đêm là thời gian căng thẳng nhất. Điện không dám tắt. Tôi trải chiếu nằm một bên. Mẹ tôi lót đệm một bên. Bi ở giữa. Nó nằm nghiêng một bên, bụng tóp, xương sườn nổi từng giẻ, lông da xác xơ, bơ phờ. Cái chết đang đến với nó. Có thể là từ cái đuôi bông tơ. Ôi, cái đuôi duyên dáng của nó, giờ đã trở thành một bụm lông khô xác, không hồn.

Em cố ăn đi một tí để lấy sức nhé! Bi! Khổ, ba hôm nay em chẳng ăn gì rồi!

Mẹ tôi nghẹn lời, cúi xuống Bi. Bi cố mở mắt. Mắt nó sưng húp, chân có bắt đầu phù nề. Nam túc nữ mục. Có câu cổ ngữ ấy nói về dấu hiệu cái chết. Tôi sợ đến nghẹt thở. Nhất là khi tôi thấy từ hai lỗ mũi nó thoát ra một hơi thở dài và nó he hé miệng với một tiếng chép lưỡi nhỏ thật hết sức ai oán. Trời! Bi sắp già từ cuộc sống! Bi vĩnh biệt mọi người! Bi còn nhiều oán thoán và tiếc thương!

Tôi thiếp đi trong lo sợ. Tỉnh dậy trong bàng hoàng, tôi nghe thấy tiếng chai lọ lịch kịch Bi liếm mật ong, con ạ. Mẹ tôi vừa rót mật ong ra đĩa vừa thì thào với tôi. Bi vẫn nằm ẹp một bên như cũ, nhưng tôi thấy lưỡi nó cử động. Nó cảm giác được vị ngọt của mật. Nhưng, tôi chưa kịp mừng, cơn co rút ác liệt xuất phát từ ruột Bi đã lại bắt đầu. Chút gắng gỏi tìm về cõi sống vì chưa nỡ chia tay, vì còn muốn được có ích với người

của nó, lập tức lại bị phủ nhận sạch trơn. Tàn ác quá là số mệnh! Sao người lại có thể bất công và lừa dối như vậy. Một con vật đẹp đẽ và đáng yêu như Bi sao lại phải kết thúc sự sống vào lúc tuổi tráng niên vừa mới bắt đầu! Chao ôi!

Lần này, sau khi nôn mửa, Bi không đủ sức để nằm xuống nữa. Sinh lực đã cạn kiệt, nó mặc cho thân mình tự rụi xuống, lưng nhùng một đám xương khô trong cái vỏ da lông bọc nhẽo nhèo. Chỉ còn hai con mắt nó là còn le lói chút linh hồn sắp tắt. Tôi cúi xuống, ngực cộn lên tiếng nấc. Mắt Bi ướn nhoè. Trời ơi, Bi khóc. Chẳng lẽ đây là phút lâm chung của Bi? Tôi chịu đựng sao nổi cuộc chia ly đau đớn này!

Con mèo Mí ở sau bếp vô tình lững thững đi vào. Nó cọ mình vào chân mẹ tôi. Mẹ tôi bế nó lên lòng. Nó nhìn Bi, ria mép im phắc. Mẹ tôi sụt sùi:

Chị Mí có thương em Bi không? Chị Mí thương em Bi lắm nhì. Em Bi ốm đấy. Em Bi chẳng chịu ăn gì cả. Chị bảo em Bi chịu khó ăn đi. Mai chị để dành cá cho em Bi nhé!

Con mèo Mí meo meo mấy tiếng dịu hiền. Mẹ tôi trào nước mắt:

Ừ, chị Mí bằng lòng để dành cá cho em đấy, Bi à.

Lần này thì đột nhiên Bi mở to mắt. Trùm lên Mí một ánh nhìn già biệt và biết ơn. Tôi run lên vì một nỗi kinh sợ thốc ra từ gan ruột.

Nhưng, Bi đã không chết lúc đó. Bi đã không chết! Bi đã sống!

Vì nguyên cớ gì? Vì sức sống tiềm tàng bền dai của nòi giống Bi? Vì sức mạnh dai dẳng của sự sống tự nhiên là không dễ khuất phục, là dầu bị dồn vào chân tường rồi, sự sống bao giờ cũng cất lực trỗi dậy, can đảm mở đường? Vì tình thương yêu của con người đã chuyển hoá vào Bi một năng lượng chống trả cái chết? Vì chính Bi chưa muốn rời bỏ tôi và mẹ tôi, cùng những người thân của tôi mà nó chỉ biết qua hơi hương. Vì. ngẫu nhiên nữa.

Phải! Vào lúc chẳng còn một tia hy vọng nào nữa, trước khi vùi đầu vào tấm chăn bông để khóc Bi, tôi đã đặt hủ hoạ một viên thuốc kháng sinh trước mồm Bi. Và lát sau tôi chọt vùng dậy, bổ nhào tới Bi. Không thấy viên thuốc đâu. Tôi kêu vỡ thanh quản: Mẹ ơi, Bi liếm tay con. Tay tôi run run vì cảm giác ẩm ướt từ lưỡi Bi truyền sang. Mẹ tôi choàng dậy, chung chiêng như đứng lên trên một sợi dây thép chằng qua hai mỏm núi. Bà sờ trán Bi, vuốt lưng Bi, miệng mà mếu xệch:

Mồ hôi ra nhiều quá. Để mẹ lau cho con nhé!

Mẹ tôi trùm chiếc khăn mặt lên mình Bi, nhẹ nhẹ thấm mồ hôi cho Bi. Bi hé mắt. Rồi đột ngột nó co hai chân sau. Nó đã cử động. Mẹ tôi nghẹn ngào cúi xuống, nâng đầu Bi, đổi thế nằm cho nó.

Đó là những phút hồi hộp bóp nghẹt tim. Nhưng tôi biết làm gì bây giờ, ngoài sự âm thầm cầu mong. Ngoài số mệnh, nếu có số mệnh, cái gì là sức mạnh có thể đưa Bi trở lại với đời? Khổ thân Bi! Dầu sao thì nó cũng chỉ là một đứa trẻ mới lớn dậy. Trận ốm này thật là một đòn quá nặng đối với cái cơ thể còn non tơ của nó. Nó có vượt lên được số phận thì cũng là nhờ ở chút ít năng lượng trẻ trung của nó, và chắc chắn là đã có một sự kì diệu nào!

Chiều hôm ấy Bi ăn viên thuốc kháng sinh thứ hai. Nó có vẻ như có ý thức, vì khi nhai viên thuốc, mặt nó nhăn lại như trẻ con cố nuốt viên thuốc đắng. Lát sau, nó liếm hết nửa bát cháo gà. Rồi nhắm mắt ngủ. Ngủ có ngáy, có động tai, thỉnh thoảng lại nấc như tui phận.

Gần sáng tôi thức giấc. Không thấy Bi nằm ở ổ nệm. Hốt hoảng, tôi xộc vào nhà vệ sinh, không thấy Bi. Chạy ra cửa, tôi khựng lại. Bi đang xoắn dài thân mình ở vị trí canh gác sau cánh cửa sắt thông ra sân. Chân duỗi dài song song, đầu áp trên hai chân trước, hai mắt Bi lim dim, mệt mỏi.

Sáng ấy, mẹ tôi mua về hai lạng thịt bò. Mẹ thái nhỏ, ninh nhừ, xúc ra bát từng vài thìa một cho Bi ăn. Bi ăn hết một lạng, liếm mép thích thú rồi lăn ra ngủ. Chiều Bi ăn nốt chỗ thịt còn lại và một bát cháo. Ăn xong,

nó đứng lên, chậm chạp đi ra cửa. Nằm xuống sau cánh cửa sắt, nó nhìn ra sân, mắt buồn vời vọi.

Tôi đã nghe tiếng Bi gừ gừ. Rồi bất thành lình Bi gâu một tiếng thật to và cụt ngắn. Ôi, bảy ngày qua, đã tưởng mình quên mất cả ngôn ngữ của mình rồi! Có phải Bi nghĩ thế không? Không! Bi vẫn là Bi, vẫn đầy đủ năng lực của giống loài. Tiếng Bi còn yếu hơi, còn khô khan, nhưng như thế là Bi đã thắng, đã vượt lên cái chết rồi.

Ôi! Bi của tôi đã sống! Bi của tôi đã khoẻ trở lại! Tôi hét vang nhà. Tôi ôm con mèo Mí, nhảy tâng tâng. Bi đã sống. Bi đã khoẻ rồi. Không một sự độc ác, bất lương nào, dù nó ở dạng vi khuẩn vi trùng hay ở dạng sống nào khác, có thể giết được Bi!

Ưu thế của một cơ thể đang tuổi phát triển được thể hiện rất rõ ở sự hồi sức rất nhanh chóng của Bi. Quả cầu sức khoẻ của nó bị biến dạng méo mó chẳng mấy lúc lại trở lại hình cũ tròn đầy. Tốc độ hồi phục của nó cũng nhanh không kém lúc sa sút. Tuần lễ sau, lông da nó đã mượt. Vẫn còn gầy so với trước khi ốm, nhưng mặt nó đã hăng hăng khí sắc tươi vui. Đi học về hôm ấy, tôi đã đứng ngẩn ra ở cổng, nghe nó sủa vang lộng trong nhà. A! Bi của tôi đã lấy lại được cái giọng vàng, giọng bạc trời cho rồi. Chất giọng thổ pha kim, hơi khan rè, kiểu ca sĩ Nam Mỹ của nó không lẫn với bất cứ giọng nào, đã bộc lộ được thể trạng sức khoẻ của nó và phù hợp hết sức với hoạt động nô rồn vui vẻ của nó. Nó đang trêu con mèo Mí. Quả thật, cứ như là hai cực đối lập, thằng em Bi nghịch ngợm vô tư bao nhiêu thì con chị Mí của nó khó tính khó nết bấy nhiêu. Mí chẳng biết thế nào là đùa rồn nữa kia. Người gì mà lạ thế. Bi đớp dư chị Mí là Bi muốn bộc lộ niềm vui sống của Bi. Thế mà ngồi trên cái yên xe đạp, chị Mí nhị thể cứ cau cẩu tức bực là thế nào! Mẹ tôi cười:

Một đằng là cau cẩu như con mẹ Đát Kỷ. Một đằng là chó ghẻ có mỡ đằng đuôi kia!

Bi nghển cổ, hai cánh mũi phập phồng. Mẹ xoa đầu Bi:

Ngày xưa chó và mèo là ghét nhau lắm đấy, Bi à, giờ Bi và Mí không được ghét nhau nhé.

Bi nằm kênh ra sàn, bụng ngứa tênh hênh, bốn chân co co, tai mấp máy. Bi thích nghe chuyện ngày xưa đấy. Mẹ xoa bụng Bi và kể chuyện chó mèo đi tìm ngọc cho vua, do tranh công nhau mà sinh ghét bỏ nhau.

Mãi nghe chuyện, Bi để quên cái lưỡi thè bên mép. Chuyện về Bi hay thật đấy! Mẹ kể rằng, ngày xưa tổ tiên Bi cũng biết nói tiếng người. Một hôm có một người thợ săn đang đi trong rừng bỗng nghe thấy tiếng một con vật gầm gào rất đau đớn. Theo tiếng con vật gầm gào, người thợ săn tìm đến thì thấy một con hổ vằn vàng vằn đen to bằng con ngựa, đang giãy giụa vì mắc bẫy kẹp ở chân. Thấy người, hổ liền kêu cứu. Người vốn nhân từ, động lòng thương hổ, nên mở bẫy cho hổ thoát hiểm. Nào ngờ, vừa thoát chết, hổ chồm tới, đòi ăn thịt ân nhân luôn. Người bức bối nói: Vô ơn, bạc nghĩa như vậy là trái với lẽ thông thường. Hổ nói: Lẽ thông thường là hổ phải ăn thịt người. Hai bên tranh cãi về cái gọi là lẽ thông thường, không bên nào chịu bên nào. Vì vậy, phải đi tìm người thứ ba để phân xử. Họ cùng đi. Một lúc, gặp vẹt. Vẹt nói: Hổ đúng. Một lúc nữa, gặp cây cọ. Cây cọ nói: Người sai. Người không chịu, đòi quá tam ba bận, nên lại đi. Một lúc nữa gặp chó. Chó nghe đầu đuôi chuyện xong, hấp háy mắt.

Bi hấp háy mắt. Tôi ghé tai nó:

Chó ấy chính là Bi đấy, Bi có hiểu không?

Mẹ kể tiếp:

Hấp háy mắt ngẫm nghĩ một lát, chó mới bảo: Làm gì có chuyện hổ sập bẫy! Tôi không tin!. Hổ tức, quay trở lại bẫy, cho chân vào bẫy, để cho người kẹp lại. Mục đích để chó tin, không ngờ hổ mắc mưu chó!

Tôi reo:

Chó khôn quá!

Mẹ cười:

Từ đấy, chó ở với người, giúp người làm việc thiện. Lễ thông thường, lấy việc tốt, việc thiện làm chuẩn mực.

Mẹ kể chuyện Chó, Mèo, Khỉ đi.

Ừ. Mẹ gật đầu, tay vẫn xoa xoa bụng Bi. Ngày xưa, chó và mèo ở cùng một nhà. Một lần, chủ nhà cho một cái bánh. Hai con không biết chia thế nào cho đều. Nên phải nhờ khỉ bên hàng xóm. Khỉ ma lanh bẻ một bánh thành hai, một to, một nhỏ. Khi đặt lên cân, tất nhiên đĩa cân bên phần bánh to trĩu xuống. Chỉ chờ thế, khỉ liền véo một miếng ở bên phần bánh to, cố tình để phần bên này lại bé hơn phần bên kia. Tiếp đó, nó lại véo bớt phần bên kia. Cứ thế, bàn cân lúc nào cũng lệch. Mỗi lần véo bớt bánh ở bên này hay bên kia, nó đều ăn hết. Cuối cùng chỉ còn lại một miếng bé tẹo ở một bên bàn cân. Nó cũng vờ đút miệng nốt, để trơ lại hai bàn cân rỗng không, bằng nhau. Và chạy đi. Từ đó khỉ ở trong rừng và chó, mèo hiểu nhầm nhau nên ghét nhau.

Thấy tôi cười, Bi rung ria mép. Vì mẹ xoa bụng, vì câu chuyện lý thú mà Bi thấy khoái chí: Ra thế. Là chó như Bi mà cũng thành chuyện nhỉ. Mẹ lại kể về những con chó thông minh và nghĩa tình trọn vẹn. Chó đã sống cạnh người từ cả vạn năm nay rồi. Quen thân lắm rồi nên có câu khuyến mã chi tình. Quen thân đến mức hình bóng chó có cả trong văn thơ, trong các thành ngữ, tục ngữ của người nữa kia. Chó có váy lĩnh. Chó đen giữ mực. Đánh chó ngó chủ. Chó gầy hổ mặt người nuôi. Giàu bán chó khó bán con. Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang.

Chuyện hay quá. Bi nghe mê ly đến nỗi mắt dờ ra rồi díp lại. Mẹ bảo: Chuyện con Bi bây giờ cũng hay không kém chuyện ngày xưa. Để mẹ viết thư kể chuyện nó cho bố con, anh con nghe Mẹ nhìn Bi, cười: Dạng hên dạng háng ra mà ngủ, rõ thật trẻ con chưa!

Bi ngáy rờn rờn. Giấc ngủ lại sức đến rất nhanh, nhưng nhọc nhằn lắm. Nó có nhiều ấn ức chẳng? Mẹ bảo: Bi mê đấy. Đúng là Bi mê thật. Bi mê thấy mình đi ra phố. Rồi rẽ vào một cái ngõ sâu. Đi một lúc, bỗng người thấy hơi gì quen lắm. Bi đứng lại thì một con chó cái rất giống Bi từ trong một cái cổng gạch chui ra. Ôi, mẹ Bi, mẹ bi thật! Giống Bi lắm.

Bụng mẹ to ộ ộ kình càng. Mẹ lại sắp có em bé rồi. Bi nằm ềnh bên chân mẹ. Mẹ liếm mắt, liếm chân, liếm tay Bi. Mẹ hỏi Bi:

Con cao gần bằng mẹ rồi! Nhưng sao con gầy thế? Con có được ăn no không?

Bi đáp:

Con ở với người tốt mẹ ạ. Con được ăn ngon, ăn no. Vừa rồi con bị ốm nặng. Có người ác lắm.

Người ác thế nào?

Nó muốn giết con, mẹ ạ.

Mẹ Bi thở dài:

Khổ thế đấy. Bọn người độc ác còn nhiều. Con phải giữ mình cẩn thận. Không ăn phải bả của bọn họ. Không đi một mình để họ bắt, gắp bọn người ấy, con phải lánh xa. Con là con chó khôn nhất của mẹ. Con có phân biệt được người hiền với kẻ ác không?

Nhìn mặt con biết, ngửi hơi con biết. Vì từ người họ toát ra cái hồn, cái vía, mẹ ạ.

Thế thì được. Ngoài ra, còn bệnh tật của loài mình. Gặp lúc một thân một mình con phải biết tự chữa bệnh đấy. Hồi mới đẻ con, mẹ có dậy môn thuốc gia truyền chữa bệnh đau bụng con có nhớ không?

Con biết chứ! Mẹ ời.

Mẹ Bi cúi xuống, nghiêng tai. Bi nghển cổ, nó hạ giọng thật thấp như muốn thổ lộ tâm sự riêng với mẹ:

Mẹ à, con ở với mẹ Trang và anh Toàn. Cả hai người đều cực tốt. Nhưng con thắc mắc lắm.

Con thắc mắc điều gì?

Họ không chỉ có hai người đâu. Gia đình ấy còn hai người nữa kia. Con đánh hơi được mẹ ạ. Một người đàn ông lớn tuổi và một người con trai lớn. Họ vắng nhà lâu rồi, nhưng đồ vật của họ vẫn còn hơi người họ. Con nhận được từng người, nhất là người đàn ông lớn tuổi. Ông ta là người tốt. Con cam đoan là, nếu gặp ông ta ở đâu, con cũng nhận được. Con biết còn là vì con thấy nhà này trống trải lắm. Mẹ Trang nhiều lúc rất buồn.

Chương 5

Quả là gia đình này vốn không chỉ có hai người.

Họ là một tổ hợp có đủ các thành phần của hai thế hệ: Cha mẹ và con cái. Và khung cảnh gia đình họ vui vẻ như mọi sự sống quân bình dưới thế gian.

Buổi chiều, người đàn ông xuống xe buýt ở bến đậu cách nhà chừng năm mươi mét, xách cặp, đi bộ về. Nhà ông là một căn hộ ba mươi mét vuông trong khu tập thể mới xây dựng. Vợ ông, một phụ nữ xinh xắn, rất dễ thương và giàu tình cảm, làm nghề cô giáo dạy tiếng Việt ở một trường trung học gần đó. Giờ này, cô giáo đang cúi húi nấu ăn ở trong bếp.

Người đàn ông vừa đẩy cửa bước vào nhà, liền vút cái cặp và bế xốc lên tay một chú bé bảy tuổi đang chơi chiếc xe tăng chạy pin ở trên phản:

Con trai của bố! Thế nào, hôm nay con được mấy điểm bài toán? Thơm bố đi nào!

úi, râu bố rậm quá.

Hà hà. Thế mà mấy anh Tây làm việc với bố khen râu bố đẹp đấy.

Bố ơi. Con được tám điểm. Nhưng mà.

Nhưng mà sao?

Bạn Lâm con hỏi một câu mà con không trả lời được. Có trời không, hả bố!

Ha ha.

Người bố quay cùng cậu con trai mấy vòng theo một vũ điệu quen thuộc. Rồi ông đặt cậu con xuống đất. Một câu hỏi lý thú lát nữa bố sẽ trả lời. Còn bây giờ, xin lỗi con trai nhé. Ông cởi bộ comlê, mặc bộ lao động xanh thẫm, rồi ngó vào bếp ông vui vẻ cất tiếng: Chào em! Cần đâu em? Người vợ quay ra, cho biết, Cần, con trai cả 16 tuổi của họ đi thi học

sinh giỏi vật lý toàn thành phố chưa về. Anh đi gánh nước nhé. Người bố nhanh nhẩu nói.

Chiều thu nhẹ nhẹ thơm như hương trà. Tông tênh đôi thùng tôn trên vai, người đàn ông đi ra chỗ máy nước. Khu tập thể mới xây dựng, chỉ có một máy nước công cộng và ngày mở một lần lúc năm giờ chiều. Thùng, xô, chậu đã sắp hàng rồng rắn từ trưa. Ông đặt thùng vào cuối hàng, đứng chống đòn gánh chờ đến lân thì lập tức có đến sáu bảy người đàn ông cùng cỡ tuổi, cùng cảnh, xúm đến. Ôi, toàn là bạn bè xóm giềng. Thời gian chờ đến lượt mình hứng nước rộng dài, tha hồ mà trò chuyện. Con người thật lạ, đầu óc thì bé mà nghĩ đủ chuyện trên giời dưới đất. Nước Mỹ kỳ bầu cử thượng viện này phe dân chủ thắng hay cộng hoà? Vụ nổ trên mặt trời vừa rồi có quan hệ gì đến mùa mưa bão năm nay? Giá vàng và đôla vì sao tăng như ngựa phi nước đại? Việc đổi mới công nghệ đóng tàu và vụ đắm tàu lớn nhất trong lịch sử hàng hải: tàu Titanic khổng lồ chìm với 1.600 du khách thiệt mạng? Phải chăng, Juyn Vécno, nhà văn lớn của nước Pháp, với các tác phẩm văn học Viễn tưởng trứ danh như Hai vạn dặm dưới biển, là nhà ngoại cảm vĩ đại của nhân loại? Ông là một tổng kho hiểu biết rất đáng tin cậy lại sẵn sàng mở rộng hai cánh cửa cho mọi người khát khao tìm đến.

Chuyện trò mãi mê tới lúc có người nhắc, ông mới vội chạy lên vòi nước máy. Đã đến lượt đôi thùng của ông đón dòng nước xối. Nước vừa tràn miệng thùng, ông cúi xuống vừa định đưa tay nhắc thì nhận ra bàn tay của ai đó cụt một đốt ở ngón trỏ đã nhanh hơn ông, nắm được cái quai thùng:

Để em giúp anh ạ!

A, không phải là người này nhầm. Ông ngẩng lên. Người có ngón tay cụt cúi xuống một lần nữa, vừa lập chap vừa nín hơi lấy sức nhắc chiếc thùng thứ hai đầy nước ra khỏi vòi. Nước vòi xối xè xè, át cả tiếng ông kêu thảng thốt:

Kìa, anh Viễn!

Người tên Viễn giấu bàn tay có ngón cụt ra sau lưng:

Dạ, dạ. Anh vẫn còn nhớ tên em ạ.

Cậu bây giờ là.

Dạ, em mới được chia một căn hộ ở dãy nhà với anh. Trên cửa em về đây làm chủ tịch phường. Dạ, được gần anh chị ở đây, em rất mừng. Thôi, anh về kéo chị chờ. Lúc khác em sang thăm anh ạ.

Người đàn ông gánh hai thùng nước về nhà. Mâm cơm đã dọn. Người con cả đã về, đang khoe cả bốn bài thi đều làm đúng hết. Đáng kể là định luật Niuton 2, anh trình bày rất sáng tạo. Cả nhà ngồi vào mâm, bốn người bốn góc, cân bằng tuyệt đối. Cuộc sống thật hết sức cân bằng. Công việc đóng tàu ở xí nghiệp và đời sống thường nhật ở gia đình. Khó khăn trong việc tập trung vốn và khả năng mở cửa với các công ty nước ngoài. Các món ăn trong bữa cơm có món nóng món nguội. Có thịt và có rau. Món nào cũng luộc, kể từ thịt, trứng, rau, không rim, rán, kho, theo truyền thống ẩm thực của ông ngoại là hết sức coi trọng sự hài hoà âm dương. Âm dương hài hoà là lẽ tự nhiên. Nhắc đến lẽ tự nhiên, người đàn ông quên bằng cuộc gặp lại bất ngờ với người tên Viễn, sự nhớ đến câu hỏi trẻ thơ của cậu con trai bảy tuổi khi nãy. Ông nhìn hai con mắt đa cảm của cậu:

Con hỏi có trời hay không à? Có chứ con! Trời là cha, đất là mẹ. Trời có hình hài nên có tên gọi chân trời. Trời có tính nết. Xuân ấm, hè nực, thu mát, đông lạnh. Trời có lúc nổi giận như người, nên sinh ra mưa bão, lũ lụt. Trời gây thiên tai. Trời có thiên cơ, thiên tuế. Cũng như đất là mẹ. Cũng có lúc đất nổi giận. Khi chết, con người trở về với đất mẹ.

Bố càng nói càng say. Anh con trai cả tìm được mạch giao cảm, tùm tùm thú vị. Cậu con trai thứ hai ngơ ngơ hai con mắt. Mẹ nhắc: Thôi, lớn lên, học lên nữa mới hiểu được. Giờ để bố ăn, không khách lại đến bây giờ.

Quả nhiên vừa buông bát, khách đã đến. Ba người. Một người là phó tiến sĩ kinh tế công tác ở ngân hàng. Một ông là triết gia ở viện M. Và một là nhà báo.

Người phụ nữ lặng lẽ pha cà phê. Chị đặt từng tách xuống trước khách.

Cám ơn chị. Xin chị đừng nói tôi nịnh. Anh nhà có phúc lớn nên có được chị là bạn trăm năm. Xin lỗi, chị có gương mặt toả ra thần thái vương phu ích tử, hết sức giống gương mặt phu nhân Ruzoven, tổng thống Hoa Kỳ hồi thế chiến thứ 2.

Người phụ nữ bẽn lễn đưa tay lên má, đi vào buồng trong. Chị phải soạn bài giảng ngày mai. Và kèm con thứ hai học bài. Lúc ấy người chị nở rộ vì lời khen. Chị không thể nghĩ có kẻ nghe trộm câu chuyện chẳng chớ, sau này báo cáo ngấm rằng chồng chị có âm mưu gây náo loạn để trở thành tổng thống nước này.

Ở bộ xa lông, gõ tạp, đám đàn ông vô tư sôi động trong các mệnh đề kinh tế chính trị cao xa. Trong câu chuyện, họ nhắc đến maketting, về hộp đen, về cơ chế thị trường, về Taylo, về Phơớt, về âm dương, ngũ hành, về cải tổ, về Mác và Lênin. Người đàn ông bao giờ cũng là linh hồn của mọi cuộc bàn luận. Ba người kia thiết lập mối quan hệ với ông như con chiên nối mình với đấng Christ. Ông lịch lãm và siêng năng thu nhận, tư duy nhiều lần. Ông là giám đốc một xí nghiệp đóng tàu lớn nhất tỉnh, có hai ngàn thợ và doanh thu hàng trăm tỉ. Giám đốc, nhân vật trung tâm của đời sống kinh tế, kẻ mang các vấn đề của thời đại. Ở con người này, có nhà kỹ thuật, nhà chính trị, nhà kinh tế, nhà cải cách. Ông cũng hay giúp đỡ bạn bè trong việc tìm kiếm công ăn việc làm.

Nhiều khi cuộc nhàn đàm kéo quá mười một giờ. Vì có lúc anh nhà báo rất muốn hiểu nhân vật của mình.

Nghe nói anh là sinh viên bách khoa khoá I. Anh đỗ thủ khoa? Nhập ngũ, anh làm tiểu đoàn trưởng công binh. Có đúng không? Sao có lúc anh làm binh trạm trưởng? Việc ấy trước hay sau khi anh bị bọn Phụng hoàng vỗ bắt? Trận ấy anh quyết tử với chúng, nghe nói gan góc lắm. Có phải đơn vị anh đề nghị anh là anh hùng quân đội? Thế còn thời gian anh bị địch giam ở lao ngục Tuaran? Anh thuyết phục một viên đại tá nguy. À mà nghe nói ông ta hiện bị giam ở gần đây.

Ông cười xuề xoà:

Nghe anh hỏi đã thấy chất huyền sử ở mỗi trang lý lịch đời tôi. Không có cái chất xa lạ ấy đâu.

Thưa anh, tôi nghĩ.

Không, anh hãy coi tôi như một người bình dị của tự nhiên. Tất cả diễn ra hồn nhiên như. tự nhiên. Tự nhiên có luật của nó, nó luôn muốn hoàn thiện.

Tiến khách ra cổng, chuông đồng hồ nhà ai đổ liên một hồi mười hai tiếng bình boong, người đàn ông vừa định đóng cổng thì giật mình vì một bóng đen khúm núm xịch đến cạnh mình.

Anh ạ.

À, Viễn đấy à. Thức khuya thế! Vào nhà chơi đi!

Người đàn ông lui lại, giọng không thật hơi vì một ánh xạ tỏa ra từ bóng đen nọ. Bóng đen cúi đầu, xoa xoa tay:

Dạ, thôi ạ. Anh cho em đứng ngoài này cũng được ạ. Em đến từ lúc này, nhưng thấy đông khách quá. Với lại, thấy bàn toàn những điều cao xa.

Lướt qua người đàn ông một cảm ứng rờn rợn. Cái bóng tiếp:

Dạ, giờ em xin anh vài phút ạ. Dạ, chắc anh còn nhớ. Quảng Trị, năm ấy, ác liệt quá! Tiểu đoàn ta ở trong vòng vây của cả một sư đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ. Và em đã lú lẫn. Em đã tự chặt ngón tay rồi nói là sơ ý khi chặt củi. Định là về quân y rồi chuồn. Nhưng anh đã biết tội em. Anh bắt em kiểm điểm và sau đó, kỷ luật em.

Cái bóng thở thào thào:

Sau đó, em phiêu dạt sang Lào, buôn trâu, rồi em đi đào vàng. Ôi, mọi chuyện đã qua, em chẳng muốn nhắc lại nữa. Tham sinh uỷ tử là lẽ thông thường, anh ạ. Còn điều em cần đàng hoàng, công khai nói với anh là thế

này: Anh Thuận, em cần sự thông cảm và che chở của anh! Thôi, chào anh!

Cái bóng vụt mình đi.

Người đàn ông quay vào sân. Ông đứng lại trước mảnh vườn hoa nhỏ ở góc sân, mảnh vườn thường được ông gọi là An Lạc Viên. Giữa cuộc sống bề bộn và nhiều khi bối rối, ông lấy lại yên vui thăng bằng từ cây và hoa.

Chương 6

Cảnh huống sinh hoạt nọ chỉ còn lại trong ký ức. Người đàn ông, tức cha tôi, đã biến ra khỏi khung cảnh, ít nhất là đã bốn năm nay, từ khi tôi lên chín. Người xưa mất dạng, còn lại hoạ chăng là cảnh cũ mảnh vườn An Lạc Viên nơi cha tôi vẫn hay đứng ngẫm nghĩ sự đời.

Vườn yên vui thực tình chỉ là một mặt bằng có diện tích chừng tám mét vuông, nhưng lại quy tụ được đến mức tối đa cây và hoa dưới một chủ đề nhất quán: hãy lắng nghe tự nhiên và để nó toả hương vào tâm hồn mình.

Ở đây, phong cách tiết kiệm đến nghiêm ngặt đất đai và không khí của người Nhật được đặc biệt sùng kính. Chậu, bồn, lọ, bình sát nhau, không kẽ hở, nhưng không gây nhàm chán, vì người tạo dựng cảnh quan còn muốn kết hợp tạo nên một cuộc trưng bày nghệ thuật tạo hình của các chất liệu: Gốm, sứ, đất nung, sành, gỗ. Chiếc tròn, chiếc vuông, chiếc bát giác. Cao, thấp, lưng lửng. Cái thon vót. Cái bung toả. Mỗi dáng là một câu thơ đầy ẩn chứa, chỉ giải mã được nhờ phiên lá toả và cánh hoa nở xoè. Các loài cây chịu hạn như hoa đá, xương rồng, ngà voi phô diễn chiều sâu triết học, thậm chí hấp dẫn hơn cả những hồng, cúc, thược dược, ngọc châm chau chuốt, mỹ miều. Các chậu lan đất tạo nên một cực đối xứng với các loài phong lan treo buông từ mấy thanh sắt bắc dàn. Phong lan chứa đựng trong nó cả một khối mâu thuẫn. Ta có cảm giác bị ức chế đến ngột ngạt khi nhìn thấy vẻ xù xì, gộc gạc của nó ở bộ rễ và nơi nó ký sinh. Cả hình hài của dò lan nữa. Xe điếu, thoi chỉ, thảy đều gây cảm giác thắt nghẹt khó chịu, nhưng liền ngay đó kiềm thúc lập tức được giải toả, hồn ta thanh thoát theo độ bung nở tận lực của chùm hoa nở hết đường biên và sự kì ảo của sắc hoa dẫn ta vào luôn cõi mộng.

Thiên nhiên cô đọng một bài học về sự hợp lý tuyệt diệu. Thiên nhiên không thừa thãi một chi tiết nhỏ, âm vang một lời mời thân ái ta đến để khám phá, giải bày. Phảng phất ở đây một tâm tình bè bạn, rủ rê ta xa lánh sự nhộn nhằng, trở về cõi thiện và sự an bằng.

Những đêm mùa hạ nồng nàn, khuôn viên xinh xắn này thực sự là một miền an lạc và giao hoà; soi trong lòng hoa ám hơi sương, ta như nhìn thấy tia sáng từ những ngôi sao xa ngoài vũ trụ. Cùng với cảm giác được mở rộng tâm giao, ta cũng lại mê man trong hương hoa kết đọng. Dạ hương. Nhài. Quỳnh nở đêm. Thơm nồng. Thơm thanh tao. Thơm đậm thắm, sâu đậm. Một hoà phối trùng phức mà chỉ những ai hồn còn trong trẻo, và tinh tường mới có thể nhận biết được tới tận cùng.

An Lạc Viên di sản mang nhiều ý nghĩa tinh thần do cha tôi hàng chục năm tạo lập tía trồng, cặm cụi thể hiện, tiểu vương quốc cây hoa, nơi mẹ tôi gìn giữ như một báu vật gia đình, phần gia sản nằm trong sự bảo vệ của Bi, trưa nay bỗng bị xáo trộn tanh bành!

Đi học về, tôi đã thấy một đám đông người tụ tập ồn ã ở trước cổng, trong sân nhà mình. Lách vào sân, tôi hoa mắt. Còn đâu khung cảnh yên hoà của mảnh vườn yên vui. Năm sáu giò phong lan bị giật, rơi lổng chổng dưới đất. Lăn lóc khắp sân là chậu, bình cây cảnh bị xô đổ rập vờ. Cành gãy, hoa rơi, lá rụng, rễ bung bật. Vườn nhỏ rõ ràng in dấu tích một cuộc phá phách và giằng giật mới xảy ra. Cánh cửa sắt đóng. Bi bị nhốt trong nhà. Mẹ tôi đứng ở sân, tóc tai bơ thờ, mặt mày nhợt nhạt giữa những lời bình phán và châm chọc:

Cái hồi bắt lão ấy có thấy chó đâu nhỉ!

Chà! Tôi đang ngủ, thấy âm ỉ tưởng thằng anh nó về, nó gây gỗ!

Gay đấy! Mùa này mùa chó dại, toi như bốn chữ đùa!

Này, có bị chảy máu không? Cứ gia chủ mà ăn vạ, bà Lên ạ!

Trung tâm chú ý của đám đông là người đàn bà béo trực béo tròn đang ngồi ôm ống chân phải, rên hờ hờ ở giữa sân. Đứng đằng sau bà này là ông Viễn chủ tịch phường, phương phi như hộ pháp. Trước bà ta là một gã trai hai mươi tám tuổi, trán dô, gáy lõm, răng vâu, hai chiếc răng nanh bọc vàng, mặt sùi trứng cá.

Mẹ tôi ở thế yếu, ngửa hai bàn tay phân trần:

Con Bi nhà tôi đã tiêm phòng đại rồi. Có bác Viễn đây chứng nhận. Còn bảo là không xích thì không đúng. Với lại.

Không để mẹ tôi nói hết, gã trán dô vung tay hùng hổ:

Xích gì! Xích thế nó đánh rắm cũng đứt! Bà là bà cố tình. Gia đình bà chống lại chủ trương, chính sách của nhà nước có hệ thống, bà có biết không?

Mẹ tôi nhăn nhó:

Cậu Xuân Chương ơi, sao cậu hay quy kết thế!

Còn oan hả? Chồng thì thế. Thằng con trai bà hành hung tôi, án đã lĩnh đủ, giờ lại đến con chó.

Hình như giữa những tiếng trao đi đổi lại ở đám đông ngoài cổng có một ai đó vừa buông một câu rất trái gió ngược chiều, nên người đàn bà đang ôm chân ăn vạ lập tức buông tay vùng ngay dậy, xoe xoe:

Tiên nhân cha đứa nào bảo tao vào ăn cắp hoa nên mới bị chó nhà nó cắn nhé! Bà là bà dí dít vào các thứ hoa nhà mày. Hoa nhà mày thối như cứt, biểu bà bà chỉ cắm vào chuồng xí thôi, hiểu chưa!

Có tiếng người cười ồ một hơi. Gã trai quay cái trán dô ra cổng, chống tay lên háng, xưng cồ:

Yêu cầu ăn nói có tổ chức nhé! Với lại, bất biết là lý do gì. Luật nước đã có rồi. Chó vô cớ cắn người là chủ đền. Nợ máu là trả máu!

Ông Viễn lục ục đôi ủng cao su, quay ngang quay ngửa, lên giọng:

Thế nào! Thế nào! Thế nào thì cũng phải kẻ nói còn có người nghe chứ!

Thấy đám đông nín thít, ông liền cúi xuống, kéo ống quần người đàn bà, chặc lưỡi thật to:

Hừ, mục sở thị rồi. Hai nốt sâu đấy! Có đau không?

Hư hư. đau quá, buốt quá!

Hừ, nguy hiểm quá! Tôi đã phổ biến rồi. Thế nào! Thế nào! Có nghe tôi nói không? Về phía cô Lân, khi gặp chó dữ, phải như thế nào? Còn phía chị Trang.

Gã trai hếch mặt, ngắt lời ông chủ tịch:

Tôi yêu cầu bà Trang nhè tiền ra để tôi đưa cô Lân tôi đi bệnh viện. Tốn phí thuốc men và bồi dưỡng phục hồi, bà Trang cũng phải chịu. Ngoài ra, nếu vết cắn gây thương tật suốt đời, hay nguy hiểm tính mệnh thì đề nghị toà án quận can thiệp.

Mẹ tôi mắt mừng đỏ, nhể nhại:

Chó nhà tôi vừa tiêm phòng đại tháng trước chứ đã lâu gì. Chính ông chủ tịch đưa người y sĩ đến, chứ nào có phải ai.

Ông Viễn phẩy tay, mồm bành rộng một tiếng cười nhạt:

Xét việc công không thể như chị Trang nói được! Nhưng thôi, việc này, trước hết hai bên các vị phải hiệp thương với nhau đã. Đó là lẽ thông thường. Rồi sau thế nào chính quyền sẽ có ý kiến. Có phải không, bà con?

Xuân Chương giơ hai nắm đấm lên trời, ngoác mồm:

Tán thành đấy! Chó cắn người, chủ phải đền!

Nhưng mà tôi xin có ý kiến.

Mẹ tôi quay ngang người, giang hai tay, bộ điệu kinh hãi, mất cả tự chủ. Bà ghen lời, không phát thêm được một tiếng nào nữa, để kêu gọi sự bênh vực sáng suốt của công luận. Đám đông tụ tập ngoài cổng, một lần nữa thể hiện đầy đủ tính chất a dua a tòng mù quáng và sự hèn dốt trước uy lực trấn áp của ông Viễn, cùng dào lên như một ngọn sóng dữ, hưởng ứng lời gã trai nọ và sau đó tán khai, thâm kệ sự đời.

Tất nhiên trong đám đông nọ cũng có người biết được trò phối hợp đê tiện giữa ông Viễn với người đàn bà nạn nhân của Bỉ tức bà Lân và Xuân Chương, kẻ gọi bà Lân là cô, nhưng chả ai dại mà bênh vực mẹ tôi cả!

Viễn, Lên, Xuân Chương, bộ ba tướng sĩ tượng ở phường tôi!

Xét về mọi phương diện, kể từ diện mạo, dáng vóc bề ngoài, sự chọn lựa kẻ tâm phúc của mỗi vị phải công nhận là khéo. Ba người nam, nữ, trẻ, già khác nhau, nhưng lại hao hao hình sắc, cũng kỳ hình dị tướng và đầy vẻ gian manh như nhau.

Viễn, còn gọi Viễn cụt, hộ pháp kèn càng, hai cánh tay khuỳnh khèo như hai cái còng cua, mặt đỏ bứ như người sung huyết, môi dày, cổ to. Trong hàng ngũ chức sắc cấp phường, y nổi tiếng là quyền biến, tráo trở và háo sắc!

Nguyễn Thị Lên là cái tạ gạo biết đi. Má bánh đúc. Mắt lá răm. Ngực như hai nắm cơm. Người hừng hực bản năng giống cái.

Xuân Chương tên mỹ miều, thực tình chỉ là một gã trai đàn diêm. Người gầy lẳng khăng dáng cò hương, tướng khi, gáy lõm, trán dô, mắt vàng, môi lợt, tiếng nói eo éo.

Họ dọn đến khu tập thể này gần như đồng thời. Nhưng đến đây mới quen nhau. Cả ba đều ở diện hưởng ưu đãi của chính sách. Viễn khai là thương binh què chân (nên tứ thời đi ủng cao su) chứ không phải là cụt ngón tay chó. Xuân Chương khai là thương binh loại nhẹ. Lý lịch ghi là có thời là thanh niên xung phong tuyến lửa. Mụ Lên là vợ liệt sĩ.

Viễn là chủ tịch phường. Lên là chủ nhiệm cửa hàng kinh doanh tổng hợp, buôn bán từ đồng, chì tới sa nhân, thảo quả, băng video và mắt kem. Xuân Chương được phân công chuyên trách văn hoá tư tưởng của phường. Chính quyền, kinh tế, văn hoá. ba người nắm ba mặt quan trọng nhất của đời sống, thật khéo!

Bộ ba này dính với nhau như nhựa. Quan hệ của họ không minh bạch, thậm chí hỗn độn đến khó hiểu. Chủ tịch phường lăm hôm say bí tỉ ở nhà bà chủ nhiệm. Cậu cháu khi thì cô cô cháu cháu riu ran, lúc lại béo má, day tai bõn cọt với bà cô như bằng vai phải lứa! Ngược lại, bà cô cũng chẳng nề hà gì mà không vượt qua rào ngòi thứ cách bức!

Lương cô giáo cấp hai nửa tháng đầu vừa mới lĩnh, mẹ tôi đành đưa hơn nửa phần cho Xuân Chương, để y chi cho sự đi lại và thuốc men cho mẹ Lên.

Bữa cơm chiều thật buồn. Tôi chỉ ăn được hai bát. Bi nằm thiêu trong gầm phản. Mẹ tôi bưng bát cơm lên lại đặt xuống, nước mắt lưng tròng. Con đại cái mang, đành là thế. Nhưng, trong chuyện này, điều gây bức bối là ở chỗ thấy mình bị ức hiếp và rơi vào cảnh hoàn toàn cô lẻ hết sức vô lý. Mẹ Lên và Xuân Chương cùng phường mèo mả gà đồng, quen nghề đổi trắng thay đen, mồm loa mép giải để thủ lợi thì chẳng nói làm gì. Đáng buồn là đám đông xóm giềng lân cận. Khi xưa thân mật, tin cậy, kính nể là thế. Khi xưa, tấp nập vào ra trò chuyện, hỏi han, nhờ cậy là thế! Giờ một lời hỏi han cũng không, chứ đừng nói lại qua thăm viếng. Vô phúc cho ai từ nơi xa đến hỏi lối. May mắn lắm là được lời chỉ bảo với hai con mắt nhìn đầy tinh thần cảnh giác và nghi ngờ. Nhà tôi, nhà có người đi tù! Người xưa chê trách thế thái nhân tình mỏng, bạc là có lý. Nhưng trong chuyện này còn có điều đáng nói hơn: con người là vậy đấy, suốt đời họ có thoát khỏi vòng vây ép rất nặng nề ở bên ngoài họ đâu!

Vậy thì, tốt nhất là đừng có bị xích tay lôi đi và tống vào nhà ngục. Bởi vì, như thế là anh đã ở phía đối lập với tất cả. Và tổ dân phố lập tức được nhóm họp để nhỏ to báo cho nhau biết, anh là một phần tử nguy hiểm. Chỉ cần biết như vậy thôi. Mặc nhiên là vậy. Liệu còn có ai đến với sự thật vì một mục đích cao hơn sự an ninh riêng mình?

Càng lớn tôi càng nhận ra cảnh ngộ rất đáng buồn của gia đình tôi. Cảm giác cô đơn tôi nhận ra đêm ba mươi tết năm rồi, Bi vốn thông minh, nó phải thừa hiểu điều đó chứ! Vỡ bi kịch còn thiếu điều buồn thảm hay sao, hử Bi!

Tôi đâm cẩu với Bi. Đặt bát cơm trộn của nó xuống chân mễ, tôi hăm hăm nhìn nó:

Ra mà ăn đi! Rồi đi mà cắn bậy!

Mẹ tôi đặt bát cơm xuống rồi mâm nhìn tôi, ghen ăng:

Đừng mắng oan Bi, con. Bà Lên lên vào định ăn cắp hoa, Bi mới xô ra. Khổ, rắn đổ nọc cho lươn là thế!

Tôi ngồi thụp xuống đất. Bi chui ra khỏi gầm phản. Nó không đến với bát cơm. Nó rúc vào lòng tôi, rít khe khẽ. Chắc nó rất buồn và cũng có phần ân hận. Tôi vuốt ve nó, tôi muốn xin lỗi nó.

Băng đi một dạo không thấy ai nói, giờ khắp nơi lại xì xầm câu chuyện bên âm đang có loạn và lời khuyên: đêm đêm nghe thấy tiếng chân rậm rịch thì đó là tiếng chân các cụ bên âm đi tuần tra, chớ có mở cửa mà mang vạ. Cùng với câu chuyện dị đoan nọ, phường tôi ở xuất hiện bọn lưu manh chuyên bắt trộm chó.

Bọn này thường hoạt động vào chập tối và lúc tờ mờ sáng, khi chó ở các gia đình được tháo xích cho đi nhón. Thủ đoạn bắt trộm chó của chúng vừa tinh vi vừa tàn bạo. Phổ biến nhất và cũng tương đối đơn giản là cách câu ếch. Cầm một cuộn dây ni lông buộc lưỡi câu mắc một con nhái bén nướng thơm, chúng đi đến gần con chó và tung mồi. Người thấy mùi thịt nướng, rất ít chó biết đó là bẫy. Chó liền đớp mồi, nhai. Khi ấy bọn bắt lương mới giật mạnh giây. Lưỡi câu bằng thép gọng ô, nhọn sắc, mắc vào hàm, dù chó to dữ mấy cũng đau cứng họng, chịu không nổi. Cần tắc hơn, có bọn còn lồng một ống bơ to vào dây câu. Chó đã mắc lưỡi câu, kéo mạnh ống bơ theo chiều dây dốc tụt xuống, đóng vào mõm chó còn chắc hơn cả rọ sắt. Khi ấy, bọn bắt chó chỉ còn việc hất chó vào bao tải, vứt lên sau xe đạp và phóng đến các hiệu thịt chó đang mọc như nấm trong thành phố.

Có bọn áp dụng thành tựu khoa học hiện đại trong trò lưu manh này. Chúng dùng dây kim loại mềm làm dây câu. Chó đớp mồi rồi chúng mới quay máy phát điện. Chó chết đứt đứt ngay tại chỗ.

Với bọn chó cảnh bé con con, chúng chỉ cần dụ ra khỏi cổng là quơ tay tóm được liền. Loại này giá hàng cây vàng một con, lại cũng là mặt hàng xuất khẩu có giá.

Khi đám chó con đã bị bắt vãn, bọn ăn cắp chó bắt đầu tấn công loại chó to, chó dữ. Với loại chó này bọn chúng không từ một thủ đoạn hung bạo nào. Đập vỡ sọ, phang gãy lưng, quật què cẳng, miễn là không còn chống cự lại được và ném được vào bao tải. Có lần, cả bọn bốn năm đứa, giữa ban ngày ban mặt, hô hoán con chó nọ là chó dại phải đập chết, rồi vây ép, dồn đuổi con vật ấy xuống một cái ao nhỏ và dùng gạch đá ném cho kỳ chết.

Trần đời mới thấy có bọn côn đồ độc ác đê tiện thế! Các cụ già bảo: Xưa chỉ có trộm trâu, trộm bò, trộm ngựa thôi. Mà cũng chưa thấy bọn trộm cướp nào vu vạ con vật là điên, dại để công nhiên hạ thủ cưỡng đoạt!

Thế là mới chỉ riêng là thân chó thôi, chưa cần phải cắn ai, gây sự với ai, Bi đã có kẻ thù rồi!

Đề phòng mọi sự bất trắc có thể xảy ra, tôi không cho Bi tự do dong chơi nhiều như trước. Mỗi ngày tôi chỉ thả nó trong khoảng nửa giờ, vào lúc ngủ dậy mỗi sớm. Nó thực hiện, nhưng tỏ vẻ khó chịu. Vì nhu cầu chơi nhón với đám bạn bè của nó thật là nhu cầu của sự sống, riết róng lắm. Đã không ít lần nó bứt xích chui, lách, lên đi chơi mà không được sự đồng ý của chủ. Tự nó đã mang nỗi nguy hiểm về cho mình.

Sớm ấy, Bi đã gặp bọn trộm chó!

Có hai gã trạc hai mươi tuổi, to béo, mặt nung núc thịt đi chiếc Honda 70 từ đâu đến. Bọn này mới phát minh cách bắt chó mới, giản tiện hơn và hiệu quả hơn. Thấy Bi xờn xờ đang thơ thẩn sớm mai trên bãi cỏ gần hồ nước, chúng liền vòng xe lại. Tài lái thiện nghệ đã khiến chúng tạo ngay được những vòng vây nhỏ hẹp rồi rít quanh con chó càng lúc càng ngơ ngẩn trước một trò lạ mắt. Tại vòng quay thứ bảy, khi chiếc Honda lướt cách Bi ba mươi phân, tên ngồi sau xe cầm chiếc thông lọng làm bằng dây điện bọc nhựa cứng, căn rất chính xác, choàng qua đầu Bi.

Bi khi ấy còn đang ở trạng thái bị thôi miên. Tới lúc chiếc xe vụt qua, bỗng thấy bị giật mạnh và cổ họng tự dừng bị thít ngăng đột ngột, đau thắt lại và nghẹt thở vô cùng, nó mới biết rằng, một tai họa chết người đã

sắp cắt ngang đời nó! Hai tên trộm này sử dụng nút thông lọng và tốc độ của Honda 70 sẽ giết Bi trong nháy mắt, hết cách bọn maphia đã dùng dây chịt cổ để giết người lành gần đây được chiếu trên màn ảnh.

Tình huống thật là tuyệt vọng! Cái chết đã cầm chắc! Nhưng Bi quả là một con vật cực kỳ thông minh và bình tĩnh. Cách thoát hiểm duy nhất lập tức xuất hiện và được nó thực hiện trong một phản xạ tức thời, trong vòng một hai tích tắc. Nhận ra tình thế, nó dùng hết sức bật mạnh bốn vó, phi thân bay lên, nhanh hơn cả đà lao của chiếc xe, đớp một phát trúng cổ tay tên ngồi sau xe cầm dây thông lọng.

Thằng nọ kêu ối, buột tay. Chiếc xe loạng choạng, suýt đâm xuống hồ. Sợi dây thông lọng làm bằng dây điện bọc nhựa cứng một khi không có lực kéo, tự động nở rộng ra. Hú vía, Bi quay đầu chạy bán sống bán chết.

Tôi đi tập thể dục về, đến cổng thì đã thấy Bi đứng chờ. Nó chồm lên tôi, ôm ngang người tôi, nép vào ngực tôi, thở hỗn hển. Cổ nó còn loăng ngoăng sợi dây thông lọng. Nó biết: Nó từ cỏi chết trở về!

Mẹ tôi từ trong nhà chạy ra. Mẹ ôm chầm Bi. Mặt mẹ xanh xám sợ hãi. Mẹ kể, đêm qua mẹ mê thấy có một con rồng từ đâu bay đến cắn Bi đi ăn thịt.

Từ hôm ấy tôi với mẹ tôi sống với những ám ảnh ghê sợ. Mẹ hay mê những giấc mơ lạ lùng. Mê nhà cháy. Mê thấy ông ngoại hiện về mắng mỏ. Mê thấy những con quái vật.

Thật không ngờ, cơn mê của mẹ tôi ngay sau đó ứng nghiệm vào con Bi.

Một chiều đi học về, tôi hốt hoảng chạy như lao vào bếp, run lên kinh hãi vì nhận ra vừa có cuộc huyết chiến giữa Bi và một kẻ gian vừa đột nhập vào nhà. Chấn song cửa sổ bị xà beng bẩy cong vênh, roãng rộng, vừa người chui lọt. Dưới sàn bếp, cạnh một miếng thịt trâu thui đen, Bi bê vết máu nằm liệt, mắt he hé, thoi thóp thở từng hơi ngắn. Trên sàn nhà, loè nhoè những vệt máu loang.

Câu chuyện đã diễn biến như thế này chẳng? Một tên gian trước khi đột nhập vào gian bếp nhà tôi đã ném vào cho Bi miếng bả thịt trâu. Định ninh là Bi đã mắc bẫy và nằm quẫn quại chờ chết, lúc sau tên gian mới bẫy song cửa, chui vào. Ngờ đâu Bi đã nhớ như in lời mẹ nó dặn, không đoái hoài tới miếng bả thịt và nằm im, phục sẵn chờ kẻ gian phi. Cuộc đấu lực ác liệt diễn ra. Bi bị đâm nhát ở hông, nhát ở lưng; nhưng tên đạo chích cũng đã không thoát khỏi những miếng cắn trườn phạt lợi hại của Bi. Chứng cứ là những giọt máu của y để lại trên sàn bếp. Chứng cứ là cuộc tháo thân của y và đồ đạc trong bếp nhà tôi còn nguyên vẹn.

Nhìn đám nồi, xoong, bát đĩa trong bếp nhà tôi, bất giác tôi phải tự hỏi và tôi không sao trả lời được. Chẳng lẽ là mấy cái nồi xoong cũ kỹ và lũ bát đĩa nhố nhếch tầm thường kia lại được tên gian nọ đánh giá cao đến mức y có thể dấn thân mạo hiểm? Mẹ tôi nói mai mữa mà nước mắt ứa ròng ròng: Nó tưởng bố con có của chìm của nổi gì! Không, nếu vậy thì đối tượng mà nó nhằm tấn công không phải là cái gì khác, ngoài chính Bi. Phải! Bi chính là nhân vật đã xuất hiện và có vai trò của nó!

Tôi bế Bi lên giường. Lau mình cho nó xong, tôi lấy thuốc mỡ bôi lên các vết thương của nó. Mẹ tôi bảo: Khổ thân Bi. Nhưng đừng lo, chó liền da, gà liền xương. Ngày một ngày hai Bi sẽ khỏi thôi.

Mẹ bảo tôi trông Bi để mẹ đến nhà ông Viễn báo cáo lại sự việc vừa xảy ra. Lát sau mẹ trở về nói: Con Xồm nhà ông Viễn dữ quá. Cứ như con yêu con quái. Thấy mẹ, nó gậm kệt kệt cái cật cũi. Ông Viễn và Xuân Chương đang thui chó. Mụ Lân bắc bếp ở trụ sở Ủy ban. Mụ chẳng đi bệnh viện, sau lần bị Bi cắn chảy máu đầu. Tiền mẹ đưa, họ mua chó về đánh chén. Thế mà thấy mẹ, họ lại còn nói: Mở tiệc ăn mừng vì thoát chết đây! Mấy hôm sau vết thương của Bi đã liền miệng. Tuần sau thì tróc vẩy, lên da non. Rồi lông vàng phủ lên, che khuất. Bi lại như ngày nào. Nhìn bề ngoài, dễ tưởng nó cũng như mọi con vật khác thôi, nghĩa là nó đến với gia đình tôi như một ngẫu nhiên, rồi nó ở với gia đình tôi như một sự lắp ghép, thêm thắt vào. Có biết đâu, nó đã hoà nhập vào gia đình tôi, cùng đồng hành, chia xẻ. Vật và người, đồng minh của nhau, phản ánh nhau. Biết vậy, tôi vẫn không khỏi ái ngại và thương nó. Bỗng

dưng nó ở vào cảnh ngộ một nạn nhân, lĩnh đủ mọi rủi ro do số phận oái oăm đưa đến cho gia đình tôi. Mà nó thì sinh ra đã có tội tình gì!

Nhưng mà Bi chấp nhận cảnh ngộ. Nó không biết phản nản. Cũng không sợ sệt, lui bước. Nó chủ động đương đầu chịu thử thách. Và lần thử thách này mới thật ác liệt, nặng nề.

Tôi đi học về đã thấy trẻ con người lớn í ới gọi nhau, kéo nhau ra bãi cỏ cạnh hồ cá của phường. Chưa hiểu chuyện gì thì có người réo vào tai:

Toàn! Ra mà đem xác con Bi nhà mày về. Nó bị cắn sắp chết rồi!

Trời! Tôi vứt sách vở vào nhà, chân chạy mà hồn vía như chẳng còn.

Hơn hai chục người lớn và trẻ con đã túm tụm trên bãi cỏ sát ngay bờ hồ, nơi vẫn hay họp chợ. Tôi chen vào, run bắn người ngay lập tức. Con Xồm nhà ông Viễn và con Bi nhà tôi đang cắn nhau. Chính xác thì phải nói rằng: Con Xồm đang cắn con Bi nhà tôi. Con Xồm, như tôi đã có lần nói, lâu nay độc tôn chiếm giữ ngôi vị đệ nhất ác cẩu trong vùng. Nó vừa to con, vừa khoẻ, vừa hung dữ. Chẳng con nào có thể địch nổi nó. Thông thường, thấy nó là mọi chó đều lảng, đều chạy, chứ đừng nói là dám nghênh chiến. Vào lúc này, con Xồm lớn gấp rưỡi con Bi và đã vào hạng chó già, chó đã thành tinh, thành quái. Thuộc dòng trực hệ của loài sói, nó lại được nuôi ăn toàn bằng thịt, nhiều khi là thịt tươi sống. Nó có thói quen bắt gà, mèo, chó con để ăn thịt. Nó to bằng con bê, lông lá vằn vèo, rùm roà phủ đầy đầu và quanh mặt. Đuôi nó dài và cứng đơ như bằng song.

Lúc này con Xồm đã đè dập con Bi nhà tôi ở dưới đất. Nửa mình nó che kín địch thủ. Hai chân sau nó to như chân lợn nái chống dưới đất rung bần bật vì sức dún. Trong khi mõm nó xục vào cổ con Bi, tìm yết hầu con này để cắn. Con Bi nhà tôi yếu thế quá, hơn nữa sức nó sao đương cự được với tên ác cẩu cỡ đại này, nên nằm bẹp như cái xác ở dưới. Nằm chắc phần thẳng, con Xồm vừa kêu quặc quặc vừa ra sức giật cái cổ dề của con Bi nhà tôi. Có lẽ nó tưởng cái cổ dề là da thịt con Bi. Thói hung tợn, nóng nảy là cái mạnh áp đảo của con Xồm, nhưng chính đó cũng lại

là điểm yếu của nó. Cuộc chiến đôi bên do vậy sẽ diễn ra không hẳn là đơn giản như mọi người nghĩ. Nghĩa là, phần thắng chưa phải đã thuộc về ngay con Xồm nhà ông Viễn.

Một lần nữa tôi lại thấy đám đông vốn tiềm tàng một thói xấu muôn thuở: a dua a tòng phù trợ kẻ thịnh, bất kể nó là xấu xa thế nào, thêm nữa, một khi bị kích động thì cũng dễ dàng trở lên ngu muội và độc ác như thế nào! Thế đấy. Lẽ ra phải can ngăn con Xồm để khỏi xảy ra án mạng tang thương, lẽ ra phải mũi lòng trước số phận bi thương của kẻ yếu nhược, lẽ ra phải bênh vực kẻ không may là con Bi, thì họ lại đồng thanh hò la cổ vũ và mách nước cho con Xồm.

Hoan hô con Xồm! Chết cha con Bi nhà thằng Toàn rồi!

Xồm Xồm! Cho nó một phát vào cổ họng đi!

Hảo hán chơi nhau bằng răng mới thật xứng danh hảo hán! Tùng, tùng tùng. Tiến lên, Xồm ơi!

Cả đám người như lên cơn động kinh, chuyển dịch quanh đám hai con chó đánh nhau với tiếng hò hét, hồi thúc và những bước nhảy tâng tâng, khoái trá, càng lúc càng man rợ. Ra vậy, con người vốn có tử tế hiền hậu đâu. Buông thả nó nó cũng thích chơi trò bạo ngược, lấy thịt đè người lắm!

Mắt tôi mờ mờ quay vòng. Tôi rơi vào trạng thái lên đồng. Và tôi nhận ra, con người ta còn một khía cạnh bất ngờ nữa là rất ương ngạnh, dầu là yếu ớt, nó cũng chẳng ngay một lúc chịu nép một bề, cam chịu.

Thế là tôi gạt vòng vây nhảy vào sát cạnh hai con chó đang quần nhau, với tư cách là người của một bên đối địch. Tôi rập mình xuống, cố để cho con Bi nghe thấy tiếng mình:

Bi! Bi! Có anh đây! Cố lên! Cố lên! Bi!

Ở gần mới thấy tình thế con Bi không hoàn toàn bi đát. Có thể hình dung sự việc diễn ra như sau. Con Bi sống nhà ra hồ chơi. Xuân Chương đang ở cửa hàng kinh doanh nhác trông thấy con Bi, liền hí hửng chạy

về, xúi ông Viễn mở cũi cho con Xồm xông ra chơi đòn trừng phạt bất ngờ. Bất ngờ thật, vì con Xồm lồng tới như một cơn gió. Chưa kịp tránh, con Bi đã bị vỗ và nhờ ưu thế to con, cường tráng và chủ động, nên con Xồm dành được thế thuận. Tuy nhiên, nó đã ngu xuẩn là đã ngoạm vào cái cổ dễ của con Bi và mất rất nhiều sức để nhai giật cái vật mà nó ngỡ là một bộ phận cơ thể của con Bi. Hơn nữa, con Bi lại là một cá tính ngoan cường và khôn ngoan. Bị đè dập xuống bằng một sức mạnh hung bạo, nó không nao núng. Y như rằng lúc nguy cấp là nó bùng lên sự nhanh trí kịp thời, nó liền gục mặt xuống, giấu bằng được cái cổ và dồn sức vào hai chân sau, hích thật mạnh mông lên. Một là để lật con Xồm, hai là để lừa con Xồm rời đầu nó ra, quay lại, tấn công vào mông nó. Rõ ràng là trận đấu đã trở lên quyết liệt dần. Phần vì sự chống trả mãnh liệt của con Bi. Phần vì con Xồm càng lúc càng cay cú và say máu. Răng nó nhe ra trắng ớn, và rớt rãi nhều xuống, ướt đầm cả đám lông cổ của con Bi.

Hai con chó đã biến thành hai mãnh hổ và cuộc quần thảo càng lúc càng hùng hực khí lực căm hờn, quyết không đội trời chung. Trong khi ấy, vây quanh chúng, bầu không khí chiến trận cũng càng lúc càng bốc mạnh. Thật tình chẳng hiểu vật hay người, đám nào có tác dụng cổ động cho đám nào!

Trong náo động vậy, tôi còn có cách nào hơn nữa là phải cố gào thật to để truyền đến con Bi một tín hiệu thân thuộc, để nâng đỡ nó, để cổ vũ nó, để trở thành một nội lực của chính nó.

Con Bi có lẽ đã nhận ra được tiếng tôi. Ôi, có thể nào mà lại không nghĩ tới một sức mạnh tiềm ẩn bỗng được khơi nguồn, nhân lên gấp bội chỉ nhờ đơn thuần bằng sự hỗ trợ tinh thần! Bi đã chống được hai chân sau lên. Lưng và mông nó đã trượt ra khỏi thế kìm kẹp của con Xồm. Và bây giờ, một năng lượng mới đã tràn vào cơ thể non tơ đầy sức quật cường của nó. Bao nhiêu nguy nan mà nó đã gặp, những kham khổ mà nó tự nguyện dẫn thân, hóa ra là đã có tác dụng rèn luyện sức bền dai và khả năng chịu đòn của nó.

Và bây giờ, thời cơ đã đến! Bằng một cú đánh đầu hất ngược lên vô cùng ngoạn mục và hết sức mạnh mẽ, nó đã thoát ra khỏi sức đè ép của con Xồm. Tiếp đó, nhanh như cắt, bật lui về sau, đầu rạp xuống để tránh miếng đánh trả của địch thủ, nó đã dành lại thế đối mặt chủ động!

Đám người ủng hộ con Xồm lập tức vỡ ra với những tiếng kêu kinh hoàng. Vòng người roãng rộng. Bi đã nhìn thấy tôi. Đuôi nó khê phất một cái như cờ hiệu vậy. Nhưng, đúng là chưa phải lúc biểu lộ tình cảm. Trước mặt nó, giờ đây là một trận chiến sinh tử sắp mở màn. Vì con Xồm đã lại nhe răng học học tiến lại. Mất môi, nó uất, đỏ sặc hai con mắt. Thói kiêu ngạo của nó bị bẻ gãy, nó quyết phải rửa hận!

Khoảng cách giữa hai địch thủ chỉ xuất hiện trong chốc lát. Cả hai con đều tìm một cự ly thích hợp và chúng dùng cùng một miếng võ như nhau. Và thế là, hệt như ngựa chiến xung trận, chúng phóng thẳng vào nhau. Hai khối cảm hờn đập đánh bịch vào nhau, cùng dựng thẳng lên và cùng bật lui về sau, cùng ngã quay lơ. Bi vùng dậy sớm hơn vì nhỏ con, dễ xoay trở, vì thà chết không chịu thua, không chịu nhục. Nhưng lần xấp lá cà thứ hai, nó bị trượt chân, mất đà. Lập tức, đám người theo dõi ăn tàn nọ, vớ được cơ hội, reo toáng lên như nổi chiêng trống.

Con Xồm lập lại thế đánh cũ, nó phủ trọn cả tấm thân đồ sộ lên người con Bi. Bi lại rơi vào thế bất lợi. Nhưng, trong cái rủi ro tìm ngay được cái may. Đáng là nằm sấp thì nó bật ngửa mình lên, xoè hết sức căng của bốn bộ móng vuốt sắc nhọn như gai chanh, nó thúc mạnh vào bụng con Xồm, vùng da non và không có lông phủ. Đồng thời mồm nó, với hàm răng lợi hại, không bỏ lỡ cơ hội, nhắm chúng mấu thịt nhô ra ở dưới bụng địch thủ tức cục bấu của con Xồm, bập mạnh.

Đòn ra quá hiểm và bất ngờ!

Con Xồm hếch mặt phất dậy, hoác mồm tru một hồi, rồi giãy giụa trong đau đớn và điên cuồng, tìm cách thoát thân. Nhưng, thoát sao được. Bi nhất quyết thực hiện miếng võ đánh vào hạ bộ tên ác thú này!

Bây giờ, thực tình tôi mới thở phào và nhận ra Xuân Chương mặt không còn hạt máu ở phía đối mặt với tôi. Tên đầu têu ra vụ ác chiến này tưởng con Xồm ăn sống nuốt tươi con Bi, nên mới nảy ra ý định mượn chó nhà ông Viễn để trả mối hận của y với gia đình tôi. Giờ con Xồm mà đi đời nhà ma, thì nguyên việc đền bù cho ông Viễn y cũng sặt nghiệp, chứ chưa nói đến những thất thiệt khác y phải nhận.

Hết khôn đồn ra đại, Xuân Chương chạy tới bờ rào tre cạnh hồ, nhổ một cái cọc. Y xông vào đám hai con chó. Khốn nạn, lẽ ra phải lồng chiếc cọc vào giữa hai con, bẫy cho hai con tách nhau ra thì y lại giơ cao bổ xuống. Con Xồm đứng trên bị luôn một nhát vào lưng, kêu oảng một tiếng thất thanh!

Có lẽ tiếng kêu của nó đã cứu nó.

Nghe thấy tiếng ủng bước vội vã lịch bạch, mọi người quay cả lại, nhận ra ông Viễn cao lớn lừng lững, trong đôi ủng cao su đen, đang hấp tấp đi tới.

Thế nào! Thế nào!

Dẫn được hai lần câu nói hách dịch quen thuộc của miệng, Viễn liền há hốc mồm, đứng ngay đơ. Nhưng Viễn quả là một kẻ lọc lõi trường đời. Đưa mắt lướt qua, ông nhận ra ngay cú đánh tuyệt luân của con Bi và tình huống tuyệt vọng của con Xồm.

Cứu được con Xồm lúc này thật là không đơn giản. Cứ trông mặt ông cũng thấy điều đó. Mặt ông thường ngày ứ huyết, giờ đây bỗng chùng mềm và lạnh rọi hắt đi. Tất cả cơ bắp ở cái cổ và hai vờ vai u dường như thả lỏng hoàn toàn, như sắp rời rã cả. Ông đang vận dụng pháp thuật huyền bí gì. Tôi nhận ra những làn vệt chuyển động dưới làn da mặt bì bì của ông. Có thể là tất cả các lỗ huyết trên mặt ông đều đã mở hết, mở hết để thấu nhận cả sự thông thái lẫn gian ngoan ở thế gian này. Cuối cùng, ông thở đánh phịch và vung tay, giọng chắc đanh như chém đá:

Cho tôi tờ báo!

Quát đoạn, ông ngồi xuống và thọc tay vào cái túi quần lần lần sờ tìm. Mọi người vây cả lại, tò mò sợ sệt. Bùa phép gì đây? Mặt trầm lắng, hai nét vạt hai bên mép hằn sâu, trông ông lúc này đầy vẻ ác hiểm, gai góc.

Cái gai góc trong thuật ứng xử của ông đã được moi từ túi quần ông ra kia rồi. Nó là cái bật lửa. Xuân Chương cầm tờ báo tới. Cái bật lửa trong tay ông chuội đi vì ngón tay cụt, nhưng cuối cùng cũng bắt lửa. Hoá ra kinh nghiệm can trâu đánh nhau chí tử hồi còn là lái trâu vẫn còn có ích. Tờ báo cháy đùng đùng. Quân Tào tháo tan tành ở Xích Bích cũng chỉ vì một chữ Hoả mà thôi. Ha ha. ông Viễn cười đắc chí, tay giơ cao một ngọn lửa vàng nháng giữa các gương mặt kinh sợ của mọi người.

Bi đành nhả hàm răng, mở đường hiếu sinh cho con Xồm. Con Xồm rùng rùng máu, cụp đuôi chạy thập thễnh về nhà.

Tôi bước lại. Bi trời dậy và khuy vào lòng tôi.

Nửa tháng sau Bi mới lành các vết thương. Còn con Xồm từ đó thui chột hẳn thói hung hãn. Cổ máy sinh dục của nó bị thương tổn nặng nề. Nó trở thành một lão chó già suốt ngày nằm lì trong cũi gỗ. Trong khi đó, sau trận thắng, Bi lại có vẻ hung hăng hơn. Xống ra là nó chạy đến trước công nhà ông Viễn, sủa ầm ĩ, như lên tiếng gọi con Xồm ra tiếp tục tỷ thí. Ông Viễn hoảng quá, có hôm phải đi cửa sau sang nhà tôi bảo tôi gọi con Bi về. Từ đó hình như vì nể mẹ tôi và tôi hơn, ông bỗng hay sang nhà tôi. Trận đấu đánh dấu một bước ngoặt trong đời Bi. Bi đã qua tuổi vị thành niên. Bi đã khôn lớn thật sự!

Chương 7

Nhưng đã có một ngoại lệ. Bi tỏ ra ương bướng như trẻ con, Bi không nghe lời tôi!

Chủ nhật ấy mẹ tôi tìm đến một người quen vừa mãn hạn tù để hỏi tin tức về bố tôi, tôi đang ngồi học ở trong nhà, bỗng nghe thấy tiếng Bi sửa rất gay gắt. Hay là ông Viễn lại đến?

Ngoài nhìn ra cổng, không thấy cái bóng cao lớn và bộ mặt xung huyết của ông Viễn, tôi nhận ra một chiếc xe Lada màu xanh lá mạ vừa đỗ lại và cửa xe đã mở. Một người to béo, từ trong xe bước ra, khàng nạng đi đến cánh cổng nhà tôi, nghển lên, cất giọng hỏi:

Cháu ơi, đây có phải là nhà cô Trang không?

Tôi đáp vâng và vội chạy ra, kéo Bi lại. Bi chồm lên cửa sắt, gục goạc cái đầu sứt. Ông khách lui lại, ôn tồn bảo tôi xích chó, rồi quay lại khoá xe và chậm rãi đẩy cổng, đi qua mảnh vườn nhỏ và khoảng sân vào nhà. Chân chữ bát nên ông đi cứ chệnh choạng như chực ngã.

Một lần nữa Bi tỏ ra không khôn ngoan và thiếu lễ độ. Chó khôn, khi khách đã bước vào nhà, được chủ thân mật đón rước, tức có sự đảm bảo an toàn rồi, thì phải im tiếng chứ. Đằng này nó cứ nằm trong gầm phản chồm ra sửa nhặng. Quát mắng thì lại cứ như giục. Tôi bực, thét to một tiếng, nó mới tụt vào góc gầm phản trong cùng và từ đó phát ra những tiếng gừ gừ nho nhỏ tức tối.

Ồi! con chó hư quá! Ông khách đưa cặp mắt nhỏ lùa vào gầm phản, mắng Bi. Ông có vẻ hơi tự ái. Đường đường một người bệ vệ như ông, chứ nào có phải là hạng người ăn mày ăn nhặt hoặc thợ nề, thợ mộc xoàng xĩnh, vô bản sắc, nhan nhản ngoài đời! Cao một mét sáu lăm, rất vừa độ và cân đối. Vai rộng, ngực bụng nở nang vừa phải. Mặt tròn, đầy đặn, ngũ quan ngay ngắn, chuốt bóng. Cùng với mái tóc nhuộm đen tuyền chải lật, cắt tỉa cẩn thận tỉ mỉ, con người ông toát lên vẻ sang trọng đặc biệt.

Ông mặc chiếc áo phong Pháp trắng, cổ bẻ, sọc xám rất nhã. Chiếc quần len mỏng, màu cà phê sữa, kiểu mới, gấu hẹp của ông, phù hợp với sự cao sang của đôi giày môka da nâu, nổi bật trên nền trắng toát của đôi tất. Chớm hạ, ở đất Bắc nóng nôi, bụi bặm, người thường không ai ăn mặc như vậy. Cũng ít ai có được phong vẻ hơi lạnh lùng nhưng cao sang, sạch sẽ đến như vậy. Tách ra khỏi cái lam lũ cực nhọc của đời sống còn muôn vàn cơ khổ hiện thời, ông có diện mạo một kẻ sung túc về vật chất, mãn nguyện về tinh thần, hoặc ít ra cũng phải giả bộ như vậy vì phải đóng vai một quan chức quan trọng, luôn phải chường mặt với quan khách người nước ngoài. Tuy nhiên, ông không phải là một kẻ xa cách đời sống, hoặc phóng tâm coi nhẹ việc đời. Nét quai hàm bạnh ra khi ông ngậm miệng cùng với cặp mắt đã nhỏ lại hay khim khíp quan sát ngoại cảnh là chứng chỉ cho tính cách quả đoán và hay để ý vật của ông. Chứng cứ nữa là ông tỏ ra khó chịu, chứ không bao dung trước thái độ cố chấp của con Bi.

Dẫu sao thì cảm giác chung vẫn là sự yên lòng, kể cả ấn tượng gây nên từ giọng nói của ông, một kiểu phát âm hơi cường điệu, cân nhắc, nhưng tròn vành, rõ chữ và êm ả, du dương nữa.

Mẹ Trang đi đâu, con? À quên, chú chưa hỏi, con tên chi?

Nghiêng người, đưa bàn tay trắng trẻo, mũm mĩm, đeo chiếc nhẫn lớn, đón chén nước tôi mời, ông gật gù nghe tôi đáp, rồi tiếp tục với giọng nói xứ Bắc, pha lẫn đôi ba phương ngữ miền Nam, than phiền khí hậu ngoài này nóng quá xá, và sẽ hết chịu nổi vì việc đi lại rất không thuận tiện, nếu ông bay ra đây không được cấp ô tô riêng. Cuối cùng, ông nói đến việc hỏi thăm chỗ ở nhà tôi.

Người chi mà lạ, hỏi, nói rõ tên mẹ con rồi, mà họ cứ ậm à, ậm ờ không ra nói, không ra không! Lại có vẻ như dò xét nữa chứ! Thành ra ô tô vòng đi vòng lại mãi!

Ông nhếch mép cười, mai mĩa. Rồi tiếp:

Toản à. Chú biết con. Nhưng con không biết chú đâu. Chú là bạn rất thân, rất quý của mẹ con, bố con. Chú tên là Mệnh, công tác ở văn phòng hội đồng nhà nước, nhưng biệt phái ở Sài Gòn. Chú đã.

Một sơ yếu lý lịch đã được tường trình trước tôi để tạo nên sự tin cậy? Tuy nhiên, tôi nhận ra ông không chú ý đến lời tự khai của mình bằng việc tiếp tục khép hờ đôi mắt, lặng lẽ quan sát nội thất nghèo nàn của gia đình tôi. Có gì đâu nhỉ? Ngoài tấm phản cỡ đại, mái che chỗ nằm của Bi, của hồi môn của mẹ tôi, là cái đài National đã quá cũ, từ lâu để ở xó nhà, cùng là cái giá sách cao năm tầng bụi bậm và lộn xộn, sau lần lục soát cuối cùng của người thi hành lệnh bắt bố tôi và anh tôi, sự buồn nản đã tới mức chả ai buồn phủi bụi và xếp sắp lại; dầu biết rằng nó vẫn là cái di tích đáng giá của một thời chăm chỉ nghiên cứu, học hành của anh tôi và bố tôi.

Ông Mệnh không để một giây trống không, tẻ nhạt, ông biết cách trò chuyện. Tôi chỉ bức bối một điều là con Bi nằm trong găm phản, hễ ông Mệnh làm một động tác chân hay tay quá mạnh, hoặc đứng lên định đi lại trong căn buồng, thì nó lại xõ ra, tức tối lên tiếng, rất bất lịch sự.

Ngoài cổng lại có người gọi. Ngày hôm nay là ngày gì mà được mùa khách tới. Chả bù, đã mấy năm nay.

Khách mới đến tuổi trạc ba mươi lăm, tầm vóc hơi thấp. Đội mũ bô, đeo túi ký giả, mặc áo sơ mi trắng sáo, quần simili xanh rêu. Người sao của vậy, chiếc xe đạp cũ kỹ, không có chắn bùn, chắn xích, vành bong mạ, đen sì, yên bó bằng bao tải. Cúi xuống tháo cái kẹp sắt ở gấu quần, người nọ nhanh nhẩu tự giới thiệu:

Chú là Trần Đạt, phóng viên báo Người Lao Động. Chú có việc cần gặp mẹ cháu.

Sự giản dị và cởi mở của một gương mặt mang nhiều dấu vết đời sống cần lao, chiếm ngay được cảm mến của tôi. Con Bi cũng vậy. Thật lạ. Nó cũng dóng to vài tiếng khi chú Đạt bước vào cổng thật. Nhưng khi chú

đặt chân vào nhà thì nó lại im bật và nằm xuống, quệt lệt xệt cái đuôi trong gầm phản.

Chào anh!

Chú Đạt bỏ mũ chào ông Mệnh và nhắc lại câu chú nói với tôi khi nãy. Ông Mệnh hơi nhồm lên, kiểu cách:

Dạ, thưa anh, tôi cũng là khách của cô Trang thôi ạ.

Tôi biết. Người phóng viên ngồi xuống ghế, gật đầu. Bố và anh cháu đây hiện bị giam giữ. Hai vụ án còn nhiều uẩn khúc. Tôi được toà soạn phân công tìm hiểu.

Khuôn mặt ông Mệnh chột như thu lại. Vẻ như không chú ý nghe người phóng viên nói, đưa tay lên túi áo ông rút ra một tấm danh thiếp.

A, cảm ơn anh. Bùi Văn Mệnh, chuyên viên. 1096 Bis Đường Đồng Tiến. Chú Đạt lẩm nhẩm.

Ông Mệnh ngã lưng vào thành ghế, giọng vô cảm:

Tôi là chuyên viên 8. Nếu không có việc sáp nhập mấy bộ thì tôi lên thứ trưởng từ lâu rồi.

Cơ quan tôi có chi nhánh ở đường Đồng Tiến trong Sài Gòn.

Biệt thự riêng tôi ở đó. Chà, ra ngoài này mới có mấy hôm mà thấy khó chịu về khí hậu quá.

Ra đây anh ở nhà khách chính phủ ạ?

Không! Tôi đặt buồng ở khách sạn năm sao. Mình quen xài máy lạnh, không có, hết chịu nổi.

Anh được mấy cháu, anh Mệnh?

Có một thôi, nó đang làm tiến sĩ hoá ở Ba Lan. Nhà tôi mất đã bảy năm. Giờ, một thân một mình quản lý một trang trại, một biệt thự mười hai buồng, một xe ô tô, hai xe đờ rim đời 89. Mệt quá!

Thế ra anh là người ngoài Bắc?

Tôi và cô Trang đây cùng quê Hà Bắc đó.

Có thể là do ông Mệnh đột ngột đứng lên để tìm cái quạt nan. Cũng có thể là một lý do nào đó chưa thể cắt nghĩa được. Nên đang nằm Bi bỗng kéo xích ngồi xồm dậy, đột ngột ngoác mồm sữa. Tiếng sữa, ngôn ngữ của nó đấy. nghe thì như vu vơ và thật là ngẫu hứng. Nhưng có thật là như vậy không?

Ông Mệnh đập vào tay ghế, cau cau mặt:

Con chó này hư thật!

Huýt một hơi sáo về phía Bi, thấy Bi ngậm miệng, chú Đạt nhìn tôi cười:

Nó tên là gì thế, cháu?

Dạ, nó tên là Bi ạ.

A! Bi! Bi! Trong tiếng Anh, To Be nghĩa là tồn tại. Ừ, trông nó khá. Đẹp. Có tình. Thông tuệ. Đừng tưởng, chú biết xem tướng chó đấy nhé!

Ông Mệnh gườm mặt:

Trông con này bần tướng lắm. Tôi đã nuôi nhiều chó rồi, tôi cam đoan con này chẳng được nét nào. Trông kìa, ngậm mồm lưỡi còn hở. Thế gọi là loại chó lưỡi đầy.

Chú Đạt ngẩng lên:

Tôi cũng nuôi nhiều chó rồi. Tôi thấy con này khá toàn diện. Trông xem: Dáng nó nằm rất gọn. Mồm gác lên hai chân trước để song song. Ngực áp đất. Nghe động là vọt lên ngay!

Thế thì anh nhầm. Con này vừa hay ăn vụng vừa hay cắn trộm.

Nhầm sao được nhỉ! Xem chân nó này. Con chó mà có móng treo. Khỏi lo ăn trộm bắt heo, bắt gà.

Tôi cam đoan là tôi đã nuôi nhiều chó hơn anh.

Có khi ngược lại đấy, anh ạ. Cứ như suy đoán của tôi thì con này đủ dũng, nghĩa, vừa có đức nhân, vừa có trí, có tình chẳng kém gì người.

Tôi cam đoan là con này thuộc loại chó lạc mềo hoang. Loại mồm nhọn, đít vòng.

Mắt anh phải đeo kính rồi đấy. An đừng nên chủ quan!

Chủ quan, nhưng tôi có cơ sở. Ở cơ quan tôi, người ta phải gọi tôi là chuyên gia chó kia mà. Một mình tôi đã nuôi vài chục con để biểu các đồng chí lãnh đạo các ngành, các tỉnh. Anh nên nhớ tôi đã nghiên cứu cả mối quan hệ giữa chó và người về phương diện tâm sinh lý. Hiện tôi đang làm thí nghiệm với một con béc giê nòi Đức.

Nói chó tức là chó ta! Con chó gắn bó với đời sống tinh thần và vật chất của người Việt mình chứ.

Chó ta khôn sao bằng chó tây. Không thể nghiên cứu với con chó nông nghiệp lạc hậu được. Toàn à, cháu có biết là con chó của chú nó thông minh đến thế nào không? Chú ra ngoài này bảy hôm. Chú mở sẵn nắp hai mươi một hộp thịt, đặt vào tủ lạnh. Một ngày ba lần, sáng, trưa, chiều, con béc giê tự mở tủ cặp mỗi lần một hộp thịt ra ăn. Không bao giờ nó ăn quá tiêu chuẩn!

Đấy chỉ là chuyện ăn thôi, anh ạ. Còn.

Anh định nói về lòng trung thành à? Anh có nghe chuyện con chó Shep ở thị trấn Fort Benton bên Mỹ không? Người chủ của nó bị bệnh nặng. Người ta đưa ông ta ra ga, lên tàu đi bệnh viện. Con chó tiễn chủ ra ga. Không may, bệnh đã quá nặng, người chủ không bao giờ trở về được nữa. Nhưng con Shep ngày nào cũng ra ga đón chủ. Năm năm trời ròng rã, cho đến khi già yếu mắt mờ chân chậm và chết vì tai nạn vào một ngày tháng 12 năm 1942. Người dân ở đó đã an táng nó, xây một đài kỷ niệm và viết một cuốn sách về nó. Con chó hiện tôi đang nuôi có huyết thống xa với con Shep nọ.

Chú Đạt cắn cắn môi, giấu nụ cười bốn cột lấp ló ở khoé môi:

Tôi nghe nói là con béc giê một khi chuyển sang chủ mới thì nó rất chóng quên chủ cũ. Trong khi đó, con chó ta ân nghĩa với chủ cũ rất lâu bền. Anh có biết có một làng ở ven sông Hồng thờ một con chó không? Con chó này đã phát hiện ra chỗ nước suối ở chân đê, tức là phát hiện ra tổ mối, mạch nước ngầm trong thân đê. Nhờ đó mà cả làng thoát trận lụt vỡ đê đó.

Ông Mệnh trề môi:

Tôi thì cho rằng chó ta là đại ngu. Có dạy được đâu. Chó tôi bảo im là im, bò là bò, bắt tay là bắt tay. Còn con này ông Mệnh chỉ con Bi trong gầm phàn cứ thử làm một thí nghiệm mà xem. Anh buộc nó vào một cái cột. Nó sẽ đi vòng quanh. Tới lúc dây cuốn hết vào cột, không đi được nữa là chịu cứng. Chứ đồ mà biết đi ngược chiều trở lại để mở dây ra.

Chú Đạt bật cười:

Thế thì chó nào cũng vậy thôi! Anh có biết câu: Chó ngao đạo Chích cắn vua Nghiêu không?

Tôi cam đoan là chó tây khôn.

Tôi cho rằng chó ta chẳng kém, mà về ân tình thì chó ta lâu bền hơn. Anh có nghe chuyện xưa kể về con chó bị ném xuống sông chưa? Nhà nghèo, không còn gì ăn nữa, người chủ đành buộc con chó vào tảng đá ném xuống sông để nó khỏi chết đói, tội nghiệp! Không may khi lảng con chó với tảng đá, vô ý để chân quấn vào dây, người chủ cũng bị ngã xuống nước. Con chó thấy vậy liền tự giải thoát và bơi lại cứu chủ.

Ôi giờ, thế thì là thậm ngu chứ!

Sao lại có thể gọi thế là thậm ngu. Đạo đức của dân tộc là lấy lòng tốt đáp trả lại kẻ ác tâm. Nhưng, người chủ ở đây không phải kẻ ác.

Nói gì thì nói, tôi vẫn cứ thậm ghét chó ta.

Tôi thì tôi lại quý con chó ta. Nó là con chó đẹp, con chó khôn, con chó hiền, con chó thảo. Con chó đã đi vào đời sống người mình. In dấu cả vào văn chương. Chó đâu có chó sửa không. Chẳng thẳng ăn trộm cũng ông ăn mày. Trở thành ẩn dụ, biểu tượng của bao kinh nghiệm nhân sinh: Chó chê nhà giột ra nằm bụi tre. Chó què đòi ăn mắm mực. Chó ngáp phải ruồi. Chó cậy gần nhà. Chó cùng cắn dậu. Chó già giữ xương. Hoặc: Làm người thì khó, làm chó thì dễ. Chó dại theo mùa, người dại quanh năm. Chó gặm xương chó!

Chà! Ông Mệnh چرا quậy, mở khuy áo ngực. Người ông phát hoả. Ông đỏ mặt tía tai. Ông hay nguy biện, nhưng ông lại không hề hay biết là ông bị chàng phóng viên trông xuềnh xoàng mà tình quái dắt mũi vào cuộc tranh biện tưởng như là vào một trò chơi vô bổ mà hoá ra vô cùng ma quái! Thật thế, người phóng viên cứ thủng thẳng, nhẩn nha. Nhưng chính chú là người tạo nên kịch tính cho cuộc đối thoại và kéo dài nó ra với một dụng ý riêng hết sức kín đáo. Không phải để tìm kiếm chân lý mà là để đặt ra một bài toán thử, để dò la tính cách con người. Tôi nghĩ vậy. Có lẽ chú muốn xuyên qua cái lớp vỏ bọc bên ngoài của ông Mệnh, tìm thấy cái bản thể sâu xa bên trong của ông. Không ngờ một trò chơi tâm lý con người thường chơi ấy lại có ích. Cũng không ngờ cuộc tao ngộ này lại tạo điều kiện để sau này chú Đạt có được những cứ liệu để góp phần làm sáng tỏ vụ án của cha tôi. Và con người ông Mệnh.

Cuối cùng thì bản tính hiếu thắng và cay cú đã khiến mặt ông Mệnh đỏ gắt lên. Chuyện nọ sọ chuyện kia, ông đứng dậy chỉ mặt chú Đạt, sừng sộ:

Anh nói là con chó ta của anh có nhiều ưu điểm. Anh coi nó như bạn quý. Thế mà anh lại ăn thịt ông bạn quý của anh. Thật tôi không chịu nổi con chó ta và cách xử sự với con chó của người mình!

Lần này thì ông Mệnh đã dồn chú Đạt vào thế bí? Không! Tôi vẫn biết là nghề nhà báo giúp cho con người ta có trực giác rất tinh nhạy và phản xạ linh hoạt, đồng thời sự quảng giao cũng là một cơ sở để tăng cường vốn hiểu biết, nhưng tôi cũng không thể ngờ chú Đạt lại đáp trôi chảy và ung

dung như thế. Thọc hai tay vào túi quần, chú đứng dậy, tươi cười, nhẹ như không:

Thế thì tôi cũng rất lấy làm lạ không hiểu vì sao người phương Tây rất quý con ngựa, nhưng người Pháp lại có câu nói: Ngon như miếng bít tết ngựa! Hà!

Họ là ba người, hai trai một gái, tuổi mười chín, đôi mươi.

Cọ trung du xoè lá mướt xanh là ô dù quê hương che mưa nắng suốt tuổi hoa niên học đường của họ.

Gió chiều hè lồng lộng thổi dọc những triền đồi sim hoang vắng và lá bạch đàn reo lẫn tăn trong hoàng hôn, in lên gương mặt trắng hồng của vầng trăng lớn lặng lẽ nhô lên từ sau mái đồi là khung cảnh trữ tình hằng nuôi dưỡng tâm hồn thơ mộng của cả ba con người trai gái ấy.

Người con gái thuần thực nét dáng giới tính từ độ trắng tròn mười sáu tuổi, nhưng nhuần nhị và kín đáo như phong cách thiếu nữ con nhà gia giáo cổ xưa. Trên gương mặt trái xoan nhân hậu của nàng là cặp mắt mướt như nhung vô cùng đa cảm. Nàng nén khuôn ngực mình, nhưng không giấu nổi niềm rạo rức say mê. Vóc dáng nàng gợi cảm mà không thô, thanh cao, nhưng không phải nhạt nét thế phàm, thông tục. Nàng là một người con gái dịu hiền và nồng nàn. Nàng học giỏi nhất trong đám nữ sinh cùng trang lứa, và có thiên bẩm đặc biệt về nghệ thuật ứng xử và tài nữ công gia chánh. Nàng là con gái rệu duy nhất của một ông giáo dạy văn học cổ điển Việt Nam và Trung Hoa một người còn sót lại của nền học vấn cổ, nức tiếng về kiến văn và đạo đức, nhưng dưới sự quy chiếu của hệ tư tưởng mới đã bị khúc xạ làm cho sai lệch, nổi danh là một ông đồ gàn ngang bướng. Chẳng hạn, đã chủ trương phải uyên bác và thiện tâm mới hiểu được lẽ đời, luật đời, mới là người chỉ lối dẫn đường cho người khác được, vì vậy trong buổi lễ ra mắt của viên hiệu trưởng mới, khi thấy ông này nói ba câu thì một câu sai kiến thức, một câu không phân biệt được ý tứ của hai từ tri thức và trí thức, một câu nữa ngọng e nờ thành e lơ, liền ngồi xây lưng, quay đít lại diễn giả. Hai chàng trai, ngoài giờ học chính khoá, vẫn thường đến nhờ ông thầy này

bổ túc thêm về văn chương và học vấn toàn diện. Cả hai đều là tinh hoa quái kiệt của đám học trò trung học trong vùng, tuy mỗi người một vẻ.

Người thứ nhất xuất thân từ nông thôn, trong một gia đình hàn nho đã hoàn toàn tàn lụi về kinh tế từ đầu thế kỷ này. Chàng chân thật, có thực tài, có tầm nhìn vượt qua cái hạn hẹp của thời gian, đồng thời vô cùng nồng nhiệt, nồng nhiệt đến cực đoan, đến mức sẵn sàng xả thân cho một tín điều, bởi nồng nhiệt từ tâm can. Chàng hoà hợp với người, nhưng không dễ để người khác uốn nắn. Bằng việc trồng hoa, chàng tự làm ra đồng tiền để ăn học từ năm đầu của cấp trung học.

Người thứ hai cùng đẹp người như chàng trai vừa kể. Cao ráo, cân đối, ngay ngắn. Nhưng chàng trắng trẻo và thanh nhã hơn tí chút. Chàng từ bỏ cha vì ông này lấy vợ lẽ là một nữ cán bộ cùng hoạt động tự lực kiếm sống theo đuổi nghề nghiệp, trau dồi học vấn bằng một nghề cao quý: kèm cặp học trò tiểu học. Chàng thông minh, học một biết hai, hay lý sự kiểu chẻ sợi tóc làm tư, vượt qua trình độ lý luận sơ giản một cách dễ dàng và hơi lạnh lùng trong tính toán. Người thứ nhất sống ngay thẳng và hồn nhiên. Toàn bộ sự học hành, làm lụng của chàng tựa như không có một động cơ tư lợi nào chi phối. Chàng là nguyên bản của một đời sống tự nhiên, mọi hành vi đều tự do, vì tựa như nó chỉ bị điều khiển bởi một tập quán có sức mạnh ẩn chứa trong thiên nhiên vậy. Chàng có vẻ như một hiệp sĩ đi trên đường lớn, không may may vì lợi riêng nên rất tâm đắc với điều thầy dạy, chủ trương một tâm hồn thanh thản, ở thế quân bình, vượt ra khỏi mọi trạng thái lo âu và mưu toan, để lập thân ích nước.

Vào năm cuộc cách mạng ruộng đất sôi động nông thôn trung du, cả hai chàng trai đều hăng hái tham gia công việc nghĩa cử nọ. Họ làm công tác tuyên truyền cổ động. Nhưng một hôm, khi cán bộ đội cải cách sai họ xẻ những bức hoành phi, câu đối ở đình nọ để đóng máng lợn và ghế ngồi, thì chỉ có người thứ hai là hăm hở thực hiện. Người thứ nhất bị kiểm điểm. Anh không sao tự phân tích được nguyên nhân của sự chần chừ, ngênh ngảng.

Ông đồ gàn, ương bướng lâu nay đã là cái gai nhọn với số người có chức trách lớn, dịp này được bỏ chung một dọ với bọn địa chủ phong kiến, ác bá cường hào và bị miễn nhiệm chức trách ông thầy của nền giáo dục mới.

Một buổi, thấy tiếng người học trò thứ nhất gọi ngoài cửa, xin được tiếp tục theo học thầy, ông đồ gọi anh vào, hỏi: Con không sợ liên lụy ư? Anh đáp: Con không nghĩ đến điều đó. Ông đồ cười: Cuối cùng bây giờ thầy mới thật hiểu hai câu thơ cổ này: Cực nhân gian chi phẩm giá, phong nguyệt tình hoài. Tồi thế thượng chi phong lưu, giang hồ khí cốt(*). Ông đồ dẫn anh đến trước tấm gương lớn bảo anh soi hình, rồi hỏi: Cái gì trong gương đó? Anh đáp: Thưa, con. Ông đồ lắc đầu, bảo: Không phải, đó chỉ là một ngôi nhà trú ngụ hai con người, hai bản thể, một bản thể chính trực ngay thẳng, một bản thể ti tiện tầm thường. Vấn đề là phải giúp cho bản thể chính trực ngay thẳng chiếm ngự mình hoàn toàn.

Hai hôm sau lớp học có thêm người thứ hai. Anh trình thầy: Thưa thầy con không thể bỏ thầy, vì con kính mộ thầy.

Ông đồ không nói gì.

Tuy phân biệt rõ hai người, nhưng ông quý trọng cả hai. Ở bàn tay họ, đường trí đạo càng lúc càng đậm. Ông đoán, sau những rủi ro, cả hai đều thành đạt ở cuối đời, tất nhiên là nghĩa chữ thành đạt phải được hiểu một cách rộng. Tuy trong hai người có một kẻ bẩm sinh anh hùng, hành trình khởi thủy đã bước chân trên con đường lớn, nhưng cả hai lúc này đều xứng đáng để ông đồ trút lại toàn bộ vốn liếng học hành, hiểu biết của ông. Đúng giờ Ngọ một buổi xem thọ tinh cho hai người, ông nói cả hai đều sống ngoài tám mươi. Ông dạy họ cả chút ít nghề y dân tộc. Ông chuyển cho họ cả những bài võ mà ông đã tập. Cùng với nền tảng triết học phương Đông uyên thâm, ông trau dồi cho họ bài học triết lý nhân sinh thông thường. Hình như nhìn rõ quan hệ của họ trong tương lai, ông luôn nhắc nhở cả hai người rằng: Hoạ không gì lớn hơn không tự cho là đủ; tội không gì lớn bằng theo điều ham muốn.

Cả hai đều đã thể hiện đúng gương mặt thế hệ trẻ thời đại. Với số điểm rất cao họ trúng tuyển vào trường đại học bách khoa lớn nhất nước và vào năm thứ tư đại học, trước yêu cầu khẩn thiết của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, cả hai đã nhập ngũ ra tiền tuyến. Hai người tách khỏi nhau khi đột ngột, trước một chiến dịch lớn, người thứ hai được gọi về hậu phương, ra nước ngoài học tập.

Câu chuyện chẳng có gì đáng kể cả, nếu không có việc cả hai cùng yêu người con gái tuyệt sắc của thầy và thiếu nữ giai nhân nọ xem ra cũng mền mọ cả hai.

Ở địa hạt tình yêu tuyệt duyệt này, cả hai đều được thanh lọc, trong sáng đến tuyệt vời. Hai người có một hợp đồng ngầm: dàn hàng ngang, không theo cách đi trên đường mòn trong rừng, nghĩa là không ai đòi trội hơn người kia. Độ sâu sắc với tình yêu cả hai đều không thua kém nhau. Cả hai đều rất xứng đáng với người con gái họ yêu thương. Tuy nhiên, người thứ hai phong vẻ văn nhã hơn người thứ nhất: Em có hiểu không? Em có thể biến anh thành nhà thơ, đồng thời có thể biến anh thành quý dũ. Đó là một câu nói văn vẻ chàng hay nói với thiếu nữ nọ.

Biết tình thế ấy, đã có lúc có mặt cả ba người, ông đồ cười nói xa xôi: Các con có biết câu này của cổ nhân không: Nam đại bất hạnh nhi phú. Nữ đại bất hạnh nhi sắc. Giàu có và nhan sắc là phải biết kìm chế!

Tiếc thay, ở địa hạt này không có giáo huấn, không có kinh nghiệm. Đó là năm thứ ba đại học; trong khi người thứ nhất lặn lội trong khu rừng kiến thức như một hiệp sĩ có bản tính vô tư bắt đầu tỏ ra ương ngạnh trước các chân lý thông thường, thì người thứ hai giành toàn bộ tinh lực chạy trăm mét cuối cùng để dành vương miện tình yêu của người con gái nọ, nhưng tiếc thay, mọi nỗ lực ý chí của chàng đều không dẫn tới điều mong muốn.

Cuối cùng người thứ hai gọi người thứ nhất ra ngoài căn buồng ký túc xá, dấn mạnh vào vai bạn, nhức nhối nhưng hết sức rõ ràng:

Mày đã thắng! Tao chúc mừng mày! Nhưng tao giao hẹn với mày một điều. Nếu mày để Trang đau khổ, về vật chất và tinh thần, dù chỉ là một ngày, thì tao sẽ giết mày! Ngoài ra, tao cảnh cáo mày: thời đại hiệp sĩ rởm đã qua rồi, liệu hồn đấy, không là mang vạ cho người khác!

Không để ý đến nét lạnh lùng và độc ác hiện lên ở phần hàm bành ra khi người nọ nghiêng răng, người thứ nhất ôm chầm lấy bạn, nghẹn ngào cảm ơn bạn.

Bây giờ, sau bao nhiêu năm xa cách, người thứ hai vẫn dào dạt thương nhớ mỗi tình đầu, tìm đến để thực hiện lời giao hẹn nọ chẳng?

Tôi nhận ra, đang bước những bước hấp tấp, mẹ tôi bỗng dừng lại, khi thoáng nhận ra ông Mệnh. Cùng với sự lúng túng vì bất ngờ, trên mặt mẹ tôi còn có cái nhú mày nao lòng và nỗi nghi ngại vừa chột bùng dậy.

Tôi vội đỡ làn rau từ trên tay mẹ tôi, đi vào bếp.

Trang mới đi chợ về à? Sao bảo đi thăm người nào đó. Có anh phóng viên của tờ Người Lao Động đến chờ lâu quá, bỏ về rồi. Hừ, cái anh chàng nhăng cuội.

Ông Mệnh chỉ đứng lên có một lát rồi ngồi xuống ngay. Ông cũng bị bối rối và không làm chủ được cảm xúc vì gặp lại người xưa với những kỷ niệm dồn dập ào về.

Có nhận ra anh không? Thế là đã.

Ông giải tỏa cảm xúc bằng những ngón tay gõ không có nhịp điệu trên tay ghế. Ngồi đối diện với ông, mỏng mảnh một chiếc sơ mi hoa tím, mẹ tôi khoanh tay đè ép khuôn ngực đầy, lập bập:

Lâu quá rồi. Lâu quá rồi.

Mắt nhìn thẳng, lặng đi một giây để thu nhận lại toàn bộ hình và hương vị của người phụ nữ một thời mình đã từng mê đắm, ông Mệnh nghiêng đầu, môi thoát ra một âm điệu buồn buồn và băng khuâng:

Ừ, lâu quá rồi. Hơn hai mươi năm năm. Anh đã già đi, tóc đã có sợi rụng, răng đã có chiếc long. Chỉ có một vùng kỷ niệm là còn xanh tươi. Có phải thế không? Còn nhớ chiếc áo Trang mặc hôm tiễn anh lên tàu ra mặt trận? Cũng một màu tím sáng tươi như màu hoa sim trên đồi trung du. Còn nhớ.

Mặt người phụ nữ ửng dần. Thể chất con người còn những yếu tố chống chọi với thời gian, ngoại cảnh. Mẹ tôi lại là một phụ nữ trẻ lâu. Tuy thế, trong những ngày tháng bất bình thường vừa qua, vóc dáng mẹ tôi đã sa sút, hao gầy đi rất nhiều rồi. Giờ đây, dưới tác động của thứ ngôn ngữ giàu âm điệu và nhiều hình tượng, mẹ tôi như được tiếp nhận một phép màu thiêng liêng. Đẹp và đa cảm, chỉ mấy phút la đà với kỷ niệm xa xưa, như nhấp vào chén rượu nồng say, bao nhiêu xúc động và sắc nhụy thời con gái tưởng đã phai pha, lại thức dậy xôn xao trên gương mặt, ánh mắt và làn môi của bà. Nhưng, có lẽ đó chỉ là một thoáng siêu thoát, ảo mộng giữa trần gian còn bộn bề lo toan thôi. Mẹ tôi tỉnh lại ngay. Đứng dậy, giọng bà chênh vênh như mới thức giấc:

Thôi chết, muộn rồi. Để mẹ con em làm cơm. mời anh. Kia, chú lái xe của anh đâu rồi.

À, à. Anh tự lái xe lấy. À, khỏi phải chuẩn bị gì. Có đủ hết ngoài xe rồi. Để anh ra lấy vào.

Đó là một bữa ăn bất ngờ và thịnh soạn.

Chật ních mặt bàn là bọc giấy và lá sen, lá chuối. Cả một con gà luộc vàng ươm. Nửa con vịt quay đỏ bầm. Mấy xâu chả nướng. Nửa cân giò lụa. Dưa giá. Kiệu muối. Sáu bảy quả cà chua sống. Một cái bánh mì gối cùng một lạng bơ. Dem vào cuối cùng là két bia Heineken còn nguyên đai.

Mẹ tôi ra vào, mặt sần sượng. Bà có mặc cảm về sự nghèo nàn và bị coi thường. Nhưng, bật mở nắp bia, đặt từng hộp xuống trước mặt tôi và mẹ tôi, ông Mệnh đã biết khoả lấp ngay trạng thái tâm lý đó của mẹ tôi:

Anh vào công tác ở phía Nam, thoát đầu còn nghèo khổ hơn em hiện thời nhiều. Thì tiếng là đi học ở nước ngoài về, nhưng có quái gì đâu, ngoài cái xe đạp Spútnhích và cái quạt tai voi. Đi công tác thường xuyên với các đồng chí lãnh đạo, ra nước ngoài không ít, quà biếu không ít, nhưng cũng chỉ là của phù vân. Quan trọng là thu nhập từ chất xám của mình cơ. Ở đây, không có chuyện khôn dại. Vấn đề là biết, tức lý trí. Chứ không phải là tự nhiên nhi nhiên đâu.

Câu chuyện bắt đầu về đề tài làm ăn. Tiếp đó, tất nhiên là những vấn đề nhân sinh, sự thức thời, thuyết trung dung. Quần quanh thế nào đó ông đã khéo léo hé lộ cho mẹ tôi biết ông hiện thời không phải là một kẻ nghèo kiệt xác và tôn thờ chủ nghĩa khổ hạnh.

Những cảm xúc có phần thánh thiện, thiêng liêng thoát khỏi thủy đã tan loãng. Có thể là do khối vật thể gồm những miếng ăn miếng uống ú ụ ở trên bàn tạo ra một trường phạm tục, thô thiển, cũng có thể là ông Mệnh nói về của cải, giàu sang hơi nhiều. Nhưng, rất may, Bi đã giúp ông chuyển mạch.

Tất nhiên là anh phải nuôi chó béc giê, nhưng con chó của anh không hư như con Bi của em đâu.

Ông nói và thuận tay quăng một dẻ xương vịt vào gầm phản cho con chó nhà tôi. Tôi hơi bực. Nhưng cúi xuống nhìn, tôi nhận ra, Bi vẫn nằm im, không nhúc nhích, không thèm để ý tới miếng xương quăng.

Bữa ăn thật bất ngờ. Nhưng tôi và mẹ tôi còn bị bất ngờ hơn khi ông Mệnh cho biết ông ra đây họp Hội đồng nhà nước năm hôm thì năm hôm ông sẽ ăn ở nhà tôi.

Chú sẽ chi toàn bộ. Còn thực đơn do mẹ cháu và cháu chọn.

Ông Mệnh tuyên bố. Mẹ tôi ngần ngại:

Thôi thế này, bữa trưa, bác nghỉ lại ở cơ quan, không nói làm gì, bữa chiều, bác về đây, mẹ con em chiêu đãi bác đặc sản miền Bắc.

Ông Mệnh ngả người:

Đặc sản miền Bắc của em là những món gì nào?

Lươn, ốc, tôm, cá.

Em có tôm càng xanh năm đôla một con không? Loại ấy anh ăn chán ở các Restaurant bên Nhật rồi nhé.

Canh cua rau rút, đậu phụ luộc và cà pháo.

Ông Mệnh bật cười nhè nhẹ và giơ hai tay lên trời:

Xin hàng! Xin hàng! Đậu phụ luộc! Trừ món ấy. Anh nhớ ra rồi: ông ngoại không bao giờ ăn món rán, rim, chỉ ăn luộc. Còn cua, anh bị dị ứng. Còn nhớ hôm anh ở từ chiến trường ra, em chiêu đãi anh cua bể. Anh nổi mẩn khắp người, cả đầu. Lúc ấy anh đang đọc thơ của Jacque Prévert: Je suis la lampe. Tu es lumière.(*)

Lại chập chờn giữa thực tại thế tục và kỷ niệm mờ mờ một màn sương lãng mạn. Ông Mệnh đọc thơ Prévert Anh là cây đèn, em là ánh sáng. Ai đem bán mất tim đèn!. Tiếp đó, ông đọc Nhớ của Nguyễn Đình Thi, Đôi mắt người Sơn Tây của Quang Dũng, Màu tím hoa sim của Hữu Loan, Bên kia sông Đuống của Hoàng Cầm. Ông dựng lại khung cảnh một thời đã qua. Ông nhắc lại tên những người thầy đã dạy ông và mẹ tôi, những bạn bè một thuở, với những hồn danh, đặc tính và những thói tật xấu rất đáng chê cười: Ông giáo dạy vật lý ham săn bắn đến mức tiết dạy nào cũng phải lạc đề năm, mười phút vào cái thú vui này: Các trò không thể tưởng tượng được đâu. Một con chim rơi. Cái chết buông mình từ trên cao xuống, đầy màu sắc. Ông vừa chết trong độc một màu âm đạm nghèo nàn. Còn thầy dạy hình học mơ giật giải Noben, giờ là một phó mộc chuyên đóng tủ chè. Cậu B, cậu L, cậu Kh, cậu X. ông Mệnh vanh vách, toàn những mộng ước một thời, giờ kẻ thì trốn chạy biệt tăm vì vỡ hụi, kẻ thì bế tắc đến mức phát bệnh tâm thần. Thầy dạy và bạn học của ông, giờ chỉ là một lũ một lũ những kẻ nghèo đói, bệnh tật, ươn hèn, hư đốn, luôn luôn tìm đến nhờ cậy, gây phiền cho ông và ông rất khinh thường họ, tuy vẫn giơ tay cứu giúp họ.

Ký ức con người ta thật lạ. Giữa những xô bồ, trần tục vô cùng buồn nản là một miền hoan lạc tràn đầy mơ mộng, ông vẫn có ý thức giành riêng cho mẹ tôi. Ông nhớ hết từng đặc điểm về dáng nét, gương mặt, sở nguyện, tài trí của mẹ tôi. Ông nhớ từng màu áo, kiểu áo mẹ tôi mặc. Ông nhớ từng tình huống riêng biệt và trí nhớ tài tình của ông khiến mẹ tôi nhiều lúc phải bồi hồi.

Hồi ấy tâm hồn em đẹp lắm. Còn nhớ, một bữa ăn có nước mắm cà cuống. Ông ngoại hỏi: Mỗi người cho một ý kiến về món đặc sản này đi. Anh xin chịu. Thuần nói: Nhỏ vài giọt cà cuống vào mắm tôm, cả hai dậy mùi lên, ngon đặc biệt. Em nói: Con không thể vượt được Thạch Lam, con chỉ xin nhắc lại lời ông đã miêu tả: Mùi cà cuống thoảng như một nét nghi ngờ. Mọi người sững sờ cả người, vì mếu phực em. Trang à! Tâm hồn đẹp tinh tế ấy giờ vẫn còn trinh vẹn chứ em?

Đêm ấy, bữa ăn kéo dài.

Học bài xong, tôi đi ngủ, ông Mệnh vẫn còn ngồi rì rầm với mẹ tôi bên đồng vỏ bia lổng chổng trên bàn. Tôi nhận ra trong mờ ảo, tấm màn che ngăn cách tôi với hai người lớn đã buông tự bao giờ.

Ông Mệnh ăn ít, uống nhiều. Đó là phong cách ẩm thực của kẻ quen được khoản đãi, tiệc tùng. Ông cũng giống một thầy giáo đã có thâm niên nghề nghiệp, giảng từ tiết đầu tới tiết cuối, giọng chẳng khàn rồ, tuy vẫn lên bổng xuống trầm theo từng văn cảnh.

Câu chuyện nối tiếp từ đầu bữa giờ đây đã tới khúc cao trào, sau khi mẹ tôi đã nhiều lần cố tình lần lữa.

Thở dài nảo nuột, mẹ tôi nhả từng tiếng trầm buồn:

Thật tình có những lúc em không hiểu tại sao lại có thể vô lý như thế được. Cuối cùng, em chỉ còn cách là dựa vào lá số tử vi của em.

Sửng sốt kêu trời một tiếng khê, ông Mệnh nhún vai và nhăn trán:

Em tin vào điều nhảm nhí đấy ư?

Em tuổi thân, âm nữ, mệnh thủy.

Ông Mệnh lắc đầu:

Một trong những đặc điểm của con người hiện đại là: Không có vấn đề vận mệnh.

Nhưng!

Không có nhưng gì hết. Nghe anh nói đây. Anh rất buồn. Sau bao nhiêu năm gặp lại em, mừng bao nhiêu vì thấy em vẫn xinh đẹp, mặn mà thì đau buồn bấy nhiêu vì thấy em phải sống trong một hoàn cảnh có thể nói là khủng khiếp. Nghèo nàn, thiếu thốn, không niềm vui, trong cô đơn. Khủng khiếp! Không còn từ nào khác đâu! Vậy mà em chịu được!

Em đã tập để quen với hoàn cảnh.

Sao lại có thể quen với thứ chết tiệt ấy được. Như thế là vô trách nhiệm với chính mình, là thụ động!

Ông Mệnh đứng phắt dậy, gay gắt, gót giày ông xiết trên nền nhà. Con Bi chột nhồm dậy, rũ mình dưới gầm phản tôi nằm. Ông Mệnh đã chuyển sang chiếc ghế cạnh mẹ tôi ngồi.

Để em dọn mâm rếch đi.

Khoan đã, Trang. Anh muốn.

Đừng, anh ạ.

Anh thề là sẽ không xúc phạm đến lòng tự trọng của em, không làm hoen mờ vẻ trinh trắng của tâm hồn em. Anh nhớ ngày ở chiến trường Khu Tư ra Bắc họp, ghé lại thăm em. Cũng một đêm đầu hạ ngọn gió nồm thổi ấm áp như đêm nay. Em mới sinh cháu Cẩn. Và em đã khóc, khi anh kể rằng, bọn anh một ngày bắn trả máy bay Mỹ nhiều bằng cả tháng ở ngoài này. Anh kể, trong ống kính đo xa, anh nhìn thấy máy bay giặc gồm guốc như con quái vật tiền sử lao thẳng vào mình. Em nói: Anh chịu nhiều gian khổ hơn em tưởng. Không bao giờ em quên điều đó!. Không, nỗi khổ đau của anh khởi sự từ một nguyên uỷ khác kia. Em có hiểu không?

Ngày em làm lễ thành hôn với Thuần, anh thắp hương và treo băng tang. Sáu năm học ở nước ngoài, sáu lần như thế. Từ lúc nào nhỉ, anh thấy đời anh không thể thiếu em? Ngày mẹ anh mất, một tối em đến, lặng lẽ thắp hương nước mắt lưng tròng nhìn anh, khe khẽ nói: Đừng buồn, anh Mệnh. Lúc ấy, anh muốn gào lên thống thiết: Trang ơi, em là người duy nhất chia xẻ niềm vui, nỗi khổ với anh trên đường đời vạn dặm. Buổi sáng anh lên tàu đi nước ngoài học tập, trời mưa tầm tã. Em đội mưa, ướt đầm mái tóc, hốt hải từ cửa ga chạy vào. Tàu chạy, em đuổi theo. Lúc ấy anh chỉ muốn nhảy ra khỏi tàu. Ừ, nếu như lúc ấy em chỉ có một mình, không có.

Ngừng một lát, ông Mệnh lại tiếp:

Bây giờ anh cứ nghĩ, sẽ gặp lại em trong một khung cảnh khác kia. Khi sao phong gấm rủ là. Giờ sao tan tác như hoa giữa dòng. Không thể thế được! Tài năng, nhan sắc em, tâm hồn em, là vũ vật của tạo hoá. Đó, nếu chủ trương đề cao quy luật tự nhiên thì đó chính là quy luật.

Vụt ngẩng lên, quay lại, ông đặt nhẹ hai tay lên đôi vai nhỏ của mẹ tôi, giọng hạ xuống một cung bậc và ngân lên hết sức thiết tha:

Trang ơi, đừng quay mặt đi, em. Nghe anh nói đây, ai là kẻ gây ra thảm cảnh này cho em? Không phải là do em. Mà là.

Mẹ tôi nhè nhẹ nhấc hai tay ông Mệnh, khe khẽ ngắt lời ông:

Tự em.

Không phải! Em tự dối mình!

Ông Mệnh giãy nảy. Mẹ tôi chớp chớp mắt:

Đúng là tại em!

Nếu thế thì là lỗi từ lịch sử. Tức là thời đại bị biến dị, thể hiện ở sự lựa chọn.

Không, không phải thế!

Áp sát mẹ tôi, ông Mệnh đang đóng vai kẻ đuổi bắt. Giọng ông dồn nén bức bối:

Trang, em phải có can đảm nhìn thẳng vào sự thật. Phải gọi đúng tên sự vật. Lỗi tại Thuần! Tại Thuần tất! Vì Thuần mà em và cả thằng Cầm nữa, mang tai họa.

Sống với anh Thuần lâu, em hiểu anh ấy.

Cậu ấy về căn bản là một người hoang tưởng, một hiệp sĩ lảm thời. Một kẻ kiêu ngạo mà không thấy lỗ bịch, nhẹ hơn thì có thể nói, đó là một bản năng. Một bản năng tự nhiên, chẳng ra xấu chẳng ra tốt, nhưng dễ gây nguy hiểm vì mù quáng. Anh đã có lời cảnh cáo Thuần rồi, nhưng cậu ta, vẫn chứng nào tật nấy. Khi còn là sinh viên, cậu ta cứ ít hôm lại nảy ra một phát minh, vì tưởng mình là thiên tài. Nào là, làm gì có quy luật mâu thuẫn trong toán học, vì có phải chỗ nào có vi phân là nơi ấy xuất hiện tích phân đâu. Nào là lịch sử là một dòng chảy liên tục, không có nhảy vọt. Nghĩa là động chạm tới những chân lý đã được chế định rồi. Trang! Em không thể sống với một bản năng được. Em là sự thuy mị, đoan trang, là văn hóa, tức là đã được văn minh trau chuốt. Hôm từ chiến trường ra để đi học ở nước người. anh đã nói xa gần với em ý đó. Lúc đó có một tin vì hư thực chưa tỏ, anh không muốn nói với em. Thuần bị địch bắt. Bị bắt, sau khi chơi trò yêng hùng rơm. Một chiếc máy bay trực thăng quạt tung mái gianh nhà cậu ta ầm ầm. Lẽ ra cậu ta cứ nằm im thì có khi thoát chết. Đằng này cậu ta lại nhảy ra và giờ một năm kíp mình lên, dọa chúng.

Đứng lên, chân chuyển dịch tới cạnh cái bàn nước, như một kẻ bị giam hãm, bí bức, không có cơ hội giải toả, ông vừa xả từng câu, vừa chém mạnh tay vào không khí. Cuối cùng ông dừng tay lại trước mặt mẹ tôi, cao giọng và rành mạch.

Trang, em không thể sống mu muội được! Đừng giận anh. Anh đã làm việc với các đồng chí có trách nhiệm. Thôi, hãy cho qua tất cả những sai lầm về tư cách, như thói kiêu ngạo, tùy tiện, cực đoan. Chỉ nói về trách nhiệm kinh tế chính trị của một kẻ đứng đầu một xí nghiệp thôi. Xì! Vay

tiền tư nhân, tự tiện định ra chế độ lãi xuất cao hơn cả ngân hàng Nhà nước. Toạ chi. Lập quỹ đen. Quan hệ với người nước ngoài. Và để mất một con tàu. Anh nhắc lại, để mất một con tàu. Hừ, anh có thể dành cả một buổi, một ngày để kể lại chi tiết và hệ thống hoá lại toàn bộ câu chuyện với em. Không đơn giản đâu, bởi vì đã nhiều lần người ta nhắc nhở cậu ấy rồi.

Thì ra ông Mệnh đã biết hết, biết kỹ lưỡng bố tôi, từ thuở thiếu thời và từng bước đi, mỗi tiết đoạn tiểu sử, các sự kiện nổi bật và những tình cảm, tính cách chủ yếu! Chẳng những thế, ông lại như một kẻ chủ động, đứng cao hơn sự phát triển của câu chuyện và nắm được cả những tình tiết khuất nẻo mù mờ.

Thấy mẹ tôi chống tay đứng dậy run rẩy và nhìn ông bằng hai con mắt sợ hãi, ông bước lên một bước nhỏ, hạ giọng:

Thằng Cầm nông nổi, tội của nó, gỡ dễ thôi. Tuy rằng, em nên nhớ, trong nhà tù, cậu cả lây máu bố, nghĩa là cũng anh chị lắm! Nhưng, vì Trang anh sẵn sàng đặt cả danh dự lên bàn cân, để bảo lãnh cho nó về. Còn Thuần, em hiểu chứ? Một bài toán không giải được vì chính nó mập mờ các dữ kiện.

Mẹ tôi đưa hai tay bưng mặt. Dường như bà sợ ánh sáng chói gắt của sự thật. Bà sợ nhìn mắt người đàn ông đã một thời quen thân và không ít cảm mến. Giờ đây, con người này đã chia đôi, một nửa thuộc về những kỷ niệm êm đềm, còn nửa kia toả ra một sức ép của bạo lực vừa có tính chất quyền uy vừa có mùi vị thần quyền. Vừa sợ hãi vừa bị mê hoặc, người phụ nữ đa sầu, đa cảm phút chốc chỉ còn là một thân xác bé bỏng và yếu đuối, chỉ có thể không ngã rụi, nhờ đôi vai vững chắc của người đàn ông nọ thôi.

Dịu dàng vuốt tóc người phụ nữ gần như đã bị thuần phục, người đàn ông không giấu nổi bồn chồn, rạo rức:

Thời gian đi theo một tuyến thẳng, một đi không trở lại. Nhưng, Trang yêu dấu, với chúng ta, không có quy luật ấy. Chúng ta giang tay đón

nhận những ngày xưa đã cất cánh bay đi trở về. Kỳ diệu quá, cuộc đời này! Trang, anh xin quỳ dưới chân em, nàng tiên lộng lẫy, giấc mơ xuân, mối tình đầu và mộng ước cả đời anh.

Trời!

Trang, nghe anh nói hết đã. Anh cần gì ở em? Tiền tài ư? Không! Danh vị ư? Không! Tình dục ư? Không! Anh chỉ cần tình yêu của em thôi. Một tình yêu không hoen mờ vì bất cứ khung cảnh nào, một tình yêu thuần khiết triệt để. Cũng cần nói thêm khi đã ở tuổi chúng ta, để khỏi trở nên viễn vông kiểu hiệp sĩ, anh không nghèo để tình yêu trở thành hành khất. Nhưng anh không quá giàu để tình yêu tha hoá trong tiền bạc. Đúng như ông đã nói đấy: Nam đại bất hạnh nhi phú, em à.

Đột ngột dừng lời, người đàn ông vòng hai cánh tay ôm riết eo hông người đàn bà, vì nhận ra có một cơn trời sục vừa xuất hiện ở bà.

Nghe anh nói, Trang Ông Mệnh hỗn hển. Anh không tranh cướp gì của Thuần. Anh thực hiện lời giao hẹn! Tuy nhiên, anh không hại cậu ta, anh chỉ đền bù những thiệt thòi mà em đáng lẽ không phải chịu. Nếu thích nói đến lẽ tự nhiên thì đó chính là lẽ tự nhiên Ai đem bán mất tim đèn? Thuần, chính là Thuần! Đó là sự trả giá công bằng. Một điều quan trọng nữa, nghe anh nói, Trang. Thuần, với bản tính cố chấp, sẽ tiếp tục đóng trọn vai hiệp sĩ. Cậu ấy không bao giờ đến trước em với khuôn mặt nhem nhuốc của mình. Ra tù Thuần sẽ không bao giờ về với em đâu. Nhưng, em đã có anh ở bên.

Đây quả, đây hoa, đây cành và đây lá

Và anh đây tim anh chỉ đập vì em

Để với em gương mặt tuyệt trần, anh cầu khẩn êm đêm(*)

Trang em đã biến anh thành nhà thơ rồi đấy!

Khi viết những dòng này tôi đã ở cách tuổi thiếu niên hơn chục năm rồi. Giờ đây, tôi ở trong sự cân bằng thanh tĩnh, tôi đứng cao hơn địa vị một người con. Tôi biết ông Mệnh không phải là một tên bẻm mép, chuyên

lừa bịp và lợi dụng đàn bà yếu đuối và nhẹ dạ. Ông yêu mẹ tôi thật tình. Hình bóng mẹ tôi in sâu trong tâm khảm ông. Kỷ niệm giữa hai người là dồi dào và có sức níu kéo ông. Còn mẹ tôi, vả chăng, ít nhất là đã có thời mẹ tôi không vô tình với tình yêu của ông. Đã có những rung động chân thành. Trái tim thanh nữ hẳn không phải đã ít lần thổn thức trước một ánh mắt yêu dấu, một cử chỉ thân ái, một dấu hiệu sùng mộ. Những tình cảm thuở thiếu thời thường không dễ phai lạt! Chúng sống lâu, càng lúc càng trở nên thuần khiết. Sau những năm tháng cô đơn trong buồn nản, nhu cầu được vỗ về, được an ủi là của bất cứ ai. Con người luôn mong muốn được sống trong an ninh và bác ái. Huống hồ, lại là người đàn bà giàu tình cảm như mẹ tôi. Rơi vào trạng thái ngây ngất vừa là hệ quả của niềm tin cậy thánh thiện lẫn sự mê hoặc do nhấp vào chất men say của lời tỏ tình nhiệt thành. Mẹ tôi thật sự mềm lòng trước tình cảm của ông Mệnh lúc đó.

Tuy nhiên đã xảy ra một đảo lộn khiến kết cục câu chuyện lại trở về đúng vạch xuất phát của nó. Vì nguyên nhân gì, đến nay tôi cũng chưa thật rõ. Một sự quá trớn? Một thái độ nôn nóng? Một cử chỉ sàm sỡ, lỗ mãng và một sự bùng sáng, thoát khỏi phút hôn mê và vòng lưới cám dỗ? Có thể là vì tất cả!

Thoạt đầu tôi nghe thấy những tiếng rên rỉ của mẹ tôi.

Tiếng đó là tiếng quấy động, rồi những lời van vỉ khẩn thiết của bà:

Anh Mệnh! Đừng! Hãy để em kính trọng và nhờ cậy anh! Anh Mệnh!
Anh Mệnh, em tin là anh Thuần không xấu thế đâu!

Cùng với tiếng kêu, tiếng tay giằng, hơi thở dồn là tiếng bước chân mẹ tôi chạy vào phía buồng trong.

Kỳ lạ, chính lúc đó, Bì ra khỏi khoảng tối gầm phản, kéo sợi xích căng vút và giống như hôm nào, xô tới con Xồm, nó bỗng phát ra những tiếng gầm rất dữ tợn.

ôi giời! Ông Mệnh bật thét, giật lui, trên tư thế lò cò, hai tay ôm cái chân phải gấp thót thọt.

Mẹ tôi lập tức dừng cuộc tháo chạy, quay ngược trở ra. Mặt nhợt như mất máu, bà lập cập như chính mình là tội phạm. Kéo ống quần lên, nhìn rõ bốn nốt răng chó sâu hoắm đang phòi máu đỏ ở bắp chân mình, ông Mệnh nghiêng chặt răng, bạnh quai hàm:

Đồ chó khốn nạn! Bao lâu rồi mà mày vẫn chưa chịu quên tao, hả! Đồ chó chết!

Chương 8

Trực giác cho chúng ta những thông tin tấp lự và chưa chắc là kém chính xác hơn lý trí. Vì trực giác còn là kinh nghiệm sống hoà tan trong cảm nhận. Trực giác lại vô tư nữa.

Một sinh vật ở đẳng cấp thấp hơn con người như Bi, có trực giác không, hay chỉ thuần là bản năng tự vệ và tùy hứng khi nó đối xử với mỗi con người? Tôi không hiểu lắm, nhưng rõ ràng là Bi chẳng thể nào quen thân được với ông Mệnh. Nó hần học với ông có nhẽ đến suốt đời, mặc dầu ông còn đến nhà tôi vài lần nữa. Ông tiêm phòng đại ngay, chỉ một mũi thôi, nhưng giá một chỉ vàng. Ông đến với vẻ mặt buồn rầu và ân hận. Ông xin lỗi mẹ tôi và tỏ ra hết sức nhún nhường với Bi, ông đem cả một gói đầu cá rán cho nó. Tình thế vẫn chẳng vì thế mà đảo ngược, buồn thay cho ông!

Vậy mà tại sao lại có những người thoát đầu gặp Bi đã tỏ ra là có thiện cảm đặc biệt?

Chú Đạt phóng viên báo Người Lao Động là một ví dụ.

Chú Đạt đến nhà tôi lần thứ hai, Bi nhảy ra cửa, ngoáy tít đuôi mừng. Còn khi chú ngồi hỏi chuyện mẹ tôi thì nó lại lân la đến, ngửi hít liếm chân chú.

Sinh vật nào cũng có ưu thế riêng của nó. Con mèo thì có cái tài trèo leo, cái nhìn xuyên thấu màn đêm, bộ râu ăngten, tài ém mình và bước nhảy vồ tuyệt diệu. Con khỉ là đấu thủ số một về môn đu, nhảy trên cây, cùng là tài bắt chước người. Chuột theo cụ Đồ Chiểu, có đến bảy cái tài: leo trèo, nhảy tường, vượt rào, đào đất, bơi lội.

Còn Bi? Bi có hẳn cảm bẩm sinh trong việc đánh giá đối tượng. Và đó là di truyền, là năng lực phán đoán chính xác đã được in dấu vào từng phân tử tế bào truyền di từ thế hệ này sang thế hệ khác, trở thành một tập quán, một sức mạnh tự nhiên của nó.

Chú Đạt chỉ vào lưỡi Bi, nói: Đốt chàm từ đầu lưỡi đến cuống lưỡi thế kia, là nòi chó khôn lắm đấy! Chú bế nó lên, cho nó soi gương. Thấy nó không sủa con chó trong gương, chú hỏi tôi vì sao? Tôi đáp: vì nó nhận ra nó. Chú lắc đầu: Không phải! Mắt nó có thể lừa nó, rằng đó là con chó lạ. Nhưng mũi nó thì xác định rằng: Không! Thêm nữa, chú nói, trường sinh học bây giờ mới công nhận rằng mỗi con người đều phát ra một luồng điện sinh học. Nhưng theo chú, các cụ ta xưa đã nói tới luồng điện sinh học này rồi. Nó là cái vía, theo từ các cụ dùng. Bi có thể là nhận ra vía từng người lắm chứ. Chú kể: Có con chó từ Châu Âu bị bán sang Châu Mỹ. Mười năm sau, người chủ cũ của nó sang Châu Mỹ chơi, gặp nó, nó còn mừng rồi rít như con cái nhận được mẹ cha. Chú đứng cách Bi hơn mười bước chân, giơ cái đồng hồ lên, thấy nó vểnh tai lắng nghe. Chú bảo, nó thính tai lắm, nghe được tiếng tích tắc ở khoảng cách xa vậy đấy.

Còn một người nữa, cũng như ông Mệnh, rất khó thân thiện với Bi. Người đó, tiếc thay lại là anh Cần, anh cả của tôi, mới mãn hạn tù trở về.

Anh Cần tôi, cách đây bốn năm, khi đang là sinh viên khoa vật lý Trường đại học tổng hợp, đã lĩnh án tù bốn năm. Câu chuyện thật buồn, nhưng không thể không kể.

Do rất nhiều lý do, trong đó có cả những điều chưa minh bạch, một chiều đông rét mướt nọ, người ta đã cho một trung đội cảnh sát cơ động tỉnh đến bắt bố tôi, đương kim giám đốc xí nghiệp đóng tàu của tỉnh. Khi người đội trưởng đọc lệnh bắt bố tôi xong, mẹ tôi kinh hãi đến dãi dờ thì bố tôi lại tỏ ra hết sức bình tĩnh. Ông vừa ở xí nghiệp về, còn đang cầm cái đòn gánh sửa soạn đi gánh nước. Một người công an trẻ giật cái đòn gánh từ tay bố tôi, thọc vào gằm phẫn, chắc là sợ bố tôi hành hung. Thấy vậy, bố tôi chỉ cười nhạt. Theo tờ lệnh, một người công an bắt đầu lục soát cái giá sách lớn năm tầng áp bờ tường. Ở tầng trệt, anh ta nhặt được một cuốn sổ tay, mở ra thấy một xấp thư, định giở xem thì mẹ tôi quay phắt lại, kêu hoảng hốt: Xin đừng động đến thư từ riêng của tôi. Người công an nọ cười khẩy, cặp cuốn sổ vào nách và tiếp tục bới các tầng sách. Lúc ấy, anh Cần tôi đang say mê giải bài toán vật lý. Ông Phạm

Ngũ Lão ngồi ở bên đường vừa đan sọt, vừa nghĩ kế đánh giặc, mãi mê đến nỗi lính vua Trần dẹp đường, chọc mũi giáo vào đùi chảy máu vẫn không hay. Ông ácsimét giải bài toán hình vẽ trên bãi cát, đến khi quân giặc kéo tới, vẫn trong cơn đắm mê, gạt mũi giáo giặc mà thét: Chớ có động vào các hình vẽ của ta. Anh Cần tôi mê toán, lý cũng một tinh thần siêu thoát như vậy. Anh chỉ trở về với côi thế tục lúc hai người công an áp sát bố tôi, yêu cầu bố tôi đưa tay để họ khoá lại và bố tôi từ tốn đề nghị họ không cần thiết phải như vậy.

Trở về với thực tại, trước sự thật quá phũ phàng, anh tôi liền đứng dậy, chồm lên, giật hai đoạn côn mắc trên tường, nhảy tới, trấn trước mặt mấy người công an, gồng người, đồng dục hét: Anh nào động vào bố tôi thì hãy liệu hồn!

Khác hẳn tôi, anh Cần tôi rất giống bố tôi về mặt thể lực. Mười tám tuổi, anh đã cao một mét bảy mươi tư, nở nang như một lực sĩ thuần thực. Anh ham tập võ từ nhỏ. Karate, Vovinam, Thiếu Lâm tự. anh đều có tập. Riêng quyền Anh, anh là gà của lò một võ sư nổi tiếng từ hồi mười ba tuổi, đã từng lên võ đài so găng với các võ sĩ tỉnh bạn. Anh là một thiên tư đặc sắc các khoa học chính xác. Hồi học lớp 12, mai thi tốt nghiệp, hôm nay anh phải đi mổ ruột thừa. Thế mà hôm sau, anh ngồi xích lô đến phòng thi, nghiền răng chịu đau, làm đủ hết các bài thi và đỗ với số điểm cao nhất trong hơn một nghìn thí sinh toàn tỉnh. Anh đỗ vào ba trường đại học cùng một năm thi. Anh ghi nhật ký Tôi nghe thấy ở trong tôi một chút mầm non của Anhtanh. Tôi sẽ là Anhtanh, dành trọn đời cho khoa học, phục vụ dân tộc tôi. Vào học đại học các giáo sư phát hiện ra năng khiếu toán lý đặc sắc của anh, có ý định sau khi anh tốt nghiệp sẽ gửi anh đi Đại học Lôônônôxôp. Anh chơi ghi ta hay lắm. Nhiều đêm trăng, bản Vũ khúc Tây Ban Nha của anh réo rắt khiến bao người trong phố phải mê hồn. Có nhẽ rồi sẽ có một Hải Thoại, một Văn Vượng hay là một Tạ Tấn nữa ra đời! Anh thông minh, chịu khó và đứng đắn. Một thiên tài không nhất thiết phải bợm bãi, lãng nhãng. Anh nói vậy. Thuốc không hút, rượu không, chè đặc không. Chơi cờ lêu lổng, không. Có lẽ anh chỉ đôi ba lần có quan hệ công việc và trò chuyện với Xuân Chương, ở cạnh nhà. Hai người cùng tham gia Thanh niên Cờ đỏ ở phường. Sau vài lần

cãi cọ, xích mích vất lại bỏ qua, nhưng sau khi biết y chẳng phải là người đứng đắn, anh tôi cắt đứt hẳn quan hệ với y. Ta là một tính cách khác. Anh ghi nhật ký vậy.

Anh coi bố như một siêu nhân, một mẫu hình lý tưởng. Lời ông nói, điều ông tâm niệm, lý thuyết ông chủ trương, với anh là thánh kinh. Hình ảnh ông qua những trang tiểu sử của ông, khi trong vai người chiến sỹ ở giây phút tính mệnh treo trên sợi tóc, lúc là giám đốc đứng mũi chịu sào chống chọi với mọi gian khó, là tượng đài để anh chiêm ngưỡng, tôn vinh.

Kẻ nào động đến bố tức là kẻ đó rắp tâm đập đổ thần tượng thờ phụng của anh. Thành ra, vốn là người trấn tĩnh, hơi mơ màng mà lúc này với hai đoạn côn trong tay, trông anh quắc thước, lẫm liệt không khác một tráng sỹ xung trận.

Hành vi mang màu sắc nghĩa hiệp của anh khiến mấy người công an nghi ngại. Họ lui cả lại một bước. Và đám người hàng xóm có thuộc tính cổ hủ gió chiều nào che chiều ấy, trong đó có ông Viễn cụt, đóng vai đại diện chính quyền địa phương, từ nãy đứng xem màn hoạt cảnh bi đát ở gia đình tôi, lòng như mở cờ, giờ thấy vậy, vội xô nhau, tháo chạy ra cổng. Tôi nghe rõ tiếng ông Viễn quát: Làm cái gì mà như thấy cọp thế!

Bố tôi dịch lên một bước ngăn, vỗ vai anh Cần tôi:

Cần, nghe bố, vào nhà đi, con. Bình tĩnh, thẳng đầu tiến bước trên con đường lớn, không có gì phải sợ, con ạ. Ở nhà chăm sóc mẹ và em giúp bố.

Anh Cần tôi đứng như hoá đá trên đôi chân gang rộng. Người đội trưởng công an chống tay lên bao súng, nhổ một bãi nước bọt:

Tiên sư đồ nhãi ranh! Bọ chó múa bấc! Liệu được mấy hơi!

Tiếc thay! Câu nói lỗ mãng đó gây kích động tức thời. Thế là anh tôi vung hai khúc côn ngẩng lên cao. May, với sức bật của một cơ thể tráng

cường tuổi bốn lăm, bố tôi nhanh như cắt, đã choàng hai cánh tay lớn, bó chặt hai vai anh tôi.

Con! Không được manh động!

Đoản côn chỉ vụt vào không khí. Người đội trưởng bật lùi vào tường, giật khẩu súng ngăn khỏi bao, lăm lăm.

Mẹ tôi thoát trở lại thiên chức người mẹ quả cảm lao tới, xoay người, giang hai tay và căng bầu ngực đầy, che đỡ cho cả anh tôi và bố tôi:

Tôi xin ông! Tôi xin các ông! Cháu nó còn non dại!

Hai tay bố tôi buột lỏng. Cả khối vật chất đang trương căng trong vòng tay kìm giữ của ông, là anh Cần tôi, bỗng như bị rút ruột, xẹp hơi, bẹp dí. Con, lúc này phải chấp hành luật pháp! Bố tôi ghé tai anh tôi. Anh tôi như cái thân cây ải mục, bủn rủn, khuỵu gối ngã xuống với tiếng kêu hắt ra não lòng: Bố ơi!

Người đội trưởng móc từ thắt lưng cái còng sắt bước tới Bố tôi nhắc lại:

Các anh không phải khoá tôi đâu.

Người đội trưởng lắc đầu, lạnh tanh:

Phép nước quy định vậy. Không được chống lệnh!

Rồi nhổ bọt:

Đường lớn với chả đường nhỏ! Đường vào nhà tù, hiểu chưa?

Câu nói đó răn đe cả bố tôi và anh tôi.

Còng sắt bập lại. Hai tay bố tôi bị ghì chặt vào nhau và hơi hắt ra phía trước, trong tư thế vừa phi lý vừa hèn hạ. Ai nghĩ ra cách khoá tay phạm nhân mà tài thế! Bố tôi gằm ngay mặt xuống. Khốn nạn! Mặc cảm tội lỗi ập đến ngay. Ngoài cổng, giữa lao xao tiếng người chen đẩy, là tiếng ông Viễn: Lui ra, cho các anh công an thi hành công vụ! Muốn chết, hả!

Mới hôm nào bùi ríu, vui vẻ là thế. Mới hôm nào tin cậy, thân thiết là vậy. Thế mà bây giờ, chăm chăm nhìn bố tôi đi qua chỉ là những ánh mắt ghẻ lạnh, thậm chí giễu cợt, khinh bỉ và căm thù. Mọi người đều muốn bày tỏ công khai thái độ của mình: Ta, chí ít cũng là kẻ không có cảm tình gì với tên tội phạm này.

Ghe gớm quá thể thái nhân tình! Buồn thay cuộc đời! Chẳng lẽ một con người khởi nghiệp và hành trình thì hùng tráng đẹp đẽ mà kết cục lại nhục nhã, thê thảm đến thế này!

Một tuần lễ sau ngày bố tôi bị bắt thì xảy ra trận ẩu đả giữa anh tôi và Xuân Chương.

Xuân Chương, tướng khí, vô nghề, thực chất chỉ là một gã trai đàn điểm. Y bỏ quê út tận miền Trung ra đây, thoát tiên làm phu hồ ở công trường xây dựng nhà ở của phường.

Nhờ có tí tài kẻ, vẽ nên có lần Ủy ban phường nhờ y trang trí hội nghị tổng kết công tác kinh doanh ở cửa hàng bà Lên. Bà Lên, tính khí hoa nguyệt đến mức gây rối cả hàng ngũ các chức sắc ở xã, nên phải tha hương lên đây. Béo tốt, mũm mĩm, bà Lên cũng có sức truyền cảm lắm. Xuân Chương quen hơi bén tiếng bà Lên từ lần làm công việc khánh tiết nọ. Ít lâu sau, y chuyển từ công trường về làm nhân viên bảo vệ cửa hàng. Vài tuần sau, thấy bà Lên giới thiệu là cháu gọi bằng cô, ở quê ra. Xuân Chương về ở cùng nhà với bà Lên từ đó.

Chương rất thích chơi với anh tôi. Sánh vai với người tài, mình cũng thơm lây, hẳn y nghĩ vậy. Nhưng, Chương chơi với ai cũng không bền. Y vốn hiếu thắng, hay lật mặt, phản trắc. Y lại dốt nát, hay đại ngôn và băng nhăng.

Chẳng hạn, y cứ khẳng khẳng rằng, nhà văn Alêchxi Tônxtôi là con nhà văn Liép Tônxtôi; vì Mỹ cho phụ nữ đi làm cảnh sát nên mới gọi là sen đầm quốc tế! Chơi cờ tướng, chẳng bao giờ y được của anh tôi lấy một ván. Cay cú, có hôm y vác bàn cờ đến tận cổng nhà tôi, gọi anh tôi ra đọ sức: Nào cho em học vài nước chứ, anh giai! Thoạt đầu ngọt nhạt thế,

sau thì giở giọng du côn: Đ. mẹ, ăn non, không cho bố mày gỡ một ván là hèn đốn đấy, con ạ. Cấm cảnh quá, mẹ tôi có lần bảo anh tôi, rằng: Thí cho nó được vài ván cho nó hơi lòng hơi dạ, đỡ nhiều sự đi. Chuyện tưởng đơn giản lại hoá ra không dễ dàn xếp. Khi bộc lộ tài sức thì không thể khiêm tốn, nhường nhịn được mẹ ạ. Như bố con ở xí nghiệp ấy. Không thể khiêm nhường khi làm việc được!. Anh tôi đáp vậy.

Một lần, anh tôi gác đêm ở phường, bắt được quả tang Chương đang ôm baoximăng ở cửa hàng y giữ chân bảo vệ bán cho kẻ gian phi. Y dụ anh tôi, sẽ cửa đôi số tiền bán đồ gian, nếu anh tôi lờ đi, không tố cáo tội ăn trộm và hối lộ của y, nhưng anh tôi đã cắt đứt hẳn quan hệ với y.

Bố tôi bị bắt. Xuân Chương vớ được cơ hội trả thua anh tôi. Ở các điểm tụ hội, Chương tha hồ khua môi múa mép nói xấu bố mẹ và anh em tôi. Thôi thì còn thiếu gì tội mà y không gán cho bố tôi. Tham ô, ăn hối lộ chỉ là tội trẻ con, chả bõ bèn gì. Muốn hạ nhau, phải giở ngón độc thủ, tức là quy cho nhau tội phản động, gián điệp kia. Thời nay đã chính trị hoá toàn bộ đời sống rồi còn gì. Ờ, cái hồi bị địch bắt đấy. Có bị nó mua chuộc hay không? Có nhận làm điệp ngầm cho nó không? Nào ai biết ma ăn cỗ mà lần? Nhưng cứ xét tội chống đối chính sách từ khi lão làm giám đốc thì cũng có thể đoán được chứ. Cái gì nó cũng có cơ sở và hệ thống của nó đấy, các bạn ạ! Y cứ xoén xoét cái mồm như vậy.

Người chú ý đến cái tài biến hoá, ăn không nói có của Chương là Viễn. Ông Viễn chủ tịch phường, chi uỷ viên, nói trong cuộc sinh hoạt Uỷ ban phường: Đồng chí Chương có thể được đào tạo để thành lực lượng kế cận của chúng ta!

Một hôm đi qua trước cổng nhà tôi, Xuân Chương đánh một phá trung tiện, rồi cất tiếng cười khè khè:

Đ. mẹ, mùi quân phản động hay mùi gì mà khắm thế nhỉ!

Anh Cần tôi mở cửa bước ra, hất hàm gọi Chương lại:

Này, mày nói gì thế Chương?

Chương đứng lại, nhe hàm răng vầu, gùn ghè:

Mày muốn thành bã như bố mày thì ra bãi cỏ ngoài hồ!

Trận đấu đã xảy ra. Ở đúng nơi sau này con Bi nhà tôi và con Xồm ác cấu nhà ông Viễn đã chọi nhau một trận chí tử và cũng không kém phần quyết liệt.

Là một bản tính du đãng, quen nghề đâm đá, lăm mẻo vặt anh chị, nhưng Xuân Chương thua kém anh Cần tôi về sức vóc và bài bản võ thuật, quyền cước. Chưa đầy ba phút, Xuân Chương đã ăn liên tiếp gần chục cú đâm xoáy, bổ, tạt, vả vào mặt, đầu, ngực. Uất quá, y liền giở trò đều là rút dao nhọn giấu sẵn ở trong túi quần. Anh tôi bị y đâm hai nhát sườn và mạng mỡ. Nhưng, dùng miếng kim kê, ngay sau đó, anh tôi đã đá bật con dao trong tay y bay xuống hồ nước. Thế là y xán tới anh Cần tôi, tưởng có thể dùng món vật kết hợp trò cắn, cấu, móc chỗ hiểm để hạ anh tôi. Nào ngờ anh tôi lừa miếng, quật y ngã sông soài. Rồi thượng lên lưng y, anh tôi một tay tóm tóc, một tay kéo hai chân y gập lại. Miếng đòn ác hiểm quá! Xương sống Xuân Chương kêu lục cục, mắt y trợn ngược, toé đom đóm. Chơi đòn này, anh Cần tôi thực tình cũng chỉ có ý định là cho Chương một miếng đau để y nhớ đời thôi.

Lúc đó bà Lên đi chợ về qua. Thấy vậy bà liền vớt cả quang gánh, tức tốc về gọi ông Viễn. Ông Viễn lục ục đôi ủng cùng hai tiếng Thế nào! Thế nào dính ở miệng chạy ra. Nhưng, không hiểu ông này có ý tứ gì, nên đến tận lúc Xuân Chương kêu ặc ặc như bị cắt tiết, mới hô hoán, gọi công an phường tới can thiệp. Xuân Chương nằm úp mặt bất động như cái xác chết. Ông Viễn và bà Lên đồng thanh dồn mọi tội cho anh Cần tôi. Thật là rất đàng hoàng và rất gai góc.

Anh tôi bị điệu về đồn. Ở đồn, anh lì lợm, không trả lời một câu hỏi nào của công an. Đã vậy lại chửi người ta là ngu, là đồng loã với bọn trộm cướp, lưu manh. Thế là anh Cần tôi bị kết án hai năm tù vì tội chống đối người thi hành công vụ một cách có ý thức. Ở tù anh lại mắc thêm tội nữa, nên án tù từ hai kéo dài thêm hai năm nữa là bốn.

Hết hạn tù bốn năm, đúng ngày đúng tháng, chẳng có sự bảo lãnh nào của ông Mệnh cả, anh Cần tôi mới được trở về với gia đình.

Một thanh niên sinh viên tài năng, đầy triển vọng, vạm vỡ, tươi sáng khi ấy, giờ đây đã biến thành một nhân dạng đàn ông hom hem, mệt mỏi và lạnh lùng. Lưng cong cong, đầu cúi gập. Tóc xoà vai, ria mép đen xì. Mặt tóp như mặt chim. Hai con mắt lún sâu, lơ lơ bí ẩn. Cái hình nhân xa lạ ấy đeo cái bị cỏi, mặc bộ quần áo bà ba nhuộm vỏ đa, một ngày nọ lặng lẽ đẩy cổng bước vào nhà tôi. Bị lập tức xõ ra, nhưng nó bị ngay một cú đá nhà nghề vào mạng mỡ, bắn vào nhà. Tiếp đó, nó từ gầm phản bắn ra những tràng sữa tức tối và đầy căm hận.

Vứt cái bị xuống đất đánh cái bịch, cái thân xác nọ chống tay ngồi vào ghế, đoạn giạng chân, ngả đầu lên thành ghế hất cái mặt chim lên trần nhà, nhắm mắt lại.

Cần! Con đã về! Mẹ tôi vỡ ra mấy tiếng kêu, sau đó tắc nghẹn, mặt nước mắt lặng lẽ ào qua mi mắt.

Tôi đi đến bên anh, nhắc bàn tay anh lên, như để xác minh bằng da thịt xem có phải là anh Cần tôi thật không. Anh giật tay lại, mở mắt trừng trừng nhìn tôi cái nhìn xa lạ và canh chừng. Lát sau, như nhận thức được hoàn cảnh, anh đứng dậy, đi đến bên mẹ, hơi cúi xuống, bắn qua vành môi trề hai tiếng khô như hai viên sỏi.

Thôi mẹ!

Đó là câu nói duy nhất hôm đó của anh.

Hôm sau, tưởng tình hình sẽ khá hơn. Nào ngờ, hôm sau, hôm sau nữa. anh chẳng mở miệng thêm một câu. Ngày ba lần ngồi vào mâm, đối mặt nhau, cũng chẳng hơn. Nhắc bát lên là vạ. Hết cơm, lẳng lặng đưa cái bát không cho mẹ tôi, chẳng lọt ra được khỏi vành môi một lời gọi là. Ăn xong là ngồi ở cái ghế gỗ tạp đóng kiểu ghế bành. Nếu không ngứa đầu, nhắm mắt, thì ngồi im lìm hút thuốc. Trời, anh hút thuốc lá mới ghê! Điều nọ nói điều kia. Hút lấy hút để. Hút lấy được. Hút rồi rũ xuống ho.

Ho hàng thôi hàng hồi rồi khạc nhổ. Cổ họng anh chỉ phát ra tiếng ho thôi. Anh quên cả tiếng nói rồi.

Anh quên tiếng nói, quên ngôn ngữ, quên hết. Đoạn đời trước, hồi anh còn ở nhà như là của ai khác vậy. Anh quên cả môn vật lý và ông Anhtanh, không nhớ cả cây lục huyền cầm và bản Vũ khúc Tây Ban Nha, quên cả các mối quan hệ trong gia đình và các phép ứng xử thông thường như đi phải báo, về phải chào hỏi người nhà.

Nhưng, cũng không chỉ có vậy. Cái hình xác kia chứa chất cái gì ở trong đó, nào ai có thể đoán được? Một khối thuốc nổ ư? Có thể lắm chứ!

Nhìn anh tôi như một bóng cô hồn vất vưởng có thể bất chợt gây ra một tai họa không sao biết trước được, mẹ tôi buồn lo đến rộc rạc cả người. Những ngày xưa đẹp đẽ huy hoàng hoá ra chỉ còn là mộng ảo! Giờ đây, ước ao cao nhất của mẹ tôi chỉ là một đời sống được đảm bảo an toàn! Phải, an toàn nghĩa là anh Cần tôi sẽ không phạm phải một tội lỗi nào nữa. Anh Cần tôi được trở thành một công dân lương thiện như hàng chục triệu con người bình thường quanh chúng tôi đây.

Nhìn anh tôi gà gật trên cái ghế xọp xệ ngày này qua ngày khác, mẹ tôi nùng nẫu cả gan ruột. Đời người thật chẳng biết thế nào mà lần là vậy. Nhưng, chẳng lẽ những kẻ thông minh lại là những con người dễ hư hỏng? Chẳng lẽ những tài năng hình sắc đã một thời rạng rỡ và những tình cảm cao quý lại có thể tan biến nhanh vậy mà chẳng còn lại chút hồi quang, dư âm, dư ảnh? Chẳng lẽ con người đã phát triển nhân cách tới mức biết được giá trị của mình, dám tự khẳng định mình qua tâm sự ghi trong Nhật ký, lại có thể dễ dàng để ngoại cảnh chi phối mình vậy?

Phấp phồng lo sợ, mẹ tôi vội vàng báo cáo Ủy ban và đồn công an phường để nhờ họ giúp đỡ. Bạo lực là cần thiết và đặc dụng trong việc răn đe để không xảy ra những hành vi bột phát mạnh động. Đặc biệt mẹ tôi còn sang nhà bà Lân, báo cho bà ta biết để liệu mà ngăn giữ Xuân Chương, vì sợ rằng hai người chưa quên hiềm khích cũ, nhất là giờ đây anh tôi đang gặp hồi phần chí, trong khi Xuân Chương lại là kẻ gặp thời, đang lên như điều gặp gió; bên tức khí, bên ý thế, dễ phát sinh xô xát.

Chẳng hiểu bằng con đường nào mà gã trai làng điếm này lại được đề bạt làm trưởng ban văn hoá văn nghệ phường? Xuân Chương làm sao mà đủ tư cách đảm nhận trọng trách này. Ở vị trí này, những nhược điểm về kiến thức và tính nết của Chương mới lộ tẩy hết. Y nói năng, nhận xét thật là vung tứ linh, thật là văng mạng, buồn thay!

Một hôm, tôi buột miệng hỏi anh tôi:

Anh Cần, anh còn nhớ Xuân Chương không?

Xuân Chương là thằng nào vậy?

Biết mình lỡ lời, tôi vội lảng:

À anh này bây giờ lãnh đạo công tác văn hoá văn nghệ ở phường. Nghe anh ta nói chuyện, buồn cười lắm, anh ạ.

Buồn cười thế nào?

Hôm nọ anh ấy phê phán nhà mình đặt tên con chó là Bi có ý bôi xấu xã hội. Bi là bi đất, bi quan, bi thảm, sầu bi, trong khi chế độ ta về căn bản là lạc quan, tốt đẹp! Mỗi tháng anh ấy tổ chức bình báo tường ở phường một lần. Anh ấy khen bài ca dao này có Tầm nhìn trung ương, chê bài thơ kia là ăn phải đũa xét lại. Lại có hôm anh ấy nói chuyện về tình hình văn học gần đây. Anh ấy khen nước nở tác phẩm Cô Vân của nhà văn Hữu Mai là tuyệt vời đệ nhất văn chương. Mọi người ngớ ra. Một người hỏi: Thưa đồng chí diễn giả, đồng chí đã đọc cuốn sách đó chưa? Anh ấy liền lắc đầu: Tôi bận lắm, giờ đâu mà đọc. Người nọ liền tiếp: hèn nào đồng chí nói sai hết từ nội dung đến tên sách. Nó là cuốn Ông Cố Vấn chứ không phải cuốn Cô Vân!

Tôi tưởng anh tôi cười. Nhưng anh tôi chỉ cau mặt:

Loại chó nhảy bàn đọc như nó thì lấy đầu mà đong, lấy xe mà chở cả năm cũng chẳng hết.

A! Ra vậy, con người này biết quên cái đáng quên và còn sáng suốt lắm!

Chương 9

Nửa tháng qua, anh Cần tôi bắt đầu nhúc nhắc đi lại rồi ra khỏi nhà. Rồi bắt đầu từ ngày một đầu tháng đó, anh dậy sớm, ăn sáng xong đội mũ đi tới tận tối mịt với trở về. Liên tục năm sáu ngày liền như thế, mẹ tôi liền bảo tôi đi theo rình. Tôi về, nói lại, mẹ tôi mừng đến thần thờ. Anh tôi làm thợ mộc ở một hợp tác xã đóng đồ gỗ! Tỉnh lỵ đang mở rộng. Nhà cửa mọc lên san sát. Các đồ gia dụng như sập gụ, tủ chè, tủ ly, xa lông bằng gỗ quý đang trở thành mặt hàng phổ biến. Nghề mộc trở thành có giá. Nghề mộc, đó là cái kỷ niệm có ý nghĩa nhất trong quãng đời tù đầy của anh, anh học được cái nghề cầm cưa cầm đục này từ trong nhà tù.

Ông Anhtanh con trở thành ông phó mộc!

Nhà khoa học tập sự mài miết trên bàn học giờ đây trần văn cời, quần xắn tới bẹn, suốt ngày cặm cụi với đường bào, lỗ đục.

Thôi, thế là cũng có thể thở phào!

Con người ta hoá ra cũng dễ tính thôi. Hoàn cảnh quy định ước vọng. Hoàn cảnh tạo nên một sức ép rất dễ chịu, dễ chấp nhận. Nếu không vậy thì hẳn số người tự tử vì không thoả nguyện phải nhiều lắm lắm. Biết đủ là đủ. Hoạ lớn nhất là do chỗ không biết tiết chế ham muốn của mình. Thế đó.

Mẹ tôi rưng rưng lệ sung sướng. Chiều chiều ngồi trong buồng, thỉnh thoảng mẹ tôi lại đưa mắt nhìn trộm anh tôi đi làm về, ngồi gò lưng tập ngậm rượu trắng, xắn miếng đậu phụ, chấm bát mắm, đút tằm vào mồm, rung rung đùi. Nghề nào cũng có chân dung của nó. Ông phó mộc thực thụ hình thành từ dáng điệu đi, tư thế ngồi và sự thích khẩu riêng biệt, chẳng giống ai.

Mẹ tôi mừng lắm, càng mừng vì ông phó mộc xem ra đã bắt đầu chí thú làm ăn. Chăm chỉ đi làm, ông lại bắt đầu trò chuyện với tôi. Còn đêm ngủ, ông ngáy pho pho thật vô tư, nhẹ nhõm. Chắc hẳn đã có lúc mẹ tôi nghĩ tới việc cưới cho ông một cô vợ hiền; gia đình, đó là cái tổ hợp xinh

xắn và vững bền, là cái phao cứu sinh cho một kẻ bơ vơ như ông. ấy thế mà dùng cái, trở dậy hôm ấy, tôi và mẹ tôi thấy ông cứ nằm lì. Gọi thì ậm ờ. Hỏi có ốm không thì bảo: Kệ tôi! Hôm ấy, ông phó mặc không đi làm. Rồi hôm sau nữa, hôm sau nữa, ông phó mặc cũng ở nhà. Mò đến nơi ông làm, hỏi dò thì ôi thôi còn đâu công việc nữa để ông đặt vào đấy cả cái cuộc đời chênh vênh đang cần bến đậu của ông. Tên chủ cơ sở này đã cuồn gọn số tiền bạc tỉ của khách đặt hàng và cao chạy xa bay, sang tận Hồng Kông hay rúc vào một xó xỉnh nào đó ở Đài Loan rồi, có giờ mà tìm nổi rồi, trời ơi!

Thế là cuộc sống lại lui về điểm xuất phát! Nhưng lần này có phần tệ hại hơn, dầu sao thì lần trước con người còn có chút kỳ vọng vào sự thử nghiệm của mình!

Bây giờ, ngược hẳn với những ngày mới ở tù về, anh lại rất hay nói. Rượu vào là lời ra. Mà rượu không vào, lời cũng ra. Nói gì mà nói lắm thế. Thấy người là thấy lời. Mở mắt là mở miệng. Dường như suốt bốn năm ở tù là bị khâu miệng, bị bịt mồm. Đa ngôn là đa quá. Thôi thì còn thiếu gì các lời lẽ thuộc đủ các kênh thông tin tạp nham ngoài đời. Danh ngôn, định luật khoa học, triết học nhân sinh, nguyên lý, thẩm mỹ chẳng thấy nhắc nhở. Rặt chỉ những là nghịch lý, nghịch đề, những ngông ngược được coi là chân lý mới mẻ, hiện đại.

Anh lại còn gây sự với con Bi!

Biết anh là người nhà, Bi không sửa anh nữa. Nhưng đôi bên vẫn chẳng thân thiện gì với nhau. Anh bảo anh tuổi tuất, chó kỵ chó. Anh bảo tôi:

Tao ghê tởm loài chó nói riêng và tính chất chó má của cuộc đời nói chung. Tao phát ớn cả đức tính trung thành mù quáng của nó. Mà cứ xem con mèo Mí, nó có nịnh nọt xun xoe mèo đâu. Mèo là một tư cách lớn. Chó là tôi đòi. Cuộc đời mà còn được bọn chó má tôn sùng là vớ! Không có lãnh chúa, đầu lĩnh, thủ trưởng gì ráo!

Từ việc này nhặng sang việc kia, nổi ấm ức luôn tìm mọi cơ hội để thể hiện, dưới các hình thức cay độc nhất. Đó là biện chứng tâm hồn trong

những lúc anh rối loạn. Anh ngắm con Bi rồi gật gù:

Hừ, nhất bạch, nhì hoàng, tam khoang, tứ đốm. Mày vàng, loại hai, kế cũng khá. Trông mày cũng khôi ngô, tuần tú ra phết; nhưng kiếp trước mày là gì mà kiếp này làm tu ma, hả Bi? Sao mày không làm người? Làm tu ma bị người ra khả, nhục lắm. Nhưng mà, nghĩ cho cùng, dầu có là người thì cũng có thoát khỏi bạo lực dưới hình thức tôn giáo, quyền lực và tiền bạc đâu. Bi đất lắm. Nhưng mà tiên sư cả lò thẳng Xuân Chương ngu dốt. Bi đất, bi thảm, bi kịch là cái bản chất của xã hội loài người. Chỉ có trong thiên nhiên kia kìa mới không có cái bi! Hiểu chưa, đồ tu ma!

Mẹ tôi hỏi: tu ma là gì, khả là gì? Anh đáp: tu ma là con chó, khả là giết. Đó là tiếng Tày. Trại giam của tỉnh đặt ở vùng đồng bào Tày.

Thấy anh chịu chuyện, mẹ tôi hỏi tiếp:

Thế bố con cũng bị giam ở vùng đó à?

Anh đáp:

Ở vùng đó, nhưng khác trại.

Thế có nhận được thư mẹ và có nhận được tin cho nhau không?

Có, bố có gửi cho con. Một lần nói: Mẹ gửi thư bảo mới nuôi con cho đặt tên là Bi, rất khôn.

Sao hai bố con lại ở hai trại?

Vì bố là tù chính trị.

Mẹ nương hai vòng lông mày:

Tù chính trị là thế nào?

Anh trề môi:

Là tội do những đầu óc có trí tưởng tượng quá phong phú nghĩ ra.

Mẹ run rẩy:

Hôm vừa rồi, chú Đạt phóng viên báo Người Lao Động hỏi mẹ: Chị có biết anh nhà nhận được một bức điện từ Sài Gòn đánh ra không? Mẹ nói không biết. Chú Đạt cho biết: Thoạt đầu tội bố con chỉ là sai lầm trong việc quản lý tài chính và kinh doanh thôi, nhưng sau khi mất chiếc tàu do bọn di tản lấy đi và nhất là sau khi có bức điện từ Sài Gòn đánh ra thì án chuyển thành án chính trị. Bức điện có nội dung là: Đã lót ổ xong, vào ngay Người ta bảo chỉ có gián điệp mới điện cho nhau như thế.

Anh tôi bật cười sảng sặc:

Gián điệp ấy là gián điệp tập sự. Còn người ta ấy là bọn an ninh ăn lương khởi điểm! Ha, trinh thám An Nam, trinh thám Cái Lò Gạch!

Mẹ nói tiếp:

Chú Đạt còn hỏi mẹ: chị có tin là con tàu bị mất thật không?

Thế mẹ trả lời thế nào?

Mẹ tôi ấp úng. Anh tôi đứng dậy, chém tay, lắc đầu chua chát:

Thế thì còn lâu bố mới được tha, mẹ ạ.

Mẹ tôi nhột bệch cả mặt mày và trào nước mắt. Có một nỗi ân hận đang cắn rứt hoặc một uẩn khúc nào đó đang day trở trong lòng bà. Tôi biết đêm đêm mẹ tôi vẫn trở dậy thắp hương trên bàn thờ, bà vừa khóc vừa khẩn vái, cầu xin tổ tiên ông bà nội ngoại phù hộ cho bố tôi qua khỏi được cơn tai họa đón đầu này. Một kẻ ý thức được giá trị mình thì chẳng bao giờ hạ mình cả. Bố tôi là vậy. Có lẽ vì nhận ra tính cách ấy của chồng mà nhiều lúc mẹ tôi cứ như thất thần hoảng sợ. Lương tâm bà không yên ổn. Hình như bà đã có một lầm lẫn, sa xầy nào đó và bây giờ, bà đang tự dày vò mình?

Anh Cần tôi có thể là một biến cách, phản ánh cả mặt mạnh lẫn mặt yếu, trong tính cách của bố tôi. Từ cực đoan này nhảy sang cực đoan khác mà lại có lý lẽ biện hộ, đó là mặt trái của sự thông minh. Anh tôi giờ đây bất

chấp cả những tiêu chuẩn chân lý thông thường. Anh cố tình không hiểu cả hoàn cảnh khó khăn của một gia đình đang bị cả xã hội ruồng bỏ, không hiểu cả điều quá ư đơn giản là hàng ngày không tránh được việc phải ăn, và như vậy là phải có một động tác là làm việc để kiếm tiền. Mẹ tôi cậy cục mãi mới xin được cho anh vào làm một hợp tác xã đồ gỗ, cũng chỉ mong là anh có được công ăn việc làm thì sẽ nguôi ngoai nỗi hờn giận tích tụ trong người đi, vậy mà anh lại thẳng tay khước từ. Ăn, ngủ, nói, uống rượu đó là mấy hành động chủ yếu của anh trong một ngày. Còn tối thì dạo này anh bắt đầu vắng nhà. Có hôm hai ba giờ sáng mới về. Có sớm, thấy anh nằm cong queo bên cửa sắt.

Một đêm, nghe tiếng chó Bi sủa, mẹ tôi ra mở cổng. To lớn kèn càng, chân dận ủng, ông Viễn đã đứng trực ở mé bên; vừa thấy mẹ tôi ló ra, ông liền thọc tay vào túi áo capốt ngắt ngưỡng:

Thế nào! Cô Trang định tính thế nào? Có muốn tôi hạ lệnh bắt thằng Cần không?

Mẹ tôi kinh hãi bấu lấy tay ông Viễn, líu lưỡi:

Sao. sao thế, hờ bác?

Thế nào! Không biết thật à! Đà, ngây dại như gái mười tám thế, cô em. Cậu cả kìn của cô nàng xinh đẹp hút thuốc phiện đấy!

Trời!

Chẳng có gì mà phải kêu trời cả! Rồi còn là buôn lậu, đánh bạc, chơi gái, thành lưu manh chuyên nghiệp nữa cơ. Nhưng mà này.

Làm như vô tình và thuận tay, Viễn choàng cánh tay có ngón tay cụt lên vai mẹ tôi, đầu hơi cúi xuống để cặp môi đầy chòm vào vành tai mẹ tôi:

Thế nào! Lo à! Này, anh nói thật nhé. Anh sẽ hết sức cứu giúp em. Bởi vì từ rất lâu rồi, anh đã.

Cùng với việc chuyển giọng xưng hô anh em với mẹ tôi một cách sống sượng, ông Viễn vòng cánh tay kia ra sau lưng mẹ tôi, và ép mẹ tôi vào

sát tẩm thân lực lưỡng đang toát ra hơi rượu nồng của ông.

Môi ông lập bập và sổ sàng áp vào má mẹ tôi, trong khi một tay của ông xoay đầu mẹ tôi lại, để đối diện với mặt ông. Mẹ tôi vội đặt cả hai bàn tay vào ngực ông, nén hơi, đẩy mạnh, cố thoát ra khỏi vòng đai tay ông. Tình thế sẽ diễn ra như thế nào nếu lúc đó không xuất hiện Bi. Nghe thấy mấy tiếng goạc goạc mẹ tôi đã nhận thấy gã đàn ông tợn tạo buông cả hai tay, giật lùi mấy bước, rồi xoay người co cẳng chạy. Bốn chiếc răng nanh của Bi đã xung trận. Nhưng ủng cao su đã cứu nguy cho chủ của nó.

Mẹ tôi tôi tả như cây chuối trong cơn bão lớn, trước cảnh xảy đàn tan ghé, chồng mất đẳng chồng, con hư đẳng con. Tối hôm sau nhìn anh tôi khật khừ trên cái ghế quen thuộc, mẹ tôi mếu máo:

Cần, con có hiểu rằng lòng mẹ tan nát thế nào không? Con xem đấy. Gia sản bây giờ còn gì ngoài tẩm phản ông bà ngoại để lại và ít sách vở của bố con? Con có còn thương mẹ và em không, hả Cần!

Thật không ngờ trước lời kêu gọi khẩn thiết ấy của mẹ tôi, thằng anh trai tôi hất hai con mắt đỏ nọc lên, nhe hàm răng ám khói, thở ra một câu hết sức bỉ tiện và bất ngờ:

Chưa hết đâu! Còn con Bi đấy!

Tôi run hết cả người. Mẹ tôi so vai, ôm ngực dội lên cơn ho. Thằng anh tôi đứng dậy, nghiêng răng:

Rồi tôi sẽ trả nợ các người. Ăn bánh thì trả tiền! Đòi có vay thì có trả! Tôi đã chết đâu mà lo tôi trốn nợ!

Đã đến tận cùng của sự dè tiện và trâng tráo chưa?

Thật là buồn đến tê dại cả người.

Từ hôm ấy tôi phải để mắt tới con Bi. Bi, theo đánh giá của thằng anh tôi, đã là một tài sản. Nghĩa là nó có thể biến thành tiền. Nhưng, phòng bị với người ngay được chứ phòng bị sao nổi với kẻ gian. Bi lại không

phải là thứ đồ vật bé xíu để tôi đi đâu là có thể đút túi đem theo được. Tuy nhiên, thứ hai ấy tôi đi học về, tôi vẫn thấy có điều gì quá bất ngờ khi Bi biến mất cùng với thằng anh tôi. Mẹ tôi lòng khắp các nơi tìm Bi. Trở về, mẹ thần thờ: Sao nó lại vội vàng như thế!

Đêm thứ bảy tuần ấy ông Viễn dẫn một viên trung uý công an đến nhà tôi. Ông này ba mươi tuổi, mặt rám, má có vết sẹo dài như vết rách. Ông Viễn có vẻ muốn làm lành với mẹ tôi, sau khi giới thiệu viên trung uý mới được cử về phường làm đồn phó, nói rất ngọt ngào;

Cô Trang à. Tôi và đồng chí đồn phó đã thống nhất với nhau rằng, cô bản chất rất tốt, cô chỉ là nạn nhân rất đáng thông cảm thôi.

Viên trung uý suốt buổi chỉ nhíu mày, lúc sắp đứng dậy ra về, mới ngẩng lên nhìn Viễn, hất hàm:

Cậu cả nhà này tên là Cần, hả? Rồi cần môi, gật gật Cần! Cần! Hừ, thế thì tôi nhớ! Tôi nhớ!

Chương 10

Con chó chun người lại. Nó nhất định không chịu đi. Thoạt đầu là như vậy. Đêm thu dịu dịu, sương xa đầy mặt hồ. Mùi nước mát lẫn vị tanh của cá thật quen thuộc. Đám cỏ sau một ngày phơi mình trong vầng nắng thu rất bông, rầu rầu héo và say say hương mật ngọt. Bãi cỏ ấy, đầu trường đâm máu một lần thẳng oanh liệt, nó bao giờ quên được. Cả đến cái khối nước xanh long lanh khổng lồ soi vòm trời thu tím biếc đến nao lòng kia cũng vậy! Làm sao nó thể quên được những chiều hè cùng cậu chủ vùng vẫy thoải chí trong làn nước mát mẻ ấy.

Bị cái xích kéo giật thô lỗ, con chó biết là nó đang bị bắt ra khỏi vùng đất quen thuộc. Nó phản kháng lại bằng sức chân ì. Nhưng, một cú đá vào mạng mỡ, đau thắt tim, đã khiến nó nhận ra tình thế bị bó buộc và bị đe dọa thật sự của mình. Thằng cha cầm xích kéo nó, mắt trắng dã, gầy yếu như ma đói, tiêu tụy như ăn mày, lại rất hay cáu bẳn. Và xem cung cách thì có vẻ như chính thằng cha cũng sợ hãi, cuộc đi có dáng nét một cuộc trốn chạy khuất tất. Trông mặt mà liệu cách đối xử. Với cha này, không thân thiện được là cái chắc, nhưng chống đối hẳn ra mặt cũng phải tính lại. Quân vô lương thiếu nhân đức, đừng có giở bài tình cảm và nghĩa lý ra. Thiệt thân và nguy tai có ngày!

Con chó đi theo sợi xích dong. Đó là một cách đối phó khôn ngoan nhất. Tổ tiên nó, giòng giống nó vốn không phải là loài sinh vật ngu đần, nó lại là tinh hoa của bầy đàn kia mà.

Lát sau, con chó cảm thấy sợi xích không còn căng trong tay gã đàn ông. Có lúc sợi dây vồng xuống, chạm đất. Đã không còn dấu vết quen thuộc. Cảm giác hẫng hụt ít nhiều đã chế ngự cả gã đàn ông và con chó. Cả hai đều biết, thế là đã cùng nhau dẫn thân vào cuộc phiêu lưu. Và như vậy, hai kẻ bơ vơ này phải nương tựa vào nhau, do đó trước hết cần tử tế với nhau.

Cả hai cắt qua một góc thành phố. Lần đầu tiên con chó biết được thành phố tỉnh lỵ vào ban đêm. Nhiều ánh điện quá, nó thấy chói mắt. Ôtô, xe

máy gầm rú như một lũ sinh vật khủng khiếp. Còn trên hè phố chật chội, thỉnh thoảng tai nó lại như bị đâm chọc vì những âm thanh đập phá phát ra từ những chiếc loa thùng. Thành phố mang đậm màu sắc tứ chiếng quần cư và mạnh ai nấy làm. Mọi người chưa có được một khuôn mặt tinh thần sáng láng giống nhau.

Con chó cố ghi nhớ từng chi tiết phố xá. Nhưng nó cảm thấy bị thôi miên và mất phương hướng dần. Gã đàn ông đã bỏ các đường phố lớn. Y ngoặt liên tục, thỉnh thoảng lại lăm lét nhìn về sau như sợ có kẻ theo dõi. Rồi y và con chó bắt đầu lần mò trong các ngõ phố nhỏ hẹp, lăm lẹ và tăm tối.

Cuối cùng thì hình như đã không còn ánh điện. Cả hai cùng dò dẫm trên một con đường làng gồ ghề, tối thui. Phải căng mắt, mở rộng đồng tử hết cỡ, con chó mới nhận ra mờ mờ những lùm cây sấu, cây nhãn và những khối nhà nhỏ tí, lập loè ánh đèn dầu; tất cả đều tan nhoà dưới ánh sao sa.

Càng lúc đường càng gập ghềnh. Gã đàn ông bước thập thò như người mê ngủ. Chốc chốc gã lại văng một tràng chửi tục vì dẫm phải bùn. Mùi bùn bốc lên khăm khẳm. Rồi đột nhiên, sau một khúc ngoặt, ủa vào mũi con chó mùi đầm hoang nguyên thủy và vang lên trong không gian khúc hoà tấu hoan lạc của đám ếch nhái và côn trùng. Ngọn gió hoang đại hây hây, hạt hờ mơn trớn cảm giác con chó. Tim nó bỗng đập dồn. Cơ bắp nó giãn giật. Mạch sống bị dồn nén bấy lâu giờ bỗng thao thao tràn trề niềm hưng phấn là lạ.

Tiếng chó cắn ở đâu đó đã khiến gã đàn ông dừng lại. Bước lên bậc thang tam cấp một ngôi nhà gạch nhỏ, gã đàn ông thận trọng gõ mấy tiếng vào cánh cửa gỗ im lìm.

Con chó đứng cạnh gã đàn ông. Bỗng nhiên nó nghiêng tai. Trong bóng tối, ở cái ngách nhỏ cạnh căn nhà, vừa có một con vật chui ra. Con chó khịt khịt đánh hơi, nó nhận ra từ con vật kia những dấu hiệu cùng loài. Ngay lúc ấy, nó nghe thấy con vật kia phát ra những tiếng hực hực nùng nịu và mừng rỡ. Bây giờ, hình như trong nhà đã nhận ra tiếng gõ cửa, có người đã thức dậy, vặn to ngọn đèn dầu. ánh sáng vàng ngà lọt ra khe

cửa, đủ để con chó nhìn thấy con vật đang hí hờn cạnh nó là một con chó cái lông trắng, tai vểnh, vóc dáng thiếu nữ dậy thì thon thả. Nó liền đưa mõm sát vào mõm con cái. Ôi, thì ra đây chính là niềm hưng phấn là lạ vừa bột phát của nó.

Cánh cửa ọt ẹt mở. Một người trai trẻ cầm đèn ngó ra. Gã đàn ông dắt con chó buông xích, khẽ reo:

Thái! May quá, cậu có nhà?

Sao đến khuya vậy. Có việc gì gấp thế, Cần?

Tớ phải bùng thôi, Thái ạ.

Không yên ổn à?

Không! Có hai lẽ. Một là thương bà già quá. Thân nam nhi để mẹ tui hủ, nghèo nàn, cha tui tội, lại ăn bám nữa. Thật đáng treo cổ lên xà nhà. Hai nữa, thằng Mặt Rách nó mới về làm đồn phó công an phường mình.

Thằng Mặt Rách nào?

Lại còn thằng nào nữa. Thằng trung uý chuyên dẫn mình đi cung ấy. Hôm ấy, từ buồng giam lên phòng cung, dọc đường trông thấy mấy mẫu thuốc lá, tớ thèm quá nên cúi xuống nhặt. Nó trông thấy liền quát nạt rồi xô tới, giáng cho tớ hai cái tát nẩy đom đóm mắt. Tớ ngã dúi ngã dúi xuống rãnh nước thối, nhưng cứ phải cầm lặng nuốt nhục. Vào ngồi ở bàn cung, tớ cho tay vào túi tìm mấy đầu mẫu thuốc còn sót, định lôi ra hút cho đỡ thèm; trông thấy vậy, cái thằng đều ấy lại đập bàn, hét lớn: Mày làm cái gì thế, thằng khốn! và tống tớ hai quả thôi sơn vào ngực. Không thể chịu nhục được nữa, thế là tớ chồm lên, chộp cái gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh trên bàn, đập một phát vào mặt nó. Má nó nát nhoét, đỏ nhoè. Nó rút phắt ngay súng ngắn ra. Không có ông Thừa giám thị nhân hậu thì tớ ra ma ngay từ hôm ấy rồi, chứ không phải chỉ là thêm hai năm tù nữa là bốn đầu.

Thằng ấy thì ác có tiếng rồi. Nghe nói nó xuýt bị đuổi ra khỏi ngành đấy. Khảo tra người mà lại lấy làm thích thú thì còn đâu là người nữa. Bây

giờ định thế nào?

Ở lại nhà thì thế nào cũng ăn đòn thù của nó là cái chắc.

Có thể.

Thành ra muốn hỏi ông, có phải một lần ông nói rằng: ông có thằng em làm xế ở lâm trường Phố O?

Thế thì ông gặp hên rồi.

Sao?

Thằng xế em tở cho xe về đây mua gạo, mai ngược lên đó. Tở cũng lên đó thăm dò xem sao. Ở nhà bây giờ đói quá! Mà trên đó, theo thằng em nói, dạo này sầm uất như đô hội. Dân khắp xứ xô tới đào vàng.

Tuyệt quá rồi, Thái ơi.

Ồ cái gì thế này?

A!

Hai người quên phút ngay chuyện đang nói, quay nhìn sang cạnh mình. Trong ánh sáng mờ gà loang rộng từ cây đèn Thái cầm tay, hai con chó, một vàng một trắng, đang dúi vào nhau trong hoạt cảnh truyền sinh của giống nòi.

Cô cậu bắt tình với nhau chóng thế!

Con chó đực của cậu đẹp nhỉ! Định đem theo đi à?

Tở nhẩn tui. Định kéo nó đi, phát mại kiếm xuất xe tàu.

Sao lại bán! Con chó đẹp thế! Giữ nó lại, cho nó làm vệ sĩ. Còn tàu xe và tiền độ đường, không lo! Thằng xế em tở sẽ bao hết. Cần thì làm cửu vạn cho nó. Sợ gì. Nay, lên trên ấy có khi trúng quả đậm đấy!

Hai con chó đã rời nhau, kết thúc cuộc ái ân, quay lại âu yếm liếm láp nhau. Thái ngồi xuống vỗ nhẹ đầu con chó vàng:

Này, nếu mày có con, bà cụ tao ở nhà sẽ giúp trông nom thật cẩn thận cho. Yên tâm đi với chúng tao nhé!

Chương 11

Con chó lim dim hai con mắt. Động cơ xe nổ đều đều. Sau cuộc ân ái, con chó vừa mệt mỏi, vừa khoan khoái dễ chịu. Nó chập chờn, không ngủ được.

Thùng xe lừng lững các bì gạo năm chục cân xếp dốc vào phía trong. Người đàn ông chủ con chó nằm ở phía trong ấy, từ lúc nửa đêm, khi xe khởi hành. Anh tưởng rằng lên xe sẽ ngủ được ngay. Ngủ để quên đi cái bồi hồi đau đớn ở khúc ngoặt này trong đời. Nhưng, hoá ra anh cũng chập chờn. Hình ảnh hai con vật giao hoan, thực hiện việc truyền di nòi giống cứ lảng vảng trong vùng ký ức hình tượng của anh. Là nó không gợi một cảm xúc tăm tối, bẩn thỉu nào. Trái lại, lòng anh nao dậy một niềm thương, nỗi nhớ vô hình nhưng trong sạch và buồn thăm thẳm!

Anh hé mắt nhìn con chó Có nhớ nó không? Anh muốn hỏi nó. Lần đầu tiên anh thấy thương nó, muốn an ủi nó. Nó, thế là từ đây cũng như anh, từ bỏ một đời sống tự nhiên, yên hoà, dẫn mình vào một cuộc đời sống hoàn toàn vô định, trái với lẽ thông thường. Lẽ thông thường là cái đời sống được ổn định, được ấm no, học hành và yêu thương. Lẽ thông thường là vật và người ở đúng chỗ của mình. Các chức phận được thực hiện, không bị một lực cản. Con người sống giữa tự nhiên và nhân quần, không bao giờ phải lo âu và chạy trốn.

Trời đang sang phần hôm sau. Nhưng càng lên ngược, sương càng dày. Đã có nhiều khúc gấp và dốc mỗi lúc một cao. Xe gầm từng đợt dài nặng nhọc. Dầu điêzen bị đốt cháy khét lẹt quần vào thùng xe mịt mù.

Buồn biết bao cuộc trốn chạy này của anh! Buồn đau biết bao những ngày sống của anh! Nằm trong xó thùng xe cùng con chó, anh đang lảnh ra một góc cuộc sống để nghĩ về mình. Để ngắm cái chân dung mình. Hóa ra cuộc sống là một dòng chảy liên tục và con người thì như một kẻ vô tâm và hèn đớn. Chẳng hề có một chút năng lực nào cưỡng lại được. Hóa ra anh cũng chẳng phải là một con người hiền lương, có hiểu biết sâu xa và biết hiệu chỉnh mình để luôn ở thế cân bằng, điềm tĩnh và tự

tin như cha anh. Anh thực sự là một thằng khùng và liên tục đánh mất mình. Anh nổi sung với mấy người công an. Anh đánh nhau với thằng Xuân Chương. Anh trả thù ông trung uý và ở trong tù, anh sống với bọn đầu gấu, chịu sự hạ nhục của chúng, đối chọi với chúng, như một kẻ cùng bầy đàn. Anh tàn bạo, anh ba que xỏ lá, anh du côn có hạng. Với mẹ anh, anh là đứa con khốn nạn, vô lương không thể tha thứ được. Và sau cùng, anh hiện nguyên hình là một thằng hèn mạt, đánh cắp con chó để chạy trốn khỏi đòn thù.

Tóm lại là bắt đầu từ một cơn khùng. Người xưa nói: gieo hành động được thói quen; gieo thói quen, gặt tính cách, gieo tính cách, nhận số phận. Số phận anh là chui rúc trong cái thùng xe đầy gạo này để chạy trốn đây. Khốn nạn thế!

Những ý nghĩ buồn nản về bản thân mình khiến anh mệt mỏi rã rời. Lát sau, trong lơ mơ, anh thấy phía sau xe vừa leo lên hai bóng người. Anh nghe tiếng họ như qua ống nghe của máy điện thoại. Tất cả đều xa lắc. Nhưng anh nhận ra đó là tiếng của một người đàn ông và một phụ nữ trẻ. Tiếng người đàn ông có một tần số rất quen. Chính gã toả ra mùi thuốc lá có tấm á phiện. Và anh đã bị hơi thuốc nọ đưa vào cơn mê. Trong mê ảo, anh nghe thấy người đàn ông rít và tiếng người phụ nữ trẻ kêu la. Tiếng rầy rụa. Tiếng dấm dά. Và sau cùng, anh thiếp đi trong tiếng khóc thầm tức của người phụ nữ nọ.

Bây giờ thì chiếc xe đã đậu lại. Trời sáng bạch. Quanh xe inh ỏi tiếng rao của các hàng quà. Thái và chú em lái xe chắc là đã xuống xe. Mở mắt, nhìn ra phía sau thùng xe, anh nhận ra khuôn hình bán thân một phụ nữ trẻ. Chị đang đưa tay cào mái tóc rối, vẻ uể oải, mệt nhọc. Gã đàn ông đi cùng hình như đã xuống xe để ăn sáng. Chắc là vậy. Vì ở trên một bì gạo anh nhìn thấy một đôi dép Thái Lan màu gan gà, ngoại cỡ.

Ồi giời!

Người phụ nữ bới tóc xong, bật hàng khuy ngực, định thay áo, chợt giật thột, co người lại; thấy anh và con chó lục đục ở sâu trong thùng xe, chị vội khép hai tà áo, che ngực. Đó là một thiếu phụ trạc hăm năm tuổi.

Tầm thước, chị có gương mặt trái xoan nhẹ nhõm, với đôi mắt hai mí buồn buồn ở đuôi mắt trái có một nốt ruồi nhỏ.

Ý tứ, anh để tay ấn đầu con chó xuống và quay mặt vào thùng xe. Lát sau, đợi người phụ nữ thay áo xong, anh mới ngồi dậy, quay ra. Chiếc áo lụa màu vàng ngà cắt may lắt, rất khít với những lằn cong mềm mại trên thân hình thiếu phụ.

Chào chị! Chị cũng ngược à?

Anh dịch lui ra phía ngoài, cất tiếng. Người thiếu phụ cúi mặt ngượng ngập:

Dạ, thưa anh, em lên Phố O ạ.

Hình như có một người nữa cùng đi với chị.

Dạ, vâng ạ. Ông ấy người cùng làng em, về rủ em cùng đi. Em không muốn đi, nhưng cực chẳng đã. Nhà em hy sinh ở Campuchia. Chợt nhận ra mình quá vội vàng dốc bầu tâm sự, người phụ nữ liền mím môi, ngẩng lên. Chị đưa tay quạt vệt nước mắt ở đuôi mắt và chuyển giọng Anh ơi, từ đây lên Phố O có còn xa không, anh?

Tôi cũng nghe nói, chứ chưa lên trên ấy bao giờ!

Ông Đậu bảo em lên nấu cơm cho bọn ông ấy. Rồi ông ấy sẽ cấp cho em một số tiền đủ để cung dưỡng bố mẹ già bên em và bên chồng em. Nghe nói họ đào vàng, giàu lắm. Cả vùng ấy, chỗ nào cũng có vàng.

Con chó chống chân đứng dậy, rập vai, rũ mình. Phía sau thùng xe có tiếng đàn ông cười khinh khịch. Con chó sủa một tiếng. Một gã đàn ông to ngang vừa leo lên, ngoái cổ ra cạnh xe, hất tay ra phía trước thúc: Xong rồi! Đi thôi!

Anh vội quay mặt vào xe, người run như lên cơn sốt rét. Trời! Có lẽ nào lại là nó. Thăng Đậu đầu gấu. Nó bị tù chung thân kìa mà!

Gã đàn ông chui vào xe, ngồi xuống cạnh thiếu phụ, vừa thở ề ề vừa bê một cái túi vải nặng lên lòng, và lôi từ trong đó ra một xâu bánh chưng

bốn năm cái. To ngang quá khổ, vai nổi u, bụng chảy, râu mép quặp hợp với bộ râu cằm đen nhánh thành một vòng tròn khoanh cái miệng rộng có thể cắn một nhát hết nửa cái bánh chưng hai lạng, y có dáng hình một đồ vật và bộ mặt lục lâm.

Ăn đi, điệu đàn làm gì, cô giáo! Y đưa cho thiếu phụ một chiếc bánh. Nào ăn đi! Ăn bánh thì trả tiền! Đơn giản thế thôi. Đời là vậy. Nghĩ càng ít, càng đơn giản thì càng dễ sống. Chả có gì mà phải ngượng nghịu. Đừng phức tạp hoá, quý tộc hoá, đạo đức hoá cuộc sống. Dở hơi! Ăn đi! Rồi vui vẻ cả thôi. Lên đó, chúng tôi sẽ không để cô thiệt đâu. Đầu vào, đầu ra, bọn này vốn chơi đẹp, tính đủ. Khi khi.

Anh gằm mặt xuống, run bắn người vì uất hận và tủi nhục. Anh cũng đã từng nói thứ ngôn ngữ của nó. Ăn bánh thì trả tiền.!

Thế là mọi việc đã rõ ràng.

Sau một ngày một đêm đi nhờ xe, anh Cần tôi cùng anh Thái bạn tù, đã tới Phố O, một thị trấn sát biên giới phía Bắc, gia nhập vào đám quân tứ chiêng tụ hội để đào bới vàng. Họ phát hiện ra gã đàn ông cùng đi nhờ xe với họ, tên cường đoạt thể xác người thiếu phụ trên thùng xe ô tô, chính là tên Đậu đầu gấu, đứng đầu đám côn đồ ở nhà tù, kẻ đã từng hành hạ sỉ nhục họ vô cùng thậm tệ khi họ mới vào tù.

Thái bị tù trong hoàn cảnh rất thương tâm. Anh sống rất nghèo khổ. Đi bộ đội bảy năm về, gia sản độc cái ba lô rách, vô nghề nghiệp, lại phải nuôi một ông bố bại liệt và bốn đứa con người anh trai chết cách đó hai năm vì một tai nạn giao thông tập thể. Anh đói thường xuyên. Nhà bữa cháo, bữa bí đỏ trừ cơm là bình thường. Bốn đứa trẻ, đứa lớn chín tuổi đứa nhỏ nhất bốn tuổi, ngày ngày đi bới rác và ăn xin ở bến tàu, bến xe. Anh thì lúc bốc vác, bồ củi, gánh nước thuê; tháng hoặc thuê được chiếc xích lô của ai đó, guồng vài giờ kiếm được dăm ngàn thì lại dành để thuốc thang cho bố. Một đêm rét mướt vắng khách, bụng đói cồn cào, đập chiếc xe không đến đầu ngõ nọ, người thấy mùi ngô nướng thơm lừng, liền bỏ xe nhảy xuống. Thoạt tiên là mua chịu. Không được mới mở miệng xin. Xin không được mới liều lĩnh giờ trò cướp giật. Bị bắt lúc

đang gặm dở bắp ngô nướng, anh há hốc mồm ngơ ngác, chẳng kịp chùi vệt nhọ than dính hai bên mép. Xét về bản chất tội trạng, anh bị toà kết án tù mười tám tháng. Ở tù, thấy anh hiền lành gãy ốm, bọn yêu tạ cứ nhè anh mà nạt nộ, sai phái. Anh Cần tôi nhiều phen đứng ra bênh vực anh và do vậy lắm lúc khốn đốn vì đòn thù. Hai người thân nhau từ chỗ cùng cảnh ngộ.

Bây giờ hai người lại cố kết với nhau trong hoàn cảnh mới. Cuộc sống cơ cực nhiều bề. Nghèo túng là một. Vậy thì hãy thử xem, biết đâu vận hội lại đến.

Tránh mặt tên Đậu, để nó vào một góc trí nhớ, họ bắt tay vào công việc làm ăn đã. Hai người hạ trại, dựng lều ở một eo đồi vắng, cách nơi khai thác vàng chừng một cây số: hàng ngày, bật dậy từ lúc tờ mờ sáng, nấu cơm xong, họ xách luôn đi cùng với đồ nghề, trần mình vào công việc, cho tới tận tối mịt mới lặn lội trở về.

Bi không bị bán nữa, suốt thời gian họ đi làm vắng, Bi giữ nhà, thực chỉ là một túp lều, cho họ. Bi không ưa anh Cần, nhưng nó lại rất có cảm tình với anh Thái. Anh Thái có biệt tài bắt chước tiếng chó kêu, mèo gào, gà gáy. Anh hay chơi đùa với Bi. Đôi lúc trong khi đùa rờn với Bi, anh phát ra tiếng kêu của con chó cái trắng nhà anh, khiến Bi ngẩn ngơ cả người.

Chưa từng có một công việc, một phong trào nào có sức động viên lớn lao và khiến con người vừa vào cuộc đã mê cuồng như việc đào vàng ở đây. Một huyện lỵ miền núi nhỏ teo, một vùng đất vô danh vì dân số nghèo, vì chẳng có đặc sản gì, lại chẳng bao giờ phấn đấu đạt các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế, vậy mà bỗng chốc danh tiếng vang lừng, toả ra sức hút nam châm, lôi kéo cả lũ người về đây, thiết lập hẳn một tổ chức xã hội mới, với các giai tầng mới, có một đời sống vật chất, tinh thần khác hẳn mọi nơi. Công đầu phát hiện ra vàng đâu có phải thuộc về ngành địa chất. Chính là mấy anh hàng phở mỡ vịt tìm thấy cái của quý ấy ở dạ dày giống này. Thế là hàng ngày họ cứ lúi húi đào đất ở ven suối, rồi cặm cùi đãi đặc ngay ở làn nước suối ấy, lạng lẽ ăn mảnh không cho ai hay. Tới

khi họ lên nhà lầu, sắm xe Cúp, mua đầu video, lúc ấy thiên hạ mới ngã ngửa người ra, và thế là nhao cả lên như ngộ độc.

Hoá ra ông tạo hoá chơi khăm. Bấy lâu ông giấu vàng trong lớp mạch sa khoáng chảy ngầm dưới một bề mặt tiêu tụy, úa tàn, cằn cỗi, trồng cây gì cũng chẳng nên. Nay bề dâu biến đổi, đất chỗ trời, chỗ sụt, chỗ lở, chỗ mòn, vàng cốm mới nổi lên lấm tấm như dải ngân hà. Cua đổi càng, vàng lộ thiên! Câu sấm truyền từ xưa lại, hay mới được sáng tạo, hoá ra ứng nghiệm ngay ở đây! Ở đây, cua đổi càng cả loạt thật! Chẳng gì lan truyền nhanh bằng lời sấm. Còn bằng mấy hịch kêu gọi. Dân tứ xứ đổ về, háo hức như trẩy hội mùa xuân ở thời vua Hùng, khi con người còn hoang sơ giữa tự nhiên. Tưởng như phen này thì cả triệu triệu người trong khắp nước đang thất nghiệp, đang là lao động dư thừa, đang khốn khổ vì ngày hai lần đổ lửa, cũng có thể trở thành tỷ phú trong chốc lát. Học trò tốt nghiệp phổ thông. Sinh viên ra trường chưa có công ăn việc làm. Lao động hết hợp đồng từ nước ngoài mới bay về nước. Bộ đội phục viên chẳng biết nghề ngỗng gì. Nhà nông chán cảnh làm ăn khó nhọc. Thương nhân buôn bán thua lỗ. Kẻ thất cơ lỡ vận. Đám nhân viên nhà nước nghèo kiệt truyền kiếp. Những kẻ mới hết án tù, chưa biết gửi mình vào đâu, như con hủi giữa xã hội vô trùng.

Trăm ngàn tình huống và duyên cớ thúc đẩy cuộc tụ tập bát nháo này. Hàng ngày, gần vạn con người rải rọc hai bờ suối hạm hội đào bới. Họ quên cả thân xác mình. Họ chẳng còn biết đâu là luật lệ, đâu là ruộng đất, đền miếu. Ngửi thấy mùi vàng, lập tức cả bầy đàn xô tới, nổi cơn si cuồng chiếm đoạt.

Phố huyện phình to, loè loẹt màu sắc hội hè đình đám, trong khi hàng quán mọc như nấm sau cơn mưa lại lộ toẹt ra cái hình tích của sự ăn chơi xả láng, sự phá tán tàn bạo, và thói hoang tàn quá đáng. Chẳng ngày nào không có chuyện tranh cướp, xô xát, lừa bịp, kiện cáo nhau. Dăm ba ngày lại xảy ra một án mạng không hiểu nổi nguyên cớ và vô tang.

Toàn bộ sự kiện và phong màn của bức tranh lịch sử này, Bi không biết. Bi ở ngoài khúc điệu cuồng loạn của cơn sốt kim tiền kinh thiên. Bi không biết đến những quy luật thống trị mới đã phát sinh và con người

tưởng là đến đây để tìm kiếm tự do, hoá ra lại là đưa mình vào môi trường khống chế của bạo lực đồng tiền.

Bi không biết đến cả nỗi khó nhọc của anh Cần tôi và anh Thái. Họ đào bới rất vất vả mà thu hoạch chẳng được là bao. Phần vì họ đến muộn, những miếng ngon đã bị chiếm cứ chia phần. Phần vì họ bị ăn chặn đủ điều, dưới mọi hình thức. Tuần lễ đầu họ gặp may, mỗi người được một lọ Pênixilin vảy vàng. Tuần lễ sau, người ê ẩm, chân tay bợt bạt mà chẳng được nổi một hạt nhỏ. Nhẫn nại, họ âm thầm chịu đựng và ra sức đào đãi. Cả hai cùng một sở nguyện đẹp đẽ và xót xa: dẫn lên một tí để tạo ra một cơ sở vững vàng cho một đời sống công dân lương thiện. Nghèo thì hèn. Giàu thì hợm. Đói thì cừu cũng thành chó sói. Có no đủ mới nói chuyện tử tế được. Hai người coi đây là một cơ hội có một không hai để họ chuyển đổi sang một đoạn đời mới. Riêng anh Cần tôi, sau cơn phản tỉnh trên thùng xe, anh bỗng nhận ra anh cũng vẫn có một lớp sa khoáng chứa vàng ẩn tàng trong mình.

Tuy nhiên, vào tháng thứ tư, hai người đã gặp may lớn. Họ đào được một khối đá to bằng cái mũ, chứa ba cây vàng bên trong, bán được hơn năm triệu đồng. Do sự kiện ấy họ quyết định thuê thợ sửa sang nhà cửa và nghỉ ngơi một tuần.

Bi không thể biết được những dị biệt của đời thường. Không biết cả việc tên Đậu đầu gấu vừa mới chuyển nhà đến sau quả đồi có nhà Bi ở. Tên lưu manh này có những trang tiểu sử thật là tởm lợm. Mười sáu tuổi, y đã cướp dây chuyền vàng của hai em gái và đánh què một bà lão. Mười bảy tuổi, y giết một bà chị khi bà đến tá túc ở biệt thự nhà y, để cướp tiền. Mười tám tuổi, y giết người, cướp xe máy. Mười chín tuổi, y đánh gãy cổ một quản giáo và vượt ngục. Hai mươi tuổi, y đột nhập một nhà giàu, trói gia chủ, bóp cổ, khoét mắt, cướp một chiếc nhẫn kim cương và hai chục nghìn đô la, định bụng sau đó bùng ra nước ngoài tị nạn(!)

Hai lần tử hình với từng ấy tội ác còn là nhẹ. Vậy mà y vẫn sống nhẵn. Chỉ vì một lẽ giản đơn, ông giới cho y sinh ra ở cửa nhà quan đầu tỉnh, đại loại như bố chính, phủ doãn thời xưa. Trong tù, y ăn gà quay, hút ba số, được khen là nỗ lực cải tạo và được cử làm trưởng buồng giam, biến

tướng thành đầu gấu hung thần, tăng áp bức khốc liệt nhất của các tù nhân khổn khổ.

Đậu lên đây để buôn vàng chứ đâu có phải để đổ mồ hôi đào vàng. Thực sự là y dùng bạo lực đồng tiền để trấn lột bọn người lao động tìm vàng. Dựa vào bạo lực đồng tiền, y liên tục cưỡng bức người thiếu phụ đã bị y lừa dối. Một buổi kia, y định biến cô giáo có nốt ruồi ở đuôi mắt buồn nọ thành một trò chơi cho đồng bọn. Cô giáo đã liều chết chống lại sự hung cuồng thú vật của y và đồng bọn, chạy thoát thân và cư ngụ bí mật tại nhà anh Cần và anh Thái.

Tự nhiên luôn giữ quyền trừng phạt mọi sự vượt quá ranh giới. Cần và Thái, một đêm mưa, bất thành tình ập vào nhà Đậu, sau một hồi vật lộn đã trối được y lại.

Họ cho y ngồi lên ghế. Hai người kéo bàn, ngồi trước mặt y, oai nghi như quan toà. Hai đầu bàn họ đặt hai cái đèn pin chiếu cánh xẻ vào mặt tên tội phạm.

Cần nói:

Đậu, hãy nhìn mặt tao đây và nhớ lại. Ngày 25 tháng 4 năm ấy, khi tao bị người quản giáo đẩy vào phòng giam, câu chuyện đã xảy ra như thế nào?

Ngừng một lát, nén xúc động, anh tiếp:

Tao còn nhớ như in hình xác mày lúc đó. Mày to béo, bụng phệ và mặt mày y như mặt con quỷ râu xanh. Mày tiến đến trước mặt tao và huơ tay bảo lũ đàn em: Anh em, xưa có câu: Dân ngu tối dạ, học giả yếu chim. Thằng này trông ra đáng trí thức, vậy hãy kiểm tra con cu của nó. Lũ đàn em của mày như một bầy quỷ đói nhao tới. Với tao, việc đó là sự hạ nhục còn nặng nề hơn cái tát, tiếng chửi của thằng Mặt Rách. Lúc đó, tao thề sẽ phải trả thù mày, dẫu tao phải đổi mạng. Nhưng, chưa hết, đứng trước tao trần truồng, mày giơ roi khoái trá hét: Múa Lămbadda! Múa! Tao không nhúc nhích vì sắp nổ tung cảm giận. Mày tiến đến và tặng tao một quả móc hàm.

Thái ngiên răng:

Còn tao, tao cũng bị mày lột truồng ra như vậy. Và sau đó mày bắt tao liếm vết sâu quảng ở chân một thằng đàn em mày.

Cần nhỗ bọt, mặt lạnh sắt:

Đậu, mày là cái quái thai của đời sống. Điều đó thì mày có thể hiểu được. Nhưng còn điều sau đây mày chưa thể hiểu: xúc phạm đến cái tôi, tức là xúc phạm đến cội thiêng liêng nhất của con người.

Thái dãn:

Tao nghe nói mày đã lợi dụng lúc tự do để bóp cổ chết một thằng bạn định tố cáo tội mày ở ngoài đời chèn của trại. Mày cũng đã lột truồng một ông già bằng tuổi bố tao, bắt ông hát bài Bé bé bằng bông và giao cho ông nuôi mười con rệp, nếu chết một con thì mày xin ông tí tiết.

Cần đánh thép:

Mày là thằng thầy phản diện đã dạy cho tao biết rằng ở đời cái quái dị còn đang nhan nhản và tội gì không hòa theo bầy sói mà gào. Mày làm hư hỏng xã hội, con người. Khốn nạn thân tao! Một tên quân giáo đã đập cả một chùm chìa khoá lớn vào đầu tao khi tao kêu: Chú ơi, cháu bị bắt oan! Công an, nhà tù, toà án, bộ máy chuyên chính là cần thiết để giữ sự cân bằng cho xã hội. Đó là quyền lực của tự nhiên, của sự hợp lý. Nhưng còn thằng Mặt Rách và mày? Khốn nạn, nhiều khi cái dị dạng, không phải quy luật lại chi phối cuộc sống mới trở trêu chứ! Đó, mày đã thoát chết chính là nhờ ở cái dị biệt, chứ không phải do cái gọi là quy luật. Cái dị biệt đã biến mày từ một xác chết ngoài pháp trường thành một chúa nô tự tiện hoành hành. Ăn bánh thì trả tiền! Hừ, đâu có phải là thế. Mày ăn mà quỵt tiền! Còn bây giờ mày mới thật sự trả nợ. Tao muốn thanh toán mọi hận thù với mày để từ đây về sau trở lại đời sống thanh thản, quân bình. Nào, bây giờ cho mày nói lời cuối cùng.

Lời cuối cùng? Cái bị thít trước mắt hai anh mở to hai con mắt có làn mi hùm hụp. Nó nhăn trán. Nó đã hiểu tình thế và hàng ria mép cùng với

hàm râu cằm khoanh quanh mồm nó động đậy. Nó nói, tiếng khò khè, rất khó nghe, nhưng bình tĩnh.

Thôi được. Thằng nào thắng, thằng ấy có quyền xử. Chỉ có điều tao cần nói lại. Thứ nhất: Tao đâu có phải là thầy giáo của mày. Không ai dạy trò giỏi, nếu chính trò không có tố chất thông sáng. Thứ hai: mày đã lớn tuổi mà chưa hiểu đời. Con người nói chung và mày nói riêng, suốt đời loay hoay, nhưng đừng hòng thoát khỏi ách thống trị của ba thứ bạo lực sau đây: Thần quyền, uy quyền và tiền bạc. Mày đã thấy tao dùng bạo lực đồng tiền để chiếm đoạt cô nữ giáo viên xinh đẹp rồi chứ! Mày đã sai khi nói, tao là cái quái thai của đời sống. Không! Tao là cái phổ biến của đời sống. Tao thể hiện bạo lực của quyền uy. Thằng Mặt Rách cũng vậy. Có điều tao đóng không phải lúc nào cũng đạt. Thế nào, mày đã thấy mày cạn hẹp và viễn vông chưa?

Bi không hay biết phiên toà xử tội tên Đậu. Không biết rằng lời nói cuối cùng trước khi nghị án của tên Đậu đã khiến anh Cần tôi lặng đi đến mấy phút. Anh bối rối và trong thâm tâm, anh thấy cần cảm ơn nó, nó đã nói thật lòng.

Bi không biết tất cả những sự việc xảy ra kế tiếp. Lục soát nhà tên Đậu, Cần và Thái lấy được một ít vàng của y. Họ đưa cho người thiếu phụ tội nghiệp để chị làm vốn chi dùng và lập nghiệp sau này. Ngày hôm sau, tại một quả núi ven suối có một tai nạn kinh hồn, Bi cũng không hay biết. Buổi chiều đó, Bi nằm ở hiên nhà, nghe thấy tiếng người nháo nhác vang cả một triền núi. Bi không biết rằng, quãng năm giờ chiều, bỗng có một người la khiếp đảm: Ông Đậu sập hầm chết rồi, bà con ơi! và mọi người ùn ùn kéo đến nơi nọ. Khiếp quá! Ở cái cửa hang một người chui lọt nọ chẳng hiểu từ đâu rơi xuống một tảng đá lớn bằng cái thùng phuy 200 lít. Tảng đá nghiền nát và che lấp người Đậu, trừ đôi bàn chân y thò ra ngoài tảng đá mọi người còn trông thấy. Trước cửa hang, hương khói đặt kịt. Có mấy người đàn bà sụt soạt khăn vái. Nhiều người thở phào như thoát khỏi một tai ách. Một người kể, nghe tiếng đá rơi đánh ạch chạy lại, còn thấy chân ông Đậu ngo ngoáy và tiếng Đậu gào la, nhưng chỉ

giời mới cứu được nó. Lúc ấy có hai người đàn ông trẻ tuổi thấp hường tế sống Đậu. Lát sau, Đậu tắt thở.

Bi không hay biết toàn bộ cuộc sống hiện thực phơi bày sau bức màn che. Bi đang được hưởng tình âu yếm của một người phụ nữ trẻ. Chị xinh xắn, đuôi mắt đẹp có chấm đen nhỏ như ẩn dụ của một nỗi buồn phảng phất. Chị có giọng nói du dương, hậu tình. Một ngày kia, chị vuốt ve Bi và nói:

Bi ở lại đây nhé! Chị sắp về quê đây. Nhưng, thế nào sau này chị cũng gặp lại Bi!

Anh Cần thần thờ nhìn người thiếu phụ và nói: Hãy khoan, Chi!. Chị tên là Chi.

Bi không hay biết, nói cách khác, Bi dừng dừng với công việc và những động thái trong đời sống của anh Cần và anh Thái.

ấy là vì Bi vốn không mặn mà gì với anh Cần thôi. Việc bị cưỡng bức lên đây vẫn còn để lại những ấn tượng nặng nề trong tâm thức nó. Nhưng còn lý do gì khác nữa, khiến nó vẻ như là đang ở trong trạng thái phân tâm?

Miền rừng qua mùa mưa ẩm ướt, đang vào tiết thu khô ráo và sáng tươi. Hoa chuối thấp những chấm đỏ rưng trên sắc xanh chàm tươi của rừng thẳm. Ai xé giấy tung rải, tạo nên từng vệt hoa giềng đại lượng đồi núi? Cây mác mật đứng ở góc rừng, bùng sáng cả không gian những chùm quả tròn, vàng choé như chùm nhạc. Mỗi sớm mai, riu ran những đàn chim má bạc, cánh vàng, ức đỏ, riêm rúa như vũ nữ, lượn vòng qua khu đồi, gọi hồn Bi vào phiêu lãng. Buổi trưa, bướm tung tăng một dải lụa bạc trắng loá, ẩn hiện trên mặt suối sáng long lanh, khiến Bi ngơ ngẩn như lạc lối vào Thiên thai.

Mùa thu miền rừng nao nức và trầm tư. Thiên nhiên hài hoà, không hời hợt. Gạt bỏ ngoài tai đám tạp âm của bầy người hám của đang xáo trộn đất đai, có thể bắt được giai điệu trữ tình của cây cỏ lên hương khi mùa thu về. Những đêm yên tĩnh, vọng về tiếng chân con nai đạp trên bụi cây

đom đóm khô, tiếng rũi đất đào củ của bầy lợn mới rời vú mẹ. Gió thu xao xác như một linh hồn đơn cô, đưa về tiếng con sói rừng hú gọi bạn và đôi khi một tiếng súng săn rơi thỏm vào thăm thẳm rừng sâu, khung cảnh càng trở nên mênh mang huyền hoặc.

Từ trong sâu xa, ở mỗi tế bào Bi, hình như vừa có hiện tượng thức giấc. Một ký ức đắm chìm, một ký ức bị vùi lấp giờ đây là bật mình trỗi dậy với sức mạnh của chồi non.

Có những lúc đang nằm im, Bi bỗng nhồm dậy, khịt mũi từng hồi dài cuống quýt. Có những lúc hai mắt nó bật sáng như hai ngọn đèn. Có những lúc nó riu chân, quần lại bên người thiếu phụ xinh đẹp. Có những lúc đang ngồi ở sân, nó bỗng ngổng cổ, phát lên không gian hàng loạt âm thanh giọng thổ pha hơi kim, vang rền như tiếng kèn đồng, mang thông điệp tới một người nào đó.

Cô giáo Chi bảo hai người đàn ông: Có lẽ là Bi nó nhớ rừng. Em nhớ trong một truyện, nhà văn Giắc Lơrdơn có kể một con chó kéo xe trên Bắc cực, nghe tiếng gọi của bầy sói rừng, đã tìm về với bầy. Nói chung, nó vẫn mang giòng máu sói rừng nguyên thủy. Anh Cần nghĩ: Có thể là nó nhớ rừng, muốn được sống đời săn bắn trong rừng. Cũng có thể là nó nhận được hơi người quen thuộc quanh quất đâu đây. Con người ta, dẫu thô giản như thằng đầu gấu Đậu, cũng vẫn là một sinh linh phức tạp, thì con chó cũng không thể là sinh vật quá đơn giản. Chợt nhớ tới con chó cái trắng ở nhà mình, Thái nói: Có lẽ là có một con chó cái đi qua, hoặc ở quanh quần đây. Chủ nhật tới, tôi ra chợ Phố O mua một con chó cái về cho Bi có bạn. Giống nó đẹp và khôn lắm!

Chủ nhật ấy, Thái dong từ chợ Phố O về một con chó cái tứ túc huyền đề, lưng đeo ấn, cực đẹp. Nhưng anh không kịp hí hửng, cô giáo Chi hốt hoảng cho anh hay, suốt từ sáng cho tới chiều nay, không thấy Bi đâu cả. Ba người vội chia nhau đi tìm Bi. Tới các hàng thịt chó. Sục vào mỗi căn lán của dân đào vàng. Chui vào các bụi rậm quanh nhà. Leo lên mấy làng Dao có những lò rèn chuyên chế tạo và sửa chữa súng săn ở quanh huyện lỵ. Ba ngày liên đi đi lại lại như vậy, nhưng họ chỉ thu được một thông

tin có giá trị duy nhất: Không bị ai bắt cả, cũng không bị thú dữ ăn thịt,
đơn giản là Bi đã bỏ họ đi rồi. Bi đã bỏ họ đi rồi!

Chương 12

Dứt khoát là Bi đã bỏ họ đi rồi!

Cuối cùng, chấp nối, sàng lọc các nguồn tin, anh Cần khẳng định rằng, sáng ấy Bi đã từ nhà đi ra chợ Phố O.

Chợ Phố O là chợ của dân tám xã người các dân tộc Mông, Dao, Tày, Giáy quanh huyện lỵ, xưa thật là chợ ồm ồm, nghèo nàn. Bảy ngày nó mới mở được một phiên. Ngoài mặt hàng lâm thổ sản, chợ chỉ nổi tiếng nhờ một mặt hàng địa phương là súng đạn săn bắn tự chế tạo. Và tuy ngày họp chợ, súng thử có nổ đùng đùng, bầu không khí và khung cảnh tẻ ngắt tẻ ngắt cũng chẳng bớt được bao nhiêu.

Giờ thì chợ Phố O đúng là một trung tâm kinh tế của cả huyện, thậm chí cả ba huyện phía bắc của tỉnh. Ngày dựng giờ cũng như ngày phiên, đông kịt, tấp nập từ sớm đến xẩm xẩm. Người ta bảo Phố O giờ mới đúng với tên danh xưng của nó, vì theo tiếng Pháp O là vàng. Phố O phải gọi là Phố Vàng. Chợ Phố O phải gọi là chợ Vàng. Vàng quả thực là không hổ danh là đấng chúa tể của sức mạnh quyền năng. Nó làm sống lại một vùng tàn lụi, nó thay máu cho những cơ thể già nua, suy kiệt. Nó thắp sáng ngọn đèn leo lét trong mắt người buồn nản. Nó trương căng cơ bắp đã nhẽo nhèo. Nó quay tít cả ngàn chiếc Cub, chiếc Minxơ, chiếc Zava và hàng chục loài xe bốn bánh chạy về đây. Hàng hóa tràn ngập. Khu bán súng đặc sắc như một bảo tàng được hiện đại hóa; giờ là chợ súng săn, bán mua đủ loại, từ súng hơi tới súng hai nòng Tiệp, Đức, Nga, Pháp, của cả vùng, của cả xứ.

Quả thật, sáng ấy, chó Bi sau khi rời khỏi căn nhà của anh Cần, anh Thái đã đi đến khu chợ này. Nó len dưới chân người. Qua các dãy hàng điện tử, đồ sứ, rau quả, lâm thổ sản, nó đi đến khu bán súng săn. Tới đây, có mấy người cho biết nó đi theo một người đàn ông lớn tuổi. Ông này vừa mua được một khẩu hai nòng.

Chuyện thật khó hiểu, nhưng đúng là vậy.

Người đàn ông ấy đã vào tuổi ngũ tuần, cao khoảng một mét bảy mươi phân, vai rộng, ngực nở. Ông có khuôn mặt vuông, làn da nâu, đôi môi hay mím chặt, đôi mắt rạn chân chim, có chiều sâu tư duy. Khuôn mặt ông thuộc loại tiềm diện, đặc trưng cho chân dung các nhân vật huyền sử, thoang thoảng chút dân dã, hoang dại và lịch lãm, trải đời. Nghịch đề là ở bộ quần áo bà ba màu nâu da cũ kĩ, bộ râu cằm nuôi thành búi, bết lại thành một chòm mềm, có chóp đuôi nhọn hoắt. Bộ râu chân què, đồ nhỏ, lạc lõng với phong độ bất thiệp và hoạt bát của con người sinh ra trong môi trường công nghiệp và đô thị.

Người đàn ông này đến Phố O khoảng hai tuần lễ nay. Thoạt đầu, lẫn trong dòng người liên tục đổ vào cuộc săn lùng vàng này, ông có vẻ như một khách giang hồ, một nghệ sĩ quen tính phiêu du chuyển dịch, chí ít cũng là một cự phú của nghề kim hoàn sau bao năm bị kìm giữ trong vòng cương tỏa, giờ mới trở lại vai cũ trong thương trường vàng bạc đang sôi động.

Nhưng, hóa ra tất cả đều bé cái lắm!

Ông khách xuống ô-tô tìm đến nghỉ trong một nhà trọ bình dân. Quãng ba giờ chiều, hàng ngày, ông thò trên vai một cái lồng đầy chim én ra chợ. Trong vòng một giờ đồng hồ, hàng trăm con chim én nhỏ xíu, lông xanh màu thép, đuôi tõe như đuôi cá chép đã được bán hết. Những con én ấy do ông đánh bắt mà có. Việc đánh bắt được thực hiện ở ven một hồ nước cách Phố O hai cây số. Đó là một công việc đơn giản và lý thú vì hiệu quả bất ngờ. Sáng sáng theo thói quen, những con én rừng thấy mặt nước hồ trong phản quang sáng nhóng nhánh thường nhao tới tìm mồi. Đóng hai cọc cao cách nhau chừng mười mét, mắc hai đầu lưới vào hai cọc và đặt tấm lưới nằm dưới đất. Ven hồ nước, buổi sáng có nhiều nhặng, mồi bay. én chao qua chao lại bắt mồi. Nhắm đúng thời điểm én nhào tới, tung lưới lên chặn. én lập tức đâm đầu mắc mỏ vào mặt lưới cả loạt. Hạ lưới xuống, chỉ còn độc một việc là gỡ từng chú ra, cho vào lồng.

Hai tuần liền bắt én đã đem lại cho ông khách một bọc tiền lớn. Một ngày kia, ông đang ngồi đón én, bỗng có đứa trẻ chăn trâu đi qua. Nhìn

ông tung lưới bắt én, nó liền cười lớn: Ê, người to đùng mà lại đi bắt con chim bé tí! Ngay lúc ấy ông khách sa sầm nét mặt, hôm sau ông khách bỏ hẳn việc bắt én.

Ông đem bọc tiền lớn ra chợ Phố O, tới khu bán súng đạn, mua được một khẩu hai nòng thương hiệu Đức và một ít đạn ghém. Vào đúng lúc giao tiền, nhận súng, có một con chó từ đâu đến, dừng lại, nhấp nhỉnh hai cánh mũi bên chân ông. Nghĩ rằng có thể là chó hoang, chó dại, ông liền dậm chân, hậm hộc đuổi nó đi. Con chó bật sang hàng lâm thổ sản, đứng đấy nhìn lại. Ông đeo súng vào vai, quay gót. Nó liền nhón nhén đi theo. Ông vào nhà trọ, nó dừng lại ở trước cửa. Lát sau, ông quay ra, thấy nó quẫy đuôi mừng. Ông vỗ trán, ngỡ ngờ về một điều gì đó ngoài thông lệ.

Sáng hôm sau, công việc làm giấy tờ sở hữu khẩu súng, xin giấy phép săn bắn khiến ông quên băng con chó lạ.

Trưa hôm đó, công việc giấy tờ đã hoàn tất. Trong lòng hết sức mãn nguyện, ông khách rời Phố O, về xuôi. Có ô tô khách, nhưng ông muốn được bộ hành. ấy là vì ông có khẩu súng. Khẩu súng săn! Ôi, khẩu súng săn đeo vai, trang bị giàu ý nghĩa vật chất và tinh thần, nhất là tinh thần, với ông. Nó cũng là nét chấm phá cuối cùng để hoàn thiện bức chân dung ông. Nó nhân sức mạnh ông lên. Nó khiến ông trọn vẹn vẻ đẹp của một trang nam nhi. Nó giúp ông thể hiện bản thể ông. Nó trở thành trợ thủ, bạn hữu của ông, gắn liền với ông, song hành, đồng hành với ông trong cuộc sống phiêu du mà ông bắt đầu làm quen. Phiêu du đây đó là một khía cạnh quan trọng của vận động, tự do. Thế giới hiện đại đang ngày càng phổ biến cuộc sống du cư. Đồng hồ đeo tay kiêm máy tính, la bàn, máy đo áp huyết, máy châm cứu tự động. Những gói mì ăn liền. Một radiô cátxét. Một điện thoại vô tuyến. Ôi, những đồ vật đi theo con người hiện đại trong lộ trình đó đây, trong cuộc đời du hành liên tục của họ!

Ông hơn hẳn con người du cư nọ, ông còn có khẩu súng săn, vũ khí tự vệ, công cụ kiếm sống, vật thể tạo mối liên hệ của ông với môi trường, vật trang điểm cho tính cách đàn ông của ông.

Buổi trưa vàng óng. Ngoặt mấy cua đường, ông đã bỏ Phố O lại sau. Đường dốc nhẹ. Chân bước tênh tênh. Gió reo dè dặt trên những ngọn thông ba lá bên đường. Tiếng thác đổ xa xa. Khung cảnh thoáng đặng. Và con người đi giữa mênh mông bỗng muốn cất vang lên lời ca của lòng mình.

Cực nhân gian chi phẩm giá, phong nguyệt tình hoài.

Tối thế thượng chi phong lưu, giang hồ khí cốt.

Bật lên trong tâm ức ông không ngờ lại là hai câu thơ nọ. Ông vội bật tiếng. Vì không hiểu tại sao hai câu thơ nọ lại in sâu vào tâm trí mình thế. Thêm nữa, vì thấy tiếng mình vang vọng to quá. Ông nhận ra sự vắng lặng vô hồn của quang cảnh. Lần đầu tiên ông nhận ra: đường trường mà đơn lẻ thì buồn chán biết bao!

Đúng lúc ấy, ông nghe thấy tiếng con chó sủa.

Đúng ra là con chó cất tiếng gọi ông. Nó gọi ông bằng một giọng khan rè và hết sức tha thiết. Ông vội dừng lại. Toại bốn chân vì quá đà, con chó quay đầu lại, nhìn ông, khe khẽ rít. Ông run cả hai chân, người gai gai một linh cảm xa lạ. Móc từ trong túi ra một chiếc kẹo, bọc giấy, ông đặt xuống trước mõm con chó. Con chó cúi xuống, ngửi chiếc kẹo rồi ngẩng lên, cái đuôi xù lông trắng phớt, cuộn tròn như cái mũ lông đội lệch, lật phật vẫy.

Chà! Cậu chàng có bộ lông vàng mượt đang ở độ trưởng thành tuyệt đẹp. Bụng thon, lông vàng, mắt sư tử, trầm tĩnh. Mắt lóng lánh tinh anh tỏa ra một ánh nhìn ưu ái lạ lùng.

Nó bị lạc chủ? Hay là chủ nó gặp tai nạn? Bây giờ nó tìm được ông, nó đặt tất cả niềm tin cậy cứu giúp vào ông? Ừ, nếu vậy thì ông sẽ sẵn sàng. Chỉ cần nó cắn ống quần ông kéo đi, hoặc chạy trước dẫn lối cho ông.

Nhưng không, con chó cứ ngược nhìn ông. Ngôn ngữ tín hiệu thể hiện bằng cái đuôi vẫy vẫy mỗi lúc một tíu tít. Và hai mắt nó tựa như tiết ra một làn lệ mỏng vì xúc động. Thế là thế nào? Ông phân vân trong hồi

hộp. Hãy làm một thử nghiệm. Ông quay đi, cất bước. Lập tức, con chó bám sát gót ông.

Từ đó, người đi trước, chó theo sau. Hoặc ngược lại. Cũng có lúc vật và người đi song song, ngang hàng nhau. Đường rừng vắng vẻ, có bạn đường, là một may mắn. Ông thở ra nhẹ nhẹ, bắt đầu quen dần với con chó.

Đi được một thời đường chừng một giờ nữa, con chó trở lại gần với tập tính tự nhiên. Hình như nó đã thấy người đàn ông gần gũi với nó. Nó bắt đầu đảm trách vai trò tiên phong mở đường. Nó phóng lên trước, đứng đợi ông, chờ ông tới gần, hí hờn quấy đuôi, rồi lại vọt lên phía trước như kiểu chạy tiếp sức hay trò chơi đuổi bắt. Con chó có vẻ thích được nô đùa. Nhưng, có lúc đang nô đùa nó chợt dừng phắt, vểnh tai lên, quay ngang quay ngửa, đầy vẻ cảnh giác. Sau đó, nó dậm vào các bụi rậm bên đường, xục sạo đuổi bắt con gì đó. Con chó thật tinh. Từ trong bụi cây, khi thì một con bìm bịp loạt xoạt vẩy cánh bay lên với cái đuôi rườm rà một vết là là mặt trời. Lúc là một vết chạy rùng rùng dưới làn cỏ của một con thú nhỏ. Rõ ràng con chó đang tự thể hiện khả năng đánh hơi săn bắt; khả năng này, gặp khung cảnh núi rừng phóng khoáng, từ tiềm ẩn nó đã phát lộ ra.

Khác hẳn với con chó càng lúc càng trở nên vui vẻ vô tư, người đàn ông càng lúc càng bồn thần trong suy tưởng. Có những lúc ông dừng lại, quên cả bước đi. Kí ức ông ngập ngừng lần giở. Ông cảm thấy đang lặn mò trong đêm đen.

Năm giờ chiều, người và vật lội qua một con suối cắt ngang đường. Con suối lớn, đá hòn nổi nhấp nhô, rải rác cùng với những khóm trúc đào hoa đỏ. Người đàn ông tìm một phiến đá lớn ở giữa lòng suối, bỏ hành trang, ngồi nghỉ và giở cơm xôi ra ăn.

Con chó phóng xuống phía hạ lưu, nơi có hàng bánh xe nước quay tới tấp, chuyển lực chuyển động những chiếc chày giã gạo. Nó đang lội bì bõm, đùa nghịch với đàn cá ngược dòng và thỉnh thoảng lại cắn hóng cái gì bên kia suối. Ông muốn gọi con chó về cho nó ăn. Nhưng không biết

cất tiếng gọi nó thế nào? Chính trong mấy giây ngắn ngủi xoay trở trí não, tìm một cái tên riêng để gọi con chó đã đến với ông như một niềm lành tạo hóa ban cho, một ánh chớp ngẫu hứng tài tình đã đột ngột lóe sáng. Rồi tiếp đó, tựa như tất cả các cơ quan trong cơ thể ông cùng lúc vận hành hết công suất vốn có, ông đứng phắt dậy, bỗng nhiên buột miệng gào thét to:

Bi! Bi! Về đây, Bi ơi.

Chao ôi! Dường như đã có lần ông cất tiếng gọi con chó bằng những tiếng thân yêu ấy. Dường như ông và con chó đã từng có mối quan hệ quen thuộc từ xa xưa.

Bi! Bi! Về đây, Bi ơi.

Tiếng ông vang động hai bờ suối, đập vào vách núi, điệp điệp lan truyền.

Đó là một khoảnh khắc hết sức kỳ lạ.

Tiếng suối bỗng im bật. Cả một vùng trời chiều im phắc, nghiêng chao. Con chó nhảy lên một tảng đá, rũ lông và vẫy tai. Một xung động đã xuất hiện, rung chuyển toàn thân nó. Một sức hút từ nội lực của người đàn ông đã khởi xuất, cùng lúc từ mình phát lộ những khát khao giao tiếp, con chó như một mũi tên thần diệu lao thẳng tới người đàn ông đang nao nức đứng chờ.

Giang hai tay, người đàn ông ôm chầm lấy con chó. Con chó rụi đầu vào ngực ông, liên tục rít những tiếng dài nức nở, nũng nịu, đầy nhớ thương. Nước mắt ràn rụa hai mắt người đàn ông. Bi! Chính nó là Bi mà ông đã được biết qua lá thư gia đình gửi cho ông. Ít nhất là đã vài năm. Bi đã đến ở nhà ông, lúc ấy ông còn ở tù. Và Bi đã nhận ra ông qua những tư trang, vật dụng của ông để lại vương vãi trong căn nhà. Rồi từ đó nó lặng lẽ lưu giữ, nuôi dưỡng trong trí nhớ hơi hướng ông.

Giờ đây, Bi vừa thè lưỡi liếm tay ông, vừa áp mũi vào người hít da thịt, áo quần ông. Nó vừa bộc lộ niềm sung sướng vì được gặp ông, vừa muốn

một lần nữa xác nhận lại sự chính xác của khứu giác nó, thắng lợi tuyệt diệu của một sức mạnh vô địch ẩn chứa trong tự nhiên.

Chương 13

Người đàn ông được con Bi đi theo đó chính là ông Thuần, bố tôi.

Bố tôi đã được tự do sau gần bảy năm trời bị giam giữ trong tù ngục. Được tự do vì án không lập được. Các nhà chức trách tỉnh này tuy chưa thỏa mãn, nhưng chắc đã động lòng trắc ẩn, nên đã có lời xin lỗi bố tôi, và hứa trao trả lại mọi quyền lợi, chức vị ông đã từng hưởng trước khi vào tù.

Nhưng, tại sao ra khỏi nhà tù rồi mà bố tôi còn lang thang vô định như một kẻ không nơi nương náu? Có tổ ấm gia đình và cũng đã lớn tuổi rồi, tại sao ông lại còn đóng vai một khách giang hồ, nay đây mai đó? Hay là trong ông vẫn dồi dào dòng máu lãng tử, vốn là sản phẩm của một cuộc chiến chinh giàu chất lãng mạn? Hay là đã già rồi nên phát sinh chứng trái nết, ông đã quên và không còn thích ứng với cuộc sống gia đình? Hay đời sống du cư đang là một thịnh hành của con người hiện đại khao khát tự do, phản ứng lại với các thiết chế tư sản lỗi thời?

Phải bao nhiêu năm nữa tôi mới biết được cái nguyên ủy ẩn náu sau hành vi nọ của bố tôi? Hay là không bao giờ được biết, do sự lười biếng và hèn nhát trong kiếm tìm chân lý, do tính chất mu mọt, không dứt khoát của cuộc đời, do cái dị biệt, chứ không phải cái quy luật, đang nhiều phen là động lực của cuộc sống của chúng ta?

Đó là năm thứ tám bố tôi vắng nhà. Bi đã đi được hơn một năm. Càng lớn tôi càng giống mẹ ở tính đa cảm, đa sầu, nhưng giống cha ở thể trạng sức khỏe và chịu khó tư duy. Nghe chú Đạt phóng viên hỏi chuyện mẹ, tôi đã cố gắng hệ thống hóa các sự kiện và lờ mờ nhận ra cái lý do khiến bố tôi bị bắt. Bố tôi đã sống đúng với bản chất ông, một bản chất đã được quy định từ thừa thiếu thời, hồn nhiên và sâu sắc. Cuộc sống cũng như kinh tế, chính trị, tự nó mở đường đi. Đó là câu nói chú Đạt đã thấy được nhắc đi nhắc lại nhiều lần, trong các văn bản quy kết tội lỗi bố tôi. Câu nói giản dị mà sâu xa. Y như ông, vừa hồn hậu, vừa uyên bác, hai tính cách kết hợp, vừa thống nhất vừa đối lập trong ông. Ông vừa coi

trọng sự học hỏi nghiên ngẫm, đề cao đến tột bậc học vấn, mong muốn vượt ra khỏi các định luật thông thường, lại vừa biết lắng nghe sự phát triển tự thân của các sự vật, coi đó là con đường lớn của tự nhiên, ở ngoài vòng áp đặt, không ai có thể cưỡng lại được. Đi trên đường lớn thì không một sức mạnh trần thế nào chống lại được. Đó là câu châm ngôn chỉ đạo hành động nữa của ông. Tự trung, ông vẫn chịu ảnh hưởng của phương pháp luận và kiểu cách tư duy của người thầy mà ông sùng kính, rất coi trọng sự chan hòa bản thể với thế giới bên ngoài.

Chú Đạt phóng viên nói:

Có rất nhiều tư tưởng được thể hiện như những câu nói vừa dẫn. Chúng rất dễ bị xuyên tạc. Sau việc mất chiếc tàu Hải Âu kết hợp với những báo cáo ngấm và bức điện từ Sài Gòn đánh ra, tội trạng của ông giám đốc không còn đóng khung trong lĩnh vực kinh tế nữa.

Chiếc tàu nào đã bị mất? Mắt chú Đạt ẩn giấu cả loạt nghi vấn. Báo cáo ngấm nào? Và ai đánh bức điện nọ? Lại những câu hỏi treo lơ lửng trước mặt. Chả lẽ, con người suốt đời cứ phải âu lo vì những mối đe dọa giấu mặt rập rình xung quanh họ?

Tôi tốt nghiệp trung học phổ thông loại xuất sắc. Tôi đủ sức đậu vào trường Đại học tổng hợp ở bất cứ khoa nào, như anh Cần tôi. Nhưng khung cảnh gia đình u uất như vậy làm sao lòng dạ tôi giữ được thể bình ổn làm cơ sở cho mọi sự phát triển bình thường.

Anh tôi biến mất, Bố tôi không tin tức. Và bây giờ, mẹ tôi, một nạn nhân nữa. Bà liên tục tới Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở công an và ủy ban nhân dân hỏi han tin tức về bố tôi. Đâu đâu bà cũng nhận được câu trả lời tựa tựa nhau: Chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ. Ngày ấy ngày nọ đã chuyển sang cơ quan ấy, trại giam nọ. Và cuối cùng là: Ngày ấy, tháng ấy chúng tôi đã trả lại tự do cho ông ấy. Còn bây giờ chúng tôi hết trách nhiệm! Làn mò hương này không được, mẹ tôi lại xoay sang hướng khác. Những tin điều quái đản đã từng ám ảnh tâm trí bà giờ đây được bổ sung hợp thành một hệ thống những ám thị, đưa dần bà vào cơn dao động tâm thần. Bà lo sợ từ một giấc mộng đến mặt sắp ngửa của hai

đồng trinh do chính tay bà gieo. Nghe ai nói mà bà đóng cửa buồng giữa ban ngày để tìm một nốt ruồi hay dấu hiệu lạ trên cơ thể mình. Bà vội vã thấp hương khăn vái giữa đêm khuya chỉ vì có một con chuồn chuồn ở đâu bay vào đậu lên cái chụp đèn. Bà ngơ ngác trước những dự cảm rất vô căn cứ. Rồi bà bắt đầu đến lễ bái ở các đền, miếu, chùa chiền. Nay bà tìm ông thống này, mai bà hỏi cô thầy kia. Bà xanh xao, u oải, rất hay giật thót mình và khóc lóc âm thầm. Một buổi kia, bà đi đâu về, gọi tôi lại, mặt thất sắc:

Con ơi có thật là bố bỏ mẹ con mình rồi không?

Tôi cố giữ điềm tĩnh:

Ai bảo mẹ vậy?

Ông Viễn! Mẹ thở thào thào. Ông ấy bảo, một là, bố bị hành hạ chết trong nhà giam rồi. Tội này dễ bị thủ tiêu lắm. Nhưng người ta phải giấu, không dám nói thật. Hai là bố con được thả thật, nhưng đã cùng một người đàn bà nào chạy trốn ra nước ngoài rồi.

Hai chữ tình yêu chưa đủ để diễn tả mối quan hệ giữa nam và nữ. Còn một thứ quan hệ nữa rất rắc rối, đó là quan hệ giữa đàn ông và đàn bà. Ở phố tôi câu chuyện đan díu giữa ông Viễn và bà Lân gần đây đã trở thành câu chuyện của miệng của nhiều người, nghe chương tai lắm. Đến mức đã có lúc, Xuân Chương nổi máu khi, cầm dao xông đến nhà ông chủ tịch đòi xin tí tiết, trả hận.

Ông Viễn sai lũ con tướng nhà giời vác gậy ra. Xuân Chương bỏ chạy. Ông Viễn sang nhà tôi, phân trần với mẹ tôi, rằng thằng Xuân Chương có phải là cháu mụ Lân đâu. Nó là nhân tình của mụ Lân. Nói xong, ông chủ tịch rân rân nước mắt, ra điều oan uổng:

Cũng chỉ vì mình thẳng. Đó, cô xem, bao nhiêu người xin cấp đất để làm nhà nhưng thực chất là để bán lại kiếm lời. Tôi không giải quyết. Thế là sinh ra oán thù. Mà đã oán thù thì còn nể gì mà họ không đơm đặt cho mình.

Một người có hiểu biết như mẹ tôi, lại đã biết thế nào là thói sàm sỡ của Viễn làm sao lại có thể tin được những lời đạo đức giả ấy của ông ta. Một hôm sau, tôi còn nghe thấy ông ta nói rằng, anh Cần tôi thế là bị bắt oan. Lẽ ra hồi ấy phải bắt thằng Xuân Chương. Thằng Xuân Chương du côn chính hiệu, ông đã làm, đã sử dụng nó, đề bạt nó. Sao ông ngu ngơ thế! Ông thân mật cởi mở nổi lòng rồi ông hứa sẽ đền bù cho những thiệt thòi của mẹ tôi và tôi.

Tôi không hiểu hết mọi điều, nhưng cứ thấy ông Viễn hay thậm thụt sang nhà tôi. Một hôm, bất chợt về nhà, tôi thấy mặt mẹ đỏ bừng, đang cầm khăn tay lau mắt. Hình như bà khóc. Ông Viễn đứng ở cửa, vẻ mặt sần sượng, thấy tôi, liền dọn giọng, cố tình đông dạc:

Toản, cháu làm đơn gửi Sở Lao động tỉnh, rồi bảo mẹ cháu đưa sang bác chứng nhận, gửi đi cho kịp nhớ!

Tôi đi vào cửa, ông ta vỗ vai tôi:

Chà, may cao bằng bác rồi đấy! Thế nào, thích đi làm thợ cầu hay thợ địa chất?

Tôi im lặng, tiếc đứt ruột vì không có Bi ở nhà lúc này.

Một chiều sau đó ít hôm, mẹ tôi bảo tôi ở nhà, để bà sang nhà ông Viễn xin chứng nhận vào đơn xin việc của tôi và thăm vợ ông Viễn ốm nặng.

Sẩm tối, mẹ tôi hốt hải chạy trở về, tóc tai rối bù, áo xốc xếch, khuy nọ cài lộn khuy kia. Bà vứt lá đơn trên bàn nước và đâm bổ vào buồng trong, sập mặt trên gối, nấc lên từng hồi. Ngoài cổng, vợ ông Viễn, một người đàn bà loắt choắt, mặt búng, răng nhô hết về phía trước, nhảy chồm chồm, xía tay vào nhà tôi, xoe xoe:

Tiên sư con đĩ ngựa kia nhé! Ai có phận nấy, may có thềm thì ra ngủ với con chó Xồm nhà tao nhé.

Mọi người, theo thói quen xúm tới, được thể vợ Viễn giãy đành đạch, phát tay đen đét:

A! thì ra thằng ngô con dĩ đã bàn mưu tính kế với nhau từ lâu rồi. Chủ tịch phường gì nó. Nó là thằng mật thám. Nó rình mò thằng chồng con dĩ ngựa này. Nó tư thù lão ấy. Nó báo cáo mật với công an. Ra quân đều cáng, lập mưu bắt tù chồng để ngủ với vợ người. Còn con đàn bà dĩ thỏa hại chồng để tăng tội với giai.

Viễn huynh huynh đôi ủng, xách con dao chạy tới, hăm hăm:

Thế nào! Thế nào! Tiên sư con dĩ già! Lần này thì ngắn hay dài một, tao nhất quyết không tha mày nữa đâu!

Vợ Viễn chạy tóe đi. Viễn huơ dao trước cửa nhà tôi:

Các ông, các bà giải tán hộ. Con vợ tôi nó động rồ, từ lâu rồi. Ở đây, ai cũng biết chị Trang đây là người đứng đắn. Chị đưa đơn của cháu Toàn để tôi chứng nhận. Việc công đảng hoàng. Hoàn toàn không có chuyện riêng tư, tình ái gì hết!

Ông trung úy Mặt Rách chấp tay sau đít đi tới, quay gót giày chín mươi độ, mặt nghiêm lạnh, trịnh trọng:

Yêu cầu bà con tỉnh táo, không nghe lời khích động bậy bạ. Tìm có để đả kích chính quyền cơ sở là âm mưu thâm độc của các phần tử chống đối.

Trong buồng, mẹ tôi day mặt trên gối, kêu thống thiết: Sao thân tôi khổ thế này, trời ơi!

Từ hôm đó, vợ Viễn nổi cơn điên.

Lúc bà chui xuống gầm giường gầm gừ như chó, khi bà leo lên mái nhà, ngồi hát véo von. Có lúc bà cời đàn vừa đi vừa hô khẩu hiệu, nói lắm nhảm, gặp người thì thè lưỡi đỏ lòm dọa nạt. Viễn thuê người bắt trói, dội nước giải, lấy roi dâu quất bà vì bảo bà bị ma ám. Bà ốm, ho ra máu. Nửa tháng sau thì chết!

Chương 14

Những luồng hơi lạnh từ phương Bắc băng giá đã bắt đầu xổ lồng, từng đợt tràn về. Thời tiết sang trang thật dứt khoát. Mùa thu ngắn ngủi đứt gãy. Một sớm mai co ro trở dậy, ngược nhìn lên, bỗng giật mình vì trời đất trống tuênh. Cây đã trút lá, gầy gù như người mới ốm dậy. Nó còn đâu là ngôi nhà để đàn chim lăm lờ quấy phá giấc ngủ mùa đông đến cư ngụ. Phố xá đã vắng hắt bóng chim.

Lúc này, sẻ, sáo, chào mào đã bay về vùng cây cối vẫn còn xanh tươi quanh các hồ, đầm lớn ở phía bắc thành phố. Đến đây, chúng gặp lũ cò, sếu, giang há, vịt giời, các loài chim nước ở phương Bắc di cư về.

Năm nào vào cỡ này cũng vậy. Cuộc tụ tập không hò hẹn, nhưng không bao giờ đơn sai, giống như một tập quán bất di bất dịch, diễn ra dưới sự sai khiến của một quyền năng thiên định, nhưng đầy tinh thần tự nguyện.

Lũ sinh vật có cánh này cần phải di chuyển về phía xích đạo ấm áp, để tránh cái rét khắc nghiệt mỗi lúc một gia tăng vào thời điểm này. Nhưng, những cuộc bay xa, cần phải được chuẩn bị và tổ chức thật chu đáo. Phải có sức khỏe mới đương cự nổi với nổi vất vả đường trường vạn dặm vì vậy phải được ăn uống thật tốt trước lúc lên đường. Phải có một bầy đàn đông vừa đủ. Do vậy, cần phải có sự hợp đàn. Chẳng có sinh vật nào ngu dốt cả, bản năng sống dậy chúng khôn ngoan. Chẳng hạn, những con chim lẻ tự biết không thể một mình bay xa được. Chẳng hạn khi bay, bầy đàn phải định hướng giỏi. Bay xa, bay liên tục, con nào mỏi cánh, muốn ngủ nghỉ tí chút, cần được đổi chỗ vào phía trong hàng bay, để bay theo quán tính và trường lực hấp dẫn của cả bầy.

Ven các đầm hồ hoang vắng, lúc này là hội chim sầm uất nhất. Đây là cuộc hội hè của âm thanh và màu sắc. Choàng choạc, bách thanh, sẻ đồng, chào mào. từng ấy giọng kim, giọng thổ hòa phối, thật chẳng khác một dàn đồng ca gồm toàn các nghệ sĩ tài ba. Thiên nhiên đã có sẵn tài năng và thiết kế sẵn khung cảnh thuận lợi cho sự phát triển.

Lúc này, ở đây, đã có mặt ông Thuần và Bi sau mấy tháng trời sống cùng nhau, đến đầu thu vừa rồi, hai thầy trò đã tỏ ra rất tâm đầu ý hợp. Tình thần hăng say là một trạng thái có tính cách truyền nhiễm. Kinh nghiệm sống, làm việc là thứ họ có thể chuyển giao sở hữu cho nhau được. Cả hai càng lúc càng trở nên hòa hợp. Công việc của họ thu được kết quả khá. Cuộc sống du cư qua bước đầu thể nghiệm, hóa ra chấp nhận được. Cuối thu đầu đông vừa rồi, họ săn bắn ở vùng trung du, vốn là quê hương quen thuộc thuở thiếu thời của ông Thuần. Giăng bẫy, đón lồng bắt chim họa mi ở các triền núi lúp xúp các bụi cây tầm thấp. Đặt lưới bắt vẹt, sẻ rừng và chim câu trong rừng sâu. Thu hoạch đủ tiêu dùng và còn có chút dành dụm. Nhân mổ mấy con chim, ông Thuần phát hiện ra điều rất đau lòng. Buồng trứng của rất nhiều giống chim đã bị teo, chúng mất khả năng sinh sản, vì nhiễm phải thuốc trừ sâu.

Được đi cùng ông Thuần, Bi vô cùng thích thú. Nó vốn là một con vật hiếu động, gần gũi với thiên nhiên, nó còn là một chú khuyển tiếp thu nhanh. Nín thở nằm rình. Băng lên đón đầu. Sủa to để xua đuổi. Nghi binh đánh lạc hướng. Sục sạo các bụi cây. Xông tới vồ mồi. Các động tác nghiệp vụ săn bắt, chỉ cần ông Thuần hướng dẫn, chỉ bảo vài lần là Bi thực hiện được ngay.

Thậm chí, Bi còn nhạy cảm với mỗi biến động trên nét mặt, cử chỉ của ông Thuần; ngược lại, ông Thuần cũng vậy, đối với Bi. Người và vật giao hòa tới mức như đoán định được ý nghĩ, mong muốn của nhau.

Nhiều khi họ như chập làm một, cùng chung một điệu thức tâm hồn. Đã có lúc hai thầy trò lãng quên cả việc săn bắn, ngẩn mình trước bức tranh thiên nhiên lộng lẫy, kỳ diệu đến phi thực. Một chiều ráng đỏ thiên thần trên vùng đất bán sơn địa tỉnh mịch. Một cơn giông lật giở hàng ngàn tàu cọ xanh như xiêm áo tung bay. Một chú chim gõ kiến với những gam màu sắc sỡ trên bộ lông vũ. Một ngọn trúc la đà. Một sắc xanh huyền ảo của cô chim bói cá có dáng đứng tượng hình.

Hôm nay, đã có lúc hai thầy trò ngẩn ngơ cả giờ nơi ven hồ. Lặng lẽ đứng sau một lùm nhãn rậm rà, mắt họ mở ra một vùng hồ xanh mơ màng, đang rập rờn thả sóng, xô về cả một đàn thiên nga trắng toát.

Những con ngỗng trời từ một xứ lạ vừa hạ cánh xuống mặt nước, bồng bênh như những cụm mây trắng ở một ngày trời đẹp. Vui thích tiếp nhận áp lực nhẹ nhàng của gió và sóng, chúng quây lại thành một vòng tròn rộng. Điệu vũ đã phát sinh từ cảm hứng giữa thiên giới. Cả bầy như kỹ nữ quay tròn trên sân băng. Đôi lúc, khúc biến tấu cất lên, cả bầy đồng loạt tung cánh quạt, sủi sục trắng xóa như bọt bia cả một vùng nước xanh mơ. Lát sau, trong hơi gió vi vút như tiếng sáo tre, cả bầy gập cổ, thu mình theo đà quay, trôi trượt êm ru.

Ôi, đây chính là cái ông Thuần đang đi tìm! Làm sao mà ông lại có thể đang tâm nổ súng phá vỡ khung cảnh hài hòa tuyệt đẹp này!

Ông Thuần học và mê nghề săn bắn ở trong tù. Thế giới nhà tù, nhìn ở một phương diện nào đó, buồn thay, lại là nơi giam hãm không ít những danh tài đặc sắc. Đó là những con người thuộc số ít hoặc là họ không có kích thước phù hợp với đương đại, hoặc sự độc đáo của họ tới mức họ trở thành những hiện tượng bất hợp lý. Cũng có khi là một rủi ro, một ngẫu sự, vì cái bất thường trong đời sống, chứ không phải là sự trừng phạt có tính quy luật mà họ bị cưỡng chế ở đây. Tất nhiên không được kể vào số này, bọn đạo chích gian hùng hiện đại, mà ông Thuần, thoát đầu bị tổng giam, đã phải cùng chung sống. Thực ra, ở thời kỳ đầu, sau khi thoát khỏi cảnh giam chung với bọn tù thường phạm, chịu đủ khổ hình của lũ đầu gấu anh chị như thằng Đậu, ông Thuần còn bị biệt giam với một đại tá ngự quân Sài Gòn. Mất gần hai năm, sau đó ông mới được ở cùng với những người cùng cảnh, gọi chung là phạm cán. Ở đây có bác sĩ giỏi lỡ gây tử vong cho người. Có anh lái xe chiến sĩ thi đua toàn quốc sơ ý bị kẻ gian cướp mất tài sản trị giá hàng trăm triệu. Có kỹ sư, giám đốc như ông. Có nhà báo có tài. Nhà giam tỉnh nhỏ chật hẹp cũng giống đầu não chật hẹp thủ cựu của các nhà chức trách cấp tỉnh.

Người dẫn ông Thuần vào thú vui săn bắn là anh phóng viên nhiếp ảnh của tờ báo tỉnh. Gặp nhau mới nhận ra, hồi xí nghiệp ông bắt đầu có tiếng tăm, anh phóng viên đã tới phỏng vấn và chụp ảnh ông. Anh phóng viên lĩnh án tù hai năm chỉ vì một chuyện tình cờ.

Anh vốn là nhà thiện xạ. Theo yêu cầu của bạn, anh cho bạn mượn súng đi săn. Chẳng hiểu vô tình hay hữu ý, khẩu súng ấy gây tử vong một thiếu nữ. Người bạn mượn súng bỏ trốn biệt tăm. Anh phóng viên bị truy cứu trách nhiệm. Nói cho đúng, anh vốn không được ban biên tập tờ báo tin dùng vì có những quan điểm tự do báo chí xa lạ với hệ thống quan điểm chính thống. Chả ai bênh vực anh trong vụ này. Anh nhận án tù, nhưng nói: Tôi chỉ có lỗi, chứ không có tội.

Anh phóng viên là một con người hết sức lạc quan và có lắm tài lẻ. Anh là nguồn vui sống của cả trại. Thách đố, kể chuyện tiểu lâm, làm thơ, ca hát, hội thảo. Anh có đủ trò vui cho cả trăm người quên đi nỗi bất hạnh và tủi hờn. Đặc biệt anh làm cho nhiều bạn tù, nhất là ông Thuần, hiểu và mê say nghề săn bắn. Hiểu biết về chim chóc của anh đáng để anh xưng là nhà điều loại học. Chẳng ai dừng dừng nổi trước câu chuyện săn bắn của anh. Cảm hứng lãng mạn của câu chuyện đã phôi thai và làm kén trong tâm hồn phạm nhân Thuần từ những buổi ấy. Thoạt đầu là vậy, săn bắn còn đang chỉ là một thú vui giải trí. Nó chưa trở thành một phương tiện tiếp cận cuộc đời của ông như sau này.

Đó là những ngày sống cực kỳ khó khăn. Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại. Huống hồ, đây đã là bảy năm, là ơ hai ngàn ngày. Bảy năm trong cảnh dị biệt, đủ để không còn là mình. Bảy năm đối mặt âm thầm và lặng đến tận đáy sâu vực thăm hồn mình cùng thế tục, đủ để tạo nên nền tảng cho chuyển đổi sâu xa. Dầu có đầy bản lĩnh và từng trải thì cũng phải nhận ra tính chất trở trêu, nực cười của cuộc đời. Dầu có bi bai coi đời người như một cuộc chơi, một trò đùa, một vở kịch, thì cũng phải nhận rằng, mình đã bị một võ đau và chẳng thể còn hồn nhiên, vô tư như bản chất. Vào những ngày cuối của cuộc sống nơi tù ngục, tình trạng còn tồi tệ hơn, ông Thuần bị đẩy vào một tình thế tuyệt vọng, đến mức có thể đi đến cái chết tự nguyện.

May mắn thay, nhân hậu cuộc đời này vẫn dành cho ông một lối thoát nhỏ trong bước đường cùng! Ra tù, ông Thuần tìm đến với nghề săn, thực sự trở thành nhà săn bắn chuyên nghiệp. Việc này không khó! Kiến thức đã được trang bị từ trong tù. Súng đạn đã từng là vật dụng quen

thuộc trong chiến tranh. Kỹ thuật tác xạ đã thành kỹ xảo. Và chẳng, bản tính hiệp sĩ cũng gần gũi với phong độ lãng tử, giang hồ của công việc? Không, tất cả những điều đó chỉ là yếu tố phụ, rất phụ cho quyết định biến nghề săn thành phương thức tồn tại của đời ông.

Thật thế, với nghề này, ông vẫn sống với đời mà lại không hoàn toàn ở bên trong nó, không phụ thuộc vào nó. Thiên nhiên trong sạch, vô tư, giờ đây là đối tượng, là bạn bầu chủ yếu của ông. Giờ đây, ông chẳng còn là vị trung tá binh trạm trưởng. Cũng chẳng là kỹ sư giám đốc xí nghiệp đóng tàu lớn nhất tỉnh. Chẳng là anh hùng trong chiến trận. Cũng chẳng là tội phạm trong dựng xây. Giờ đây, ông chỉ là một gã thợ săn vô gia cư, tha hồ ngao du đây đó, với con chó Bi thân thiết và trợ thủ đắc lực.

Mỗi nền văn hóa có một cách thể hiện mối quan hệ giữa người và vật. Với nền văn hóa hiện đại, Bi với ông là bạn bè, là tình thương mến không vụ lợi, là cảm giác yên ổn và thư giãn. Đến với ông, Bi là một thực thể có hình hài, cụ tượng; nhưng, ngoài cái có thể nhìn thấy ấy ra, còn cái gì vô hình vô ảnh, mà con người chỉ có thể cảm nhận được một cách mơ hồ? Nghĩa là Bi cũng là một phần tử của bức tranh thiên nhiên kỳ vĩ, ẩn chứa bao quy luật và hiện tượng vô cùng huyền bí!

Bi nhảy ra khỏi lều bạt trước, sau đó mới là ông Thuần. Khi ấy ánh đèn pha của chiếc MZ qua làn sương mờ của trời đêm, rọi một đường thẳng vàng lóa vào góc vườn cây cảnh bên bờ hồ. Chiếc xe tắt máy. Nổi lên tiếng Bi mừng quăng. Người phóng viên vóc cao trệt mũ nhựa, lộ ra trong ánh mờ của ngàn sao phản chiếu từ mặt hồ nước lên, một gương mặt trẻ trung, những đường nét sắc gọn được tuyển lựa kỹ càng. Người phóng viên đẹp trai cúi xuống, đáp lại thịnh tình của Bi bằng bàn tay vỗ nhẹ lên đầu nó. Và sau khi chào ông Thuần, anh liền đưa hai tay đỡ hai chi trước của Bi, nhìn sâu vào mặt nó:

Chó chia làm ba hạng: Hạ, Trung, Thượng. Con này thuộc loại Thượng. Anh Thuần xem mắt nó này! Mắt này gọi là Định. Định thì Tuệ, tức là phát sáng.

Đẩy con Bi ra xa một chút, anh chặc chặc lưới, nắc nỏm:

Khá lắm! Nó đủ cả bộ móng đeo ở sau nhượng chân đây này. Đây là dấu hiệu của sự trung thành tuyệt đối. Lưỡi nó lại đốm nữa. Nghĩa là nó đánh hơi rất giỏi và rắn độc cắn cũng không hề gì. Anh xem tai nó chưa? Tai này gọi là tai kếp, rất thính. Nó được tất cả các quý tướng! Thế nào, anh sửa soạn xong chưa?

Ông Thuần gấp lều tăng, nhét vào túi bạt, đứng dậy:

Xong, hết rồi.

Ta lên khu đồng Đa Thiện. Mấy hôm nay vệt trời về đông lắm, tôi nghĩ là chúng đang bồi dưỡng sức để bay xa. Anh và Bi lên xe đi!

Ông Thuần bế Bi lên lòng, xe nổ máy lăn bánh. Sương hồ bốc lên lằng đằng tạt vào mặt họ. Người Bi run nhè nhẹ. Nó có vẻ cảm động.

Bi ngồi yên nhé anh phóng viên quay lại Anh Thuần này, anh giải thích thế nào về việc con Bi nó đến với anh?

Tình cờ thì chỉ là một phần. Còn.

Nó như sứ giả, như phái viên, hừ, không phải. Gọi là gì được nhỉ? Rất khó duy danh định nghĩa. Thế đấy! Có phải cái gì, lúc nào cũng rõ ràng như hai với hai là bốn đâu. À, anh đã biết tin thằng Đậu bị sập hầm chết chưa?

Đậu nào?

Thằng Đậu đầu gấu hành hạ tôi và anh ở trong tù ấy. Người ở Phố O về nói nó đi đào vàng bị sập hầm chết rồi. Đúng là đời có luật lệ thật. Anh dạy con Bi cách ẩn nấp chờ mồi chưa?

Nó là con chó rất sáng dạ.

Hay thật! Cuộc sống thật là kỳ lạ, thật là lý thú!

Đêm vẫn chuyển. Những vệt văn da hổ trên trần mây nhạt dần. Mặt đất chưa nhìn rõ, nhưng đã thấy trong không trung làn hơi ẩm của buổi ngày.

Xe đậu lại trên một bãi cỏ, cạnh một cái lò gạch cũ. Bi phốc xuống đất, nhìn quanh. Anh phóng viên khóa xe, khoác súng lên vai, chỉ về phía trước:

Khu đồng kia, anh Thuần. Tôi đã đi thăm dò và đánh dấu bằng mấy vật chuẩn rồi. Anh đi bên trái tới cái gò đất kia. Tôi vòng bên phải. Giờ là bốn giờ ba mươi. Khoảng năm giờ đàn vịt sẽ xuống nhặt thóc rụng. Cứ như hợp đồng đã bàn nhé! Chúc thành công. Chào Bi!

Bi theo sát chân ông Thuần. Qua một mảnh ruộng mới gặt. Nhảy qua một con mương cạn. Chui qua một vườn ngô rậm, Bi cũng rạp mình, bám theo chủ. Quả nhiên, nó đúng là loài chó khôn thượng hạng như anh phóng viên nhận xét. Mắt nó luôn mở to và mũi nó bao giờ cũng dí sát đất, trong khi cái đuôi xù thả ra phía sau, thấp xuống.

Hai thầy trò nằm ập xuống ở chân quả gò, sau một lớp bụi cây chó đẻ rùm ròa. Trước mặt họ là khu đồng còn chưa phai hương lúa. Xa chút nữa, dưới làn sương đọng thành vệt, nhìn thấy một vùng nước trắng lạng, có lẽ đó là khu hồ, đầm. Cảm giác traten mạc bỗng thức dậy và con tim ông Thuần đập mỗi lúc một đập dồn.

Tuy vậy, ông đã buông súng, theo thói quen của người chỉ huy tối cao trận đánh, cố thu nhận toàn bộ cảnh quan vùng chiến trận trong mấy phút giao thời cuối cùng. Quan sát phía bên trái khu đồng nọ, ông nhìn thấy một làng nhỏ, với vệt tre và bóng cau lô xô, bị sương làm biến dạng, phẳng bẹt như một tấm phong và bị đẩy lùi ra xa. Làng nhỏ đã bắt đầu thức giấc. Thanh tĩnh đưa tiếng động đi xa. Ông nhận ra tiếng trẻ con í ới gọi nhau đi học, tiếng gàu va thành giếng vọng lên tận trời cao, cùng tiếng gà giật mình gáy hốt hoảng và tiếng sừng trâu chạm dóng chuồng thưa thoáng như gõ nhịp. Trung du những ngày đã mờ xa? Hay đó là phút yên tĩnh hiếm hoi ở làng quê Vĩnh Linh đất đỏ ngày chiến tranh nào đó? Chao ôi, đó là cái đời sống bình dị đã thành tập tính, đã trạm khắc vào tâm khảm, quen thuộc đến nao lòng! Lúc này, người chồng sau một đêm dài ngon giấc đã dậy, đi qua sân, ra vườn, nhìn vào gian bếp nhỏ vàng xuộm ánh lửa rơm, thấy bóng người vợ thân yêu đang đưa tay vơ làn tóc rối ẩm nồng. Anh liền đứng lại, tần ngần một thoáng. Hơi lửa ẩm

quyến rũ quá. Nhưng tiếng nôi cơm sôi và tiếng gà mẹ gọi con dưới giàn trâu lại gọi anh bước vội ra phía chuồng trâu. Tháng mười chưa cười đã tối. Tháng mười gặt lúa ta mang về nhà.

Đó, đó là cái đời sống muôn thuở thương mến vẫn hằng sống trong ông. Kể cả những tháng ngày dài đặc nằm trên sàn đá lạnh, dưới ánh đèn vàng vọt, cạnh những thân trần co quắp trong lớp chăn chiên bạc, vội vã choàng choàng khi nghe tiếng keng khua gắt gỏng. Khiếp quá, cái tiếng keng phát ra từ một chiếc vành bánh ô tô rỉ. Quành! !Quành! Khác thường hết, từ thứ âm thanh dọa nạt ấy, từ cái màu hắc ín của chân song, từ hàng chữ đen Tự giác khai báo trên tường vôi, và những mặt tù binh bịch trong mặc cảm tội lỗi, xám hối nặng nề.

Nước mắt trào ra khỏi vành mi, ông Thuần khóc. Ông khóc vào lúc cần phải thật tĩnh tâm. Nhưng, rất may là ông Thuần có Bi nằm cạnh. Thấy ông rời cây súng, nằm nghiêng ôm mặt, nó liền bò sát tới ông, ngoạm vào vạt áo ông, giật giật.

Ông Thuần vội trở lại tư thế rình mồi và ngời lên nhìn trời. Khoảng trời nhỏ xanh mờ trên đầu ông vừa thoáng một làn hơi run rẩy. Bầu không khí đã xuất hiện một lực ép từ xa, nhẹ nhẹ dồn tới những đợt sóng dồi êm êm.

Bi bị xúc động mạnh, nó hất hai búp tai lên. Gió từ xa tới đi từng vệt, huýt vi vu như tiếng sáo. Lát sau, có cảm giác cả vòm trời đang tù túng bị rã ra, vì hơi gió từ một chiếc quạt lớn thốc tới. Tiếp đó, thực sự là đã có một cơn lốc nhỏ từ xa dồn đến chế ngự; gió không còn mạnh, nhưng điều hòa và xoáy thành những vòng tròn lớn và đều. Vịt trời đã về! Ngược lên, thoát đầu Bi nhìn thấy là những chấm trắng xám lấm tấm trên nền trời. Rồi rõ dần. Hưng phấn, suýt nữa thì Bi phát ra một tiếng kêu, nếu không có bàn tay ông Thuần vỗ nhẹ lên đầu ra hiệu im lặng. Ức chế cơn hứng khởi khó hơn ức chế nỗi buồn nhiều. Vì chẳng đã có con chó vì ức chế hưng phấn mà vỡ óc đó thôi. Nhưng Bi là một kẻ biết kiềm chế. Và lúc này, những cái chấm sáng trên nền trời đã hiện hình thành những con vịt giới cổ dài ngoẵng, sải cánh rộng, quây lại thành một vòng xoáy êm ả, rồi hạ dần độ cao bằng những đường dốc van vát.

Vịt giời đã về đúng thời điểm như đã định ninh hẹn trước. Cuối cùng mặt đất dào lên một hơi gió mạnh đủ sức rập cả ngọn cỏ, và tung cả cọng rơm. Bầy vịt cả trăm con, cụp cánh, phát lên những tiếng kêu vui mừng. Mặt ruộng lập tức nhộn nhịp và náo động như một ngày hội hè.

Bi run lập bập vì hồi hộp vì hào hứng dâng trào. Lần đầu tiên nó được tham dự một cuộc săn có quy mô lớn thế này.

Nhấn chìm những tư tưởng hết sức có ý nghĩa từ khung cảnh, ông Thuần nhắm nhắm nhìn về đám con mồi và tỳ súng vào vai. Ông và anh phóng viên đã đi bắn với nhau một lần từ hồi ra tù, thấy rất ăn ý. Ông bắn vai phải. Anh phóng viên bắn vai trái. Hợp đồng cùng bắn là tiếng súng. Là bậc thiện xạ, anh phóng viên sẽ nổ súng trước, với sự nhạy cảm của người quen chiến trận, ông sẽ nổ súng theo tức thời.

Đầu mùa, đàn vịt từ xa đến còn dạn người. Cả đàn hơn trăm con đã bắt đầu nhặt thóc rụng. Nghe rất rõ tiếng chân chúng bước lập bập và tiếng chúng phát ra qua hai lỗ mũi khàn khàn, khô khô.

Bốn chân Bi giần giật. Hai mắt nó tóe sáng. Nó nhìn ông Thuần. Nó sốt ruột quá! Ông Thuần nheo mắt, nhắm qua đầu nòng súng. Chẳng còn có thể nghĩ ngợi về điều gì đó nữa dù là hệ trọng. Tay đặt vào vòng cò. Tim đập thật chậm và không thật. Lúc này, ông ra khỏi những gì ràng buộc mình. Ông hoàn toàn thanh thản và tuyệt đối tự do điều kiện tối ưu để thành công.

Quả nhiên, sự phối hợp của hai tay súng đã diễn ra tuyệt đẹp. Hai viên đạn của hai người thợ săn như nổ ra đồng thời, tạo nên một tiếng sét long trời. Sức nổ quá lớn, đến mức mặt ruộng trống rỗng như hết cả không khí. Phải đến mấy phút sau mới ào ào nổi dậy tiếng vịt cất cánh cả loạt, nhưng tung tóe hỗn loạn. Trên nền trời hừng sáng, bóng những con vịt thoát chết, chập choạng đập cánh rồi rít cả vùng đồng ruộng.

Ông Thuần chống súng đứng dậy. Bi phóng lên trước. Trong khói sương tươi tắn, mờ mờ bóng người phóng viên rải những bước chân dài.

Hai phát đạn ria từ hai góc, tia trúng vào trung tâm đàn vịt. La liệt trên mặt đất là những con vịt bị trúng đạn thuộc đủ các tình trạng. Anh phóng viên rất có kinh nghiệm, phân tích ngay từng trường hợp. Những con bị thương nặng là những con đầu cúi dưới đất, chân dẫy đạp chuyển vòng, cầm chắc không thoát thân được. Cứ để chúng đấy đã. Hơn chục con rụt cổ, thu mình ở thế nằm trên nước, là những con bị choáng thần kinh, phải tóm ngay, không chúng sẽ bay mất sau mấy phút hồi tỉnh. Đáng quan tâm là những con bị thương nhẹ, xả cánh, chạy lạch bạch trốn lẫn vào các bụi cây chân gò.

Bi tỏ ra rất hiểu ý người phóng viên. Nó đuổi theo những con vịt chạy trốn. Truy kích đến cùng bọn này, nó tha về được bảy con.

Tính ra, hai phát đạn ria, hai mươi bảy con, con nào cũng béo nục, ước phải trên ba ký một con. Hai người bạn săn, vút súng, vơ rơm, châm lửa, rồi nắm tay nhau nhảy quanh ngọn lửa bốc cao, cất tiếng cười nói vang vang.

Ha ha. Vấn đề không phải là số lượng thịt vịt thu được và quy đổi thành tiền. Niềm vui ấy lớn hơn nhiều và không có tiền nào sánh được đâu.

Anh Thuần, sau đợt này, ta chuyển hướng đi vùng đông bắc nhé. Đi tàu biển, vào cửa sông Bạch, rồi ta bắn từ cửa sông lên rừng.

Hay lắm!

Ta sẽ bắn thú rừng. Vùng này nhiều hổ lắm. Không hiểu Bi có ngán ông ba mươi không? Thế nào, Bi?

Đáp lại câu hỏi của anh phóng viên, Bi đưa chân cào vào đôi chân trần của ông Thuần. Trãi rơm thành một lớp mỏng, ông Thuần đã đặt khẩu súng xuống và xoay người nằm theo. Ông đang sống trong trạng thái tâm hồn thanh tân vô cùng sung sướng. Ở ông lúc này là sự hòa điệu, giữa thể xác và tinh thần. Sự hòa hợp bắt đầu từ nơi ông và thông mở với bên ngoài. Trong ông, không có nỗi lo âu, sợ hãi. Từ ông, tình yêu đời mở rộng ra bát ngát.

Ông nhận ra tâm trạng mình lúc này rất giống với tâm trạng ông lúc ở đỉnh cao của sự thăng hoa. Phải rồi! Đó là thời kỳ xí nghiệp ông vô cùng sôi động thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh theo một phương thức hoàn toàn mới mẻ và chủ động. Ba ca liên tục công nhân ra vào trật tự theo tiếng còi ủa. Đêm, ánh lửa hàn như chớp sáng trên trời cao. Tấp nập, những con tàu lên đà sửa chữa, những con tàu hạ thủy với ngọn cờ đỏ phất phới trên cao.

Mỗi ngày làm việc là một ngày vàng. Cửa phòng giám đốc không bao giờ khép, tiết kiệm từ động tác nhỏ dư thừa. Công việc thiết kế cho cuộc sống mới hút hồn ông, đến mức ông tưởng có lúc quên cả người vợ thân yêu duy nhất của mình. Nhưng, buổi trưa, Trang dựa chiếc xe ở bờ tường, xách cái cặp lồng cơm từ trường trung học đến. Bỏ lại các giấy tờ, ông chạy xuống nhà bếp, lấy xuất ăn công nghiệp lên:

Trang, có một nhà văn nói: dạ dày là con đường dẫn đến trái tim. Em thấy thế nào?

Em hiểu, khi ăn với nhau, người này ăn cái ngon của người kia, đó là cơ hội đẹp để tăng thêm nồng độ của tình yêu!

Rất hiếm người được như ông, kẻ biết tận dụng mãnh lực của tình yêu và dẫn thân vào việc thể hiện nó. Trong sâu sa, vợ ông là nguồn hứng khởi vô tận của ông và một liên minh tâm phúc vững bền đã được thiết lập gồm ông và nàng. Chẳng ai có tài mà không có một tình yêu đẹp!

Cơm nước xong, đó là lúc nghỉ ngơi, cũng là lúc duy nhất ông khép cửa căn phòng. Ông nằm trên đi văng, đầu đặt trong lòng nàng. Nàng kêu tóc ông đã có sợi bạc và rậm quá, nàng đã học được cách cắt tóc, bằng kéo, hôm nào nàng sẽ cắt tóc cho ông. Nàng bảo: Anh chớp mắt đi và nàng ru ông:

Chả biết vì sao trời lại xanh

Vì mây quá nhẹ khẽ thu mình

Vì cây dăng lá cho ngàn gió

Vì trời cao rộng khói thên thên.

Ai đó vừa giảng tà áo mỏng

Trắng trong tinh khiết đến run người.

Ông nhắm mắt thả hồn trong phiêu diêu, mơ màng. Như tình yêu của ông với nàng, cư ngụ trong cõi trần mà vươn tới cõi mơ. Một tình yêu thiết lập các giá trị mới trong bối cảnh quen thuộc, ở ngoài các áp lực và cao hơn mọi giá trị khác. Một tình yêu vừa cổ điển, vừa mới mẻ, có đặc điểm là tuyệt đối hóa đến cùng. Tất cả sự mạnh mẽ và yếu đuối của tình yêu của họ nằm ở một điểm đó. Đó cũng là một điều nữa không thể giải thích nổi ở cõi đời này.

Đừng bao giờ bỏ anh cô đơn, em nhé!

Bỗng ông mở mắt và nhận ra nàng ngơ ngác vì câu nói vừa buột khỏi môi ông Có kẻ nào đe dọa anh chẳng? Mắt nàng hỏi. Ông lắc đầu. Không, có lẽ đó chỉ là dự cảm vẩn vơ và là kinh nghiệm. Ông nhận ra nếu không có những lá thư kèm lọn tóc nàng gửi rất đều cho ông, trong những năm chiến tranh, thì ông không trụ vững trong hiểm nguy được. Kể cả lúc cái chết đã cầm chắc. Chiếc máy bay trực thăng của địch quật lộng, tung mái tranh. Tên trung tá binh trạm trưởng Việt cộng Đào Đức Thuần hãy ra đầu hàng! Tên tướng ngự thét đặc thăng trong loa phóng thanh. Ông đã từ trong nhà bước ra, oai nghiêm, đường hoàng. Ông sẽ chết trong nỗi niềm thương nhớ của nàng, trong tình yêu của nàng. Và như thế thì không có điều gì phải ân hận và sợ hãi. Ông đã gan góc và oai hùng thét lớn: Bọn bay hãy nghe đây. Trong tay tao hiện có mười hai kíp mìn. Tao sẵn sàng đổi mạng với bọn bay! Ông đã thắng, tình yêu của ông với Trang, trong huyền thoại đẹp nhất của đời ông, đã thắng.

Ông đứng dậy, nâng mặt nàng trên đôi tay rắn chắc. Mặt nàng như một đóa hoa sen. Ôi! Không thể quan niệm được cuộc sống không có gương mặt của nàng.

Trang ơi Ông thì thảo Ông ngoại nói: Một chữ tài tô đẹp càn khôn, một chữ tình duy trì thế giới. Em hiểu sức mạnh bí ẩn của anh không?

Chương 15

Phải một tuần sau, so với ngày hẹn với anh phóng viên, ông Thuần mới tới được bến ca nô đi Đông Bắc. Đó là vì chẳng một chiếc ô tô nào chịu nhận chở Bi đi cùng chủ. Tội nghiệp! Hai thầy trò đành cặm cụi bộ hành. Nhưng, không ngờ, cuộc bộ lại là dịp để họ tha hồ ngắm nghía cảnh quan hai bên đường, tiếp nhận được bài học địa lý cụ thể về đất nước. Ông Thuần rất vui. Bi cũng có vẻ phấn chấn đặc biệt. Chắc là nó nghĩ tới những cuộc đi săn thú rừng rất phù hợp với ý thích phiêu lưu, mạo hiểm của nó.

Tiên trở hậu thành, thoát đầu gặp trắc trở, sau sẽ thành mọi sự, những tưởng đó là luật đời thường gặp, nào ngờ niềm vui của hai thầy trò đang thấp lên phơi phới, lại lập tức bị gió thổi tắt ngúm, khi họ mua vé xong, qua cầu tàu bước lên con tàu khác chạy ven biển. Bến tàu quá ư lộn xộn, bẩn thỉu? Nhân viên nhà tàu hách dịch, vô trách nhiệm và chỉ nhằm nhằm moi tiền khách? Có! Tất cả những nghịch lý ấy đều gây cảm xúc tiêu cực thật, nhưng chúng không thể hủy diệt được nguồn vui sống của ông Thuần, một kẻ giàu bản lĩnh, biết vượt qua cái cạm bẫy của đời thường.

Ông Thuần đã không còn có thể giữ được thăng bằng trong tâm tưởng nữa, chứ đừng nói là nuôi dưỡng được niềm vui, là bởi chính con tàu khách đang neo đậu ở bến cảng kia. Phải, vì sự hiện diện của nó, con tàu nhỏ có cái tên hóm hỉnh Vượt sóng chữ kẻ sơn trắng, mới tinh, ở mũi con tàu sơn đen kia.

Tàu Vượt sóng vốn là một tàu vận tải được cải tiến để chở khách. Tàu có một khoang chìm, đặt ghế cho khách ngồi. Tầng trên một phần là nơi để hàng hóa, một phần dùng làm nơi ăn uống cho hành khách. Với cabin cao lênh khênh như cái chòi canh, tầng trên gây cho ta cảm giác chông chênh, nặng bồng nhẹ tếch, rất đáng ngại, nhất là khi vừa bước xuống, ông Thuần thấy đã đông nghẹt khách. Khoang chứa khách vốn chỉ có tám chục chỗ, lúc này còn tồi tệ hơn tầng trên: đã lên tới trên hai trăm người. Cả đến lối đi lại cũng chật khít người đứng. Người như đút nút ở

cửa ra vào. Nghệt thở, nhiều người phải ghé mặt ra cửa sổ. Khổ, cửa sổ thì đã bịt lưới sắt và cắm chắn song 16 ly đen sì như cửa sổ nhà tù. Con tàu vừa không đảm bảo kỹ thuật an toàn, vừa thiếu thẩm mỹ tối sơ. Có con mắt nhà nghề, chỉ cần liếc qua con tàu là có thể rút ra nhận xét rằng, lúc này đây, con tàu đã ở trong tình trạng quá tải. Bụng nó đã ngốn một số lượng gấp ba lần sức chứa. Vậy mà, người vẫn cứ tiếp tục ùn ùn đẩy nhau, chen lấn nhau, trèo lên đầu lên cổ nhau, để lên. Cứ như đó là con tàu của Nôê chạy trốn cơn đại hồng thủy trong Kinh Thánh vậy.

Nhưng, toàn bộ những điều than thở và lo sợ ấy cũng chưa phải là dòng chủ lưu trong tâm sự của ông Thuần. Trạng thái xúc cảm của ông lúc này thật là rối rắm, bốn ngộn. Niềm vui đường trường tan biến đã đành, ông còn giật mình kinh hãi, tựa như giữa giấc ngủ bình yên chợt thấy ác mộng hãi hùng.

Trời ơi! Nó ở đâu ra, cái con tàu bị gọi là mất cặp ấy? Bấy lâu lặn ngụp trong tiềm thức ông, giờ nó bất thành linh hiện ra, nạt nộ, thách thức ông chẳng? Cùng với nỗi kinh khiếp, ông vội đặt tay đè lên ngực để nén nhịp đập quá mạnh của con tim. Ông ngợp trong bàng hoàng. Ông đã tóm được con mồi và ông nhận ra, dường như cả hành trình săn bắn bấy lâu của ông là đi tìm nó. Nó, tên hung thủ, món nợ, nỗi oan của ông. Và bây giờ thế là sẽ bắt đầu một bước ngoặt, một cú lật cánh ra trò của đời ông đây.

Đi nhanh lên! Làm thơ đấy à, cụ?

Gớm cái ông này đã nghênh ngang khẩu súng, lại còn con chó. A! Ai mà nuôi chó một râu. Trời cho chủ nó sắp giàu đến nơi!

Chó ta mà đẹp nhẩy! Nhanh chân lên, bố già ơi!

Ôi giờì, con chó nó nhe răng định đớp tôi!

Chó điên! Chó điên!

Ông Thuần ghì cái xích, kéo Bi lại gần. Có lẽ nó bị kích động vì cảnh tượng hỗn loạn xung quanh. Nhưng mà thôi, Bi! Bây giờ đây, việc quan

trọng bậc nhất là leo lên được con tàu này. Khốn khổ, dường như mọi nỗ lực đều là vô ích. Mảnh chảnh thì hẹp mà bao nhiêu người muốn đấp. Thôi thì mặc cho con tạo xoay vần ông và Bi thế là trở thành vật vô tri trong cuộc xô đẩy. Không sao! Không sao hết!

Dành cái may ngay trong cái rủi, ông coi đó là một dịp để ông thị sát từng chi tiết trên tàu, để kiểm nghiệm lại nhận biết ban đầu của mình. Thành ra, cuối cùng, bị dồn đẩy vào góc tối trong khoang dưới con tàu, ông cũng không thấy có điều gì ân hận. Trái lại, ông ôm con Bi vào lòng và nức thầm sung sướng. Đúng là con tàu đó rồi, dầu mảy có chìm xuống đáy biển, tao cũng phải bằng mọi cách lôi mảy lên, đừng có hòng thoát khỏi tay tao. Đúng là con tàu đó, từ số hiệu ghi ở mạn tàu, cái cột bích, vết rìu chặt dây cáp hôm cấp cứu chạy bão, đến cái mũi sắt lõm một vết dài vì đâm vào đá và cái cột cờ gãy phải hàn lại. Chỉ có nước sơn phủ là đổi màu. Xưa, thời ông làm giám đốc, nó mang tên HẢI ÂU, đã cũ nát, chỉ để chở hàng. Giờ nó đội lốt lừa bịp trong cái tên ngạo nghễ là Vượt sóng. Nó không bị mất, như người ta đã vu cáo kết tội ông.

Chao ôi! Để mất một con tàu. Tội lỗi đâu chỉ đơn thuần là để thất thoát một tài sản lớn. Vấn đề còn nghiêm trọng hơn, người ta muốn tìm một đòn quật ông một cú chết tươi kia.

Đột nhiên, ông Thuần có cảm giác người thiếu hụt trọng lượng, nhẹ bênh lên. Không khí xung quanh ông dần ra một chút. Tàu đã khởi hành và trời đã tối. Dưới khoang tàu cả trăm người như những bóng ma nằm ngời vạ vật, dưới ánh sáng tù mù của một cây đèn bão duy nhất treo ở giữa lòng khoang. Bỗng nhận ra mình như một kẻ cô đơn, ông vội đưa tay sờ xoạng Bi! Bi đâu rồi Ông khe khẽ gọi. Rồi ông choàng dậy.

Bi đã tuột khỏi tay ông từ lúc nào? Nó chạy đi đâu? Ông kinh hoàng nhận ra thái độ rất khác thường của nó từ lúc xuống tàu. Rõ ràng là nó ở trạng thái bị kích ứng. Có một nhân tố lạ nào đó đã xuất hiện, giống như là kẻ thù của nó mà nó đã đánh hơi thấy, nên nó bỗng trở nên hung hăng lạ thường. Bi! Bi ơi! Ông cất tiếng gọi. Tiếng ông chìm lìm. Mưa vừa đổ rò rò. Con tàu náo loạn cả lên.

Thôi thì bất chấp tất, trước mắt chỉ là dành một chỗ trốn mưa. Gần một trăm con người từ nãy nằm ngồi ngả gối trên boong tàu, mũi tàu, hí hửng tưởng rằng mình khôn ngoan, giờ mới bật cả dậy, cuống quýt chen đẩy nhau, len xuống khoang hầm, tranh giành nhau, riếc lác và gây gổ với nhau. Cả con tàu ầm ầm náo loạn, chòng chành đến nỗi ai đó thành linh bật lên một tiếng hét: Các ông các bà có muốn chìm tàu, làm mỗi cho cá không?, lúc đó mấy trăm cái nhân dạng đang hùng hổ mới bật tiếng, lặng ngắt.

Trong tiếng sóng bể hung cuồng đập vào vỏ tàu, giữa tiếng mưa đổ ào ào man rợ, tiếng động cơ con tàu nổi chìm xa lắc. Văng lại từ đâu đó tiếng sủa gay gắt của con Bi và tiếng kêu cứu thất kinh của một người đàn ông. Ông Thuần cảm thấy đang ở giữa những ám ảnh ghê sợ.

Những ám ảnh ghê sợ đang vây bủa ông. Răng giận thì giận mà thương thì thương. Anh không lên giường thì em không ngủ được. Trong ánh đèn dầu như ánh đèn dầu đang lung liêng trong khoang tàu kia, tưởng như gã phó giám đốc mắt lé, nghiêng đầu, hát nhại và đánh mắt nhìn ông, giọng nghe nga giả tình giả say:

Không hát bậy đâu, anh Thuần. Anh vẫn nói đó: Một chữ tình duy trì thế giới, một chữ tài tô đẹp càn khôn. Anh có những tư tưởng trứ danh. Anh có thể được phong anh hùng, nhưng cũng có thể bị bỏ tù đấy, anh Thuần ạ.

Cả cái buổi liên hoan cuối năm ấy cùng cười tóa lên theo gã nọ. Lúc ấy ông vẫn chưa hiểu màn kịch đã được đạo diễn xong. Đêm ấy, người ta hô hoán rằng con tàu Hải Âu bị mất tích. Và tuần lễ sau, dấu chấm than được đánh, chấm hết một đoạn đời của ông, ông bị bắt. Ở trong tù hệ thống hóa toàn bộ cảm giác, ông nhận ra từ lâu rồi quanh ông đã hình thành một lực lượng gian tham âm mưu lật đổ ông.

Tội trạng của ông đã được bọn người này sưu tập và trình báo thật chi tiết với ngành công an tỉnh. Ngành chấp pháp này căn vặn ông là điều họ làm hợp pháp. Tiếc thay, trong khi cật vấn ông điều này điều nọ, họ đã không hiểu nổi cái cao cả trong những suy nghĩ và việc làm của ông.

Một phẩm chất kém cỏi thì suy nghĩ cũng kém cỏi. Là những người hiện đại mà họ giữ nguyên tẻ sùng tín trung cổ: Không cho phép ai nghĩ khác mình. Họ không công nhận các giá trị cá nhân. Họ dùng bạo lực chống lại khuynh hướng tất yếu của tự nhiên mà ông là một đại diện, ông đang ở giai đoạn phát triển hài hòa, đang đi tới cái quan niệm coi cuộc sống như một đấu trường, tất cả các võ sĩ đã có giấy phép hành nghề, đều được quyền tự do thi đấu!

Làm sao trấn áp lại có thể khuất phục được kẻ ý thức được bản sắc mình. Ông không ra khỏi con đường lớn của mình, nhưng im lặng cay đắng, khi người ta đập bàn quát hỏi:

Vậy thì anh hãy giải thích: ai đã từ Sài Gòn điện báo cho anh? Ở nhà anh, đã có những cuộc bàn bạc mưu toan gì? Còn lý do mất con tàu Hải Âu? Chỉ là vô trách nhiệm, hay còn dính líu vào tội lỗi? Nên nhớ con tàu Hải Âu có thể dùng để vượt biên!

Nhưng mà con tàu Hải Âu đã không mất. Trò vu khống đê tiện đã lộ toét chân tướng. Tàu Hải Âu chỉ bị đánh tráo và lúc này đúng là nó đang ở trong trò chơi tung hứng tùy tiện của các thế lực thiên nhiên.

Thốt nhiên ông Thuần run lên vì một linh cảm sợ hãi. Đã có một quyền năng thiên định can thiệp vào số phận ông. Chó Bi đó, cuộc đi này, con chó đang truy đuổi ai đó ở trên con tàu Hải Âu này vậy? Và con tàu đang chao đảo trong giông bão? Có thể chỉ là một biến động có tính chất vi khí hậu, nhưng rõ ràng là biển đang nổi sóng trong khi mưa thốc tháo mỗi lúc một lớn, và nhiễm vẻ ma quái thế nào.

Người đã lần lần thức dậy hết. Đúng lúc ấy, ngọn đèn bão văng mạnh, rơi đánh phịch, tắt ngấm! Mọi người cùng rên lên một tiếng vì sự kiện có tính ẩn dụ về một nỗi rủi ro.

Hôm nay ngày khỉ vàng, độc giờ lắm!

Ngày 14 ta, hả! Thế thì toi rồi!

Thằng nào cầm nhầm của tao cái đèn pin rồi.

Đói quá! Chết bây giờ thì là chết đói đây.

Phỉ phui cái mồm mày!

Giêsuma! Sao con sợ hãi thế này?

Trong tàu, sau giây lát im lặng lại bắt đầu ồn ào và loé sáng đây đó các vệt đèn pin. Mặt người trong ánh đèn lướt qua càng lúc càng xanh xám ngờ ngạc nhiên. Rồi thốt nhiên, cả trăm người cùng như dậm chân đứng dậy. Phía đuôi tàu ai đó vừa hét: Gãy mệ nó chân vệt rồi, bà con ơi! Cả khoang tàu lặng phắc, rùng rờ, và liền ngay đó, cả trăm người cùng hét gào như điên dại. Cũng lúc từ đâu đó, tiếng con Bi sủa lại rộ lên như khùng nộ.

Chẳng làm thế nào giữ được trật tự nữa. Đám đông truyền lan thói hèn nhát thật nhanh. Cuống cuống, chẳng còn biết làm gì hơn, người ta nhốn nháo, chen đẩy, chuyển dịch từ chỗ này sang chỗ khác. Con tàu lắc bên này, chao bên kia mỗi lúc một mạnh.

Giong người để khỏi bị đè bẹp, ông Thuần vội len, lẩn trong đám tối nhộn nhạo để đi tìm Bi. Nhưng ông không sao có thể nhích đi được. Lũn cùng quanh ông là người, hàng và chạt cứng cả rồi. Ông bị đổ về bên này rồi lại ngã về bên kia, bị đè rạp xuống, rồi lại chồm dậy, đè lên người khác.

Tình trạng nguy hiểm đã tăng lên rõ rệt. Con tàu đã lịm máy. Nó bạt theo chiều sóng và gió. Đôi lúc, một con sóng lớn từ xa trườn tới, dâng lên, rồi đổ ập xuống, nó lại giật nảy mình, tung lên.

Giữa những tiếng kêu khóc thất đảm, bỗng có ai đó hét lên như ngộ dại: Chết rồi, làng nước ơi! Ông Thuần dựng tóc gáy; cố định thần, ông đã thấy, qua ánh chớp loé, nước biển đang ồ ộc đổ vào lòng tàu, qua một lỗ rách to bằng cái mũi ở sườn tàu đối diện ông.

Hỗn loạn giờ mới là cực điểm. Người dẫm đạp nhau, níu lấy nhau, vùng vẫy, rầy rụa, dẫm đạp, cắn xé nhau để len ra cửa khoang tàu, nơi lúc này đã là cái cổ chai tắc nghẹt.

Ông Thuần nhảy tới sườn tàu nọ, cởi áo vo tròn và ấn vào lỗ rách. Vô nghĩa! Sức nước mạnh quá và lỗ rách mỗi lúc một rộng. Nước đã tới mắt cá chân. Nước dâng tới đầu gối. Người phát rồ, phát dại đâm ra các ô cửa sổ gào rú và lay lắc. Vô ích, các thanh chắn song, đan sít nhau và to quá, để búa đập cũng chẳng hề gì.

Cái chết đã ở nhãn tiền! Cái chết đã cầm chắc!

Tử giả tận già. Người chết, thế là hết đấy! Với ông Thuần thì lần này đúng chết là hết! Chẳng còn tình yêu, niềm thương, nỗi nhớ nào cho linh hồn ông trú ngụ như lần ông cầm mười hai kíp mìn đi tới cái chết với quân thù. Lúc đó bọn chúng sợ chết nên vội vàng cho trực thăng bốc bay hết. Sau này nhắc lại sự kiện có người hỏi ông: Hỏi cung ông, tên trung tá ngụy nói: Sao lúc ấy ông liều thế? Ông đáp: Số tôi chưa đến lúc tận. Ông nhắc tôi đúng ngọ xem thọ tinh của tôi, bảo: Còn sống tới ngoài 80 tuổi! Nghĩa là giờ đây ông cũng vậy, ông chỉ còn bám víu vào niềm tin về sự bất khả tử của mình. Niềm tin số mệnh.

Nhưng, phải chăng là số mệnh và niềm tin của ông là mầu nhiệm thật. Đúng lúc nước dâng tới ngực ông, ông bấu vào nóc khoang đu lên thì ông nghe thấy tiếng Bi sủa. Bi đã ở trên boong tàu. Nó đang đi tìm ông. Hình như gió mưa đã ngớt nên tiếng Bi dội xuống lòng tàu nghe rất rõ. Nghe thấy cả tiếng móng nó cào. Ngay ở phía đầu ông. Móng nó riết xiết vào mặt gỗ nóc khoang và một tia sáng thiên thần đã lọt qua một kẽ ván nhỏ, rọi xuống mặt ông. Sức nhớ, ông Thuần rút con dao nhọn lách qua kẽ hở. Lát sau, nhờ cái báng súng thúc, một mảng ván nóc khoang đã bật lên. Trên boong, một người xách cái xà beng chạy tới A, con chó! Chính con này lúc này nó cắn lão già có ngón tay cụt đấy! Ai đó nói.

Con chó không lắm! Người nọ thúc xà beng vào cạnh tấm ván nóc, bẩy mạnh.

Cửa lên thiên đường đã mở!

Leo lên tầng trên, ông Thuần vội vã bắt tay vào cứu những người còn bị kẹt dưới lòng tàu. Nhưng ông nhận ra con tàu không thể thoát khỏi cơn

nguy hiểm. Và tính mệnh của hàng trăm con người đang ở đầu sợi tóc. Sóng vẫn dồn mạnh trùm lợp lên con tàu lúc này chỉ là cái vỏ sắt lấp lửng nổi chìm trên mặt biển đen ngòm. Thiên nhiên luôn giữ quyền trừng phạt những gì đi quá giới hạn. Và thế là giờ đây đã có thể lý giải những điều còn mập mờ trong bóng tối. Đưa được ông Thuần vào tù, bọn tiếm quyền đã mặc sức tung hoành, tìm mọi cách vơ đây túi tham. Chiếc tàu Hải Âu cũ nát được chúng sơn phết, sửa chữa qua loa rồi đem bán lấy tiền chia nhau. Kỷ cương xã hội lỏng lẻo là trạng thái phổ biến đã nuôi dưỡng chúng và gây mầm cho các tai họa tày trời. Con tàu sẽ chìm, nhất định chìm rồi. Ngửa mặt lên trời, mặt đầm đìa nước, chắc chắn là ông Thuần đã khóc: Cơ hội để rửa hận đã tưởng nắm trong tay rồi, sao ông luôn gặp sự đời oái oăm thế!

Chương 16

Trước hết là mặt ông, lông mi ông, mắt ông, trán ông. Nó cố gắng để làm khô tóc ông, rồi nó liếm tay ông, chân ông. Nó chà đi xát lại, bằng cái lưỡi mềm ẩm, các vùng kích thích sự thức tỉnh, các điểm có huyết hợp cốc, bách hội, thái dương, ấn đường. Có lẽ là nó đã nhiều lần thấy ông day, ấn những huyết điểm đó, mỗi khi ông mệt mỏi. Nó đánh thức từng tế bào, cơ bắp ông. Sau cùng, nó trở lại dùng lưỡi tác động vào thị giác, khứu giác ông và sục mồm vào vùng cổ, miền nhạy cảm của ông.

Ông Thuần he hé mắt, rồi chớp chớp cho quen ánh ngày và mở hẳn mắt. Ông nhìn thấy Bi, hai con mắt tròn và cái lưỡi đốm chàm thè lè như trẻ nhỏ khi sung sướng và kinh ngạc. Vẫn chưa hiểu điều gì đã xảy ra, ông choàng dậy ngơ ngác nhìn quanh. Ông vừa trải qua một cơn mê ngủ ư? Ông đã nhìn thấy con tàu Hải Âu bằng mắt mình, hay đó chỉ là ảo ảnh trong mê mị? Ông nằm vật xuống cát, đưa tay ôm con chó áp ngực mình và nước mắt ứa ra vành mi. Ông đã hiểu ra sự tình. Biển đã đối xử rất thân ái với ông. Số ông chưa chết được. Nợ đời ông còn nặng lắm. Con tàu chìm, số người chết theo con tàu chắc không ít. Ông may mắn vì có Bi, Bi vừa bơi vừa dìu ông, sóng nâng đỡ ông, ông thoát chết. Ông đã thoát chết mà lòng không thanh thỏa. Con tàu, tang chứng rành rành của thói đời bỉ tiện, đã mất tăm, nó buột khỏi tay ông và bao nhiêu người đã chết oan cùng nó.

Bi giãy ra khỏi vòng tay ôm của ông. Nó nhìn ra biển, khe khẽ rít, như tiếc nuối vì đã đánh xổng một con mồi. Chuyện gì đã xảy ra với nó ở trên tàu đêm qua nhỉ? Ông thoáng nhớ và chống tay ngồi dậy. Bên trái ông là cát, bên phải ông là cát, sau lưng ông là biển xanh láng như gương. Trước mắt ông là một vùng đất rậm rì cây xanh. Không được phép sa đà nữa. Trước mắt là sự an toàn. Trước mắt là thấu hiểu hoàn cảnh mà ngẫu nhiên đã ném mình vào. Ông tự bảo mình và đứng dậy.

Xa lạ lắm, vắng vẻ lắm. Đây là đâu vậy? Đất nước mình hay xứ người? Bi bước chầm chậm. Và ông, sau khi cởi áo quần vắt kiệt nước, mặc lại, xách súng lò dò theo sau nó, với các dự đoán tới tấp hiện ra trong óc.

Mặt trời tóe sáng. Tới đầu bãi cát, Bi dừng. Quay ngược trở lại, ông Thuần nhận ra ông vừa đi hết một doi cát, và lúc này có thể xác định đây là một hòn đảo nhỏ cách biệt với đất liền, ở ngoài khơi xa.

Bi đã quên tất cả những gì xảy ra đêm qua.

Hai thầy trò cùng bưng lên một ham muốn khám phá, không ai bảo ai, đâm thẳng vào vùng cây bụi ở trước mặt. Sau mấy khóm sú vẹt héo lụi là một vuông cỏ rộng bằng cái sân phơi. Lồng cồng trên mặt đất là các vỏ chai và vỏ hộp bia mang nhãn hiệu nước ngoài. Quỳ xuống ông nhặt lên một tờ báo tiếng Anh loang vết thối mỡ Không phải là đảo hoang. Ông đứng dậy. Ý nghĩ của ông tìm thấy ngay được một bằng chứng, có một con đường mòn len lỏi giữa các bụi cây.

Bi lại đóng vai kẻ dò đường. Hai người theo đường mòn đi. Một giờ đồng hồ sau, đường mòn chạy theo ven biển đưa họ trở lại vuông cỏ, với di vật một bữa ăn của một tốp người nào đó. Như vậy là hòn đảo đã có người đặt chân đến, có chu vi khoảng bốn ki lô mét.

Vòng quanh đảo lần thứ hai, ông Thuần nhận ra thêm mấy con đường từ lối mòn nọ xuyên vào trung tâm đảo. Ông liền cùng Bi chọn một con đường rộng rãi nhất. Họ như được đón tiếp, vì hai hàng cây dương đứng như tiêu binh hai bên. Dấu vết nhân tạo đã thấy rất rõ ở một vài viên gạch quây quanh gốc cây. Nhưng, đang đi, Bi bỗng dừng lại, xộc vào một gốc cây bứa lớn Chồm lên gốc cây, Bi sủa toang toang như cảnh cáo. Trên các cành bứa, thoăn thoắt chuyển càn nhữn con vật nhỏ lông vàng khè, hai tay dài ngoẵng. Khỉ! Ông Thuần khẽ kêu và đưa mắt nhìn quanh. Không phải chỉ trên cây bứa, mà trên tất cả các vòm cây xanh quanh ông, lúc này là hàng trăm con đang nhảy nhót, đu chuyển kêu chí chóe và không rời mắt khỏi ông. Chúng dịch chuyển theo bước chân ông và Bi; chúng kéo đến mỗi lúc một đông và ông có cảm tưởng, ông trở thành trung tâm chú ý của đám cư dân trên đảo này. Đám cư dân này đông, nhưng nhao nhác, thiếu tự nhiên vì có một quan hệ ràng buộc vừa bị phá vỡ.

Con đường mỗi lúc một rộng. Cuối cùng ông Thuần và Bi dừng lại ở trước một cái sân xi măng lớn như sân khấu, xung quanh có những căn nhà bán mái và ở hai bên có hai bể nước lớn. Trên vuông sân lát xi măng, một đàn sẻ nâu đang chăm chú nhặt những hạt cơm khô rơi rạc như sỏi.

Có thể đoán định mà không sợ sai lầm được rồi. Đây chính là một cơ sở nuôi khí để chế tạo thuốc bại liệt của cơ quan y tế địa phương mà báo chí đã nhiều lần nói tới. Phải tìm người chủ của cơ sở này. Nhận ra điều đó, lòng rất vui mừng, ông Thuần nghĩ. Rồi vượt qua cái sân xi măng, ông leo lên một gò đất cao. Từ đây, điểm cao nhất của hòn đảo, phóng tầm mắt ra xung quanh, ông Thuần đã thu nhận được toàn cảnh cơ ngơi công trình nuôi khí này. Khu trung tâm, cách gò đất hai mươi mét là một quần thể kiến trúc toàn nhà xây đá hộc, gồm một kho lớn lợp tôn, một gian bếp, bốn phía thông thoáng và một căn nhà dài lợp ngói tây, ngăn từng buồng nhỏ, chắc là nơi ăn ở làm việc của nhân viên, cán bộ. Lẩn trong màu xanh của rừng, đây đó nổi lên những mái xi măng bằng lì, chắc là những căn nhà để bày khí trú mưa bão.

Ông Thuần chống súng, thở thào thào, nhẹ nhõm. Vậy là bí mật đã được khai mở. Bây giờ chỉ còn một động tác có tính chất thủ tục là gặp người phụ trách ở đây, trình giấy tờ, trình bày hoàn cảnh và yêu cầu giúp đỡ cho được cư ngụ. Biết đâu lại có một cơ hội tốt lành hơn đang đợi chờ!

E hèm. Dầu sao thì cũng không thể đánh tiếng trước. Vả lại, nếu có thể nào thì cũng cần biết để kịp thời ứng phó. Nhưng, sau hai lần phát đi tín hiệu thông báo và thăm dò, ông Thuần nhận ra xung quanh mình chỉ là một vùng mông quạnh. Căn nhà nhỏ im lìm, cả năm cánh cửa của năm gian buồng đều đóng kín. Trong đó, chỉ một cánh cửa ở gian buồng đầu là không bấm khoá, cánh cửa đó hé một khe hẹp. Trên lớp sơn xanh đã tróc của cánh cửa, ai đã viết nguệch ngoạc như trêu nghịch bằng phấn trắng hai chữ Chúa đảo.

Hướng vào căn buồng Chúa đảo nọ, ông Thuần tiến lên một bước. Nhận ra ý định của chủ, Bi nhảy tới, đưa chân khe khẽ cào cánh cửa và cất tiếng sủa nho nhỏ như chào gọi. Một phút trôi qua! Hai phút trôi qua! E

hèm, ông Thuần lại đánh tiếng. Và lần này, ngực ông căng nhức. Có một hơi gió từ biển thốc tới, cánh cửa buồng mở một cung rộng vào phía trong.

Ai sẽ từ trong căn buồng nọ bước ra?

Một ông già phúc hậu, khăn rằn ri vắt vai, môi dính điệu sâu kèn, cất giọng Nam bộ ấm áp:Ồ, chào quý anh! Quý anh mới từ đất liền ra ư? Quý hoá quá, kìa con chó đẹp há! Hay một gã đàn ông tóc xoã, mắt điều hâu, với khẩu súng CKC chĩa thẳng vào khách: Mày là thằng nào? Đã xin phép Chúa đảo chưa mà tự tiện bước vào đây? Cút!

Không! Thân ái không, thù địch không! Dừng dừng, vô cảm! Vọng lại từ xa tiếng tắc kè giật giọng, khắc khoải đến sứt hăng cả ngực.

Có lẽ Bi sốt ruột hơn chủ. Bi không quen chờ đợi, nên đáng lẽ lui lại để đợi lệnh ông Thuần, Bi liền chồm hai chân trước lên thềm căn buồng. Nhưng chính lúc đó Bi cũng giật thột mình, y như ông Thuần. Từ trong nhà có hai bóng xám phóng vọt qua cửa, phốc qua đầu Bi. Thấy vậy, Bi liền nằm ẹp ngay xuống như tránh đạn, còn ông Thuần né vội sang bên trái. Ông đã kịp nhận ra đó là hai con chuột rừng lão đại.

Một lần nữa Bi tỏ rõ tài ứng biến kịp thời vô địch của nó. Chớp ngay lấy thời cơ có một không hai, nó chồm phắt lên và lao thẳng vào căn buồng, lúc này được nó quan niệm như sào huyết của bọn chuột vừa bỏ chạy.

Ông Thuần thấy phải theo sát Bi để hỗ trợ nó. Ông đẩy cửa, đứng sững trước căn buồng, kinh ngạc vì sự lặng tờ của chốn không người. Đó là một căn buồng hẹp được ngăn làm đôi. Nửa ngoài kê một chiếc bàn để sách vở. Cạnh bàn là nơi đặt bếp nấu ăn, nồi xoong thấy đều nhỏ, chứng tỏ chủ nhân là người độc thân. Nửa ngoài đặt một chiếc giường cá nhân, một cái tủ nhỏ đã lổ chỗ mọt. Cái mắc áo gắn trên tường treo một bộ quần áo bảo hộ lao động đã cũ. Chiếu giải giường đã rách, thoảng mùi mốc. Dưới gầm giường là chiếc ấm đất sắc thuốc đen sì và đôi guốc gỗ đeo lấy, xỏ quai bện bằng giang.

Tuy nhiên, khung cảnh không để lại ấn tượng buồn tẻ, ngưng đọng. Cái bàn kê ở nửa ngoài, với sách vở trên mặt nó, giống như gương mặt phản chiếu một đời sống vô cùng phong phú và chăm chỉ của chủ nhân. Bốn năm chồng sách vở đặt cạnh nhau, hết sức ngăn nắp, chiếm hết nửa bề mặt cái bàn. Nhìn lướt qua bìa và gáy sách, nhận ra ngay đó là những cuốn sách nghiên cứu về các giống vượn, khỉ, hắc tinh tinh ở các châu lục, các tạp chí về nuôi dạy thú rừng, bằng chữ Anh và chữ Trung Quốc, đặt ngay ngắn ở giữa mặt bàn là những cuốn sổ đóng bằng bìa xanh, cùng một cỡ kích. Một cuốn ghi công văn đi, đến. Một cuốn nháp các báo cáo hàng năm. Một xấp những văn bản về quy trình, quy chế chăn nuôi khỉ. Nhiều nhất, có đến mười cuốn, xếp ở trên cùng, bìa ghi rất nắn nót hai chữ Nhật ký. Giở cuốn trên cùng, mở trang ghi cuối cùng, thấy đề ngày tháng cách đây một tuần, với một dòng viết nôn nao: Thêm một con khỉ nữa trốn sang đảo bên cạnh, hiện còn 1918 con!

Hai vật cuối cùng ông Thuần nhìn thấy ở bên trái bàn là chiếc đài bán dẫn Mẫu đơn chạy bằng pin đã cũ và chiếc máy điện thoại quay tay cổ lỗ sĩ. Đúng lúc mắt vừa chạm vào chiếc máy điện thoại, ông Thuần chợt giật nảy mình, bên trong vỏ chiếc máy, cái chuông rỉ bằng gỗ lạch cạch một hồi.

Ông Thuần lui nửa bước chân cách chiếc bàn. Ông có phận sự gì ở đây nhỉ? Vô cớ bước vào căn buồng này, nguyên việc đó người ta cũng có thể bắt ông rồi. Huống hồ lại còn dám tự tiện nhấc máy điện thoại. Hành vi này chỉ có thể là của một kẻ có mưu đồ đen tối thôi.

Giật lùi ra phía cửa, ông Thuần có tâm trạng một kẻ trốn chạy. Nhưng, lui được ba bước, ông liền dừng. Để giầy vải truyền lên ông một cảm giác vương bận. Ông cúi xuống, nhận thấy vừa dẫm phải một tờ giấy có lẽ đã rơi từ trên bàn xuống từ lâu, nhưng khi bước vào, ông không để ý tới nó.

Ông Thuần nhặt tờ giấy lên và đọc:

Tôi là Đào Lễ, Chúa đảo khỉ đã trên hai chục năm nay. Nay tôi không thể ở lại thêm một ngày nào nữa. Tôi không yêu cầu gì hết và ngược lại,

cũng không ai có quyền yêu cầu gì ở tôi nữa. Tôi chờ mãi rồi. Chờ đỏ cả hai con mắt rồi! Giờ tôi xin bàn giao lại toàn bộ của cải và đàn khỉ trên đảo cho chủ nhân vĩ đại là thiên nhiên.

Ông Thuần thông tay, ngực xẹp như vừa thoát hết không khí. Trạng thái nhao nhác của đàn khỉ thế là đã được giải thích. Nhưng tình thế này, thật là bất ngờ, chua chát và trở trêu quá với ông.

Tiếng chuông già nua từ lòng chiếc máy điện thoại cố lại khua lạch cách một lần nữa, lần này nó giống như một tiếng gọi khẩn cấp. Và lần này, không né tránh được nữa, bản tính hào hiệp và cứng cỏi đẩy ông Thuần tới cạnh máy. Trong ống nghe vọng lại giọng nói của một người đàn ông to béo, mỡ màng và trịch thượng.

Thế nào, ông Chúa đảo tự phong, ông đi chơi với con mẹ thuyền chài nào mà để tôi gọi mỗi cả mồm thế!

Dạ, dạ!

Ông Thuần khe khẽ và nín hơi.

Sao, ốm hả? Nghe giọng ông thấy lạ hoắc. Lại viêm họng chứ gì?

Vâng, vâng. Tôi ốm.

Ốm gì thì ốm cũng phải đảm bảo cho đàn khỉ ngày hai bữa cơm chứ. Có con nào trốn nữa không? Đừng oán trách lãnh đạo. Lãnh đạo chúng tôi có cái vất vả mà ông không hiểu nổi đây. Hay là ta đánh đổi. Nói đùa thế thôi, ông mà lên đây, cam đoan ông không trụ nổi một tuần.

Dạ!

Lúc này nên tự giác, công việc còn nhiều lắm. Khoảng nửa tháng nữa, bên Xí nghiệp được sẽ ra lấy năm mươi con về làm thuốc. Anh nhớ chưa?

Vâng!

Năm mươi con! Ông có hiểu như vậy một năm ta cung cấp cho ngành được bao nhiêu triệu liều thuốc chống bại liệt không? Mười hai triệu liều! Mười hai triệu liều, nghĩa là mười hai triệu đô la. Đó, ông thấy lớn chưa? Phải lấy cái đó làm niềm tự hào để đẩy lùi những tính toán tư lợi, vị kỷ, cá nhân, đồng chí Lê ạ. À, tôi còn quên chưa nhắc ông, Liên đoàn xiếc tháng sau sẽ cho tàu ra chọn mười con về huấn luyện đấy. Có thể các nước bạn cũng sẽ đến mua nữa. Ông nghe có rõ không? Có thấy tự hào không?

Dạ!

Phải nghĩ rộng ra, ông Chúa đảo ạ. Ông đừng làm hoen mờ danh hiệu chiến sĩ thi đua mười tám năm liền nhé. Sau mười năm đã lấy gì làm già! Còn sức còn làm! Tổ quốc còn yêu cầu, còn làm! Làm đến hơi thở cuối cùng! Đừng có làm đơn xin thôi việc. Đừng nổi khùng rồi tự ý bỏ việc. Bỏ việc là đào nhiệm đấy. Đồng ý không?

Dạ!

Đừng buồn. Tôi biết anh vẫn còn thương nhớ người phụ nữ ấy, nhưng anh nên tỉnh. Loại đàn bà sống không có lý tưởng ấy, tiếc mà làm gì. Này, tôi nghe thấy tiếng anh thở trong máy đấy. Ồm hả?

Dạ, dạ, cũng có ồm.

Giọng lạ hẳn đi. Nhưng ồm cũng phải gượng dậy. Mười giờ sáng. Năm giờ chiều. Hai bữa phải đầy đủ. Mỗi con, mỗi bữa một lạng, năm lạng. Anh nhớ chứ? À, khi còn chia bầy đánh nhau không?

Ông Thuần đặt ống nghe xuống. Thế là mọi việc đã trở nên rõ ràng.

Ông mở rộng cửa, bước ra ngoài trời. Mặt trời đã chênh chếch, chiếu lóng lánh trên các bộ lông khi. Khi, cả trăm con, cả nghìn con, đang lơ nhố trên các cành dương, trên nóc nhà, đang hau háu nhìn về ông. Đã một tuần lễ nay, chúng không được ăn cơm như thường lệ. Đã một tuần lễ nay, bầy đàn thiếu hẳn một mối liên hệ tâm linh với một đẳng tối cao.

Quên hết tất cả mọi nỗi niềm riêng, cả cái gã lãnh đạo đạo đức giả nào đó nói trong điện thoại, ông Thuận chẳng chút đắn đo, đứng ngay vào vị trí ông Đào Lễ Chúa đảo đã bỏ đi. Ông gọi Bi cùng xuống bếp. Hai thầy trò nhóm lò, sửa soạn bữa cơm chiều cho đàn khỉ.

Chương 17

Rời đường nhựa, hai chiếc xe đạp cà khố lăn khắp khinh trên con đường đất gồ ghề chạy qua khu đồng rộng, nhằm vệt núi lam phía trước.

Lúa mùa đã gặt quang. Rạ chụm từng bó khum khum. Rúc rích bày sẻ rĩa hạt thóc sót. Gió bắc tạt vào mặt tê tê.

Đi trước, thoảng thoảng mẹ tôi lại ngoảnh lại, tiếng bặt trong hơi gió: Chịu khó một tí con nhé. Tôi muốn ứa nước mắt vì nhận ra gương mặt nhìn bán diện càng xanh xao, ảo não và giọng nói đến tội nghiệp của mẹ tôi.

Đó là những ngày ngổn ngang lo sợ. Bố tôi vẫn không hồi âm. Anh tôi vẫn mất dạng. Căn nguyên của cảnh tan đàn xẻ nghé vẫn ở trong tình trạng mập mờ. Chuyện nọ chưa xong lại nhăng sang chuyện khác. Càng lúc càng nhận ra trạng thái nhân gian thật là rối rắm và con người dường như bất lực trong sự tự giải thoát mình.

Sự thật về vụ án của bố tôi đang được cứu xét. Chú Đạt phóng viên báo Người Lao Động hăng hái trong vai thám tử, những dẫn liệu đầu tiên chú thu về cho thấy bố tôi bị một tập đoàn những tên bất lương lợi dụng cơ hội vu cáo, quy tội. Có những báo cáo ngầm xuất phát từ tư thù. Chú Đạt nói sắp đi Sài Gòn để điều tra về bức điện nặc danh đánh cho bố tôi. Gặp mẹ tôi, chú Đạt hào hứng kể lại mọi chuyện. Chú hoàn toàn không biết rằng mẹ tôi đang sống trong trạng thái vô cùng bối rối và đón đau.

Sau hôm xảy ra việc vợ Viễn đến lu loa chửi bới, mẹ tôi ốm liệt một tuần. Ngoại trừ những lúc thiếp đi bần bật, tỉnh một tí là bà lại rút tóc, cào mặt, kêu tên bố tôi và khóc lóc rất thảm thiết. Qua trận ốm, bà đi lại được, nhưng dường như đã trở thành một người khác vậy. Nhiều lúc bà thần thờ như kẻ mất hồn. Có lúc ngơ ngác như trong hoang mê. Nhiều đêm thức giấc, tôi nghe thấy tiếng bà nấc nghẹn xót xa. Tựa như bà vừa đánh mất một vật báu mà không sao tìm lại được. Cảm giác mắc phải lỗi lầm không thể tha thứ được ngày đêm nấu nung day dứt trong lòng bà. Mặt bà thường xuyên giăng tấm mạng nhện ử ê, sợ sệt.

Bà luôn lảng tránh tôi. Nhưng, cũng không ít lần bà nhìn tôi bằng ánh mắt van lơn, xin được tha thứ, những lúc ấy tôi ứa nước mắt, quay đi.

Nỗi đau đời của mẹ tôi đã vượt quá sức chịu đựng của nhân thế. Bà phải đi tìm liều thuốc an thần cho mình. Những ám thị quái đản đã từng chi phối bà, giờ đây trở thành bộ phận quan trọng trong đời sống tinh thần của bà. Niềm tin duy nhất của bà đặt vào các quyền năng bên ngoài thế tục. Hương hoa, lễ lạy, cầu xin nơi đền miếu là công việc hàng ngày của bà. Môi trường tĩnh mịch nơi chùa chiền và những ảo giác về sự khoan thứ, phù trợ của thần linh là môn thuốc giải toả cơn đau nhức tâm hồn bà. Từ một cô giáo trẻ đẹp, hiền hậu, đa tài, đa cảm, mẹ tôi dần dần biến thành một con nhang đệ tử mê muội của đủ các môn phái dị đoan, tín điều sằng sịt. Nghe được bất cứ người nào mách bảo, đền, miếu nào có thánh thiêng, cây đa, hòn đá nào có thần linh, xóm làng nào có ông đồng, bà cốt pháp thuật cao cường, là thế nào mẹ tôi cũng tìm đến bằng được, dù có phải mệt nhọc, tốn kém, để đặt lễ, khấn vái, xin lời phán bảo.

Thế là, tưởng rằng đi tìm sự cởi thoát mà trên thực tế mẹ tôi lại quàng thêm cái vòng dây oan nghiệt vào mình. Tưởng rằng thên thên ra khỏi trần ai, trên thực tế lại nhận thêm sức ép của những áp lực vô hình và không kém phần bạo liệt khác.

Tháng trước nghe có người mách: ở chân núi Tâm có ông thầy xét đoán vận kiếp con người chính xác như thần, đã học được phép xem đất của cụ Tả Ao, mắt có thể trông thấu ba thước đất, mẹ tôi liền cõm đùm cõm năm lần mò tới. Vừa đặt nón, mẹ tôi chưa kịp ngồi, ông thầy nọ đã lên tiếng bảo rằng mẹ tôi đang bị cái tam hạn. Mẹ tôi chưa kịp thưa thốt, ông đã hỏi: Chị có đồng bạc nào trong túi đưa tôi xem. Mẹ tôi rút túi đưa ông tờ 5.000. Giờ tờ bạc lên soi một lúc, hạ xuống, ông tặc tặc lưỡi: Tất cả mọi vận hạn ở đây đây. Rồi ngẩng lên, ông hất hàm: Một ông tam đại bên chị đặt vào nơi hung địa, lại mất năm, đúng không? Trời, chỉ có thần thánh mới thấu hiểu nguồn cơn đến vậy. Mẹ tôi vội chắp tay lạy ông và kể lể hết mọi sự oan khổ từ ngày bố tôi bị bắt. Ông thầy cắt ngang lời mẹ tôi: Anh nhà chủ về uy vũ lừng lẫy, vì mệnh đúng vào cung Tý, Ngọ, Dần, Thân, có thất sát triều dẫn, nhưng phải ngoài ngũ tuần mới trèo cau

tới buồng được. Ông rút túi tờ bạc 5000 nói là giữ để làm mực đo. Bảo mẹ tôi về nhà lấy tờ 5000 khác đặt lên bàn thờ một tuần, rồi trở lại đây, đưa ông xem. Y hẹn, mẹ tôi đem tờ bạc đến cho ông, ông đưa ra ngoài sân, neho mắt ngăm, rồi trở vào, vỗ đùi đánh đét: Số chị còn may! Mộ cụ vẫn còn, ăn ngang đây này. Muôn việc nơi dương thế đều có can hệ đến bên âm. Sao lại để mộ cụ thất lạc thế? Tội quá!

Ông ngoại tôi mất năm 1954. Ba năm sau cải táng, cốt cho vào tiểu sành đặt ở một sườn gò sau làng. Hơn ba chục năm đã qua. Gia đình tôi dọn về thành phố, xa quê hơn trăm cây số. Phần vì kháng chiến và bận rộn, phần vì quan niệm sơ sài về việc coi sóc phần mộ ông cha, nên nay không còn ai nhớ chính xác nơi đặt mộ ông ngoại nữa. Cách đây mấy năm, bố tôi cũng có lần nhắc, nhưng nghĩ thời gian đã là hơn ba chục năm, đủ để ông hoàn thổ, trở về với đất mẹ rồi, nên thôi. Bây giờ, hoá ra tất cả sự sống của chúng tôi vẫn còn phụ thuộc vào cái di thể của người đã khuất. Huyết mạch bao giờ cũng vẫn liên quan với nhau, ông thầy nói vậy.

Mẹ tôi mừng quá, xin ông thầy giúp tìm hài cốt ông ngoại tôi. Ông gật đầu bảo: Tìm đã, còn có chuyển đi đâu hay không, chờ lúc đó quyết định.

Thêm vài tờ 5000 nữa đặt lên bàn thờ để xem linh ứng. Rồi mẹ tôi sửa một lễ cúng lớn, đốt vàng mã, làm cả sớ giả và dâng sớ, ông thầy mới hẹn đúng rằm này đến để ông dẫn đi.

Hôm nay là ngày hẹn đây.

Mẹ tôi và tôi gửi xe đạp ở nhà người quen trong làng rồi ra ga. Y hẹn, ông thầy đã có mặt. Đội cái mũ bộ đội sờn bo sùm sụp, tay cầm một tấm nilông gấp nhỏ bằng cái thẻ bài, toàn bộ tư trang của ông nhẹ tênh, nhẹ như thái độ của ông. Mẹ tôi mời ông ăn phở, ông xua tay, mẹ tôi đưa ông ba chục để ông tiêu vặt dọc đường, ông lập nghiêm mặt, quở: Chị coi thường tôi thế à? Tôi làm việc để lấy phúc, chứ vì tiền của chị?. Rồi như thấy hờ liền hạ giọng, nói vớt: Mấy ly, việc đã xong đâu!

Chúng tôi lên tàu.

Ông thầy ngồi cạnh tôi. Ngoại lục tuần, bé choắt, da bánh mật, mặt héo, mũi tẹt, mắt ti hí, răng thưa, tiếng nói như chuông. Dị tướng là cặp mắt rần và hai cái tai phật, mềm oặt tưởng như vậy được.

Tàu chạy, ôm ngực ông ho một tràng dài:

Mấy hôm nay tôi mệt. Làm việc này hại thần kinh lắm!

Sao thầy không đi khám bệnh mua thuốc uống ạ?

Làm gì có thì giờ! Hôm rồi tôi phải xuống tận ga Đồng Văn đánh một quả đấm. Bận, nhưng nể vì là bạn cũ mời. Ông này là đại tá mới về hưu. Làm xong cái nhà mái bằng bỗng gặp liền mấy tai ương. Tôi xuống, liếc mắt qua nền nhà biết ngay có âm khí. Đất có thổ công sông có hà bá, cảnh thổ nào có thần hoàng ấy. Một là thờ cúng chệnh mảng, hai là. còn có việc u viễn, người trần mắt thịt bỏ qua. Tôi bèn chỉ vào giữa nền nhà, hạ lệnh: Đào! Thoạt tiên gia chủ còn tiếc mấy hòn gạch hoa. Sau, cuống quýt lên. Ôi chà, chưa hết một thếp mai đã thấy một cái sọ người.

Mẹ tôi thở dòn, ngó sang. Thầy cao giọng:

Gia chủ mừng quá! Rút luôn ví, hậu tạ tôi một trăm ngàn! ấ, trăm ngàn tiếng thì to thật, nhưng không bù được hao sút thần kinh đâu!

Tiếng thầy choang choang và vì chuyện lạ, nên người cả toa xúm lại quanh thầy. Thầy bắt đầu nổi cơn hứng, trổ tài đoán định. Thầy bảo, bố tôi bản lực cao cường lắm. Dám phê phán cả ông Mác, ông Lênin. Số kiếp long đong vì lắm kẻ thù. Thầy kể chuyện, nhà này nhà nọ nghe lời thầy đặt lại hướng nhà, cải được số, nên qua khỏi tai nạn, của cải đổ về như nước. Thầy kể, thầy giúp người trong tỉnh tìm ra không biết bao nhiêu là vụ trộm. Cả ông chủ tịch tỉnh mất xe Cúp. Cả ngân hàng tỉnh mất két, cũng đến nhờ cậy thầy chỉ hướng tìm. Tôi bảo là không mất. Ông trưởng công an tỉnh cuống cuống, sợ bị khiển trách, cứ giục tôi. Nhờ cụ chỉ cho hướng xuất hành. Tôi mới dùng đĩnh chỉ tay ra phía mô tô nổ máy vù đi! Thầy chỉ các cô gái trẻ mê chuyện ngồi cạnh thầy, bảo cô

này ngày ấy ngày nọ có lộc, cô kia đang có đũa thù, nên cẩn thận. Một bà nửa tin nửa ngờ hỏi, vì sao thầy giỏi thế. Thầy bảo: Lẽ tạo hoá huyền diệu đang có tự nhiên không, đang không tự nhiên có, đừng nói tôi giỏi! Chẳng qua là trời giao cho chức nhiệm đó thôi. Mà trời còn phải thử thách chán mới giao. Sáu tháng ốm liền. Một lần đổ xe. Hai lần ngựa đá đấy, bà ạ. Thầy nói, vạch đầu gối, chỉ vết ngựa đá còn tím bầm.

Ôi, cái cuộc sống u u minh minh của trần thế chúng ta, cái đời người dằng dặc, mờ mịt, cái tâm trí tối như đêm, dày như đất của chúng ta! Mắt phàm, trí phàm như lũ chúng ta làm sao mà hiểu biết mọi sự để mà phân giải, để điều hành. Nhưng, chúng ta đừng vội buồn nản. Bởi vì còn có một lối thoát. Bởi vì còn có chìa khoá để mở cánh cửa u trệ của kiếp người. Và chìa khoá ấy, Trời, đấng cao xanh, đã chọn mặt để trao gửi. Trao gửi sau khi đã tuyển chọn kỹ càng. Điều đáng chú ý là kẻ được trao gửi lại không phải là một bậc siêu nhân, một học giả uyên thâm, hay một quan chức công đức lẫy lừng. Kẻ được trao gửi chỉ là thầy. Thầy, học lực lớp ba bổ túc, nghề nghiệp: tráng bánh đa, kiêm đánh rậm, chẳng hề hay biết một tí teo nào gọi là giáo lý, chẳng có phép thuật, ngay chút ít cổ ngữ nghề nghiệp cũng lỗ mỗ, sơ sài. Cứ nôm na vạch mặt chỉ tên như vậy thôi. Chà! Thì ra cái thể xác phàm tầm thường của thầy lại là cái vỏ bọc một khối tinh lực siêu thường, phát triển anh hoa, giao tiếp, điều hành được cả Đất, Trời, Thánh linh, ác quỷ.

Cả toa tàu mê tín thầy. Lắm bà, cô xin địa chỉ thầy và mời thầy tới giúp việc nhà mình. Tôi cũng bị thầy thôi miên. Ngủ gà ngủ gật, tôi không nhận ra thầy chuyển sang ngồi cạnh mẹ tôi khi đêm xuống. Và cả đêm thầy cứ lực xục, cứ thì thầm điều gì đó với mẹ tôi, tôi cũng chỉ nhận biết mơ mơ hồ hồ.

Sớm hửng, tàu tới ga, vẫn giữ trọn niềm tin ở thầy, tôi không để ý tới vẻ mặt sượng sùng khó hiểu của mẹ tôi. Còn thầy, thầy không phụ lòng tin của tôi thật. Quả là năng lực phi thường của thầy đã bắt đầu phát hoả. Thầy cứ đi phăm phăm, rẽ trái, ngoặt phải, không hỏi, mà không hề lầm. Tới gần quả gò đặt hài cốt ông ngoại tôi, mẹ tôi đi trước, không hề nói cho thầy biết, thế mà đang đi sau, thầy bỗng vượt lên trên mẹ tôi và kéo

tay mẹ tôi, gắt Ô kìa, rẽ xuống đây, chứ còn đi đâu nữa! Đúng là có một con mắt thần soi lối thầy đi: Thầy chạy trước, leo lên đỉnh quả gò, ngồi xuống, neho neho: Có đích thị là mộ cụ xưa táng ở đây không?

Ôi, thần thiêng đã hiện lên giữa cuộc đời chúng ta! Sự sáng láng đã kịp thời chiếu hoả để giải cứu những u mê, lầm lạc tăm tối của chúng ta!

Thầy đứng phắt dậy, nhỏ bé mà uy nghi khác thường. Xé hai con mắt rần lên, thầy xẻ dọc xẻ ngang quả gò, ngổn ngang mồ mả, bằng những bước chân của một vị tướng đi kiểm binh. Có phải thầy đi trên đất và thấy cái mắt trần ta thấy đâu. Thầy nhìn thấu ba thước đất, nhìn thấy cả thế giới bên âm. Các ngôi mộ không khác gì các ngôi nhà. Mỗi dãy là một phố nhỏ. Mấy phố hợp thành một phường. Trong mỗi ngôi mộ, tức mỗi ngôi nhà, thầy nhìn rõ từng chủ nhân, biết họ đang làm gì và đọc được cả tên họ, tả được nét mặt họ. Chà!

Mười phút sau, mẹ tôi và tôi đứng lại sau thầy ở chân quả gò nọ. Công việc đã sắp hoàn tất. Thầy quay lại, mỉm cười, chỉ xuống chân thầy, nhẹ như không: Đây, cụ ở đây. Đào đi! Mẹ tôi vội sụp xuống chân thầy: Thầy ơi, ơn này của thầy con biết lấy gì báo đền, thầy ơi.

Thấy mẹ tôi vậy, thầy liền rút chân, vênh mặt gắt, vừa âu yếm vừa kẻ cả:

Cô này hay nhảy! Anh bảo cô đứng lên! Có nghe không? Nào, ngoan, đứng lên! Không đứng lên là anh ghét bây giờ đấy!

Rồi đi tới hai người trai trẻ mẹ tôi mới gọi tới để thuê đào, thầy chống tay lên sườn, hách dịch:

Cuộc tốt chưa! Làm ăn cho cẩn thận nhé! Nhất cử nhất động phải theo lệnh tôi! Có ánh dương phải căng ni lông che. Hôm nay, chỉ hôm nay thôi, là đem được di cốt của cụ về, là xong hết mọi sự! Nào, đào!

Mẹ tôi giàn giụa nước mắt. Mấy người nông dân đang mót lúa ở ruộng gần đấy thấy vậy, bỏ việc, xán tới. Thầy nghênh ngáo nhìn trước nhìn sau, chắc chắc lười khen ngôi mộ phía trước có minh đường thủy hội, phía sau có long mạch thu thúc. Mẹ tôi nghe những người nông dân xác

nhận ngôi mộ này đúng là vô thừa nhận vì lâu lắm rồi không ai hương khói, sung sướng quá, quên cả lời thầy chê mộ ông tôi đặt vào hung địa hôm nào.

Đó là những giây phút tâm hồn mẹ tôi cất cánh, thăng hoa. Mẹ tôi đang ra khỏi cơn mê mụ, đang rũ sạch mọi ưu phiền, đang thoát khỏi bể trầm luân, khổ ải. Mọi đau đớn, trệ lụy sẽ tiêu tan. Mẹ tôi trở lại như ngày nào, trinh trắng và thơm ngát như hương hoa.

Hai người trai trẻ thật là những tay cuốc cừ khôi. Mặt trời mùa đông vừa tới ngọn tre, lưỡi cuốc của họ đã xuống sâu gần đến cán. Đất tơi xốp, cứ y như thuận lẽ trời, việc gì cũng được thần linh giúp rập.

Trong giây lát, trút hết những sầu tư, ai oán nã nề và sợ hãi, gương mặt mẹ tôi tràn trề nguồn sáng hiển linh. Bao nhiêu là những năng lượng tâm thần dự trữ, thế là cùng lúc đã bùng dậy, từ bên trong mẹ tôi, toả rạng ra bên ngoài.

Kỳ diệu thế đấy, cuộc sống này! Cứ ngỡ rằng nó rắc rối, không biết đâu mà lần, hoá ra nó lại vô cùng đơn giản, rõ ràng. Chú Đạt và bao nhiêu kẻ sẵn sàng hiến đời mình cho chân lý, đã và đang còn mất bao công sức để đào bới, tìm kiếm mà chắc gì đã thấy sự thật? Ở đây, công việc đào bới chỉ cần chút ít sức lực và thời gian. Hoá ra, cả một chuỗi sự kiện với bao đầu mối và đường dây liên hệ dẫn tới bi kịch của gia đình tôi, lại giấu đi cái căn nguyên khởi thủy của nó ở dưới ba thước đất này. Ghê gớm quá là sức mạnh linh hồn của người đã chết!

Ông thầy càng lúc càng tăng vẻ hừng khởi. Thầy lẳng xẵng, lúc bên này, lúc bên kia miệng huyệt. Khi huyệt đã sâu tới đầu gối, thầy bảo hai người đào thuê hãy nhẹ nhàng tay. Và vánh đôi tai phật, thầy như dò bắt một tần số âm thanh cực nhỏ nào đó đang vi vu trong không trung.

Quả nhiên, khi một lưỡi cuốc chạm đánh kịch vào một vật gì đó dưới lòng huyệt, thầy liền giơ tay, ra hiệu cho rút cuốc lên. Rồi phất cái, thầy nhảy xuống lòng huyệt, khom lưng, dùng tay bới bới một thôi một hồi.

Lát sau, giữa im lặng nao nao của mọi người, thầy nhảy lên bờ, vỗ vai gọi mẹ tôi đến bờ ruộng dưới chân gò:

Cô bảo quách của cụ bằng sành à?

Dạ, vâng ạ.

Nhớ chính xác chứ!

Nhà cháu nói vậy. Sao ạ?

Không sao! Không sao!

Thầy gật gật rồi bước thoăn thoắt tới miệng huyệt:

Hai chú tiếp tục đào cho tôi. Cháu Toàn chuẩn bị căng ni lông che ánh mặt trời. Cô Trang sửa soạn hộp đựng. Cốt của cụ còn nguyên, đẹp lắm.

Hai người đào thuê bổ thêm vài nhát nữa, liền dừng tay. Dưới lòng huyệt, hiện lên đường gờ mảnh ván bên của một chiếc quan tài. Một người kêu: Làm gì có tiểu sành. Ông thầy nghe vậy, liền quát, đuổi cả hai người lên, rồi tụt xuống, cầm chiếc xẻng con xúc đất, hất lên.

Mẹ tôi đứng dậy, bóng liêu xiêu. Ngực dội lên tụt xuống hoãm hoãm. Thời khắc quyết định sinh tử đã gần kề. Tôi nóng đỏ hai con mắt. Khốn khổ! Quản trí hay sao mà chúng tôi lại tự dẫn mình vào tình huống thử thách chết người này?

Mẹ tôi từ từ ngồi xuống, chống tay lên đồng đất bên bờ huyệt. Mặt bà nhợt dần như bị hút máu.

Lúc ấy, chợt như có luồng gió lạnh từ xa thổi tới. Mẹ tôi đưa tay xoa mặt, ngẩng lên. Từ phía gò bên kia có một người đàn ông vác cái nơm úp cá đi tới, ông này dừng lại, kêu to:

Ơ, ngôi mộ này là mộ bửu Sâm, vừa cải táng năm ngoái, sao bây giờ lại bới lên?

Ông thầy dún chân từ lòng huyệt nhảy lên, xấn tới người nọ, xưng cồ:

Anh biết gì mà nói láo!

Rồi quay lại với hai người đào thuê, gắt:

Tôi đã đánh quả nào trúng quả đó chứ. Hai chú, đào đi!

Hai người nọ thở đánh rầm, nhổ phật hai bãi nước bọt, vác cuốc lên vai, lạng lẽ bỏ đi. Mấy người đứng xem từ nãy cùng cười ồ lên, đồng thanh bảo rằng đúng là mộ bủ Sâm rồi.

Mẹ tôi hoa hoa mắt, đưa tay quờ quạng, xung quanh như một kẻ mộng du. Rồi đột nhiên bà buột búi tóc sau gáy, như cây gổ ải, rụi từ từ xuống bờ huyệt.

Tôi vội nhẩy tới đỡ mẹ tôi. Người mẹ tôi mềm nhũn. Bao nhiêu sinh lực đã thoát ra hết ngoài. Máu từ miệng mẹ tôi nhổ ra, đỏ sẫm cả một vùng đất, bết cả một mảng tóc vào má.

Đứng bên bờ huyệt, ông thầy bịp bợm, làu bàu chống chế:

Mẹ nó chứ, thế là nó tranh mất cái thế đất đẹp của cụ!

Chương 18

Sau này, khi khớp các sự kiện lại và xếp chúng trên cái trục thời gian, tôi kinh hoàng nhận ra sự ngẫu hợp đến lạ lùng: đúng ngày, giờ mẹ tôi thoát dương, thổ huyết bên bờ huyết tuyệt vọng, thì bố tôi bỗng dừng chảy máu cam và gặp nguy biến trên đảo khi ngoài khơi xa.

Thế giới với bao bí mật đã được khai mở lần lần, nhờ sự phát triển của trí tuệ con người. Nhiều điều tưởng là phi lý mà hoá ra là có cơ sở khoa học. Việc Bi tìm thấy bố tôi chẳng hạn. Cũng như tôi đã thấy anh em sinh đôi nhà nọ cùng học lớp tôi, mỗi khi hể người này nhức đầu sổ mũi thì người kia cũng vang mình sốt mảy. Sau này lớn lên, một người lái máy bay trên trời cao, một người đào hào địa chất dưới lòng đất, ở xa nhau, nhưng khi người này gặp rủi ro thì người kia cũng vấp phải điều bất như ý! Gần đây lý thuyết về tín hiệu báo động của các loài vật cho biết: khi hấp hối hoặc sinh mệnh vào hồi nguy kịch, sinh vật thường gửi tới đồng loại những tín hiệu mạnh mẽ, bằng cách tăng cường tiềm năng trường sinh học và phát huy tận lực công suất các cơ quan trong cơ thể. Và sinh vật gần gũi nghĩa là cùng một cơ chế tương ứng chắn chắn là tiếp nhận được tín hiệu nọ một cách không khó khăn gì.

Điều quan trọng là bố tôi sau khi nhận được tín hiệu của mẹ tôi, ông đã tự giải phóng mình khỏi những mặc cảm nghi ngờ, dần dần vượt ra khỏi định kiến tai hại. Nhưng, đó là điều về sau tôi sẽ nói tới.

Còn bây giờ thì giữa bây khi trên đảo và bố tôi đã hình thành một mối quan hệ khá đặc sắc, lạ lùng. Tình cờ lạc vào đảo này, bố tôi dẫu không chủ định vẫn đứng trước trách nhiệm của một con người, kẻ có ý thức phát triển cao nhất, có thể đóng vai trò chi phối, tổ chức các hoạt động của tự nhiên. Vấn đề là ông đã tình nguyện đảm nhận vai trò đó. Lịch sử chả bao giờ cho ông dong chơi cả. Bản tính hào hiệp vô tư, chẳng mấy may vương vấn tư lợi cũng là tập quán tự nhiên của ông, khiến ông vui vẻ là khác, nhất là khi cảm hứng lãng mạn đã phủ lên sự kiện một gam màu thần thoại. Ông có vẻ như một thiên sứ nhà trời được cử tới đây để

cai quản lũ cư dân leo trèo, đu nhẩy cực kỳ thông thạo, nhưng đang gặp hồi nguy khốn này.

Bây khi bày tỏ thiện cảm đặc biệt với ông. Ở những bữa cơm đầu được ăn lại, chúng vừa ăn vừa rít lên sung sướng. Ăn xong, cả ngàn con kéo đến vây quanh buồng ông, líu ríu nói lên lời biết ơn chân thành. Ông đi đâu, chúng búi cây, chuyển cành theo ông. Lắm lúc ông nghĩ mình như cha chúng. Có khi ông hiểu mình là Tôn Ngộ Không, Vua khỉ, Mỹ Hầu Vương cai quản núi Hoa quả.

Mấy ngày cặm cùi nghiên cứu đồng số sách, giấy tờ ông Chúa đảo Đào Lễ để lại, bố tôi đã có hiểu biết tổng thể về công việc và khung cảnh chung. Dẫu sao thì một đảo nhỏ có diện tích chừng bốn kilômét vuông, với việc chăn nuôi đàn khỉ khoảng hai ngàn con cũng không thể phức tạp bằng công việc ở một xí nghiệp đóng tàu lớn, với hai nghìn thợ có số vốn hàng chục tỉ, và các quan hệ dọc ngang tí mù.

Đảo này không có tên, nằm cách đất liền khoảng 20 dặm. Nó không có người ở. Và kể từ ngày đưa những con khỉ đầu tiên về đây cho tới những ngày này, đã hai chục năm trôi qua, cũng chỉ có mỗi mình ông Đào Lễ là người duy nhất trụ tại nơi đây. Ông Đào Lễ, như một tiết độ sứ, được chính quyền trung ương cử tới trấn ngự ở đảo xa này, một tiểu vương quốc. Chức Chúa đảo tự phong, một nét biếm hoạ, chẳng khiến ai ghen tị cả. Bởi vì, xét về mặt kiểm soát lợi lộc riêng, chẳng có một đối thủ nào muốn tranh quyền với ông, loài khỉ đâu có biết đút lót, hối lộ! Chúa đảo này vốn chỉ là một anh trai cày, trình độ văn hoá lớp bốn bỗ túc, vác súng đi theo kháng chiến từ lúc mười sáu tuổi, chuyển ngành đeo lon đại úy. Quen với gian khổ nơi đầu sóng ngọn bến, ông lại đã được trường kỳ rèn luyện trong môi trường quân đội, luôn luôn tự giác chấp hành sự phân công của cấp trên, coi lợi ích chung thiêng liêng hơn cả sinh mệnh mình. Ông đã hiến dâng cả những năm tháng đẹp nhất của đời mình cho quân đội và công việc trên đảo này. Bốn mươi năm tuổi, có một người đàn bà yêu ông, nhưng ra đây ở với ông được ba tháng thì bỏ ông, về đất liền. Nếu ông yêu tôi hơn đàn khỉ thì. Người đàn bà nói. Ông ghen đặng,

không đủ lý luận, không đủ lời để giảng giải, nên mãi sau còn cứ giằng xé lương tâm mình: chẳng lẽ mình yêu khỉ hơn yêu bà ấy thật?

Công việc ở đây thật tình có gì quyến rũ ông vậy? Đảo hoang. Một thân một mình quanh năm suốt tháng như Rôbinson lạc trên hoang đảo. Xuân thu nhị kỳ mới có một người ở Sở y tế đi ca nô ra tiếp tế gạo, muối, cá khô rồi đem khỉ đi để làm thuốc, để làm xiếc và để làm món đặc sản chiêu đãi quan khách. Mấy năm gần đây thì gạo, muối, cá cũng không tiếp tế nữa, lấy cớ rằng ông đã trồng được lúa, đánh được cá, phơi được muối rồi.

Rôbinson ngày đêm chỉ tìm cách trở về đất liền. Ông Đào Lễ ngày đêm chỉ lo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã được giao. Cứ nghĩ đến mỗi năm cung cấp cho Tổ quốc mười hai triệu liều thuốc chống lại bại liệt cho trẻ em, trị giá mười hai triệu đôla, là ông Chúa đảo bưng bưng phần chấn, quên hết mọi nỗi khổ, nỗi buồn của cá nhân mình.

Không có anh Thứ sáu da đen, không có chó Rít cùng mèo và vẹt là bạn bầu, ông Đào Lễ Chúa đảo kiêm một lúc cả ba việc cấp dưỡng, bác sĩ, cảnh vệ cho đàn khỉ. Ngày hai bữa, mỗi bữa hàng ngàn vắt cơm. Chữa bệnh cho chúng. Ngăn chặn việc chúng phá phách, đánh lộn nhau và bỏ đi. Chống lại thú dữ và bọn người xấu. Nghiên cứu quy luật, ghi chép kinh nghiệm về việc nuôi dạy loài động vật có ích này. Ngoài ra, lại vừa là người thiết kế vừa là thợ nề, thợ mộc xây dựng nhà cửa, bếp núc, kho tàng, bến bãi. Rồi còn làm lối đi, trồng lúa, trồng rau, nuôi gà, đánh cá để tự túc.

Bây giờ thì đảo hoang đã mất dần vẻ hoang dã. Nó giống một trang ấp với công trình đã xây cất và quang cảnh riêng biệt. Lại có đáng dấp một viện nghiên cứu chuyên biệt thuở ban sơ với các tài liệu thâm lượm đầu tiên từ thực tiễn công việc. Từ năm chục con ban đầu, nay đàn khỉ đông tới hai nghìn con, mỗi năm ra đời thêm hơn hai trăm khỉ hài nhi, đây thật là một tài sản lớn, không dễ gì có được ngay.

Bỏ lại cả một tài sản lớn như thế, rút ra khỏi một công nghiệp mình đã cúc cung tận tụy, thật là một việc cực chẳng đã, đối với ông Đào Lễ.

Khổ! Ông đã phải gạt nước mắt để đi. Đi mà day dứt vì cảm thấy mình đã phản bội lại chính mình.

Nhật ký ông ghi càng về những trang cuối càng chua xót. Ông hết hơi hết sức với công việc chung. Trong sáng như pha lê, ông sống theo những chuẩn mực của người cộng sản không có lợi ích riêng. Hai mươi năm không một ngày nghỉ phép. Vì có ai thay thế ông đâu mà đi. Hai mươi năm lúc nào cũng chỉ lo sợ một điều: Không làm tròn chức trách! Một giấc ngủ quên, một sơ ý nhỏ, một ý nghĩ vẩn vơ cũng khiến ông dẫn vật mình cả tuần liền. Tiếc thay toàn bộ vẻ đẹp đề cao thượng nhuần thấm trong hoạt động, hành vi, tư tưởng của ông đã bị lợi dụng. Cả hệ thống quan chức bên trên ông chỉ nhằm nhằm thủ lợi từ kết quả vật chất do ông tạo ra. Thậm chí họ đánh cắp cả những kinh nghiệm thực tế của ông. Hàng chục năm, họ chẳng ngó ngàng đến quyền lợi, lương bổng, điều kiện sinh sống của ông. Bao nhiêu lần một thân một mình chống chọi với cơn bệnh hiểm nguy và nỗi cô lẻ giữa giông bão biển khơi, nhưng chưa bao giờ ông có được một lời an ủi Họ chỉ biết đến khi thôi Ông viết vậy, nhưng sau đó lại hoang mang day thêm một câu: Hay đây là quả báo vì ta cũng vì khi mà quên người phụ nữ đáng yêu nọ?

Vào tuổi lục tuần, ông xin nghỉ hưu theo chế độ thì bị họ từ chối. Năm năm liên tiếp sau, họ cột chặt ông vào công việc, bằng những lời lẽ ngon ngọt, sắc mùi đạo đức giả, vô cùng xảo quyệt. Họ biết chỗ mạnh và cũng là điểm yếu của ông, ông muốn phẩm cách mình trong sáng như nhật, nguyệt, cho đến ngày cuối đời.

Nhưng, cuối cùng thì cực chẳng đã, vì chẳng còn cách nào nữa, vì không còn đủ hơi sức đảm đương công việc đã trở nên nặng nhọc với tuổi già, ông đành phải già từ bây giờ thân thiết ra đi. Và chắc hẳn, ông Đào Lễ cũng không ngờ người kế nghiệp mình lại là ông Thuần, bố tôi. Một kẻ tục đầy ngẫu nhiên và bất đắc dĩ.

Về phần bố tôi, sau mấy ngày nghiên cứu giấy tờ, sổ sách và thâm nhập vào công việc, ông đã tổng hợp được những nét chính trong chân dung tinh thần ông Đào Lễ.

Người anh hùng khai sơn phá thạch ấy giờ ở đâu?

Sức mạnh tinh thần của ông quả là vĩ đại. Ông là sự kế tiếp hình ảnh các nhân vật anh hùng cổ đại mở mang bờ cõi, diệt trừ yêu quái, thuở thiên địa còn hỗn mang. Ông là hình ảnh của người anh hùng nhân dân thời hiện đại, giàu chất lý tưởng xả thân, nhưng đời đầy rủi ro, bi thảm.

Chính là hình ảnh người anh hùng thầm lặng nọ gây thêm men cảm hứng vốn tiềm tàng trong bố tôi. Ông lao vào công việc một cách hồn nhiên tự giác, với ý thức phải giữ gìn bằng được thành quả sáng tạo của con người đáng kính mộ này. Ông vốn mê thích các hình tượng cao cả và vẻ đẹp hoành tráng của con đường lớn trên đời. Ông luôn thích đứng mũi chịu sào. Ông là khuynh hướng của tạo vật như rễ cây đi tìm nước, lá cây tìm ánh sáng, ông hướng về việc nghĩa cử. Ở đây, một lần nữa, chân lý sau đây được chứng minh: khi ta giúp người khác tìm ra lối đi, ta cũng tìm ra lối đi cho ta.

Cha tôi lăn mình vào công việc biểu hiện quyền năng người anh hùng của mình.

Rôbinson có anh Thứ sáu da đen. Bố tôi có Bi là bầu bạn trợ trụ. Ngoài tình yêu thương không có tính vụ lợi, sự gấn bó không gì phá vỡ nổi, Bi với bố tôi còn là nguồn cội của cảm giác yên ổn, không cô độc. Bi giúp bố tôi hoà mình với tự nhiên, một tự nhiên rất dễ đối lập với con người đơn lẻ.

Việc nấu ăn cho đàn khỉ chiếm mất nhiều thời gian công sức nhất. Hai chảo cơm lớn mỗi bữa. Cơm chín, vắt ra hàng ngàn năm nhỏ. Ngày hai bữa đàn khỉ kéo về ăn. Bi nhìn chúng ăn, ngơ ngác mãi. Ra cái con khỉ ở trong câu chuyện mẹ tôi kể hồi nào là cái con lông vàng, tay dài hơn chân, nhún nhảy mềm mại như làm bằng cao su này đây. Bọn chúng khôn ranh lắm. Vớ được cơm là nhét vào cho phồng căng bùi cổ để dành cái đã. Tệ nhất là tranh giành nhau khi ăn. Và do vậy, đã có lúc Bi phải nhảy tới can thiệp đấy.

ấy thế, tuy cùng giống khỉ vàng Macacus, nhưng bọn khỉ ở đây lại chia thành hai băng chiếm giữ hai phía đảo và cứ dăm ngày lại xảy ra một cuộc đánh lộn, cắn xé nhau. Bi đã nhiều lần phát hiện những cuộc đánh lộn đó, chạy đi gọi bố tôi. Khẩu súng, trang bị của hiệp sĩ du cư đây đó của bố tôi đã phải nhiều lần nổ chỉ thiên cảnh cáo chúng.

Một hôm, đang ngủ, thấy Bi sửa gọi, bố tôi liền bật dậy, chạy theo Bi ra biển. Trên mặt biển lặng, đang nhấp nhô mấy chục cái đầu khỉ. Thì ra những con khỉ vừa bị thua trận đang tìm đường chạy trốn. Bố tôi nhảy lên mảng cùng Bi. Bi sửa. Súng nổ chặn đường. Vây ép nửa ngày trời mới dồn hết được hơn trăm con trở về đảo.

Tuần lễ sau, có một cuộc di tản lớn tới hai trăm con, không phải là do mâu thuẫn nội bộ. Nguyên nhân của cuộc chuyển cư này là do sự đe dọa của một kẻ ngoại bang độc ác. Chính là do Bi phát hiện, chứ không thì ngay bố tôi cũng gặp nguy rồi. Đang đi tuần quanh đảo cùng bố tôi, Bi bỗng dừng phắt, ngóng lên cành cây khô thông ở trước mặt, sửa dữ dội. Bố tôi khựng lại. Trời, một con trăn mốc lớn bằng cây bương vắt mình trên cây mí khô, thả cái đầu bẹt có hai con mắt ti hí xuống, lơ lửng rình mồi. Chính nó đã nuốt sống hai con khỉ con và là mối hiểm họa của cả bầy khỉ. Bố tôi đã giương súng bắn chết con trăn. Con trăn bị tiêu diệt, nhưng nó từ đâu tới, chưa thể giải thích được. Trong Nhật ký của ông Đào Lễ không thấy nói đến nó. Nó ở đất chui lên hay ở biển bơi vào?

Thiên nhiên còn bao nhiêu điều ở ngoài tầm hiểu biết của ta. Đàn khỉ cho ta thấy tài bơi lội và sự quý quái của chúng. Đang bơi trốn, thấy bố tôi lướt mảng tới, chúng liền lấy lá sen úp lên đầu để nghi trang. Con nào thoát được sang hòn đảo bên cạnh là nó cất tiếng hú gọi nhân tình ngay. Quy chiếu các đặc điểm của con người sang loài vật, ta thấy, nếu con chó biểu hiện sâu sắc tình nghĩa với người chủ, thì tình mẫu tử của loài khỉ đáng làm gương cho muôn loài. Khỉ mẹ yêu con lắm. Chúng chẳng bao giờ xa rời con. Cõng trên lưng hay cho con bám bụng, khỉ mẹ vẫn đu chuyền vun vút. Đừng có hòng bắt được con nó ra khỏi tay nó. Thương thay, cả khi khỉ con ốm chết cũng vẫn còn như vậy. Tuy thế, khỉ cũng có

hiều tính xấu. Chúng tham lam, hay ức hiếp nhau. Còn phá phách cây cối thì phải xếp vào bậc vô địch.

Tuy nhiên, thiên nhiên vẫn để lại cho bố tôi những ấn tượng dễ chịu. Hoàn thành việc thám hiểm toàn bộ bề mặt hòn đảo nhỏ, ông thấy như lạc vào khu bảo tàng thực vật miền nhiệt đới. Phía đông có một khoảng rừng già, thuần giống thông đuôi ngựa. Phía tây là vườn dừa thiên tạo. Hoa trúc đào, hoa dứa dại và mẫu đơn thì nơi nào cũng có. Đây là trích đoạn một khung cảnh tự nhiên mà ông được chọn. Đây là An Lạc Viên của ông, một góc vũ trụ, nơi tĩnh tâm, nơi nuôi dưỡng tâm hồn trong trẻo của ông. Nơi đây, không khí thanh lọc đến mức vô trùng. Nơi đây, chim đàn người, vẹt kêu rộn vang cả góc rừng. Nơi đây, thảng hoặc có nỗi nguy biến thì cũng hoàn toàn khác với nỗi lo ngại canh cánh vì ở cạnh anh bạn xấu chơi của mình. Hóa ra, con người, sinh thể tập trung những cái tuyệt hảo nhất, cũng là con vật ứ đọng những xấu xa tồi tệ nhất của tự nhiên. Chỉ có não người, chứ không phải não khi, mới thực hiện được quá trình tư duy, biết phân tích quy nạp, suy diễn khoa học và bịa tạc, vu cáo. Không có dục vọng, không có tiến hoá. Nhưng đúng như ông ngoại đã nói: ham muốn, không tự cho là đủ là họa lớn.

Trần mình một cách nồng nhiệt, không chút lợi riêng vào công việc nuôi đàn khi, ở giữa hoang đảo, không còn mối liên hệ nào với đồng loại, không ngờ bố tôi lại khoẻ ra. Nhờ tạo ra được sự thăng bằng hoàn hảo giữa các yếu tố vật chất, năng lượng bên trong, bố tôi vào những ngày này như một người đàn ông ở thời kỳ phát tướng. Da ông sẫm đỏ. Mắt ông sáng nhóng nhánh như hai ánh lửa. Ngoài chòm râu cằm, ria mép ông mọc thêm, rậm rà một vệt đen nhánh, khiến mặt ông thêm dữ dội và phong trần. Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao, súng trên vai, đài Mẫu Đơn bên hông, cùng dao, rìu, vị Tân Chúa đảo thật đáng bậc mày râu, vừa oai phong khí phách, vừa ngang tàng cao ngạo, rất xứng với thần thái câu thơ cổ: TỐI THỂ THƯỢNG CHI PHONG LƯU, GIANG HỒ KHÍ CỐT.

Vật nên là bức họa. Người nên là bài thơ. Cổ nhân nói vậy. Bi thì quả là một bức họa ở mặt sống động. Còn bố tôi thì thật là một bài thơ trầm hùng, dồi dào ẩn dụ. Rẽ ngang đường, nhưng ông vẫn đi trên con đường

lớn. Lúc này ông vẫn thật là ông, hoàn toàn sung mãn về mọi mặt. Ông là một giá trị đứng trên tất cả mọi sự vật. Và chẳng, chính ông đã như thế, từ thuở thiếu thời, trước kẻ thù, trước bọn tiểu nhân và sự cạn hẹp. Chống lại tất cả các thủ đoạn bỉ ổi và tàn ác, ông đã từng nói:

Tất cả chỉ là bạo lực nơi trần thế thôi. Trong khi sức mạnh vô địch lại là tập quán tiên thiên, tức khuynh hướng, quy luật, các anh ạ.

Giữa thiên nhiên, bố tôi sống vẻ rất thung dung, thanh thản.

Súng săn. Dao nhọn. Đồng hồ. Đài bán dẫn. Tri thức về y học. Khả năng tự hiệu chỉnh bản thân. Và Bi. Tất cả các lực lượng, các phương tiện vật chất và tinh thần ấy đã khiến vị Tân Chúa đảo nhập vai con người du cư tự do của mình.

Một con người du cư tự do tung tăng đây đó, chí thú với công việc, ngạo nghễ với phẩm cách độc lập của mình. Nhưng than ôi, cuối cùng thì chính ông cũng tự hiểu, ông chỉ là một diễn viên cố gắng để nhập vai kịch mà thôi.

Phải rồi! Tất tất cả, cả gương mặt, cả hành trang của ông cũng đều chỉ là những biểu hiện bề ngoài của ông thôi. Cả công việc săn bắn lý thú và đời sống chuyển dịch đó đây, dẫu có được tôn lên tới tầm cao cả chưa từng thấy, thì cũng chỉ là nơi ông ẩn náu, giấu giếm con người thật bên trong của ông thôi.

Trong ông, về căn bản, không có thói ươn hèn. Trong ông, nhìn tổng thể, không có thái độ lánh đời. Ông sục sôi ý nguyện phải trở về với cuộc sống mà có lúc ông đã từng sắm vai chính. Ý chí ấy của ông, vừa qua, đã có lúc tưởng như là tàn lụi.

May mắn thay, sau bao nhiêu là nung nấu và buồn nản, ý chí ấy đã gặp cơ hội bùng cháy. Cơ hội ấy khởi đầu bằng việc ông phát hiện ra con tàu Hải Âu bị đánh tráo, dưới cái lốt Vượt sóng. Lập tức ông đã phác thảo ngay một kế hoạch bắt quả tang con tàu này, quyết liệt lắm, kể cả phải đổi mạng với bọn gian manh. Nhưng tiếc thay, con tàu tang chứng, nhờ vào rủi ro bất ngờ, như con quái vật, đã buột khỏi tay ông. Dạt vào Đảo

Khi, ông rơi vào tình thế không được phép khước từ công việc cấp bách là cứu nguy cho đàn khi. Ông phải xếp việc truy tìm chiếc tàu nọ lại. Hình ảnh ông Đào Lễ để lại cho ông bao cảm mến, kính phục và rất nhiều áy náy. Không có lẽ người anh hùng lại bó tay trước các thế lực đương quyền tha hoá? Thế là ông quyết định vừa nuôi dạy bảo vệ đàn khi, vừa âm thầm chuẩn bị thời cơ giáng trả bọn bất lương đã hại ông.

Đêm đêm, ông thường nhớ lại vụ đắm tàu, và trong mộng ông đi tìm nó. Quên bẵng đi cái thú vui săn bắn muông thú, ông dồn tâm lực vào việc săn lùng con tàu chìm. Ông quyết trở thành người thợ săn con thủy quái nọ.

Ông rất giống Rôbinson trong việc mở đường ra biển. Tìm được một con thuyền cũ, ông hàn gắn nó lại và ra sức tập chèo, lái. Sau cùng, vào ngày ấy, đúng ngày mẹ tôi theo ông thầy đi tìm mộ ông ngoại tôi, ông cùng Bi lên thuyền ra khơi.

Tay chèo, mắt ông chăm soi đây đó. Tính toán và suy luận, ông cho rằng nơi con tàu đắm không thể ở quá xa hòn đảo này. Bởi vì, ông đã nhặt được mấy mảnh ván và nhiều đoạn thùng, chèo của con tàu, dạt vào bãi cát đảo. Ông phấn chấn lắm. Phải rồi, chỉ cần xác định được nơi con tàu đắm là có thể trục vớt nó lên được. Ông có nhiều bạn bè làm công việc này. Và lại, đây là công việc xã hội cần làm. Cần đầu tư tiền bạc thì ông sẽ kiếm và đóng góp. Bước ngoặt hệ trọng nhất đời ông là đây rồi!

Suốt cả sáng ấy, lênh đênh trên biển, ông chỉ thấy một màu xanh vô vọng. Nhưng, vào quãng ba giờ chiều, khi cách đảo khoảng dăm hải lý, ông bỗng thấy Bi nhồm lên khinh khít hít hơi qua hai lỗ mũi. Có cái gì lạ mà con chó đánh hơi? Ông dừng tay chèo, căng mắt, vận dụng đến kiệt cùng sức thấu thị, đưa cái nhìn xuyên sâu xuống mặt nước biển. Hình như có một vật gì to lớn, kềnh càng, từ dưới đáy biển, phản chiếu lên một bóng hình ao ảo trong vầng mặt ông?

Con thủy quái nằm ở đây chăng? Ông nghĩ, không kìm được phấn khích, cởi áo quần, lao ngay xuống biển. Vang trên mặt biển ngay lập tức những âm thanh bật ra từ ký ức đầy lo âu của Bi. Hình như nó lại nhớ lại những

gì đã xảy ra ở trên con tàu đêm đó. Ông vội ngoi lên, leo vào thuyền. Lau người, mặc lại áo quần, ông bỗng nhận thấy trong niêm mạc mũi như có con vật gì bò buồn buồn. Ông lấy khăn tay xì mũi. Và ông giật bản mình: Máu! Máu cam từ mũi ông ộc ra, ướt đẫm một góc khăn. Trước nay, ông chưa từng bị như thế này bao giờ. Người nổi gai, ông rùng mình, vì nhận ra, tựa như có những năng lượng rất xa lạ đang xuyên qua từng lỗ chân lông ông, vào cơ thể ông. Giòng máu cam rõ ràng là từ một sự dẫn truyền linh diệu nào đó mà ông chưa hề biết.

Lúc đó là giờ Mùi, ngày Đinh Mão, thuộc tháng năm ta. Đúng giờ, ngày, tháng ấy, mẹ tôi gục xuống, thổ huyết bên bờ vực cái chết.

Một tay bịt mũi ngăn dòng máu đỏ, một tay khuấy mái chèo, bố tôi trở về hòn đảo, trước cái nhìn rưng rưng của Bi. Sự xuất hiện của Bi trên hành trình đời ông, và bây giờ, dòng máu cam. Chuỗi sự kiện huyền bí âm vang một tiếng nói cảnh tỉnh: Ông Thuần, ông đã nghi ngờ tình yêu của vợ ông? Ông đã nhầm rồi.

Chao ôi, thì ra toàn bộ hành vi của ông từ sau khi mãn hạn tù, chẳng qua chỉ là thể hiện sự buồn nản, rã rời của ông mà thôi. Ông ngao ngán đời và ông tuyệt vọng trước tình yêu. Phải, ông đã thất tình. Chưa bao giờ ông rơi vào tình trạng khốn khổ như thế. Tình yêu của ông với người vợ xinh đẹp, đa cảm mang nhiều sắc thái cổ điển, trước nay vẫn luôn luôn được tuyệt đối hoá và hoàn toàn trong sáng. Tình yêu ấy là sự mạnh giúp ông trụ vững trong bao cơn gian nguy. Nhưng, hình như là tình yêu ấy đã hết phép màu nhiệm. Bảy năm dài đằng đẳng. Mặc cảm tội lỗi giày vò chính ông. Ông nghi ngờ cả mình. Và trong hoàn cảnh xa mặt dễ cách lòng, kẻ hay tuyệt đối hoá tình yêu, hoá ra lại là kẻ dễ rơi vào hoang mang nhất. Vào năm thứ tư ông bị giam cầm, một lần người vợ vào thăm nuôi ông, chị nói trong nước mắt: Hay là anh nhận lấy một vài lỗi lầm nào đó đi, để thành án. Để về. Chứ cứ mãi thế này thì khổ quá! Chị không ngờ đã làm tràn cốc rượu đắng đang ứ đầy. Các mối hồ nghi nảy nở, những liên tưởng u ám phát triển. Cuối cùng, ông nghiêng rằng chịu nhận nỗi đau bại hoại cả tâm thể. Một chữ tình duy trì thế giới. Tình yêu mất. Thần tượng sụp đổ. Toàn bộ cuộc sống còn gì là đáng giá? Đừng

bao giờ bỏ anh bơ vợ, em nhé. Câu ông buột miệng nói hôm nào, hoá ra một ám ảnh suốt đời ông, biểu thị sự yếu đuối của ông, ông, một đấng nam nhi vốn được tiếng là có cá tính mạnh mẽ.

Choạng vạng, ông Thuần nhảy lên bờ, khi con thuyền xạt đáy vào thềm cát. Ông không hề có mảy may ý nghĩ về một tai biến mới đang đón đợi ông.

Ông không thể biết rằng, khi ông ra khơi sáng nay, ba chiếc canô của lực lượng công an địa phương đã bí mật đổ quân lên chiếm giữ hòn đảo. Theo họ suy nghĩ thì đã hơn một tuần lễ nay, một nhóm biệt kích đã tiến công hòn đảo và bắt cóc đi ông Đào Lễ. Âm mưu lâu dài của chúng là gây cơ sở, tạo bàn đạp để gây bạo loạn ở đất liền. Còn trước mắt là chúng cướp đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa, phá hoại một cơ sở quan trọng của ngành dược nước ta. Bên ta, do nêu cao cảnh giác, nên đã phát hiện được hoạt động của chúng ngay từ buổi đầu, qua liên lạc điện thoại. Tuy vậy, ta đã lơ đi để đưa chúng vào bẫy. Gần đây, trinh sát ta tiếp cận đảo đã xác nhận rằng: Nhóm biệt kích đã rút ra khỏi, chỉ để lại một tên râu xồm, có lẽ là chúng đã thấy động và muốn đánh lừa ta.

Bây giờ thì các chiến sĩ phục kích sau những bụi sù già vô cùng hồi hộp. Tên biệt kích râu xồm vừa kéo thuyền lên bãi cát xong, đang thất thểu đi về phía họ, cùng với con chó vàng của nó. Nó liên tục đưa tay chùi mắt. Sao trông nó sốt mướt, thảm hại thế? Mà chẳng có tinh thần cảnh giác gì cả! Thế thì mày chết đến nơi rồi, con ạ?

Đứng lại! Giơ tay lên!

Ba mũi súng của ba chiến sĩ công an xộc ra rất đúng lúc. Bị đòn quá bất ngờ, tên biệt kích sững người. Nó mếu xệch cái miệng đầy râu, cuống cuồng kêu tên con chó. Con chó phóng vụt đi. Ba phát súng đuổi theo nó. Nhận ra con chó kêu oăng một tiếng, có lẽ là nó bị một viên đạn bắn xướt mông, tên biệt kích liền ôm ngực loạn choạng.

Đứng im!

Một chiến sĩ, nhanh như sóc, nhảy sát tới tên biệt kích, bẻ gập tay nó lại và bập khoá số tám tấp lự.

Lúc ấy bố tôi vẫn còn ngỡ ngàng, chưa hiểu chuyện gì đã xảy ra. Ông đề nghị họ cho ông về đảo để nấu cơm cho đàn khỉ, vì đã chiều rồi. Nhưng, một báng súng đã thúc vào lưng ông, đẩy ông ra mép nước biển; ở đó có một chiếc canô vừa áp bờ. Bố tôi quay về phía đảo. Mắt nhòe mờ trong trạng thái bồn ngộn của bao xúc cảm, ông cố dõi tìm hình bóng Bi.

Chương 19

Nghĩ mà kinh, trận ốm của mẹ tôi kéo dài sáu tháng liền đã dứt mẹ tôi ra khỏi nghề dạy học và biến đổi hoàn toàn khung cảnh đời sống gia đình tôi.

Mẹ tôi bước vào một thời đau ốm triền miên, kể từ hôm thổ huyết bên bờ huyết nọ. Cơ thể bà suy sụp rời rã, tâm thần bà rối ren, mờ mịt. Có lúc bà bần bật như đang đi về nơi thiên cổ, điều gì cũng không hay; lại có lúc bà sáng láng như có thánh nhập, thông thấu hết mọi lẽ đời sau trước.

Sức ép của người chết với kẻ đang sống thật không nhẹ nhõm gì! Lại là một điều kỳ bí nữa ở cõi đời này, được diễn đạt bằng vô số mệnh đề nôm na, giản dị. Trời xanh kia có mắt. Hoá công nào có thiên vị ai. Được cái này, mất cái khác. Tạo vật đồ toàn, chẳng có cái gì là toàn vẹn, toàn thiện, toàn mỹ cả. Cuộc sống luôn luôn bị điều phối bằng luật bù trừ v.v.

Mẹ tôi ốm được một tháng thì anh tôi từ Phố O trở về. Trở về với một sự hoá thân kỳ lạ. Nhà tù biến anh thành một gã cô hồn, gàn dở. Thì một cuộc sống mưu sinh cạnh tranh gay gắt và công việc đào vàng khổ sai nhào nặn anh thành một gã đàn ông cơ mưu, từng trải, quyết đoán.

Biến đổi ngoại hình trước hết là gương mặt. Giờ đây, anh tôi y hệt bố tôi thời trai trẻ, đôi mắt thâm trầm dưới cặp mày rậm rử bóng râm. Trong đồng tử đôi mắt có một ngọn lửa nấu nung. Đôi môi mím chặt. Cái mũi cao, bộ ria mép ả rập. Đó là một bộ mặt kiêu hùng, sắt đá, hơi lý lợm, rất phù hợp với trang phục của những kẻ tự cho mình là động lực chính của cuộc sống hiện thời. Anh mặc quần áo bò, đeo đồng hồ Quart và cổ thông một sợi dây truyền bạc pha đồng. Tôi nhận ra đó là Sác lơ, người tình của nàng Ogiêni khi anh ta từ ấ Đệ trở về, giàu có, khôn ngoan và lạnh lùng(*).

Nhưng, phải công nhận rằng, anh Cần tôi là nhân vật đã ra sân khấu đúng lúc. Tôi cảm thấy, thế là đã có một cây cột trụ đứng chống đỡ, một vị trí thần hộ mệnh ở trong nhà.

Cởi cái áo bò, vứt ra phản, anh ghé xuống mẹ:

Mẹ, con biết mẹ ốm, nhưng xem lá số của mẹ, biết mệnh mẹ còn bền, nên con đuổi hết mạch vàng mới về. Giờ con sẽ ở bên mẹ đời đời. Mẹ không chết được. Sao bản mệnh của mẹ còn sáng trưng. Vả lại, có con đây, ma quỷ nào cũng phải bạt vía!

Anh chỉ tay vào mặt tôi:

Toản! Mày bỏ ngay cái thói đàn bà uỷ mỵ đi! Việc của thằng con trai là xông pha trên con đường lớn, dầu có chông gai. Tính cách thằng đàn ông là không kêu ca, phàn nàn. Nếu cần, nó chỉ gào, chỉ sủa như con chó sói thôi. Nơi nào họ có giấy gọi thì đi! Đi làm lấy vài năm rồi về, vào đại học. Cứ đi! Đừng hèn! Ở nhà có tao trông nom, phụng dưỡng mẹ. Tao có tiền. Có tiền là có tất. Kể cả sức khoẻ của mẹ.

Tính nết con người là một mạch ngầm, có điều kiện nó mới bộc lộ ra hết. Anh Cần tôi và tôi bây giờ cùng là khế nhưng như khế chua khác với khế ngọt. Anh bảo tôi: Mày thuộc âm nam mệnh thuỷ, mềm oặt, yếu đuối. Tao dương nam, mệnh hoả, tích lịch hoả, tức lửa sấm sét. Còn bố, mệnh Kim, nhưng là thoa xuyên kim, cả đời chỉ là vật trang điểm cho kẻ khác thì được, khác đi là khổ.

Anh cứ vanh vách, hết việc nọ đến việc kia. Cứ y như là kẻ làm chủ tất cả hoàn vũ này, cái gì cũng thấu đáo đến tận ngọn ngành. Anh bảo lão Viễn cụt tên hèn nhát, thằng đại lưu manh đã giết vợ hân bằng chất Acxênic, tức Thạch tín và trốn chạy rồi. Thạch tín pha loãng đến độ nào đó thì là thuốc bổ. Triết học là thế đó. Không có chất gì là độc hoàn toàn. Liều lượng làm nên chất độc. Anh nói: Công an người ta đã bí mật đào mộ vợ lão, họ thấy thạch tín còn đọng ở tóc, móng tay người chết.

Điều anh Cần tôi nói đã được xác nhận. Mô tô công an đã đến đỗ xích trước cửa trụ sở Uỷ ban phường. Một người đọc lệnh bắt Viễn. Ba người đeo súng đến nhà Viễn. Nhà Viễn khoá trong. Gọi mãi không được, họ đành phá cửa vào. Thì ôi thôi, Viễn đã cao chạy xa bay từ lâu rồi!

Cùng với sự biến mất của Viễn cụt, trung úy Mặt Rách cũng mất tăm luôn. Xuân Chương cũng mất mặt trong dịp này. Hắn đi học trường tuyên giáo của tỉnh. Anh Cần tôi nhớ rất kỹ tên này. Nhưng anh bảo: Tao làm gì có thì giờ mà tính sổ nợ với thằng nhãi ranh ấy!

Anh Cần tôi có rất nhiều bạn. Toàn các ông cỡ trên dưới ba chục, nhất loạt ria mép đồng dạng quần bò, áo bò, giày adidas, cùng một kiểu ăn nói văng mạng, coi trời bằng vung, tự thị không ai bằng. Hỏi kỹ thì hoá ra toàn các tướng con nhà nòi, học hành đến đâu đến đũa cả. Bét nhất cũng là học dở đại học như anh Cần. Còn thì hầu hết là kỹ sư, tốt nghiệp bằng đỏ ở Liên Xô, Hung, Tiệp về. Có hai ông là phó tiến sĩ Hoá học. Tất cả đều chung một bầu tâm sự: Họ không chịu nổi sự trì trệ bảo thủ trong công việc sản xuất và kinh doanh ở cơ sở mình. Gạt đi lớp vỏ ngôn ngữ tợn bạo và thái độ có phần cực đoan, nhận ra sự nghiêm túc và thận trọng của họ trong bàn bạc cách chấn hưng nền kinh tế đất nước, bằng một mô hình họ lựa chọn và chung sức xây dựng từ vốn liếng đến kinh nghiệm. Họ nói: Bố Cần là người tiên phong. Tư tưởng kinh tế của ông rất đúng với Mác. Chỉ tiếc là những đầu óc bã đậu không hiểu nổi. Họ ra tuyên ngôn: Chúng ta, lớp người tuổi vừa đủ khôn lớn, có hiểu biết và còn thời gian để gây dựng đất nước. Giả dụ, có gặp rủi ro, bị tù mười năm thì ra tù mới chỉ 40 tuổi. Nghĩa là còn thời gian để làm rõ chân lý. Kinh tế có con đường đi khách quan, tự nhiên của nó. Lịch sử giao cho thế hệ ta làm rõ điều đó!

Họ lập một công ty sản xuất và kinh doanh Tổng hợp và đề nghị anh tôi làm giám đốc. Họ nói: Cần sẽ đóng vai nhà kinh doanh nhà quản lý kiểu mới. Lúc này nhà kinh doanh tập hợp, chỉ huy các lực lượng khoa học là đẹp nhất. Hơn nữa cha nào con nấy. Con phải rửa nhục cho cha. Đây là nợ nước thù nhà. Phải đi tiếp con đường của cha, không nên từ chối! Anh tôi viện lý do còn phải trông nom mẹ ốm. Họ bảo: Mỗi người đều có trách nhiệm trong việc này.

Thế là có đến một tá thầy thuốc Tây y được lần lượt mời đến. Hết bác sĩ trưởng khoa, tiến sĩ, giáo sư đầu ngành. Rồi thầy thuốc nhân dân, anh hùng lao động ngành y. Hễ cứ thấy ai lúng túng và điều trị không công

hiệu là lại thay luôn. Khám lâm sàng, chiếu điện, chụp X quang, điện tâm đồ, điện não đồ, chạy siêu âm. Qua hết các phương tiện khám xét hiện đại nhất. Với đủ các loại thuốc bệnh, thuốc bổ đắt tiền nhất của Anh, Mỹ, Pháp, Nga. Tiếc thay, mẹ tôi vẫn cứ ngày một gầy mòn héo hắt.

Anh tôi vò đầu, rút tóc, đấm rung cửa nhà:

Tiên sư cả nền y học thế giới hiện đại của các người. Đồ ăn hại hại nát!

Tây y bó tay thì quay sang Đông y. Anh Cần sắm hẳn một cái ô tô con để tự tay đón đưa các thầy lang nức tiếng về chữa chạy cho mẹ tôi. Cơm nước phục dịch, đưa đón, quà biếu, tiền công, lời ăn tiếng nói, đối đãi thật hết sức chu đáo. Thầy đông y nào cũng giống thầy nào ở chỗ một tắc tới giờ. Cam đoan chỉ ba thang thuốc gia truyền của tôi là bà già hồng hào, khoẻ mạnh như thường. Hết xoa bóp lại bấm huyệt, châm cứu. Hết hợp cốc, bách hội, phong chì, túc tam lý lại thần môn, thần du, công tôn, chiếu hải, hết bấm lại day, hết cứu, giác lại thủy châm, rồi lại quay trở lại bóp, vuốt, xoa. Soong nhôm bếp điện sắc không đạt yêu cầu âm dương, kim mộc thủy hỏa thổ hoà hợp, lại thay bằng ấm đất, than tàu. Bã thuốc bắc đổ đầy ụ các gốc cây, hoa trong An Lạc Viên.

Vậy mà sức khoẻ mẹ tôi cũng chẳng tiến triển được bao năm. Lại vẫn nhức đầu, mất ngủ, xanh xao, mệt mỏi.

Anh Cần tôi phóng xe đến nhà thầy đi tìm mộ đạo nào Tất cả là tại ông. Bắn súng không nên phải đèn đạn. Ông muốn làm sao trả lại sức khoẻ cho mẹ tôi thì làm! Anh tôi quát. Ông thầy sợ, nghệt mặt. Rồi gãi đầu, kêu hồi đó thần kinh yếu, giờ cho đi tìm lại, nhất định sẽ đem được hài cốt cụ về. Anh tôi rít: Thôi đi, phét lác thế đủ rồi! Cách khác? Ông thầy bảo lập đàn cúng, đốt hình nhân thế mạng và anh tôi phải đội bát nhang bảy ngày liền. Anh tôi kêu: Ô kê! Xong! Ông nên nhớ, nếu được phép, tôi đủ tiền đưa mẹ tôi đi Tôkyô, Pari, Hoa Thịnh Đốn, Mátxcơva chữa ở những bệnh viện hiện đại nhất. Nếu uống nước sông Hằng ăn Độ khỏi được bệnh thì tôi cũng có cách để lấy được nước đó về đây.

Nhưng, kết quả vẫn là con số không, thậm chí lại thêm những cơn mộng mị, khiếp hãi, thất lạc cả ý thức và có lúc mẹ tôi bỗng tê liệt cả nửa thân mình. Anh tôi nghiêng răng, trào nước mắt, ngửa mặt lên trời, gào:

Ôi các thánh thần, các bậc tiên tổ và tất cả các người đã chết. Tiên sư các người! Các người là gì mà tàn bạo với người sống thế hả, quân độc ác.

Anh túm cổ áo ông thầy:

Này, ông. Ông có biết ông là cái gì không! Là sự tàn bạo của người chết, là cái khó diệt trừ nhất trong các loại tàn bạo. Đây, tôi cho một chỉ vàng để làm vốn, về kiếm nghề khác mà làm ăn! Nhớ chưa! Đi!

Ông thầy sợ run cầm cập, kể cả khi đã cầm chỉ vàng trong tay.

Hết cách, anh tôi ngồi bên mẹ tôi, cầm bàn tay như chiếc lá héo của mẹ, rưng rưng:

Mẹ! Mẹ hãy nghe con nói và tin ở con. Mẹ không có bệnh tật gì cả. Nhưng, vừa qua gia đình ta gặp phải một tai hoạ lớn. Tai hoạ này gây chấn động sâu xa ở thể chất và tâm thần mỗi người. Con cũng đã có lúc sai lạc cả ý thức. Bố thì con chưa có kết luận. Còn mẹ, mẹ đau đớn trong tâm thể đến mức suy nhược và rối loạn. Bệnh này chỉ có tự chữa lấy. Trước hết, bằng sự nhận thức lại. Mẹ! Tỉnh trí lại, mẹ. Thế giới có hoàn chỉnh đâu. Thiên nhiên đầy khuyết tật. Đời sống chưa ra khỏi mối đe dọa của bạo lực, bạo lực của người sống và bạo lực của người đã chết. Cái gì cũng đẹp đẽ, sáng trong là chỉ có trong ảo tưởng. Hoặc sau này, ở chủ nghĩa cộng sản văn minh chẳng hạn.

Anh tôi tuyên bố từ nay sẽ không mời một thầy thuốc nào nữa. Anh sẽ là bác sĩ riêng của mẹ tôi. Mẹ sẽ theo cách thức điều trị của anh, để ra khỏi cơn khủng hoảng, cưỡng lại đà suy vong, khôi phục lại tâm linh đang khô héo; từ hình dạng méo méo tâm thần và thể chất hiện thời, lập lại thể quả cầu hoàn chỉnh tròn đầy.

Nào, mẹ nghe con, tập luyện cơ thể thần kinh. Mẹ cứ nằm như thế, tay mẹ co lên một chút, hai bàn tay mẹ đặt xuôi theo thân. Mẹ nhắm mắt lại.

Bây giờ mẹ thả lỏng các khớp xương ở tay, ở vai, ở cổ, ở chân. Mẹ lặp theo con nhé. Nói thầm thôi, mẹ: Tôi thấy tôi giờ đây yên tĩnh hoàn toàn. Yên tĩnh hoàn toàn. Tôi không lo âu, bận rộn. Tôi thả lỏng khớp xương tay. Tôi thấy hai tay tôi nóng ấm dần lên. Tôi thả lỏng.

Mẹ tôi như một cô bé ngoan, lặp lại từng lời anh tôi. Từ ngữ và các hình ảnh tưởng tượng phát huy được sức mạnh tối đa trong não mẹ tôi, tạo nên một quá trình tự ám thị để mẹ tôi vừa đắm mình vào trạng thái thiêu ngủ, vừa tập trung cao nhất sự chú ý không căng thẳng vào việc mình làm. Kết quả thật không ngờ. Khoảng hai tuần sau, trông mẹ tôi khí sắc đã có phần tươi tỉnh.

Một hôm, mẹ nói mẹ muốn xông cho nhẹ mình mấy. Tôi ra chợ mua lá vễ, nấu nồi nước to, bùng lên, chùm chăn cho mẹ. Mồ hôi ra như tắm. Mẹ lau khô, thay quần áo rồi bảo: Để vào nhà tắm, mai mẹ khoẻ mẹ giặt! Lời nói và thần thái có gì là lạ.

Điềm mừng hay điềm gở? Anh Cần tôi bóp trán, đi đi lại lại. Thấy mẹ ngồi dậy, thò chân xuống quờ dép, anh liền bước lại:

Mẹ, mẹ định đi đâu?

Mẹ muốn đi lại một tí.

Mẹ còn yếu lắm. Mẹ chưa đi được đâu.

Không. Mẹ khoẻ lắm rồi. Mẹ cần đi vì mẹ có việc.

Việc gì, hả mẹ?

Mẹ có một mối thù mẹ phải trả.

Anh tôi lạnh rợn người. Mẹ nhoẻn cười, mép vạc nếp nhăn, rất dễ thương:

Ờ đúng rồi, hồi mẹ đi học, có một đứa bạn thấy mẹ đi chơi với con trai, nó hát: Con gái chơi với con trai. Ngày sau cái vú bằng hai quả dừa. Hôm vừa rồi, chồng nó gặp mẹ, lại hát: Xưa sao phong gấm rủ là. Giờ sao tan tác như hoa giữa dòng.

Anh tôi quay mặt vào tường, đau nhức:

Trời ơi! Tiên sư cái cuộc đời khốn khổ này!

Đó là những phút ngưng thở. Cả đêm, anh tôi và tôi túc trực bên giường mẹ, không chợp mắt một phút nào. Nhưng, sáng hôm sau, kỳ lạ, mẹ tôi tỉnh dậy với một gương mặt nhẹ nhõm và vui vẻ khác thường. Mẹ ngủ một mạch. Mẹ nói vậy. Đúng thế. Mấy tháng nay chưa đêm nào mẹ ngủ được ba tiếng liền mạch, chứ đừng nói là sáu tiếng.

Mẹ kêu đói. Tôi đi mua cháo tim gan về, mẹ xẻ một nửa cho tôi, mẹ ăn hết nửa bát còn lại. Trưa, mẹ ăn lưng bát cơm với dưa cải muối, rồi ngủ. Trời, lại là những phút giây ngưng thở. Nhưng, chúng tôi đã thở phào. Một tuần liền như vậy, Mẹ vẫn gầy yếu, nhưng thần sắc diện mạo đã khác lắm. Tựa như đã xuất hiện một đòi hỏi nào đó từ bên trong mẹ tôi. Và chính đòi hỏi này đã ráo riết huy động những tinh lực còn chưa tiêu hủy hết ở các cơ quan chức năng trong cơ thể mẹ tôi. Hai mắt mẹ tôi sáng bừng thứ ánh sáng của cơn sốt nóng. Gương mặt hốc hác râm ran những đốm sáng khát vọng có nguồn gốc từ nội tạng.

Lại một sự kỳ diệu nữa, mẹ tôi bắt đầu nhúc nhắc đi lại được. Anh tôi căn môi đảm chiêu: Có thể là các loại thuốc giờ mới ngấm! Rồi thở phào. Tôi ứa nước mắt sung sướng. Mẹ tôi đã lại bắt đầu đọc sách. Nhiều hôm bà lẩn lẩn giở những lá thư hồi nào Bi tìm thấy, nằm đọc liền hàng giờ. Có hôm bà đọc thơ, câu được câu chẳng. Một hôm, bà ngáp rồi lơ đãng hai con mắt như một cô bé học trò cấp một. Ôi mẹ của tôi!

Nhưng, tôi đã mừng hơi vội.

Tuần sau mẹ tôi đột ngột quay trở lại trạng thái ốm đau như lúc trước. Trở lại sau một sự kiện tâm thần rất khó hiểu. Chiều ấy, từ phố trở về, tôi thấy mẹ đang khạc nhổ trong buồng tắm. Khạc nhổ xong đánh răng, đánh răng xong lại khạc nhổ. Hỏi, mẹ không nói. Lên giường đắp chăn nằm một lúc, mẹ nhồm dậy há mồm, đưa ta vào móc. Tựa như có cái gì nhơ bẩn dính ở trong họng, không tài nào rửa sạch được. Lát sau anh

Cần hỏi, mẹ đáp thản nhiên: Mẹ vừa cắt đứt ngón tay lão Viễn cụt. Ngực tôi đầy ứ hơi ghen.

Đêm đó mẹ tôi mê sảng liên miên. Bà vật vã khóc lóc trong cơn mê. Có lúc bà nhồm dậy meo mào. Rồi kêu: Tôi không có tội, nó xé áo tôi!.

Cứ thế lặp đi lặp lại hàng chục đêm. Nhưng nhiều hôm tỉnh dậy, neoh như nhập đồng, mẹ kể lại các giấc mơ của mình:

Mẹ gặp con gái mẹ rồi đấy. Nó có cái nốt ruồi ở đuôi mắt, hai con ạ. Mẹ gặp cả bố con nữa. Bố con hỏi: bà đã có dâu chưa? Có cháu bé chưa?

Anh tôi úp hai bàn tay vào mặt, lặng đi.

Mẹ mở hai con mắt đẹp ảo não và đắm lệ:

Mẹ gặp cả con Bi. Con Bi đi với bố các con. Bố các con còn giận mẹ. Mẹ có tội. Khổ thân mẹ!

Không còn nghi ngờ gì nữa, ở mẹ tôi đã có những dấu hiệu của căn bệnh tâm thần, khi ở trầm uất, lúc ở thể hoang tưởng. Nhiều hôm liền bà ngồi ôm gối trong góc phàn, không nói một câu, hờ hững với cả con mèo Mí ngồi bên cạnh. Sau đó lại đến đợt cả tuần liền bà huyền thuyên đủ mọi chuyện rất kỳ quái, như chuyện bà cắt đứt ngón tay cụt của lão Viễn và lo sợ bị hãm giết bằng Thạch tín. Có hồi bà xa lánh hai con. Bà chỉ trò chuyện với con mèo Mí. Bà hỏi chị mèo Mí có nhớ em Bi không? Em Bi hiện giờ ở đâu nhỉ? Rồi bà nói cho nó nghe về ông Mệnh. Hóa ra ông này viết cho mẹ cả một xấp thư và các thư ấy bố tôi đều đã đọc. Bà kể cho nó nghe những lần bà đi thăm nuôi bố tôi ở trong tù. Bà bảo, bố nói, bố viết nhiều câu hay lắm. Chẳng hạn, bố bảo: Lịch sử là một dòng chảy tự nhiên. Kinh tế tự nó mở đường đi. Chính trị là lợi ích. Nếu chính trị thực sự là khoa học thì nó cũng được đối xử như khoa học, tức là được phán xét, sửa chữa. Người ta hỏi: Vì sao ông lại làm những điều trái ngược ngược gió ấy, bố đáp: Vì nhu cầu. Họ chả hiểu vì nhu cầu là thế nào. Họ bảo, vậy anh đã lập một tổ chức chống đối rồi. Bố lắc đầu: Đừng nói chuyện trẻ con. Tôi đi trên đường lớn, tôi không cần khuất tất. Bố còn hay nói đùa. Bố bảo: đạo đức là sự lười biếng và nhát gan. Đó là

cách giải thích hóm hỉnh về sự nghiêm túc trong quan hệ với đám các cô nữ nhân viên đẹp như tiên ở xí nghiệp của bố. Bà kể cho Mí nghe nỗi khổ cực nhà tù. Nói chung quản giáo, giám thị có tư cách, nhưng lắm thằng rất ác. Bố ăn cơm, thấy nó đi qua, mời nó, nó nhổ bọt: Cơm như chó mà dám mời bố mày. Lần sau, rút kinh nghiệm không cất lời mời, thì nó chửi: Đúng là giống chó, sắp mặt xuống mà ăn!

Anh Cần tôi ngồi ở buồng trong nghe trộm, đâm rung bàn:

Tôi tìm được thằng chó này và sẽ cho nó một bài học.

Mẹ tôi ngơ ngác im bật. Anh tôi hỏi lại những điều mẹ vừa nói, mẹ lại quên hết. Anh tôi mua một cái máy ghi âm đặt ở trong nhà. Mỗi khi mẹ tôi làm nhảm một mình hay nói với con mèo Mí, máy lại bật, bí mật ghi lại. Anh tôi đi vắng thì tôi làm việc ấn nút máy.

Anh tôi đi vắng nhà luôn vài ngày.

Ông Anhtanh con, gã thợ mộc, người đào vàng bất đắc chí bây giờ là ông giám đốc nhà kinh doanh một công ty tư nhân. Ông đi đây đi đó đốc thúc công việc, ký các hợp đồng giao dịch với các cơ sở kinh tế bạn và ngân hàng. Thêm cái mũ phớt và cái măng tô san Đức khoác khi mùa thu về, trông anh lại nhang nhác chàng Petsxôrin, anh hùng thời đại của Lécmonôp. Dầu thế nào thì bên cái vẻ đẹp quen thuộc, như sự hiểu biết sâu sắc, thái độ quyết đoán, dứt khoát. ở anh vẫn ánh lên, không che giấu sự sắc xảo, khôn ngoan đến lạnh lùng, thậm chí còn tàn nhẫn nữa.

Công ty anh nhập hai côngtenơ Honda và hai chục chiếc xe ô tô Nissan tay lái nghịch từ Nhật về. Tiền thuế nhập khẩu và lệ phí các khoản tính đủ là 50 triệu. Một hôm, anh mời ba đại diện Hải quan, Thuế vụ và Công an tới. Cũng đều cỡ tuổi như anh. Anh nói: Tôi khoán các anh 52 triệu. Với hai điều kiện: Cho biển số đẹp và trong vòng hai ngày phải xong. Công việc hoàn tất. Anh mất thêm hai triệu, nhưng được lợi hai điều, tưởng là nhỏ, nhưng lại sinh lợi lớn. Xe anh bán ra đúng thời điểm, lái lớn. Biển số đẹp, bán vừa được giá, vừa tạo được tín nhiệm với khách về lâu dài. Nhưng trên thực tế, anh đã dùng tiền để mua chuộc điều khiển cả

bộ máy nhà nước. Tôi hỏi, anh nhún vai: Thế đã ăn thua gì! Rồi thú nhận: Tất nhiên đây là lúc nhiều nhường; sau này, sẽ phải bỏ hẳn!

Một bận ở nhà, anh tiếp đại diện một công ty xuất khẩu Sài Gòn. Ông này cả buổi chửi mắng anh rất thậm tệ. Khác hẳn bản tính anh, anh cầm nín hoàn toàn. Tới lúc ông đưa tiền, anh đếm xong, cất đi mới nghiêm mặt bảo ông: Coi như anh đã chuộc lại tội lăng mạ tôi, nên tôi tha cho anh. Lần sau, anh đừng vác mặt đến đây nữa. Nhớ chưa!

Cái cần phải đến đã đến, sau khi đã chín mực tất cả các điều kiện. Tôi nghĩ vậy, sau hôm nhận được giấy gọi đi làm của Đoàn địa chất than số 1001 vùng Đông Bắc. Tôi ngồi đối diện với đôi mắt vừa trầm ấm vừa như một vết thương của anh Cần tôi.

Tình hình mọi mặt thế là tương đối rõ. Anh tôi nói chậm rãi. Bệnh tình của mẹ sẽ cứ thế này kéo dài cho đến khi đột ngột có một sự chuyển đổi tâm lý và hoàn cảnh. Điều này không nhân tạo được. Còn bố, thế là cũng đã rõ. Tóm tắt phần nổi câu chuyện thì như sau: làm giám đốc một xí nghiệp lớn, bố ngấm được nỗi đau của cộng đồng về sự trì trệ của nền kinh tế đất nước, sẵn có kiến thức và bản tính độc lập, bố đã chủ trương và thực hiện một số cải cách tiến bộ trong sản xuất và kinh doanh. Cũng là bước đầu thôi, nhưng rõ ràng là bố tìm được con đường lớn để đi. Bọn bảo thủ, lũ bất lương quen kiếm chác mất miếng ăn, càng ganh ghét đã hạ thủ bố bằng việc tố cáo bố vi phạm các thiết chế quy định của xã hội. Thoạt đầu chỉ là bản án về kinh tế thôi. Nhưng muốn trị ai cho tuyệt nọc, phải tăng tội trạng lên phạm vi chính trị kia, đó là cái đũa giã nhất của bọn xu thời. á cái, ở đây bố gặp tư thù. Bức điện Sài Gòn đánh ra và các báo cáo ngấm của tên Viễn cụt. là những chứng cứ quan trọng. Tập hợp tất cả tư liệu và những điều mẹ nói, anh hình dung trật tự và nội dung của các sự kiện là vậy.

Nuốt nước bọt, xong anh tôi tiếp:

Với anh, bố mãi mãi vẫn là thần tượng. Rải rác ở những lời bố nói với bạn bè, những lời mẹ nhắc lại không thật chính xác trong lúc trầm kha, có những hạt vàng tư tưởng, hoặc những điều vui vẻ vô lại. Anh nhận ra,

bố tràn đầy hào hứng đi trên con đường lớn, nhưng bố và cả thế hệ bố lại chưa được trang bị đầy đủ kiến thức, tinh thần, nghị lực, để đi trên con đường đó. Bố đẹp hào hiệp, nhưng thực chất là một cá thể yếu đuối. Bố chỉ sống nổi với một xã hội đẹp từ chân lên đến đầu thôi.

Ngừng một lát như để tìm cách diễn đạt, anh tôi tiếp:

Bọn ma cô là cái dị vật của xã hội này. Tư tưởng của chúng sặc mùi hôi thối. Nhưng ở đây, ta thử đãi cứt sáo lấy hạt đa xem. Phải chăng chúng cũng định biểu hiện một kiểu sống thích ứng? Tức là không trốn chạy, mà tồn tại bằng cách lừa miếng với bạo lực. Có phải thế chẳng? Anh nghĩ: Bố đã thoát lui trên đường đời! Còn về tình cảm, tình yêu, niềm tin với mẹ? Bị tan vỡ, có không? Có! Nhưng, nỗi tuyệt vọng ở đây lớn hơn. Bi kịch gia đình có vai trò, dầu là trung tâm, cũng không phải là toàn bộ. Tất nhiên, trong việc này, mẹ đã có một lỗi lầm: Có lẽ là đã có lúc mẹ hoang mang dao động.

Anh chớp mắt, quay nhìn đi nơi khác:

Trước khi cái thiện trở nên phổ biến thì cái ác còn đang tràn ngập. Vì vậy phải tập sống với cái ác. Phải quen với cái ác, phải biết lừa miếng nó! Bố không quen sống với cái ác. Tư tưởng đẹp nhưng phải biết bảo vệ, thì mới có cái đẹp! ấy là anh chưa nói tới niềm tin về sự vận động tự nhiên của bố vẫn có cái gì chông chênh lắm. Nhưng thôi, biết làm thế nào được. Tuổi tác hạn chế. Làm gì có thể đứng dậy nổi sau khi bị trần tơi tả như bọn anh được. Nói em đừng nghĩ là anh phủ định bố. Từ con đường lớn, không khéo bố đâm ra con đường mòn, đi ra bãi rác mất rồi.

Anh đứng dậy, vô vai tôi, chuyển mạch chuyện:

Thôi, em đi. Chọn con đường lớn mà đi. Còn mẹ, anh sẽ tìm mọi cách lo toan anh đưa tay xoa mặt, rồi nhú mày, nhìn tôi cũng gay gắt, vì anh rất bận. Sự sống của mẹ là hạnh phúc lớn của anh. Nhưng, làm thẳng con trai đừng quên để dấu ấn thành công ở ngoài xã hội. Vì vậy, anh định sẽ đưa chị dâu em về đây ở cùng mẹ. Mẹ cần bầu bạn.

Anh dừng lại, mặt thoáng vẻ bối rối, rồi quay lại nhìn mẹ tôi lúc ấy từ trong buồng vịn vách đi ra:

Mẹ ơi, mẹ có thấy không? Sống không thể là một sự tình cờ, tùy tiện. Sống là cả một công cuộc, một công cuộc gian nan, mẹ ạ.

Anh đi lại đón mẹ:

Mẹ ạ, bây giờ con định cho em Toàn đi làm. Dẫu thế nào thì cũng không thể thoát ra khỏi khung cảnh chung của xã hội. Hơn nữa, có trăn mình thật lực vào cuộc sống thì mới biết sống, mẹ ạ.

Tôi biết, anh tôi tránh không nói ra một sự thật hiển nhiên và phũ phàng. Tôi đâu còn con đường nào khác! Cánh cửa trường Đại học lễ nào lại rộng mở với đứa con của một kẻ đã bị xã hội kết án tù. Nói ra điều này chẳng có ích gì cho tôi và nhất là mẹ tôi, một bệnh nhân chấp chờn mê tỉnh, lúc nào cũng ở giữa đường biên của cuộc sống tâm linh sáng láng và cái chết dần mòn.

Mẹ tôi đã được tôi đỡ ngồi xuống ghế. Mặt bà vô cảm, đờ đẫn, khi nghe thông báo của anh tôi. Hai lần anh tôi nhắc: Ý mẹ thế nào?. Mẹ tôi mới như sức nhớ, lật bật làn môi khô nẻ rồi ngơ ngơ:

Mẹ ngủ mê. Mẹ sợ quá. Có một con rồng xanh to lắm nó bắt con Bi.

Không hiểu nguồn cơn, hoặc không nghe rõ, anh tôi ghé sát tai, bảo mẹ nói lại. Rồi anh ngừng dậy, môi mím chặt, mặt bợt bợt như mất hết máu, bỏ ra cửa.

Đêm ấy, anh tôi ngồi một mình, đốt hết điều thuốc này đến điều thuốc khác. Gần sáng anh gọi tôi dậy, mặt trầm trầm, giọng rất nặng nhọc:

Thôi, em tạm thời cứ ở nhà đã. Mọi việc phải tính toán lại. Vừa qua có lẽ ta chưa lập được logic, chưa nắm cốt lõi của câu chuyện, nên giải pháp chưa có hiệu quả. Anh nghĩ lại rồi: toàn bộ câu chuyện hiện nay, kể cả tính mệnh của mẹ, đều phụ thuộc vào số phận của bố. Trong cơn ác mộng của mẹ, trong tiềm thức của mẹ, em có chú ý không, có hình ảnh con Bi. Con Bi là nó, nhưng cũng là ẩn dụ của số phận con người. Trên

thực tế, nó cũng đã gắn bó với gia đình ta. Biết đâu đấy, có khi thế giới này được tổ chức trong một kết cấu chặt chẽ đầy vẻ huyền bí cũng nên. Vậy hãy gắng tìm hiểu.

Ném nửa điều thuốc đang hút dở ra cửa sổ, anh tôi đứng dậy:

Thôi, hãy bắt đầu bằng các sự kiện thu nhận được. Rồi chấp nối, lập thành hệ thống để trả lời được câu hỏi: Bố ở đâu hiện thời? Số phận bố ra sao? Hãy đưa bố trở về trong trạng thái tinh thần lành mạnh! Đáy bể mò kim đây, nhưng không phải là bó tay!

Bố tôi hiện ở phương trời nào, sống với tâm trạng nào và hướng phát triển câu chuyện sẽ ra sao? Và cùng với bố tôi là con Bi, một sinh vật bạn bè của gia đình tôi, tiêu biểu cho sức mạnh của tập tính ở giới tự nhiên? Làm thế nào ngồi ở nhà mà lại có thể hình dung ra tất cả các tình tiết và đường dây đan cài, tiếp nối câu chuyện?

Đó là những ngày đáy bể mò kim. Suốt nửa tháng trời liền, hôm nào cũng từ tinh mơ tới nửa đêm, anh tôi đi đi về về, âm thầm cặm cụi tính toán, bí ẩn như một thám tử nhà nghề. Lắm khi anh vò đầu bứt tai. Lại có khi anh thần mặt ngẩn ngơ cả giờ liền. Và một lần nữa tôi nhận ra sức mạnh vô địch của bộ óc có tư duy khoa học, của trí xét đoán thông tuệ tuyệt vời của Séclôchôm(*) trong nhà vật lý trẻ tuổi chưa thành của anh tôi. Hóa ra có một cách gỡ được cả một đám chỉ rối tơ vò. Hóa ra, bằng những phương pháp luận suy và biện giải đúng đắn, con người có thể lập được một phác đồ chính xác, trên cái mớ hỗn độn mịt mù các dữ kiện hư thực. Anh tôi đã đúng khi lần tìm đến các bạn tù của cha tôi, anh coi đây là điểm xuất phát của cuộc kiếm tìm. Quả nhiên, anh tôi biết được rằng: bố tôi ngay ở trong tù đã kết thân với anh bạn tù phóng viên trẻ tuổi và đã có chí hướng trở thành nhà thiện xạ ngay từ khi còn bị giam hãm. Đến gặp chú Trần Đạt, phóng viên tờ Người Lao Động, người đang điều tra vụ án cha tôi, để hỏi tên tuổi, tiểu sử người phóng viên mê săn bắn nọ, anh tôi còn lại được biết thêm rằng: chính là ông Mệnh, kẻ tình địch với cha tôi, đã cay cú trả hận cha tôi bằng bức điện mập mờ gieo nghi ngờ cho ngành chấp pháp, khiến cha tôi càng bị cột chặt vào vòng tròng tội. Anh cũng được chú Đạt thông báo: con tàu Hải Âu đã bị đánh

tráo chú không phải đã bị mất cắp và nó đã bị đắm trong một cuộc đi biển gặp bão tố gần đây.

Nhờ chú Đạt, anh Cần tôi đã tìm gặp được người phóng viên mê săn bắn nọ. Đêm ấy thật là bàng hoàng. Anh tôi trở về nhà, người ướt rượt vì đi trong mưa, trong một trạng thái nửa mê hoảng, nửa siêu thoát, đến trước mẹ tôi và tôi, ôm mặt ngửa lên trời, nước nở:

Mẹ ơi, thế là con Bi đã đến được với bố rồi!

Trời! mẹ tôi tưởng ngã quy ngay xuống đất! Có cái gì đó ở ngoài vòng những quy tắc và hiểu biết thông thường đã xảy ra. Có một lực lượng siêu nhiên nào đó đã đưa bàn tay ra xếp sắp, sâu chuỗi các chi tiết và dẫn dắt câu chuyện? Tôi rùng mình. Nhưng tôi hiểu, tính duy lý trong lập luận của anh tôi đã chiến thắng. Chứng cứ là anh phóng viên bạn bố còn tường thuật tỉ mỉ cả cuộc đi săn vịt giới của anh ấy cùng bố và Bi. Chứng cứ là anh phóng viên còn tả Bi: mặt sư tử, đuôi bông lau cuộn tròn, có quý tướng là bốn cái móng đeo, đôi tai kếp, cái lưỡi dõm. Từ việc này có thể lần ngược lên các sự kiện, có thể khẳng định rằng sau khi ra tù, bố đã lên Phố O và chính là ở đây, Bi đã tìm được bố. Từ đây, lần tiếp các tình huống tiếp theo thì rõ ràng là theo lời hẹn, bố cùng Bi đã xuống tàu đi đông bắc để săn thú rừng cùng anh phóng viên. Nhưng gặp trắc trở nào đó, nên sai ngày hẹn, anh phóng viên đã trở về cơ quan nhận công tác. Vậy là hiện thời, bố và Bi đang có mặt ở đông bắc.

Trời ơi! Mẹ tôi thốt một tiếng kêu ghen. Nước mắt bà trào ra khỏi hốc mắt. Đó là nước mắt sầu tủi. Nước mắt đó chảy đi thì bà vội nhẹ lòng dạ. Và mặt bà có cảm giác sau khi đã bóc đi một lớp màng u mê xám xám, đã hưng hửng màu hoa hồng của ý thức. Bi đã đến với bố tôi! Sự việc sao mà trọng đại và nghiêm vẻ huyền hoặc siêu thường! Mẹ tôi lập chập đứng dậy, bà bước lên cái ghế đầu để thắp hương trên bàn thờ. Hình như bà đã bắt đầu bước vào một quá trình tự giải thoát để ra khỏi các ám ảnh cô đơn, bị ruồng bỏ. Bi là cái cầu nối, là mối giao lưu giữa mẹ tôi và bố tôi. Trong hương khói bay tỏa thơm nức căn buồng, anh tôi mặt bỗng trầm xuống, bần thần rất lạ. Lát sau, mẹ tôi vào buồng ngủ. Anh gọi tôi lại, rầu rầu và bối rối:

Anh nghĩ: khúc bi tráng gia đình ta sắp kết thúc. Sao anh lo thế. Hừ, chúng mình chẳng giúp gì được bố cả. Hay là Toàn ở nhà, anh đi đông bắc? Không được! Không được! Quái lạ, sao hồi ấy mình lại đá con Bi nhỉ? Chẳng lẽ vì mình tuổi tuất. Đồ tồi!

Chương 20

Khi bị còng tay, đẩy lên canô, trong vai một tên biệt kích râu xồm, bố tôi không hề lo sợ cho số phận của mình. Đã trải đủ cảnh đời rồi, lại có niềm tin lớn vào sự vận động của tự nhiên và từ lâu đã sống như thoát tục, ông chỉ còn lo cho Bi.

Bi dẫu có là thông minh nhất đẳng thì cũng là một chú khuyển, so với con người gian ác thì nó vẫn chỉ là một bản năng kém cỏi nhiều mặt. Nghe tiếng con vật bị thương nấp trong bụi cây xa tru lên mấy hồi dài ai oán từ biệt chủ nhân, bố tôi cũng muốn bật lên tiếng khóc xót thương.

Bi đã rơi vào một hoàn cảnh đáng sợ nhất trong đời nó, kể từ hôm đó.

Con người lắm khi cứ bị những tình cảm xốc nổi và những định kiến vớ vẩn chi phối là vậy. Họ luôn mắc cái tật là gọi không đúng tên sự vật. Vụ này là thế. Bắt được ông Thuần về, họ mỗ lợn ăn mừng ròn rã ba ngày ở đủ ba cấp xã, huyện, tỉnh. Say sưa với việc hoàn thành vượt mức phương án đề ra, chỉ tốn có ba viên đạn bắn đuổi con chó của tên biệt kích râu xồm, họ mở hội mừng công báo công. Họ quên phứt đàn khỉ ngoài đảo xa.

Đảo khỉ trở thành hoang đảo sau đó chẳng bao lâu.

Tốc độ hoàn nguyên về với hoang dã là tốc độ vũ trụ. Cũng như thế thôi, dạy con người làm điều ác có khó gì. Chưa đầy tuần lễ, cỏ đã mọc lẩn nền nhà. Nhện giăng lưới khắp nơi. Chuột tấn công kho lương thực. Cổng rãnh tắc, nước tràn vào nền nhà. Không có hơi người, cái bàn, cái ghế, cái rui, cái mè ải mục rất nhanh. Mái sập, tường đổ nơi này gọi nơi kia. Thiếu người, thiếu cái tinh tướng chế ngự cái bán khai. Giống như quân mất tướng, tập đoàn mất mối liên hệ với một đảng thủ lĩnh uy linh, đàn khỉ càng chia năm bè bảy mối, đánh nhau loạn xạ. Từng tốp, từng nhóm kéo ra biển, trốn chạy sang đảo khác. Gặp ngày biển động, làm mồi cho cá dữ không ít. Số còn lại trên đảo hoàn toàn mất nguồn sống bao cấp. Thức ăn trong tự nhiên không đủ, chúng đói rời đói rạc. Rắn ở đâu bò trườn khắp đảo. Rồi một con rắn to lại thấy nằm rình mồi trên

cành cây mí rừng. Nó là con trần tình, cứ mỗi ngày tiểu vương quốc khi phải nạp mạng ít nhất một thần dân.

Công sức và thành quả rạng ngời lý tưởng của người anh hùng Đào Lễ thế là đang đi về số không.

Cố gắng đầu tiên của Bi là không để bị chết đói. Thực tình, bỗng dưng không còn sự mưu mao của con người, sống được quả là không dễ. May thay, trong tiềm ẩn, khả năng tự kiếm sống của Bi chưa hoàn toàn bị thui chột. Tập tính sống trong rừng của tổ tiên Bi lần lượt thức tỉnh trong nó. Bi còn trẻ, có bộ giò dẻo dai, sức bật mạnh, hàm răng lợi hại và trí khôn của nó có cả dấu ấn thiên tạo lẫn nhân tạo. Trong kho có khoai, sắn, ngô, bí đỏ. Bi lại có thể bắt chuột, vồ chim rừng, gà rừng.

Nhờ sức đề kháng cao, chỉ một tuần lễ vết thương do viên đạn bắn đuổi sượt mông đã kín miệng, lên da non. Cái lưỡi nó thật kỳ diệu. Cũng như nó có những kiến thức rất kỳ lạ để tự vệ khi phải sống trong rừng. Bị gai cắm vào bắp thịt móng chân, nó dùng lưỡi liếm bật đầu gai ra. Không phải nó thuộc loại rắn độc cắn không chết. Mà là nó biết tránh nọc độc con hổ mang. Không bao giờ nó rơi vào bẫy con trần tình. Đêm, nó ngủ trên giường ông Thuần để tránh bọn rắn đi ăn đêm mò vào. Một lần nó đã tự chữa được bệnh cho mình. Hôm ấy, không hiểu tại sao bụng nó phát cơn đau rất dữ. Đau như bị dao đâm. Đau đến mức bập cả hai hàm răng vào chân giường để quên đi cũng chẳng quên được. Nó giãy giụa, lông lộn, cuối cùng gần như kiệt sức, tuyệt vọng nằm chờ chết. Không khác gì hồi nó bị Viễn cụt và gã y sỹ đồng cô chủ tâm tiêm quá liều thuốc để giết hại. Nó thiếp đi, nghĩ rằng phải vĩnh biệt thế gian này, chưa được gặp lại những con người thân thiết, nó rì rỉ nước mắt khóc. Nhưng, hình như trong mê nó gặp mẹ nó và mẹ nó đã truyền bảo nó điều gì đó. Sáng bừng, nó chống chân, chập choạng đi. Vất vả lắm nó mới tới được khu ruộng lúa mới gặt của ông Chúa đảo đáng kính. Từ gốc rạ, nhoi lên những ngọn lúa mọc lại, dai ngoách. Nó dứt từng ngọn lúa tái sinh đó, nhai và nuốt. Thứ lá đó không có chất kháng sinh và sinh tố gì đáng kể, nhưng kết lại thành một búi cỏ sơ rất dai và mềm trong dạ dày nó. Theo vận động tự thân của bộ máy tiêu hoá, búi cỏ nọ chuyển xuống ruột non,

rồi ruột già. Kết quả là búi cỏ nọ giống như một nắm giẻ thông nong sùng, chà miết vào thành ruột, đẩy tuốt cả lũ giun sán bám vào ruột nó ra bên ngoài.

Nhiều con chó đã chết vì không biết cách chữa bệnh theo kinh nghiệm bản năng ấy.

Như vậy, có thể nói, để sống, đối với Bi không phải là khó. Khó là chó có trở thành chó hoang, chó rừng, chó sói, chó có đảo ngược lại dòng chảy tự nhiên đã thành hình.

Bởi vì, chao ôi, tiếng gọi trở về nơi hoang dã vốn có sức lung lạc ghê gớm lắm. Những tập quán nguyên thủy ẩn náu trong mỗi tế bào nó chỉ cần bắt được tín hiệu rử rê là trỗi bật lên ngay. Trở thành chó chăn cừu, chó kéo xe trượt tuyết, chó giữ nhà, cảnh khuyển, chó làm xiếc như chó của gánh xiếc Vitali(*) là phải mất cả ngàn năm tiến hoá. Chứ để thành chó sói, chó rừng, chó hoang thì chỉ cần ít ngày thôi. Con chó kéo xe trong truyện của ông Giắc-lơ-đơn đó thôi. Lạc chủ, mới chỉ nghe bày sói hú gọi, khát khao rừng rú đã sôi trong huyết quản nó rồi.

Mỗi bước tiến lên của nền văn minh là có giá đắt lắm. Như ông Thuần đó, sau bảy năm tù đầy trở về, dẫn vật, đau đớn lắm, mà đã đi được lên trên con đường lớn của mình đâu! Còn như trở về man dại, hoang sơ thì cần một chút buông thả là đủ. Vật vậy, người cũng thế. Con người trở lên nhân hậu, giới giang mới khó, chứ trở thành cầm thú ác độc thì đâu có cần tu luyện nhiều.

Thực tình, lúc đó Bi không hay biết rằng có một thử thách quyết liệt, quan hệ đến sự sống cái chết của nó, đang sắp đến với nó.

Đảo nuôi khi rơi vào quên lãng của các nhà chức trách nông nổi, hạn hẹp. Nhưng oái oăm thay nó vẫn là mục tiêu đi tới, ít nhất của hai người. Người thứ nhất, tất nhiên là ông Thuần, bố tôi. Như trên đã nói, khi bị bắt đưa lên chiếc canô đem đi, bố tôi nghĩ đến mình thì ít, xót thương lo âu cho con Bi thì nhiều. Mấy ngày bị tạm giam, ông lúc nào cũng khắc khoải về nó. Buổi đầu được gọi lên hỏi cung, ông giao hẹn: cho ông trở

về hòn đảo nọ để ông đón con chó của ông, rồi ông sẽ chấp nhận mọi yêu cầu của cơ quan chuyên chính. Nhưng, ông bị khước từ và bị coi như một kẻ nếu không có âm mưu gian hiểm gì thì rút khoát là một người mắc bệnh tâm thần. Từ đó, ông rơi vào chứng tâm thần u uất thật, ông rầu rĩ suốt ngày và mặc cảm nặng nề về sự ăn ở không phải với người bạn bốn chân chung thủy của mình.

Có một người nữa cũng ngày đêm nhằm hòn đảo đi tới. Người đàn ông này cùng đi trên chuyến tàu thủy với ông Thuần và Bi, cũng là nạn nhân khốn khổ của vụ đắm tàu bi hài nọ. Có điều lạ là, ở trên tàu, bỗng dưng ông bị Bi coi như một kẻ cừu thù. Từ lúc Bi xuống tàu, phát hiện ra ông ta, nó đã hăm hè thật hung tợn. Có lúc, nó đã xông ra khỏi giây xích của ông Thuần, xục xạo đi tìm và lăn xả vào đòi cắn xé ông ta. Ông ta rạt vào một đảo hoang nhỏ trong vùng vịnh nơi có ít nhất một trăm đảo nhỏ, không gian ẩn náu của lũ hải tặc, bọn trốn tù, đám bất lương.

Ông ta chính là Viễn cụt, nguyên chủ tịch phường tôi ở, kẻ đang bị ngành công an truy nã. Ở đây, phép màu nhiệm của đấng tối linh trị vì vũ trụ đã hiện ra dưới dạng tình cờ, ngẫu sự: Viễn gặp tên trung úy Mặt Rách, kẻ bị ngành công an sa thải, trong lốt một ngư dân tự do.

Chương 21

Số phận đã dành cho Viễn biết bao điều may mắn, nhưng tiếc thay, chưa trọn vẹn đầu cuối. Viễn đã đào tẩu, đã dấu được tung tích hơn bốn tháng trời nay rồi, kể từ khi có nguy cơ bại lộ mưu toan giết vợ, nhưng những tưởng có thể cao chạy xa bay trên con tàu vượt sóng lênh đènh giắc mộng du, để lên miền Đông Bắc, rồi từ đó vù ra nước ngoài, phui tay, thoát nợ, thì lại bị hải vương tước đoạt sạch đến trắng tay và luẩn quẩn ở lại vùng trời nước với nguy cơ mắc lưới bất cứ lúc nào.

Viễn thật là một kẻ có trọng tội.

Giết vợ bằng thạch tín chỉ là một trong số hàng chục tội nặng mà tên côn đồ đã cố tình gây ra mà thôi. Thật thế! Viễn là một kẻ hình pháp học liệt vào hạng loài hung ác. Mười sáu tuổi, y đã phạm tội đánh người trọng thương và cưỡng chiếm đàn bà. Mười bảy tuổi, gã thanh niên hoang tàng này đã dám liều lĩnh phóng tay đốt kho thóc hợp tác xã để phi tang trộm cắp khi y là bảo vệ kho thóc này. Kháng chiến chống Mỹ bùng nổ, trong khi ở các làng bản khác, người ta trống giong cờ mở tiễn đưa những con người ưu tú ra chiến trường, thì ở đây, làng Viễn, người ta coi như có được cơ hội rinh được lọ mắ m thôi sang nhà hàng xóm. Tuy vậy, cũng phải bắt đi bắt lại đến ba bốn lượt, Viễn mới định vị là anh lính ở chiến trường Quảng Trị năm đó. Quảng Trị, vùng máu lửa, nơi tranh chấp địch ta quyết liệt lại là điều kiện để thói hèn nhát và phản bội của y bộc lộ thẳng thừng. Tự thương bằng cách chặt ngón tay bóp cò, y chuồn vào y viện điều trị. Bị kỷ luật, y liền đào ngũ. Y bạt sang đất Lào. Ở đó y buôn trâu, buôn thuốc phiện; bị công an Lào bắt giam hai lần thì hai lần y giết lính canh trốn trại. Một lần xuôi bè sông Mè Khoảng, y xô một thằng bạn chung vốn xuống thác dữ, nằng trợn số vốn khổng lồ cùng cô vợ trẻ và cái lý lịch quân nhân đáng tự hào của anh ta, rồi lặn mò về nước. Với lý lịch mượn và các trò gian dối khác, Viễn trở thành chủ tịch uỷ ban phường tôi.

Ở đây, y gặp bố tôi. Lẽ ra y phải giật mình tỉnh ngộ. Thì trái lại, y lại rắp tâm trả thù bố tôi bằng các báo cáo ngấm vu oan để hại ông và lợi dụng

vợ ông. Lại ngựa quen đường cũ, đánh chết cái nết không chừa, y móc nối với các phần tử xấu trong phường, ăn trộm công quỹ, thoát đầu chỉ là những món tiền nhỏ nhỏ đủ một bữa chén, sau là cả một tài sản một gia đình. Khi phường đã là một cấp hành chính với quyền thu phát, xây dựng các công trình phúc lợi trị giá hàng tỷ đồng, như các công viên, nhà trẻ, trường học, liên minh trộm cướp giữa y và tên trung uý Mặt Rách cùng mụ Lên cũng đã hình thành và hành động ngày càng liều lĩnh trắng trợn. Viễn lại lũng đoạn tình cảm mẹ tôi, gây nên cơn náo động tâm lý tội nghiệp ở người phụ nữ này. Ở đây, y đã gặp một bất lợi bất ngờ. Vợ y, thoát tiên chỉ là nổi máu ghen, thấy mình bị hắt hủi, không được ở trong liên minh nọ, sau nữa là bị nổi ân hận vì đã phản bội chồng, ngày đêm thiêu đốt, nên đã ngấm ngấm theo rồi mọi hành tung của Viễn. Có lúc uất, thị doạ sẽ tố giác. Thấy nguy cơ bị phát giác, Viễn mưu mô giết vợ bằng thạch tín. Lăn lóc bên mộ vợ, Viễn biết không che mắt được thiên hạ nên sau tuần tang ma vợ, y liền dùng kế tẩu vi thượng sách quen thuộc.

Viễn phóng ngay lên vùng Phố O, định trà trộn vào đám dân đào vàng tứ chiếng để giấu mình và kiếm thêm đồng vốn cho cuộc trốn chạy ra nước ngoài. Nhưng đến đây, vừa lúc dân đào vàng xôn xao chuyện Đậu đầu gấu bị trừng phạt, nghe thấy hơi hướng anh Cần tôi trong vụ này, thần hồn nát thần tính, y liền lánh sang Tây Bắc. Miền tây đang mùa thu hoạch thuốc phiện. Nường rẫy lốm đốm sắc hoa anh túc huyền ảo như những manh áo màu ai phơi quên trong sương đêm. Viễn hí hửng lao vào vết xe cũ. Y đánh quả liều. Giấu hẳn hai chục ký thuốc trong tạ gạo nếp, vượt qua hết các trạm kiểm soát, y chỉ vỡ tan mộng để vương khi vào đến cửa ngõ Hà Nội thì bị tóm. Thoát thân là may, nhưng y đã định tự tử. Y bỏ ý nghĩ đến với cái chết sau khi giết một đồng bọn, chiếm hai viên hồng ngọc. Hào hứng trở lại, y giấu kỹ số vốn bạc tỷ trong người thề rằng không hành động gì nữa và lên tàu thủy đi Đông Bắc.

Chao ôi! Con tàu vượt sóng bập bênh đưa y vào giấc mộng vàng. Mọi sự đều sẽ tốt lành nếu như không có một con chó từ đâu lạc đến gây sự. Và sau nữa, một lão thầy tử vi cứ như trêu ngươi y, bám nhằng y, hết hỏi tuổi y rồi lại nói về điều dở của chuyến tàu. Cuối cùng thì đau còn hơn

hoạn, bao nhiêu công sức đều ra sông ra biển cả trong cơn phong ba của biển. Hai viên hồng ngọc chìm xuống đáy đại dương. Y lại trắng tay và bỗng đứng trơ vơ tráo váo như một kẻ sống bất hợp pháp ở vùng xa lạ này.

Nhưng hình như đã thành lệ. Vào lúc tuyệt vọng nhất trước mắt Viễn lại xuất hiện một khả năng tái sinh. Đảo khi xanh tươi lúc này trở thành niềm hi vọng của Viễn. Ngày đêm y rời nhìn về đó. Ở đó có cửa cái, có thuyền tàu, nghĩa là có cơ hội để y lập lại sự nghiệp. Khi người chúa đảo bị công an áp điệu đi, Viễn hiểu: đó là thời điểm hiếm có y phải tận dụng.

Đang hiu hiu trong mộng寐 thương nhớ tím tím màu hoa xoan,, Bi bỗng sực tỉnh. Trưa dầm sắc vàng trong lành thốt nhiên vương một hơi hương nồng nặc. Bi nhồm phắt dậy. Ký ức trôi lên, rũ khỏi lớp bụi đầy thời gian, một cái gì đó vừa mỏng manh vừa chạm khắc, vừa vô hình vừa rõ rệt và riêng biệt vô cùng đã xuất hiện.

Bi phóng ngay con đường viền quanh đảo, theo thói quen của người lính ở vọng gác ngoại vi. Gió từ biển xa thổi về ào ạt. Những tàu dừa nước quẫy động cùng với khu rừng nguyên thủy ở phía đối diện nó; khung cảnh nhiem vẻ náo động bất bình thường. Nhất là cái tiếng sóng vỗ vào hốc đá rỗng ở phía bắc và đập vào mạn mấy con thuyền vô chủ dội vào tận ngực Bi, khiến Bi thấy khó chịu vô cùng. Ở phía Nam hòn đảo, gió đã dịu, nhưng có tiếng nổ pạch pạch đứt nối rất lạ. Ở đây, hòn đảo như được bàn tay thiên tạo vuốt dài ra. Và chắc cũng chỉ mới đây thôi, do gió và một luồng chảy mới hình thành nên một doi cát mới đã được bồi đắp, trông như cái đuôi con rái cá, một nửa nổi, một nửa còn chìm dưới làn nước biển. Bi hơi ngỡ ngàng vì cảnh tượng này. Dừng lại, nó chợt nhận ra, một đàn sít đen đang mài miết nhặt sâu ở doi cát, bỗng dừng cất cánh đồng loạt. Bi vội rúc vào một bụi cúc biển. Nó nhìn thấy một chiếc thuyền máy nhấp nhô hai bóng người đang mắc cạn ở phần chìm của cái doi cát ngay khi đàn sít bay lên cao, để lại một khoảng bờ sáng choang.

Đúng là doi cát xuất hiện quá bất ngờ, trở thành cái bẫy với con thuyền. Con thuyền rú ga một hồi rồi tắt lịm. Mặt Rách đứng dậy. Viễn ngồi ở

mũi thuyền quay lại:

Thế nào? Thế nào? Đ mẹ, lại có điểm gỡ?

Mặt Rách bặm môi. Vết sẹo như con giun loằng ngoằng trên má gầy giật khi y co tay giật sợi giây khởi động. Cổ máy phịch phịch kêu như lấy lệ, rồi nghim nghim tắt lịm.

Thế nào? Thế nào?

Này, thế đ. nào mà mồm mày cứ dính hai chữ thế nào thế! Mày là bố tao hay sao mà có quyền hạch sách tao, hả!

Viễn quàng chân qua cái ngáng thuyền, lịch bạch đôi ủng đi về đuôi thuyền:

Để tôi giúp một tay.

Này, nên nhớ một thằng ở ngạch công an lại bị chính đồng đội nó xử, thì nó phải là một thằng thế nào nhớ!

Để tôi giúp anh.

Lui ra! Không có giúp gì hết. Hôm nay tao ghi sổ. Còn nếu muốn ra phao dê rô để đi Hồng Kông, xin lỗi giá là.

Viễn gật gật, nén trong bụng nỗi căm uất. Thằng cha đưa người di tản. Viễn đâu có sợ nó. Viễn, cụ nội là trương tuần, ông nội là chánh tổng, bố đẻ là lính pactidăng ác nổi tiếng vùng chợ Cháy, Viễn có thể ăn gỏi nó. Nhưng, lúc này. trời không chịu đất thì đất phải chịu trời vậy.

Chặc! Thì cũng chỉ nghĩ chết ngoài biển khơi chứ ai lại chết ở vũng trâu đầm này.

Cái gì? Chết, chết cái gì!

Mặt Rách ngừng phất lên. Hai con mắt y sắp bật ra khỏi hố mắt. Viễn hiểu y vừa phạm phải một điều huý kỵ gì đó. Y liền đặt tay lên mạn thuyền:

A, nhìn thấy đáy đây này. Để tôi lội xuống. Lạy Trời, Phật phù hộ chúng con!

Mặt Rách quệt mồ hôi trán:

Cũng biết cầu xin rồi đấy, hả?

Đến loài vật nó cũng cần sự an ninh, tử tế với nhau những lúc như thế này.

Tu ở chùa nào ra thế?

Hừm, nói thật, chứ sang được Hồng Kông, Đài Loan, làm sao quên được ơn cứu tử của ông anh.

Xuống xề, nghe mát ruột quá, hề!

Tôi nói thật lòng đang hoảng.

Đ. mẹ, giúp ả Trang có chồng đi tù cũng là thật lòng và đang hoảng chứ! Tao còn lạ gì cái đang hoảng của mày. Thôi, xuống đi! Lên đảo, kiếm được cái gì chớ có ăn mảnh như vụ ả Trang nhé!

Đã sơ mũi gì đâu!

Hừm!

Viễn thò chân xuống nước. Chân y như cái rễ cây mọc dài ra từng phân một. Cuối cùng chân y cũng lút trong cát và chạm đáy. Nhưng y có cảm giác hẫng hụt khi buông tay khỏi mạn thuyền và con thuyền do Mặt Rách điều khiển như thừa cơ, nổ máy, tăng tốc vọt đi, bỏ rơi y.

Vào đi! Tao cho thuyền xuống bến dưới kia!

Tiếng Mặt Rách trượt trơn trong tiếng xé nước vè vè của con thuyền ngoài xa loa loa nằng. Viễn nhích từng bước nhỏ. Tới bờ, y ngồi xuống, tháo ủng dốc nước.

Rồi vừa chống tay định đứng dậy, y liền ngồi phịch xuống và xệt dít giật lui. Trượt mặt hẳn là một con chó vàng đang nhe răng dữ tợn xông lại.

Ngoài biển có tiếng canô tăng tốc, canô của Công an.

Trên chiếc canô có hai anh hạ sĩ, một ông chỉ huy mang lon thiếu úy công an, ông này đeo súng ngắn và vai khoác chiếc máy ảnh Zenit. Trên canô còn có ông Thuần, cha tôi.

Cha tôi! Thật là cha tôi, một vóc dáng đàn ông thuần thực tuổi năm mươi, một gương mặt răn rỏi, can trường của đảng nam nhi cương trực. Nhưng, chả lẽ cha tôi và những người công an đã truy bắt ông, lại tìm ra ngay được điểm hoà đồng. Nghĩa là những người chấp pháp thông cảm với tình thương của ông với con chó, bằng lòng chở ông trên chiếc canô nghiệp vụ để ông trở lại hòn đảo thực hiện nghĩa cử cao quý là đón con chó về.

Không! Làm gì có sự dễ dàng vậy, trong cả trí tưởng tượng của những đầu óc lãng mạn! Cởi gỡ một vụ án đã chất chồng bao sai biệt, lắt léo, đã kéo dài cả gần chục năm trời đâu có phải chuyện ngày một ngày hai. Nói riêng cái chương bố tôi ở Đảo Khi, ai có thể tin được những điều ông đã thực hiện ở đây và kể lại một cách trung thực trong các bản tự khai? Chả ai có thể tin rằng một kẻ vừa ra tù như bố tôi lại bỗng dừng giờ vai ra đón một trách nhiệm nặng nề là nuôi bầy khỉ, với tinh thần và tình cảm cao quý như thế! Hừ, thế gian đã bị vấy bẩn hết rồi, làm gì còn sót lại một tâm hồn cao thượng như thế! Không một sự thật nào được chấp nhận! Lập đi lập lại một câu tra vấn: Sau khi ra tù, đi sẵn là biện pháp hợp pháp hoá việc tổ chức móc nối để trốn ra nước ngoài? Đảo Khi phải chăng là địa điểm tập kết lí tưởng? Thay vì cho lời kết tội, rằng bố tôi là tên biệt kích đã chiếm đảo, bắt đi ông Đào Lễ quá ư nực cười với chính kẻ dựng dàn kịch bản!

Một hôm, người hỏi cung bố tôi sau khi khuyến dụ bố tôi một hồi, lại hứa hẹn khoan hồng nếu thật thà khai báo, liền lắng xuống trước mặt bố tôi một xấp ảnh:

Ông xem đi. Đây là vụ án còn phức tạp hơn vụ án của ông nhiều. Thế mà chúng tôi đã nắm được toàn bộ, cho đến từng hành động nhỏ nhất của bọn chúng. Qua mắt chúng tôi sao được!

Nhắc tập ảnh chụp từng hành động của thủ phạm vụ án nọ, bố tôi ngược nhìn người nọ:

Làm sao mà các ông lại chụp được ảnh của tội phạm khi nó đang hành động được?

Người nọ cười đắc ý:

Tất nhiên đây là ảnh chụp sau khi nó đã nhận tội và bắt nó diễn lại!

Vậy thì.

Bố tôi vội ngâm môi ngăn một ý tưởng vừa sắp buột thành lời. Tự trung, ông vẫn là một con người hết sức năng động, giàu năng lực suy đoán, ứng phó, dồi dào ý chí, nhạy cảm với khuynh hướng tự nhiên của cuộc đời, nhưng giờ đây đã khôn ngoan, kín cạnh hơn, nghĩa là chớ có nên thật thà trong môi trường gian xảo, đầy cạm bẫy.

Giờ đây, ông vẫn là kẻ tội phạm bị công an áp điện tới hòn đảo với ý nghĩa là hiện trường. Với ông, thế là tương kế tựu kế. Nghĩa là bằng bất cứ giá nào cũng phải tìm gặp được Bi, cứu được Bi. Còn sau đó thế nào thì cuộc sống sẽ tự nó giải quyết.

Đó, như thế có phải là hay không!

Cái gì hay ạ?

Bất giác bố tôi quay lại, hỏi ông chỉ huy, sau một câu ông nói có thể là rất vu vơ. Ông thiếu uly xốc cái máy ảnh lên vai, chum môi huýt một hơi sáo và ngược hai mắt lên trần mây đang roãng rộng để tia nắng mặt trời mặc sức toả rạng trên mặt biển. Có thể là nhà nhiếp ảnh nghiệp dư đang nghĩ tới ánh sáng của những tấm ảnh ông sắp chụp.

Bố tôi càng lúc càng lộ vẻ bồi hồi. Tóc đã bạc quá nửa. Râu ria cũng đã lốm đốm bạc và mọc lờm khờm, nhưng ông trẻ lại trong nỗi bồi hồi rất thơ đại của những tình cảm vô cùng thân thiết. Trải qua nhọc nhằn khổn khó, hoá ra chẳng có gì thui chột, chai mòn cả. Trong ông vẫn xôn xao, nao nức tình yêu đất nước, người thân, cuộc đời. Ông vẫn rung động với

mỗi ngọn gió, mỗi màu xanh lá cây, mỗi nét vẽ cảnh quan, mỗi kỷ niệm đã trải.

Vẻ xúc động trên mặt cha tôi không qua được con mắt của người thiếu úy công an. Ông bỏ kính, liếc nhìn bố tôi:

Thế nào, sắp vào đảo, ông có cảm tưởng gì?

Gió từ đảo phản hồi trở lại, bố tôi đưa tay xoa hai con mắt đang đờng ngất.

Cuộc sống có bản chất là vận động. Lưu lạc cũng là hình thái của sự vận động. Tôi nghĩ đến sự ra đi, sự lưu lạc, rồi sự trở về.

Nghĩa là các ông tụ tập lại để vù đi!

Đâu có! Tôi bị đắm tàu!

Người sĩ quan cau mặt:

Định phản cung đó à?

Ông không nên nói vậy.

Thế thì.

Không, ông thiếu úy ạ. Ông có nghe thấy người ta nói: có các chiến sĩ lên máy chém vẫn hát vang bài ca cách mạng không? Tình cảm cũng là một khuynh hướng tự nhiên đó, ông? Tình yêu gia đình, vợ chồng, con cái, thiên nhiên, cái đẹp cũng như tình yêu chân lý. Chúng là khởi thủy và bền vững. Bền vững vì nó nằm ngay ở sự vật. Cái gì là ở trong sự vật, thể hiện thành quy luật, thì cái đó có sức mạnh tiên thiên, ông ạ!

Cha tôi nói. Bỗng nhiên giọng ông cao lên, át cả tiếng sóng biển lao xao khi tàu vào gần bờ. Ông có vẻ như ra một lời tuyên ngôn. Ông như lên tiếng thách thức. Nhưng ông lại như đang chênh chao trong một cơn say mơ ảo.

Đừng để phải ân hận, ông Thuần. Nên nhớ, đây là cơ hội cuối cùng của ông đấy.

Người thiếu úy gằn. Rồi bỗng nhiên hét to: Kia! Bắt lấy nó!.

Tàu vừa cập bờ, cha tôi đã nhảy ngay xuống nước. Nơi đây là bến tàu quen thuộc của ông. Chân ông guồng sùng sục nước biển. Ông không thể chần chừ được nữa. Lúc ấy lại có tiếng chó sủa, một giọng nam rè, thô pha kim không thể lẫn với ai được.

Chuyện gì đang xảy ra ở trên đảo, bố tôi đã đoán được bảy tám phần. Còn ba người công an thì nằm rạp ở bên tàu trong thế phục kích. Họ đoán có một tốp biệt kích đã chiếm hòn đảo.

Rõ ràng là đang diễn ra cuộc săn đuổi căng thẳng giữa Viễn cụt và Bi. Sau phút đối mặt, nhận mặt nhau, cả hai đã vào cuộc. Lần đầu tiên giòng máu bắt đầu thấm nhiễm tính hoang sơ của Bi bị bạo lực kích thích dữ dội. Bi đã vọt lên như một mũi tên bắn nhắm ngực Viễn. Nhanh nhẹn, Viễn né một bên Bi vặn mình, nó tránh được ngón đòn hiểm của Viễn và đâm vào một bụi đom đóm.

Viễn quay đầu chạy vì nhận ra Bi đã chui ra khỏi bụi rậm, quắc mắt, nhe hàm răng nhọn hoắt, trắng ớn, vẻ hung hăng đại ngộ khác thường. Có cái gì đó rất ma quái trong hành động của con chó. Nó giống như con chó lên cơn dại là một lẽ. Nhưng điều đáng sợ hơn lại là sự tỉnh táo quyết liệt của nó. Nó có ý thức săn đuổi. Và điều đó thể hiện rõ rệt nhất là khi Viễn băng ra ngoài rìa đảo thì con chó liền phốc qua mấy bụi rậm, chạy tắt đón đầu liền.

Người và vật thể là cùng trên một dải đường mòn bao quanh hòn đảo. Loang loáng qua mắt họ những tàu dừa đu đưa trong gió và những chiếc thuyền cũ neo bên bến hoang rập rờn theo sóng.

Bi có một vẻ hung dữ khác thường!

Nhưng, đang lao đuổi theo cái cây thịt biết chạy phía trước, nó bỗng dừng lại bất thành linh. Nó hếch mũi lên trời, khinh khít hít thở, và bỗng

nhiên cuống quýt đến mức bốn chân rú lại với nhau, không tài nào đi nổi nữa. Siêu cảm giác đã xuất hiện, đón nhận được một tín hiệu thoáng thoáng nào đó trong ngọn gió vi vút vô tư, và thế là nó rơi vào trạng thái ngây đờ, bị hút hồn. Nó quay đầu lại, hai mắt mừng mừng mong đợi. Bi! Một tiếng gọi thân thiết vừa nức nở vang bên bờ biển được sóng gió khuếch đại lan truyền, vọng tới tai Bi, điệp điệp rền rền. Tình huống lặp lại y hệt hôm nào đó bên bờ suối, khi nó đứng ở phía hạ lưu, cạnh những bánh xe nước đang quay, cũng cái tiếng gọi từ ký ức bật ra thăm thăm bao nỗi niềm nhớ thương ấy. Thế là nó hiểu. Không thể chần chừ một giây nào nữa, nó dựng phắt đôi tai lên, thân duỗi dài một vệt lấm lem lao thẳng ra bờ cát, nơi đó có một người đàn ông từ dưới biển đang chạy lên, đón nó.

Người và vật cũng đâm sầm vào nhau và đổ nghiêng xuống cát. Vừa lúc, viên thiếu úy chạy tới với khẩu súng đã rút ra khỏi bao, hua hua đe dọa. Bi rúc vào ngực bố tôi, đuôi quẫy liên hồi, rồi chồm lên liếm tới tấp vào mặt bố tôi cùng với tiếng rít thật nũng nịu và da diết. Bố tôi ràn rụa nước mắt. Ông ôm con Bi, đứng dậy, thật bình tĩnh bảo viên sĩ quan nọ:

Tôi và con Bi này sẽ thoả mãn yêu cầu chụp ảnh của anh. Anh xem đây, nó, con Bi này là một nhân vật thật quan trọng, không thể thiếu được đây chứ!

Chương 22

Lập nghiệp! Vỗ cánh bay vào bầu trời lộng gió! Đi trên đại lộ thênh thang! Tung hoành trên thảo nguyên bao la! Từ đâu mà phát sinh ý niệm ra đi gắn liền với những biểu tượng tráng lệ vậy,

Làm như không phải ở nơi chôn nhau cắt rốn quen thuộc, mà phải ở chốn chân trời góc biển xa xôi, ở miền Viễn xứ lạ lẫm, con người ta mới có cơ hội vẫy vùng, thi thố tài năng! Làm như chỉ có nơi phương xa huyền bí mới là miền xứng đáng để ta đặt canh bạc đời người, nơi phi chí đua chen, thoả sức tung hoành!

Dẫu sao thì cũng phải nhận rằng hình ảnh một con người ra khỏi mảnh đất quê hương, quăng mình vào cuộc đời gió bụi, mịt mờ, vô tâm tích, rồi bỗng nhiên một ngày nào đó đột ngột trở về, thành đạt và hiển hách trên mọi phương diện, vẫn cứ là một hình tượng cổ điển có sức sống dai bền và kích thích máu mê tuổi trẻ!

Ôi, những cuộc ra đi, những cuộc dẫn thân. Và tôi, kẻ lần đầu mới được nếm trải tí chút hương vị của nó mà đã say đờng ngơ ngẩn.

Khung cảnh tựa tựa một bức tranh thủy mặc với bên núi màu xanh lam đậm đà, bên biển tươi sáng sắc hồng non. Tuy nhiên, không giống với bất cứ nơi đâu, Đông Bắc đất toả hương lạ. Từ vỉa mạch dưới sâu bốc lên, đất ở đây nồng ấm lạnh hiên như mùi đồng rấm nơi bếp lửa quê nhà.

Đã có chút kiến thức sơ học tôi biết rằng, từ những kỷ địa chất xa xưa, đây là nơi sinh tụ của lớp cây dương xỉ đại thụ khổng lồ. Ở đây, dương xỉ quần cư, đại ngàn nối tiếp đại ngàn, mênh mông, không sao có thể hình dung nổi qua kích thước đo lường của nhân gian ngày nay.

Giờ thì toàn bộ đám thực vật nguyên thủy kích tấc vũ trụ nọ đã sạch quang, không còn dấu tích. Dưới ánh sáng của mặt trời vàng nháng ánh lửa, đất chỉ còn tro hoén những dây đồi và sơn mạch hùng vĩ đã phong hoá, đá vôi lẫn với đá sỏi, điệp thạch, trong thế giao long quấy động liên hồi. Toàn bộ tập đoàn dương xỉ vĩ đại đã nằm dưới lòng đất từ cả trăm

triệu năm nay trải qua, nung nấu ngày đêm trong thể trạng bí khí, tối tăm, đã trở thành nguồn mạch cung cấp cho xứ sở nguồn nhiệt năng cực kỳ quý giá được người đời vô cùng quý chuộng, phong cho mỹ danh là vàng đen.

Than gầy ở đây thuộc loại thượng thặng, có thể sánh ngang không chút hổ thẹn với thứ than cùng loại tốt nhất nước Anh, vốn nổi danh thế giới. Than antơaxít hoàn hảo ở khả năng toả nhiệt điều hoà, được thị trường khắp thế giới nhiệt tình chào đón.

Than vàng đen!

Than bánh mì công nghiệp!

Thật không ngờ đám tử sĩ thực vật đã hoá thành thứ vật chất vô cơ nọ lại đem lại cho cảnh trí một ý nghĩa nhân sinh thú vị đến vậy. Thiên nhiên thật khôn ngoan xiết bao! Và tôi có cảm giác, bao giờ cũng vậy, thiên nhiên trong khi chiều chuộng con người hết mức: nó cho họ những cảnh trí đẹp đến mê mẩn tâm thần, nó đem lại cho họ những lợi ích to lớn, thì nó vẫn cứ là một thiên nhiên uy vũ độc tôn, một tay xoay vần, khư khư nắm giữ cái ưu thế tuyệt đối của mình, nghĩa là rất ngạo nghễ, bướng bỉnh trước con người.

Bên cỗ máy xúc hiện đại, nguyên chiếc gầu của nó có thể đứng lọt cả hàng chục con người, có giá bằng cả một nhà máy diêm, ta có thể bắt gặp ngay cả trăm triệu năm trước ở nét lá cây hoá thạch trong mỗi tảng quặng. Mắt tôi đã ngẩn ngơ khi ngắm nhìn những thị trấn Đông Bắc giống như những ban công xinh xắn, nơi đặt các chậu hoa cây kiểng của một toà nhà rộng lớn là cả vùng than bao la, dâng tặng nàng tiên biển. Tim tôi đập rộn ràng cùng tiếng búa máy, tiếng chân vệt guồng nước sôi sục ở các cửa sông nhấp nhô các cần cầu rót than quay đảo như lên đồng. Và đoàn xe gầu Komatsu sức tải mỗi chiếc ba chục tấn, hết ca làm, để lại trên mặt đường những vệt lằn bánh xe xoáy lượn hình hoa văn, như ngẫu hứng của nghệ sĩ tạo hình tài hoa, cuốn hồn tôi đang vờ vẩn vào cuộc phiêu du bất tận.

Nhắm mắt lại, tôi cố hình dung và tưởng như vẫn còn đây những hoàng hôn mênh mang trời biển, những gia đình người nguyên thủy dầm bầy cá thể, sau một ngày săn bắt, đào bới, trồng tía đã tụ tập lại, nhóm đồng lửa trước túp lều dựng ở chính nơi chiếc máy xúc đang đứng kia. Lửa đốt những cành thông lem lét. Lửa để sưởi ấm. Lửa để xua đuổi vẻ dọa dẫm của bóng đêm. Lửa để canh phòng thú dữ. Có con thú nào không biết sợ con người? ắt hẳn là vì con người là con vật duy nhất có lý trí và hoàn chinh mọi phương diện trên hành tinh này? Vì con người có mười tỷ tế bào thần kinh, trong một đời người họ có thể nhận được và xử lý một tỷ thông tin, mắt họ có thể dõi xa tám chục cây số, và họ có một tình yêu là đặc trưng thiên phú? Không một con vật hung dữ nào dám mon men đến quấy phá giấc ngủ của con người, đe dọa tính mệnh của con người, còn là bởi vì, ở vòng ngoài, cách đồng lửa vài bước chân, con người không tuyển lựa mà có cả một bầy vệ sĩ tự nguyện đến bảo vệ dùm, những con chó rừng có bộ răng sắc nhọn lợi hại, tài chạy vô địch và khôn ngoan nhất hạng! Định mệnh nào đã xui khiến, trật tự đã an bài từ lúc nào mà gia đình người nọ cùng bầy chó rừng lại gắn bó với nhau như thế? Đã có một ý định tiên thiên? Ngày qua ngày, con vật tinh khôn nhất thế gian tức con người đã có sức mạnh cảm hoá hết sức lớn lao với muôn loài. Chưa nói đến sức mạnh trí tuệ. Chỉ nói đến một chuyện nhỏ nhặt nhưng có sức chi phối gần như quyết định: Hành động vô tình của họ: ném đi chút đồ ăn thừa hoá ra lại có ý nghĩa thật lớn lao. Con người hiểu ra và từ đó họ hành động có ý thức hơn: họ nuôi đàn chó rừng và như vậy, lần đầu tiên con người đã săn sóc một kẻ khác loài.

Chó rừng từ đó bắt đầu đi theo con người. Cuộc sống đi theo khuynh hướng không thể cưỡng lại được, tiến tới sự hoà đồng và an ninh chung, cứ thế kéo đi cả trăm năm, hết thế hệ này đến thế hệ khác. Và tập tính loài chó rừng cứ theo đó mà cải biến dần. Con vật bỏ dần thói quen ăn đêm. Chúng tiếp nhận ảnh hưởng từ con người.

Một lần, gia đình nọ với gậy gộc cùng những viên đá mài vây đuổi một con hươu già. Con hươu bị ném gậy căng, nhưng sức chạy còn hăng. Con người rượt theo con vật bị thương. Nhưng họ luôn chậm chân và mất phương hướng. Chó rừng luôn là kẻ về đích trước trong cuộc đua.

Nó có bộ giò vô địch, lại có cái mũi đánh hơi nhạy gấp ba ngàn lần mũi người. Nó sủa vang bên con hươu đã ngã rụi. Tiếng sủa của bầy chó rừng là thông tin báo hiệu một bước ngoặt đã xảy ra: Từ đây bầy chó rừng bắt đầu trở thành một thành viên trong cuộc săn bắt cùng con người!

Tất nhiên, chúng đã được chia phần xứng đáng; thông thường là cổ lòng, khi con hươu bị mổ thịt.

Lịch sử tự nhiên là một dòng chảy dào dạt, miệt mài. Thời gian là người mẹ nuôi dưỡng những cái tốt đẹp nhất thế gian. Chó rừng đã đến với người, đó là một bước tiến tất yếu của nền văn minh. Nhưng nó chỉ trở thành vật nuôi trong nhà sau cái hôm người mẹ từ rừng trở về, rúm rím cái gì đó trong vạt váy, rồi mở ra đặt xuống giữa nhà: một con cún rừng mới mở mắt. Ôi nó ở đâu ra thế, mẹ? Em bé gái reo. Người mẹ cúi xuống vuốt ve chú cún. Một bụm tơ vàng. Một cái kén ngoại hạng. Mẹ nghe thấy tiếng nó kêu ăng ẳng bên dệ đường. Mẹ vạch bụi cây đi vào. Khổ! Có nhẽ mẹ nó bị hồ vồ rồi. Em gái nhảy tới, nâng cái bụm tơ vàng trên đôi tay: Ôi chị thương, chị thương em bé của chị! ối, mẹ ơi nó đói. Con cún thè lưỡi liếm tay em gái nhỏ.

Người cha đang mài lưỡi dao ngoài cửa, đứng dậy, quay vào:

Nó là con sói rừng đấy, vứt đi.

Ừ ừ, con nuôi nó.

Lớn lên, nó lại thành chó rừng thôi!

Ừ ừ, con nuôi nó. Con dạy nó. Mẹ ơi, mẹ bảo bố đi. Con ứ cho bố vứt nó đi đâu!

Không để bố trả lời, cô bé đã ôm ghì chú cún và mếu xệch miệng. Tình yêu đã thắng mọi định kiến. Và tình yêu của cô bé đã nhào nặn lại con vật. Chó rừng là loài thông minh. Nó biết nghe lời. Và thói quen phục tùng con đầu đàn khiến nó nhanh chóng thuần phục quyền chỉ huy tối cao của ông bố, cuối cùng ông bố cũng có cảm tình với cún rừng.

Chó sói rừng, chó sói núi *Canis aurens* 12.000 năm trước đây đã trở thành người bạn bốn chân sớm nhất của con người. Đó là bước phát triển của tự nhiên. Cũng là bước phát triển của tự nhiên: bây giờ có đến năm, sáu trăm loài giống chó nhà. Có con nhỏ đến mức ngồi được trong lòng bàn tay. Lại có con nặng đến trên một tạ. Chó đã làm nhiệm vụ giữ nhà, dẫn đường, giúp người chăn dắt gia súc, săn bắt thú rừng. Chó còn tham gia việc cứu thương, thăm dò địa chất, làm việc ở các trạm hải quan. Đã có những con chó lập kỳ tích; Ở Paris có đài kỷ niệm con chó cứu sống 42 người khỏi bị tuyết phủ. Ở Êđinbuốc, Scốtlen, có đài kỷ niệm con chó tình nghĩa đã sống năm năm bên mộ chủ. Con chó, bạn của con người. Nó chỉ khác với con người, là nó không biết nói. Có người nói vậy. Tôi tin đó không là câu nói ngoa ngoắt. Cũng như tôi tin, chẳng có con chó nào bằng con Bi của tôi. Con Bi của gia đình tôi!

Ăn đi, nghĩ gì thế Toàn?

Nghe tiếng anh Cần tôi hỏi, tôi liền rời mắt khỏi những lát cắt chia tầng trên những đồi than lộ thiên, xa xa trước mắt nơi những chiếc máy xúc đang trong vũ điệu vung vẩy dũng mãnh ngoạm từng hàm răng gầu vào lòng đất và những chiếc xe Coccum siêu nặng vẽ những nét điệu nghệ trên đất sét dẻo bằng hàng bánh xe cực đại của nó. Ngày mai tôi sẽ đến làm việc ở đây, nơi lúc nào cảnh vật cũng có thể gọi tôi nhớ tới con Bi.

Tôi và anh Cần ăn bữa cơm chia tay.

Cái quán ăn có cái tên rất suồng sã: A đây rồi! Cờ Tây!. Các dãy bàn xếp san sát. Thiếu chỗ, chủ quán phải căng một tấm bạt che ra ngoài sân trước. Khách vào ra nườm nượp, đủ loại. Từ chủ chiếc xe Tôyôta đời mới mỗi chiếc trị giá 500 con trâu cày, tới chủ chiếc xe thồ cổ lỗ han rì, vứt không có kẻ nhặt. Khói quạt chả thốc ra mù mịt. Tiếng sào nấu rào rào, tành tạch. Chốc chốc mờ nhều xuống than, lửa lại bùng lên xanh nhoáng, mặt mũi các thực khách lại càng thêm bừng bừng và khung cảnh chung lại càng tăng phần kì quái.

Cạnh bàn ăn của chúng tôi là đám thực khách có bốn người ngồi trên phản. Ba người từ xa đến, mỗi người đều xách theo một cái túi du lịch to

kênh. Một người là dân sở tại, mặt choắt, đội mũ cát kết sùm sụp, rất ít khi ngẩng dậy và nói năng rất e dè.

Bọn người này có vẻ hợm của. Hoặc họ biết sắp dẫn thân vào chặng đường phiêu lưu kham khổ nên bữa nay họ dốc tiền ra ăn tiêu cho thoải chí, để khỏi phải tiếc nuối sau này. Họ gọi cả thùng bia lon. Họ gọi cả một chai Napôlêông giá đến năm chỉ vàng. Họ ăn uống nhồm nhoàm và nói cười ầm ĩ. Giữa câu chuyện về cái ngon, cái bổ của thịt chó, cái giá trị của thứ rượu ngâm tiết dê, tinh hoàn chó, đôi lúc họ hạ giọng hỏi nhỏ người đội mũ cát kết; lắng nghe, ta biết họ đang muốn mở một cuộc trường chinh và người đội mũ cát kết chính là kẻ dẫn đường chuyên nghiệp trên biển cũng như trên đất liền.

Chuyện đang vào nhịp, bỗng nhiên đám thực khách này im phắc, rồi cùng rụt ra lấy một khoảng phản trống để mời một người to phệ mới từ ngoài nằng bước vào. Người này trạc ngũ tuần, đầu hói, mắt ti hí, ngực chầy, bụng xệ, cằm có ba sợi lông dài, toàn thân toát ra thần thái áp đảo, hơi dị thường.

Chào thầy, mời thầy ạ.

Gật đầu đáp lễ đám khách nọ, người này kéo ống quần ta rộng, ngồi lên phản. Người đội mũ cát kết quát gọi chủ quán lấy thêm bát đĩa, còn ông ta thì mở nắp chai rượu tây.

Cám ơn! Cám ơn. Người nọ xua tay, lắc đầu, rồi đột ngột đưa tay hất chiếc lưỡi chai trên mũ người đang rót rượu, khà một tiếng dài:

Ông nói lại đi. Lúc ở trên thuyền đi thăm đảo tôi hỏi, ông bảo: Ông tuổi thìn! Láo!

Người đội mũ cát kết lui lại, chỉnh lại mũ, khe khẽ:

Dạ.

Ông nói láo! Tuổi thìn không thể có cung cách hèn hạ như ông được. Tuổi thìn là tuổi đứng đầu thiên hạ và giàu phú gia địch quốc!

Dạ.

Ông tuổi dê. Báo ông biết: ông sẽ chết với người tuổi tuất. Người tuổi tuất vốn hết lòng vì lẽ công bình, luôn đương cự lại mọi sự khuất tất phi nghĩa. Ông liệu đấy!

Bảo tôi đứng lên, anh Cần tôi đưa tôi ra khỏi quán, bứt ra khỏi cái ảo giác kinh dị về sự xuất hiện và tồn tại con người quái kiệt vừa mới đến với đám khách ăn cạnh chúng tôi. Thế giới còn chứa chất bao điều ẩn mật, thậm chí quái đản so với những hiểu biết thông thường của chúng ta. Tôi nhận ra điều đó khi anh tôi bá vai tôi, đi cùng tôi và nói:

Em biết cái gã đội mũ cát kết ấy là ai không? Thằng trung úy Mặt Rách đó. Ma cô lại hoàn ma cô. Có cái gì chống được lẽ tự nhiên? Cũng như mặc dầu bố vẫn còn bị giam, nhưng sức mạnh vẫn thuộc về bố. Đường lớn, đi đi em! Anh tin là mẹ sẽ khỏi bệnh sau đợt này. Tất nhiên là sau khi đưa em đến đây, nhờ bạn bè ổn định công việc của em, việc quan trọng nhất của anh sẽ là: giúp bố tháo gỡ vụ án và đón con Bi về! Thôi, chào em!

Hà Nội 1992

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

